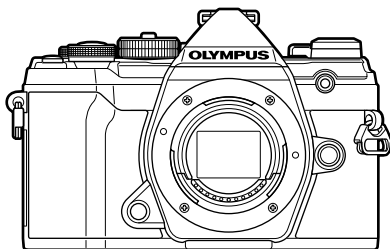


OLYMPUS

MÁY ẢNH KỸ THUẬT SỐ

E-M5 Mark III

Hướng dẫn sử dụng



Mục lục

Chi mục tính năng

1. Chuẩn bị

2. Chụp

3. Phát lại

4. Các chức năng menu

5. Kết nối máy ảnh với điện thoại thông minh

6. Kết nối máy ảnh với máy tính

7. Thận trọng

8. Thông tin

9. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

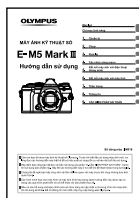
10. Những bổ sung/sửa đổi trong bản cập nhật vi chương trình

Số dòng máy : IM016

- Cảm ơn bạn đã mua máy ảnh kỹ thuật số Olympus. Trước khi bắt đầu sử dụng máy ảnh mới, vui lòng đọc các hướng dẫn này thật kỹ để có hiệu suất sử dụng tối ưu và kéo dài tuổi thọ sử dụng.
- Hãy đảm bảo rằng bạn đã đọc và hiểu nội dung của phần "9. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN", trước khi sử dụng sản phẩm này. Hãy để các hướng dẫn này ở nơi dễ tìm để tham khảo trong tương lai.
- Chúng tôi đề nghị bạn hãy chụp thử vài tấm để làm quen với máy trước khi chụp những bức ảnh quan trọng.
- Các hình minh họa cho màn hình và máy ảnh trình bày trong sách hướng dẫn này được tạo ra trong các quá trình phát triển và có thể khác với sản phẩm thực tế.
- Nếu có các bổ sung và/hoặc chỉnh sửa về chức năng do cập nhật vi chương trình cho máy ảnh, thì nội dung sẽ khác. Để có thông tin mới nhất, hãy truy cập trang web Olympus.

Hướng Dẫn Sử Dụng Sản Phẩm

Ngoài “Hướng dẫn sử dụng”, chúng tôi còn cung cấp thêm “Hướng dẫn chức năng trên máy ảnh”. Tham khảo các sách hướng dẫn này khi sử dụng sản phẩm.



Hướng dẫn sử dụng (bản pdf này)

Hướng dẫn cách sử dụng máy ảnh và các tính năng của máy ảnh. Sách Hướng Dẫn có thể được tải xuống từ trang web OLYMPUS hoặc trực tiếp bằng ứng dụng điện thoại thông minh “OLYMPUS Image Share” (OI.Share).

Hướng dẫn chức năng trên máy ảnh

Hướng dẫn cài đặt và chức năng giúp bạn sử dụng các tính năng của máy ảnh đầy đủ. Nó đã được tối ưu hóa để hiển thị trên các thiết bị di động và có thể được xem bằng cách sử dụng OI.Share.

<https://cs.olympus-imaging.jp/jp/support/cs/webmanual/index.html>










Chỉ báo sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này

Các biểu tượng sau được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này.

	Lưu ý và thông tin bổ sung khác.
	Mẹo và thông tin hữu ích khác để sử dụng máy ảnh.
	Tham khảo các trang khác trong sách hướng dẫn này.

Mục lục

Hướng Dẫn Sử Dụng Sản Phẩm	2	Chụp ảnh tĩnh	34
Trước khi bạn bắt đầu	9	Chụp với các thao tác màn hình cảm ứng	36
Chỉ mục tính năng	10	Đề máy ảnh chọn khẩu độ và tốc độ màn trập (P : Chương trình AE)....	37
Tên các bộ phận	14	Chọn khẩu độ (A : Ưu tiên khẩu độ mở AE)	39
1. Chuẩn bị	16	Chọn tốc độ màn trập (S : Ưu tiên màn trập AE)	41
Mở đồ bên trong hộp	16	Chọn khẩu độ và tốc độ màn trập (M : Hiển thị thủ công)	43
Gắn dây đeo.....	17	Phơi Sáng Lâu (B : Bóng đèn/thời gian)	45
Sạc và lắp pin	18	Làm Sáng (B : Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp)	47
Lắp thẻ.....	21	Đề máy ảnh chọn cài đặt (Chế độ TỰ ĐỘNG)	49
Lắp một ống kính vào máy ảnh	23	Chụp trong chế độ cảnh chụp (Chế độ SCN)	50
Tháo ống kính.....	24	Các kiểu chế độ cảnh chụp.....	51
Sử dụng màn hình.....	25	Sử dụng bộ lọc nghệ thuật (Chế độ ART)	55
Bật máy ảnh	26	Chế Độ Tùy Chỉnh (Chế độ C)	57
Chế độ ngủ.....	26	2. Quay phim	58
Cài đặt ban đầu.....	27	Quay phim trong các chế độ chụp ảnh	58
Phải làm gì nếu bạn không thể đọc màn hình.....	29	Quay phim trong chế độ phim (☺)	59
2. Chụp	30	Âm thanh máy ảnh im lặng khi quay phim.....	61
Thông tin hiển thị khi chụp	30		
Chuyển đổi giữa các phần hiển thị.....	32		
Chuyển đổi hiển thị thông tin.....	33		

Các cài đặt quay phim	62	Điều chỉnh màu (WB (cân bằng trắng)).....	83
Các nút chọn trực tiếp	63	Tinh chỉnh cân bằng trắng (Bù WB).....	85
Điều khiển độ phơi sáng (Bù độ phơi sáng).....	64	Giảm rung máy ảnh (Chống Rung Ảnh).....	86
Chọn chế độ mục tiêu AF (Ch. độ m. tiêu AF)	65	Thực hiện chụp nối tiếp/ bấm máy tự động	87
Chọn Mục Tiêu Lấy Nét (Điểm mục tiêu AF).....	66	Cài đặt hướng ảnh	87
AF ưu tiên khuôn mặt/ AF ưu tiên mắt.....	67	Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tập ảnh ( )	88
Zoom khung hình AF/Zoom AF (AF siêu tầm điểm)	68	Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén ( )	89
Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)	70	Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh.	92
Khóa độ phơi sáng (Khóa AE)	70	Sử dụng đèn flash (Chụp ảnh flash).....	93
Thực hiện chụp nối tiếp/ bấm máy tự động	71	Chọn Chế Độ Đèn Flash (Chế Độ Đèn Flash).....	94
Tùy chọn hẹn giờ ( Hẹn giờ Tùy chỉnh).....	73	Điều chỉnh đầu ra đèn chớp (Điều chỉnh cường độ đèn chớp)	97
Chụp không rung do thao tác bấm nút chụp (Chống Sốc []).....	73	Các tùy chọn xử lý (Chế độ Ảnh)	98
Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [])	74	Điều chỉnh màu tổng thể (Bộ tạo Màu).....	100
Chụp ảnh không có độ trễ thời gian (Chụp Chuyên Nghiệp)	74	Tinh chỉnh độ nét (Độ Nét)	101
Chụp ảnh tĩnh với độ phân giải cao hơn (Chụp độ phân giải cao).....	76	Tinh chỉnh tương phản (Tương Phản).....	101
Bảng điều khiển Siêu/ Bảng Siêu Điều Khiển LV	77	Tinh chỉnh độ đậm màu (Độ Đậm Màu).....	101
Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)	80	Tinh chỉnh tông màu (Sắc độ).....	102
Chọn chế độ lấy nét (Lấy Nét T.Động)	80	Áp dụng các hiệu ứng bộ lọc vào ảnh đơn sắc (Lọc Màu)	103
Chọn cách máy ảnh đo sáng (Đo Khoảng Cách).....	82		

























Điều chỉnh tông màu của ảnh đơn sắc (Tông màu Ảnh).....	104
Điều chỉnh các hiệu ứng i-Enhance (Hiệu ứng).....	104
Cài đặt định dạng tái hiện màu (Không gian Màu).....	105
Thay đổi độ sáng của vùng sáng và vùng tối (Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối).....	106
Gán chức năng cho nút (Chức năng nút).....	107

3. Phát lại 114

Hiện thị thông tin trong khi phát lại	114
Thông tin hình ảnh phát lại.....	114
Chuyển đổi hiển thị thông tin.....	115
Xem ảnh và phim	116
Tìm Ảnh Nhanh (Phát lại Chỉ mục và Lịch).....	117
Phóng To (Phát lại Thu phóng)...	117
Xoay Ảnh (Xoay).....	117
Xem phim.....	118
Bảo Vệ Ảnh (ON).....	118
Xóa Ảnh (Xoá).....	119
Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh chia sẻ).....	119
Chọn Nhiều Ảnh (ON, Đã Chọn Xóa, Đặt lệnh chia sẻ được chọn).....	119
Đặt lệnh in (DPOF).....	120
Thêm Âm Thanh Vào Ảnh (M) ...	122
Phát lại bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng	123
Chọn và bảo vệ ảnh.....	124

4. Các chức năng menu 125

Các thao tác cơ bản	125
Sử dụng Menu chụp 1/ Menu chụp 2	127
Khôi Phục Cài Đặt Mặc Định (Cài đặt lại).....	127
Lưu Cài Đặt (Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh).....	128
Các tùy chọn xử lý (Chế độ Ảnh).....	129
Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tệp ảnh (📷←).....	129
Zoom số (Chuyển đổi Tele số) ...	130
Chụp tự động với một quãng cố định (Chụp tua nhanh thời gian).....	131
Thay đổi cài đặt trong một chuỗi ảnh (Chụp Bù trừ Phơi sáng).....	132
Chụp ảnh HDR (Dải tần nhạy sáng) (HDR).....	137
Chụp đa phơi sáng trong một tấm ảnh (Đa Phơi Sáng).....	139
Bù chỉnh hình thang và điều chỉnh phối cảnh (Bù méo hình thang).....	141
Cài đặt chụp ảnh chống sốc/im lặng (Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]).....	142
Cài đặt chụp độ phân giải cao (Chụp độ phân giải cao).....	143
Chụp ảnh với đèn chớp không dây điều khiển từ xa (Chế độ ⚡RC).....	143

Sử dụng Menu Video	144	Sử dụng các menu tùy chọn...161
Chọn chế độ phơi sáng (Chế độ  (Chế độ phơi sáng phim))	147	A1 AF/MF
Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED ( Quét Nháy)	148	A2 AF/MF
Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén ( ).....	149	A3 AF/MF
Tùy chọn ghi âm (Phím )	150	A4 AF/MF
Sử dụng máy ghi âm Olympus LS-100 IC	151	B Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt.....
Sử dụng Bảng lệnh xem lại.....	153	C1 Nhà/  /Chống Rung Ảnh
Tự Động Xoay Ảnh Theo Hướng		C2 Nhà/  /Chống Rung Ảnh
Dọc Để Phát Lại ()	153	D1 Hiển thị/ )//PC
Chỉnh Sửa Ảnh (Chỉnh Sửa).....	153	D2 Hiển thị/ )//PC
Kết Hợp Ảnh (Lớp phủ hình ảnh).....	155	D3 Hiển thị/ )//PC
Tạo Ảnh Phím (Chụp ảnh từ Phím).....	156	D4 Hiển thị/ )//PC
Cắt xén các đoạn phim (Cắt Xén Phim).....	157	E1 Phơi sáng/ISO/BULB/ 
Loại Bỏ Bảo Vệ Khởi Tất Cả Các Ảnh (Cài đặt lại bảo vệ).....	158	E2 Phơi sáng/ISO/BULB/ 
Hủy thứ tự chia sẻ (Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ)	158	E3 Phơi sáng/ISO/BULB/ 
Sử dụng menu cài đặt.....	159	F  Tùy chọn.....
Định dạng thẻ (Điều Chỉnh Thẻ Nhớ)	160	G  /WB/Màu
Xóa toàn bộ ảnh (Điều Chỉnh Thẻ Nhớ)	160	H1 Ghi/Xóa
Tùy chọn LAN Không dây (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)	160	H2 Ghi/Xóa
		I EVF
		J1  Tiện ích
		J2  Tiện ích
		Đặt lấy nét và phơi sáng bằng nút AEL/AFL ()
		Độ nhạy theo dõi C-AF ()
		Mục tiêu lấy nét khởi động C-AF () Kh.động trung tâm C-AF)....
		Ưu tiên mục tiêu của Trung tâm C-AF () Ưu tiên trung tâm C-AF)
		Chọn Vị trí Ban đầu AF () Cài Vị trí Mặc định).....

Trợ lý Lấy nét Thủ công (Trợ giúp MF)	180
Điều Chỉnh Lấy Nét Trong Khi Phơi Sáng (Lấy nét Bulb/Time).....	180
Tùy chỉnh Cản gạt Fn ( Chức năng lấy Fn).....	181
Tùy chọn chụp liên tục ( L Cài đặt/  H Cài đặt)	182
Giảm nhấp nháy (Giảm nhấp nháy).....	184
Lựa chọn hiển thị bằng điều khiển ( Cài đặt điều khiển).....	186
Thêm hiển thị thông tin ( /Cài đặt thông tin).....	188
Chọn Tỷ lệ Thu phóng Phát lại (  C.đặt m.định)	189
Trợ lý Selfie (Hỗ Trợ Selfie).....	190
Xem ảnh của máy ảnh trên TV (HDMI).....	191
Tần Suất Cập Nhật Bulb Trực Tiếp (Bulb Trực Tiếp).....	192
Tần Suất Cập Nhật Thời Gian Trực Tiếp (Time Trực Tiếp)	192
Chọn Tốc Độ Màn Trập (Cài đặt tổng hợp)	193
Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED ( Quét Nháy)	194
Tốc độ màn trập khi đèn flash bật sáng ( Đồng bộ/  Giới hạn Mức Chậm).....	195
Các cách kết hợp kích cỡ ảnh JPEG và tỷ lệ nén ảnh ( Cài)	196
Lưu thông tin ống kính (C.đặt t.tin ống kính)	196
Lựa chọn kiểu hiển thị của kính ngắm (Kiểu EVF).....	197
Chỉnh Sửa Biến Dạng Lỗ Mắt Cá (Bù chỉnh mắt cá)	198

5. Kết nối máy ảnh với điện thoại thông minh 200

- Điều chỉnh cài đặt kết nối tới điện thoại thông minh.....201
- Cài đặt không dây khi máy ảnh tắt.....202
- Truyền ảnh sang điện thoại thông minh.....203
- Tự động tải ảnh lên khi máy ảnh tắt.....204
- Chụp từ xa bằng điện thoại thông minh.....204
- Thêm thông tin vị trí vào ảnh.....205
- Cài đặt lại Wi-Fi/Cài đặt Bluetooth®
- Thay đổi mật khẩu.....206
- Tắt Wi-Fi/Bluetooth®.....207

6. Kết nối máy ảnh với máy tính 208

- Kết nối máy ảnh với máy tính.....208
- Sao chép ảnh sang máy tính...208
- Cài đặt phần mềm PC

7. Thận trọng	210
Pin và bộ sạc	210
Sử dụng bộ sạc của bạn tại nước ngoài	211
Các thẻ có thể sử dụng	211
Các ống kính có thể dùng thay thế	212
Ống kính ly hợp MF	213
Phụ kiện tùy chọn	214
Bảng cầm (ECG-5)	214
Các thiết bị đèn chớp bên ngoài chuyên dụng	215
Chụp ảnh đèn chớp có điều khiển từ xa không dây	216
Các thiết bị đèn flash bên ngoài khác	218
Biểu đồ hệ thống	220
8. Thông tin	222
Vệ sinh và bảo quản máy ảnh	222
Vệ sinh máy ảnh	222
Bảo quản	222
Vệ sinh và kiểm tra thiết bị chọn ảnh	223
Ảnh xạ điểm ảnh - Kiểm tra các chức năng xử lý ảnh	223
Mẹo chụp ảnh và thông tin	224
Mã lỗi	227
Thiết lập mặc định	229
Chế độ thu và kích cỡ tập tin/ số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ	241
Thông số	243

9. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN	246
---------------------------------	------------

■ CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN	246
--------------------------------------	------------

10. Những bổ sung/sửa đổi trong bản cập nhật vi chương trình	252
---	------------

Chỉ mục	253
----------------	------------

Trước khi bạn bắt đầu

Đọc và làm theo các biện pháp phòng ngừa an toàn

Để ngăn chặn hoạt động không chính xác dẫn đến hỏa hoạn hoặc thiệt hại khác đối với tài sản hoặc gây tổn hại cho chính bạn hoặc cho người khác, hãy đọc toàn bộ "9. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN" (Trang 246) trước khi sử dụng máy ảnh.

Trong khi sử dụng máy ảnh, hãy tham khảo sách hướng dẫn này để đảm bảo hoạt động an toàn và chính xác. Đảm bảo giữ sách hướng dẫn ở nơi an toàn sau khi đọc.


Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm quy định của địa phương phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng.

- Sử dụng những tính năng này ngoài quốc gia hoặc vùng được mua có thể vi phạm quy định về mạng không dây địa phương; hãy nhớ xin ý kiến của cơ quan quản lý địa phương trước khi sử dụng. Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc người dùng không tuân thủ các quy định của địa phương.

Mạng LAN không dây và Bluetooth®

Máy ảnh có tích hợp mạng LAN không dây và **Bluetooth®**. Việc sử dụng các tính năng này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng có thể vi phạm các quy định về mạng không dây của địa phương; hãy kiểm tra với chính quyền địa phương trước khi sử dụng. Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc người dùng không tuân thủ các quy định của địa phương.

Tắt mạng LAN không dây và **Bluetooth®** ở những khu vực cấm sử dụng chúng.

 "Tắt Wi-Fi/Bluetooth®" (Trang 207)

■ Đăng ký người dùng

Truy cập trang web OLYMPUS để biết thông tin về cách đăng ký các sản phẩm OLYMPUS của bạn.

Chỉ mục tính năng

Tính năng	
Chế độ chụp	34
Chế độ tùy chỉnh	57
Màn hình hiển thị	33, 115
Hiển thị kính ngắm	197
Chức năng nút trực tiếp	63
Điều khiển Trực tiếp	187
Bảng Siêu Điều khiển LV	77, 79
Menu Chụp 1	
Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh	127
Chế độ Ảnh	98, 129
	88, 129
Tỷ lệ Ảnh	87
Chuyển đổi Tele số	130
(Chế độ chụp khác)	71, 73, 131
Menu Chụp 2	
Chụp Bù trừ Phơi sáng	132
HDR	137
Đa Phơi Sáng	139
Bù méo hình thang	141
Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]	142
Chụp độ phân giải cao	76, 143
Chế độ RC	216
Menu Video	
Cài đặt chế độ	
Chế độ	147
Quét Nháy	148
Cài đặt th.số kỹ thuật	
	149
Bộ lọc Nhiễu	144
Chế độ Ảnh	144





Tính năng	
Cài đặt AF/IS	
Lấy Nét T.Động	80
Chống Rung Ảnh	86
Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	
Chức năng nút	107
Ch.năng nút xoay	145
Chức năng lấy Fn	145
Ch.năng màn trập	145
Tốc Độ Zoom Đ.Từ	145
Cài đặt hiển thị	
Cài đặt điều khiển	146
Cài đặt thông tin	146
Cài đặt mã thời gian	146
Phím	150
Đầu ra HDMI	146
Menu Xem lại	
	153
Chỉnh Sửa	153
Đặt lệnh in	120
Cài đặt lại bảo vệ	158
Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ	158
Kết nối Thiết bị	201






Tính năng	
* Menu Tùy chọn	
A1 AF/MF	
Lấy Nét T.Động	80
AEL/AFL	175
Quét AF	161
Khóa C-AF	176
Kh.động trung tâm C-AF	177
Ưu tiên trung tâm C-AF	178
A2 AF/MF	
[∴]Mode Cài đặt	162
Con Trỏ Vùng AF	162
Chạm Nhấm L.Nét AF	162
[∴] Cài Vị trí Mặc định	179
[∴] Cài đặt tùy chỉnh	162
A3 AF/MF	
Giới hạn AF	163
Hỗ trợ ánh sáng AF	163
☉ Ưu Tiên Khuôn Mặt	67
Chỉnh Lấy Nét AF	163
A4 AF/MF	
Khoảng cách MF cài sẵn	163
Trợ giúp MF	180
Gài MF	163
Vòng Lấy Nét	163
Lấy nét Bulb/Time	180
Đặt lại ống kính	163

Tính năng	
B Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	
Chức năng nút	107
Chức năng	164
Chức năng nút xoay	164
Hướng Nút xoay	164
Chức năng lấy Fn	181
Lấy Fn/Lấy Nguồn	164
Tốc Độ Zoom Đ.Từ	164
C1 Nhà//Chống Rung Ảnh	
Ưu tiên nhà S-AF	165
Ưu tiên nhà C-AF	
L Cài đặt	182
H Cài đặt	
Giảm nhấp nháy	184
C2 Nhà//Chống Rung Ảnh	
Chống Rung Ảnh	86
Chống Rung Ảnh	165
Nhà Nửa Chùng với IS	165
Ư.Tiền C.Rung Ổ.Kính	165

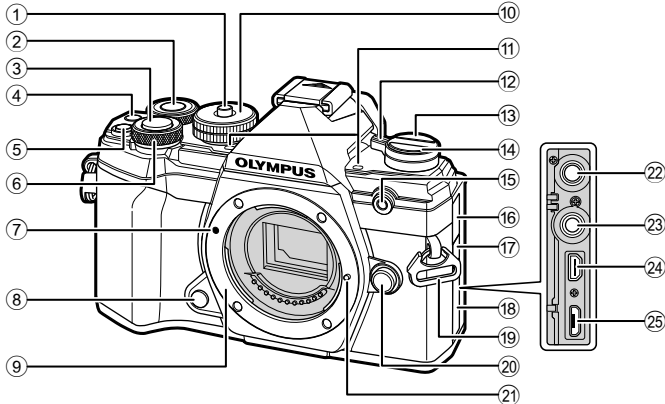
Tính năng	
D1 Hiển thị()//PC	
Cài đặt điều khiển	186
/Cài đặt thông tin	188, 189
Cài đặt chế độ ảnh chụp	166
/Cài đặt	166
Cài đặt đa chức năng	166
D2 Hiển thị()//PC	
Tăng Sáng Live View	167
Chế Độ LV Ng.Thuật	167
Cài đặt cận cảnh LV	167
C.đặt m.định	189
Cài đặt	167
D3 Hiển thị()//PC	
Cài đặt lưới	168
Cài Tô Vùng Lấy Nét	168
Cài đặt biểu đồ độ sáng	188
Hướng Dẫn Chế Độ	168
Hỗ Trợ Selfie	190
D4 Hiển thị()//PC	
	168
HDMI	191
Chế độ USB	168
E1 Phơi sáng/ISO/BULB/	
Điều chỉnh Độ phơi sáng	169
Bước EV	169
Bước ISO	169
ISO-Tự động Cài	169
ISO Tự Động	169
Bộ lọc Nhiễu	169
Giảm Nhiễu	169

Tính năng	
E2 Phơi sáng/ISO/BULB/	
Hẹn giờ Bulb/Time	170
Màn hình Bulb/Time	170
Bulb Trực Tiếp	192
Time Trực Tiếp	192
Cài đặt tổng hợp	193
Quét Nhảy	194
E3 Phơi sáng/ISO/BULB/	
Đo Khoảng Cách	82
Đo Sáng AEL	170
[::] Đo Sáng Điểm	170
F Tùy chọn	
Đồng bộ	195
Giới hạn Mức Chậm	195
+	170
+WB	170
G WB/Màu	
Cài	88, 129, 196
Số Điểm ảnh	88, 129, 196
Bù Viên Tối	171
WB	83
Tất cả	171
WB AUTO Giữ màu ấm	84
Không gian Màu	105

Tính năng	
H1 Ghi/Xóa	
Tên Tập Tin	172
Sửa Tên Tập tin	172
Cài đặt dpi	172
Cài đặt bản quyền	172
C.đặt t.tin ống kính	196
H2 Ghi/Xóa	
Xóa nhanh	173
Xóa RAW+JPEG	173
Đặt ưu tiên	173
I EVF	
Tự Động Chuyển EVF	173
Chỉnh EVF	173
Kiểu EVF	197
 Cài đặt thông tin	173
Cài đặt lưới EVF	173
 Cân bằng Ấn nửa	173
S-OVF	173
I1  Tiện ích	
Ảnh Xạ Điểm Ảnh	223
Thời Gian Nhấn Giữ	174
Điều chỉnh Cân bằng	174
Cài đặt m.hình c.ứng	174
Gọi Lại Menu	174
Bù chỉnh mắt cá	198

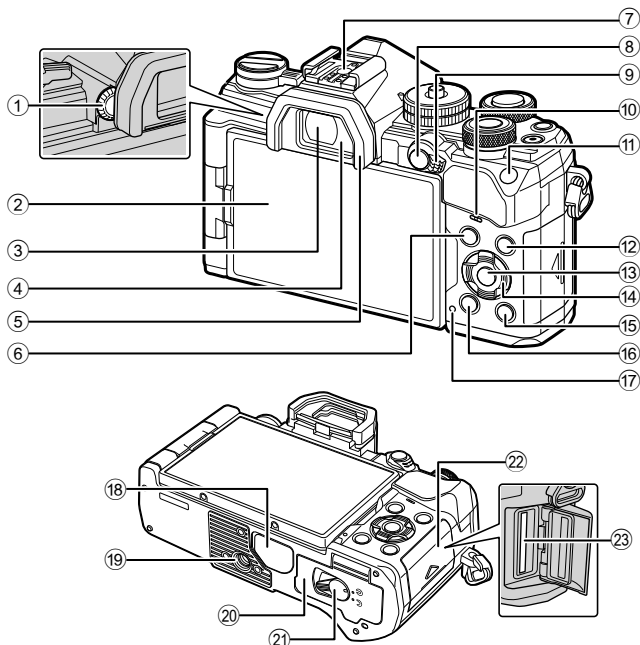
Tính năng	
I2  Tiện ích	
M.hình LCD chiếu nền	174
Dừng	174
Tự Động Tắt Nguồn	174
Chế Độ Ngủ Nhanh	174
Chứng nhận	174
ƒ Menu cài đặt	
Điều Chỉnh Thê Nhở	160
	27
	29
	159
Xem Lại Ảnh	159
Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth	160
Firmware	159

Tên các bộ phận



- | | |
|--|--|
| ① Khóa nút chọn chế độ..... Trang 34 | ⑭ Nút (Chụp liên tiếp/Bấm máy tự động/HDR)..... Trang 71 |
| ② Nút xoay phía sau* ()
..... Trang 38–43, 113, 116, 189 | ⑮ Đèn bấm máy tự động/Mỗi sáng AF
..... Trang 71/Trang 163 |
| ③ Nút bấm chụp Trang 35 | ⑯ Nắp che giắc cắm micrô |
| ④ Nút (Phím)/..... Trang 58/Trang 119 | ⑰ Nắp che đầu cáp từ xa Trang 199 |
| ⑤ Nút (Bù phơi sáng)
..... Trang 38, 40, 42, 44, 64 | ⑱ Nắp đầu nối |
| ⑥ Nút xoay phía trước* ()
..... Trang 38–43, 70, 113, 116 | ⑲ Lỗ dây đeo Trang 17 |
| ⑦ Dấu gắn ống kính Trang 23 | ⑳ Nút nhà ống kính Trang 24 |
| ⑧ Nút xem trước..... Trang 108 | ㉑ Chốt khóa ống kính |
| ⑨ Lỗ lắp (Tháo nắp thân máy trước khi lắp ống kính.) | ㉒ Giắc micrô (Có thể kết nối với micrô được bán trên thị trường. Loại ổ cắm âm thanh nổi mini ø3,5)..... Trang 151 |
| ⑩ Đĩa lệnh chế độ..... Trang 34 | ㉓ Đầu cáp từ xa Trang 199 |
| ⑪ Micrô âm thanh nổi Trang 122, 150 | ㉔ Đầu nối HDMI (loại D)..... Trang 191 |
| ⑫ Lấy ON/OFF Trang 26 | ㉕ Đầu nối Micro-USB Trang 151, 208 |
| ⑬ Nút (LV) Trang 32 | |

* Trong hướng dẫn này, các biểu tượng và thể hiện các thao tác được thực hiện bằng cách sử dụng nút xoay phía trước và nút xoay phía sau.



- | | |
|--|--|
| ① Nút xoay điều chỉnh đi-ốp Trang 32 | ⑫ Nút INFO Trang 33, 115 |
| ② Màn hình (Cảm biến) Trang 30, 32, 36, 77, 114, 123 | ⑬ Nút OK Trang 77, 116, 125 |
| ③ Kính ngắm Trang 32, 197 | ⑭ Phím mũi tên* Trang 116 |
| ④ Cảm biến mắt | ⑮ Nút ▶ (Phát lại) Trang 116 |
| ⑤ Mắt ngắm Trang 219 | ⑯ Nút ⏏ (Xóa) Trang 119 |
| ⑥ Nút MENU Trang 125 | ⑰ Đèn CHARGE (sạc pin) Trang 20 |
| ⑦ Chân cắm đèn ngoài Trang 93, 215 | ⑱ Nắp che đầu nối Trang 214 |
| ⑧ Nút AEL/AFL / ON (Bảo vệ) Trang 70, 175/Trang 118 | ⑲ Hộc giá ba chân |
| ⑨ Lấy Fn Trang 37–43, 181 | ⑳ Nắp ngăn pin Trang 18 |
| ⑩ Loa | ㉑ Khóa ngăn pin Trang 18 |
| ⑪ Nút ISO Trang 70, 188 | ㉒ Nắp ngăn thẻ Trang 21 |
| | ㉓ Khe thẻ Trang 21 |

* Trong hướng dẫn này, các biểu tượng Δ ∇ \triangleleft \triangleright thể hiện các thao tác được thực hiện bằng cách sử dụng mũi tên.

Mở đồ bên trong hộp

Khi mua, hộp chứa máy ảnh và các phụ kiện sau.
Nếu có đồ nào bị thiếu hoặc bị hỏng, hãy liên hệ với người bán cho bạn máy ảnh.



Máy ảnh



Nắp thân máy*



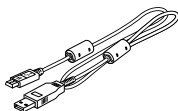
Ống nhòm
EP-15*



Nắp hộp nối
nóng*



Dây đeo



Cáp USB
CB-USB12



Đèn chớp
FL-LM3



Pin Lithium-ion
BLS-50



Bộ sạc Lithium-ion
BCS-5



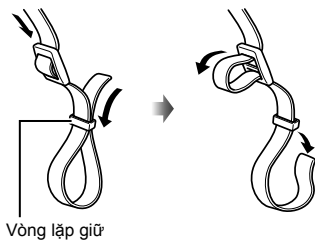
Sách hướng dẫn cơ
bản (Basic Manual)

- Thẻ bảo hành

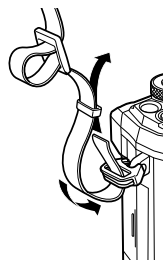
* Nắp thân, mắt ngắm, và nắp đậy chân cắm đèn ngoài gắn vào hoặc lắp vào máy ảnh.

Gắn dây đeo

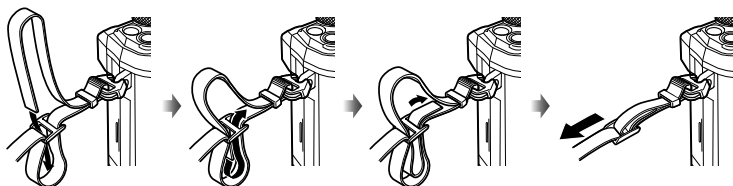
- 1 Trước khi gắn dây đeo, hãy tháo đầu ra khỏi vòng kẹp và nối lỏng dây đeo như hình minh họa.



- 2 Luồn đầu của dây đeo thông qua lỗ dây đeo và luồn quay trở lại thông qua vòng lặp giữ.



- 3 Luồn đầu của dây đeo thông qua khóa và thắt chặt như được hiển thị.



- Gắn đầu kia của dây đeo vào lỗ khác.
- Sau khi gắn dây đeo, hãy kéo mạnh dây đeo để đảm bảo rằng nó không bị lỏng.

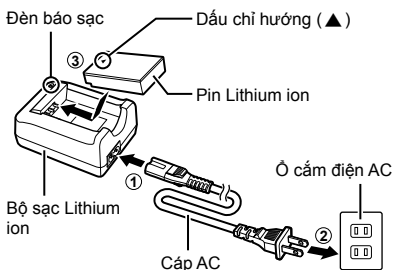
Sạc và lắp pin

1 Sạc pin.

Đèn báo sạc

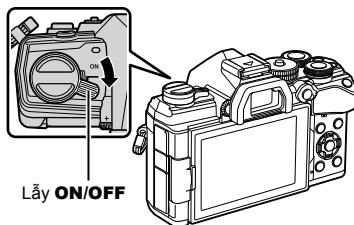
Đang sạc	Đèn cam
Sạc xong	Tắt
Lỗi sạc	Nhảy cam

(Thời gian sạc: Khoảng 3 tiếng 30 phút)

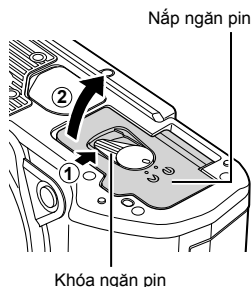


- Tháo bộ sạc khi sạc xong.
- Pin lắp vào máy ảnh sẽ được sạc khi máy ảnh kết nối với một bộ chuyển đổi nguồn USB-AC tùy chọn. “Sạc trên xe hơi sử dụng bộ chuyển đổi nguồn USB-AC tùy chọn (F-5AC)” (Trang 19)

2 Đảm bảo lẫy **ON/OFF** đang ở vị trí **OFF**.

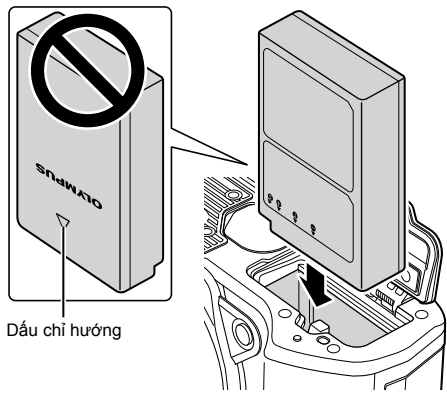


3 Mở nắp ngăn pin.



4 Lắp pin.

- Chỉ sử dụng pin BLS-50 (Trang 16, 245).



Dấu chỉ hướng

5 Đóng nắp ngăn pin.

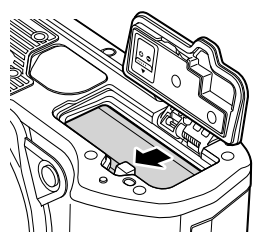


- Nên dự trữ một pin dự phòng để kéo dài thời gian chụp trong trường hợp pin đang dùng bị cạn pin.
- Đọc cả về “Pin và bộ sạc” (Trang 210).

■ Tháo pin

Tắt máy ảnh trước khi mở hoặc đóng nắp ngăn pin. Để tháo pin, đầu tiên hãy trượt chốt khoá pin theo hướng mũi tên rồi tháo ra.

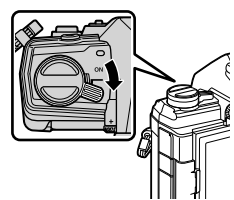
- Liên hệ với nhà phân phối ủy quyền hoặc trung tâm dịch vụ nếu bạn không thể tháo pin. Không dùng lực.
- Không tháo pin hoặc thẻ nhớ khi đèn báo truy cập thẻ nhớ (Trang 31) đang hiển thị.



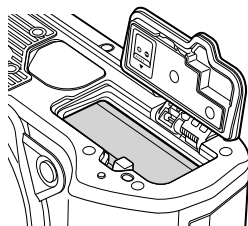
■ Sạc trên xe hơi sử dụng bộ chuyển đổi nguồn USB-AC tùy chọn (F-5AC)

- Vui lòng đọc tài liệu được cung cấp kèm theo F-5AC trước khi sử dụng.

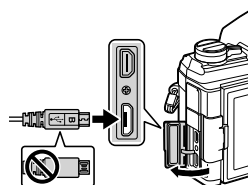
1 Đảm bảo lấy ON/OFF đang ở vị trí OFF.



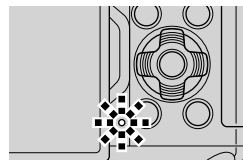
2 Đảm bảo pin đã được lắp vào máy ảnh.



3 Kết nối máy ảnh và bộ chuyển đổi nguồn USB-AC qua USB.



- Đèn **CHARGE** sáng khi đang sạc. Thời gian sạc mất khoảng 4 giờ. Các đèn lần lượt tắt khi pin đã được sạc đầy.



4 Sạc ngừng khi máy ảnh được bật lên.

- Không thể dùng bộ chuyển đổi nguồn USB-AC để sạc pin khi máy ảnh đang bật.
- Nếu xảy ra lỗi sạc, thì đèn **CHARGE** sẽ nhấp nháy. Ngắt kết nối và kết nối lại cáp USB.
- Sạc bằng USB có thể dùng được với nhiệt độ pin từ 0 đến 40 °C



- Pin sẽ không sạc khi máy ảnh tắt nếu hình ảnh đang được tải lên điện thoại thông minh qua Wi-Fi (tải lên tự động nền). "Tự động tải ảnh lên khi máy ảnh tắt." (Trang 204)



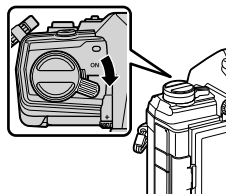
Bộ chuyển đổi nguồn USB-AC

- Đảm bảo rút phích bộ chuyển đổi nguồn USB-AC khi vệ sinh. Để bộ chuyển đổi nguồn USB-AC vẫn cắm trong khi vệ sinh có thể gây thương tích hoặc giật điện.

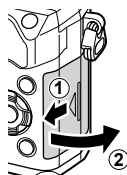
Lắp thẻ

Máy ảnh sử dụng thẻ nhớ SD, SDHC hoặc SDXC của bên thứ ba tuân thủ tiêu chuẩn SD (Secure Digital). Đọc “Các thẻ có thể sử dụng” (Trang 211) trước khi sử dụng.

- 1** Đảm bảo lấy **ON/OFF** đang ở vị trí **OFF**.

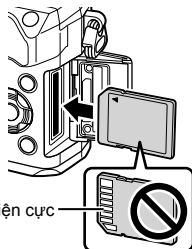


- 2** Mở nắp ngăn thẻ nhớ.



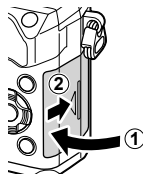
- 3** Trượt thẻ vào cho đến khi thẻ khớp vào vị trí.

- Tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo thẻ.
- Không cố lắp thẻ đã hư hỏng hay biến dạng. Làm như vậy có thể làm hỏng khe thẻ.



- 4** Đóng nắp ngăn thẻ nhớ.

- Đóng chặt lại cho đến khi nghe tiếng tách.
- Đảm bảo nắp ngăn thẻ đã đóng trước khi dùng máy ảnh.

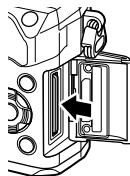


- Thẻ phải được định dạng với máy ảnh này trước khi sử dụng lần đầu tiên (Trang 160).

■ Tháo thẻ

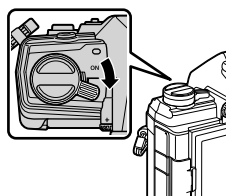
Ấn thẻ vào để tháo ra. Kéo thẻ ra.

- Không tháo pin hoặc thẻ nhớ khi đèn báo truy cập thẻ nhớ (Trang 31) đang hiển thị.

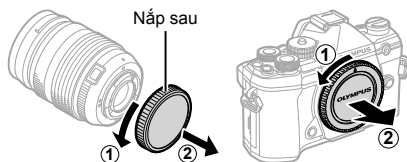


Lắp một ống kính vào máy ảnh

- 1 Đảm bảo lẫy **ON/OFF** đang ở vị trí **OFF**.



- 2 Tháo nắp sau của ống kính và nắp thân của máy ảnh.



- 3 Căn chỉnh dấu gắn ống kính (đỏ) trên máy ảnh với dấu căn chỉnh (đỏ) trên ống kính, sau đó lắp ống kính vào thân máy ảnh.

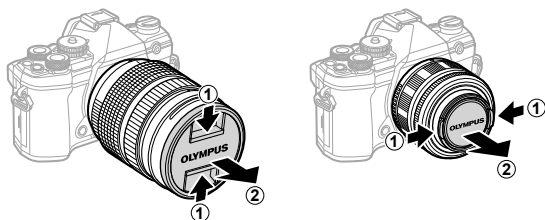


- 4 Xoay ống kính theo chiều kim đồng hồ đến khi bạn nghe thấy tiếng cạch (chiều mũi tên ③).

- Không ấn nút nhà ống kính.
- Không chạm vào các phần bên trong máy ảnh.



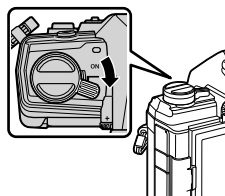
5 Tháo nắp ống kính phía trước.



- Trước khi lắp hoặc tháo ống kính, đảm bảo lẫy **ON/OFF** của máy ảnh nằm ở vị trí **OFF**.

Tháo ống kính

1 Đảm bảo lẫy **ON/OFF** đang ở vị trí **OFF**.



2 Giữ nút nhả ống kính và xoay ống kính như hình minh họa.

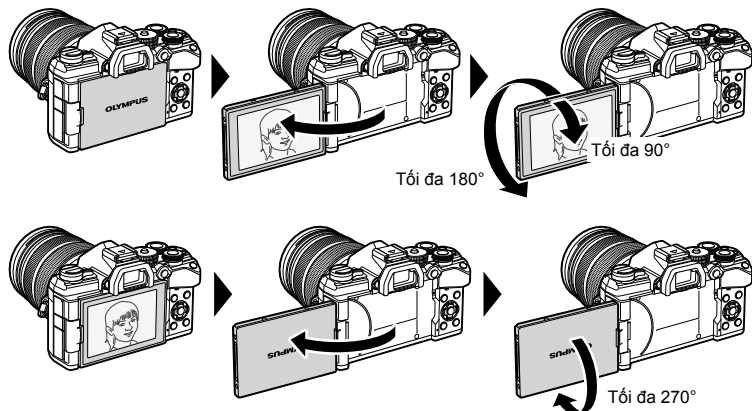


Các ống kính có thể dùng thay thế

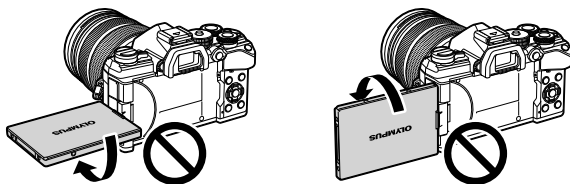
Đọc “Các ống kính có thể dùng thay thế” (Trang 212).


Sử dụng màn hình

Xoay màn hình để dễ xem. Góc của màn hình có thể được điều chỉnh theo các điều kiện tại thời điểm chụp.



- Nhẹ nhàng xoay màn hình trong phạm vi chuyển động của nó. Việc cố gắng xoay màn hình vượt quá giới hạn hiển thị bên dưới có thể làm hỏng các đầu nối.

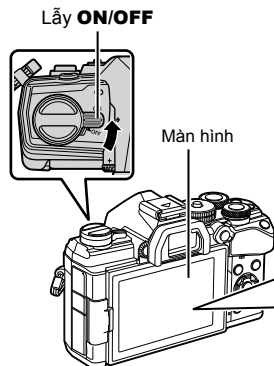


- Máy ảnh có thể được cấu hình để hiển thị hình ảnh phản chiếu của chế độ xem thông qua ống kính hoặc tự động thu phóng ống kính zoom điện tắt cả các cách khi màn hình được xoay để tự chụp chân dung.  “Trợ lý Selfie (Hỗ Trợ Selfie)” (Trang 190)

Bật máy ảnh

1 Cài đặt lẫy **ON/OFF** về vị trí **ON**.

- Khi máy ảnh bật, màn hình sẽ bật.
- Để tắt máy ảnh, đưa lẫy sang vị trí **OFF**.



Mức pin

Biểu tượng pin và mức pin được hiển thị.

▣▣▣▣ (xanh lá): Máy ảnh sẵn sàng để chụp.

▣▣▣▣ (xanh lá): Pin không đầy.





▣▣▣▣ (xanh lá): Pin yếu.

▣▣▣▣ (nháy đỏ): Sạc pin.



Chế độ ngủ

Nếu không có điều khiển nào được sử dụng trong một khoảng thời gian được đặt, máy ảnh sẽ tự động vào chế độ hoạt động tạm ngừng để giảm lượng pin tiêu thụ. Chế độ này được gọi là "chế độ ngủ".

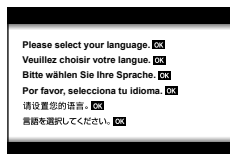
- Khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ, màn hình sẽ tắt và hoạt động sẽ bị tạm dừng. Nhấn nút chụp hoặc nút  sẽ kích hoạt lại máy ảnh.
- Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong một khoảng thời gian sau khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ, máy ảnh sẽ tự động tắt. Máy ảnh có thể được kích hoạt lại bằng cách bật lại máy ảnh.
- Máy ảnh có thể cần thêm thời gian để khôi phục từ chế độ ngủ khi chọn [Bật] (được dùng) cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Chờ Tắt nguồn].  "Cài đặt không dây khi máy ảnh tắt" (Trang 202)
- Độ trễ trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ hoặc tự động tắt có thể được chọn trong  menu tùy chỉnh. Ở cài đặt mặc định, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ ngủ sau một phút và tự động tắt sau bốn giờ.  [Dừng] (Trang 174), [Tự Động Tắt Nguồn] (Trang 174)

Cài đặt ban đầu

Sau khi bật máy ảnh lần đầu tiên, thực hiện cài đặt ban đầu bằng cách chọn một ngôn ngữ và cài đặt đồng hồ máy ảnh.

- Thông tin ngày giờ được ghi trên thẻ cùng với hình ảnh.
- Tên tập tin cũng bao gồm thông tin ngày giờ. Đảm bảo cài đặt đúng ngày giờ trước khi sử dụng máy ảnh. Một số chức năng không thể sử dụng được nếu không cài đặt ngày giờ.

1 Nhấn nút **OK** khi hộp thoại cài đặt ban đầu hiển thị và nhắc bạn chọn một ngôn ngữ.



2 Lựa chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc các nút **△ ▽ <|>** trên phím mũi tên.

- Hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ có hai trang. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc các nút **△ ▽ <|>** trên phím mũi tên để di chuyển con trỏ giữa các trang.




3 Nhấn nút **OK** khi ngôn ngữ mong muốn được tô sáng nổi bật.

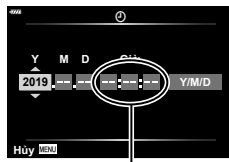
- Nếu bạn nhấn nút bấm chụp trước khi nhấn nút **OK**, máy ảnh sẽ thoát sang chế độ chụp và sẽ không có ngôn ngữ được chọn. Bạn có thể thực hiện cài đặt ban đầu bằng cách tắt máy ảnh và bật lại để hiển thị hộp thoại cài đặt và lặp lại quá trình từ Bước 1.

- Ngôn ngữ có thể được thay đổi bất kỳ lúc nào từ trình đơn cài đặt **f**. "Phải làm gì nếu bạn không thể đọc màn hình" (Trang 29)






4 Cài đặt ngày, giờ, và định dạng ngày.

- Dùng các nút <|> trên bàn phím mũi tên để chọn làm nổi bật các mục.
- Dùng các nút Δ ▽ trên bàn phím mũi tên để thay đổi các mục được chọn làm nổi bật.
- Luôn có thể điều chỉnh đồng hồ từ trình đơn cài đặt  [O] (Trang 159)



Thời gian được hiển thị theo định dạng 24 giờ.

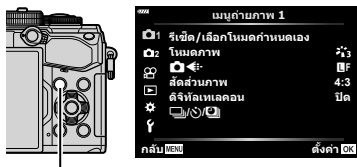
5 Hoàn tất cài đặt ban đầu.

- Bấm nút  để cài đặt đồng hồ.
- Nếu pin được tháo khỏi máy ảnh và máy ảnh được để không một thời gian, ngày giờ có thể sẽ trở lại cài đặt mặc định của nhà sản xuất.
- Bạn cũng có thể cần điều chỉnh tỷ lệ khung hình trước khi quay phim.  [O]  (Trang 149)

Phải làm gì nếu bạn không thể đọc màn hình

Nếu bạn thấy các ký tự hoặc từ không quen thuộc bằng các ngôn ngữ khác, bạn có thể chưa chọn ngôn ngữ bạn định sử dụng. Thực hiện theo các bước bên dưới để chọn ngôn ngữ khác.

- 1 Nhấn nút **MENU** để xem.



Nút **MENU**

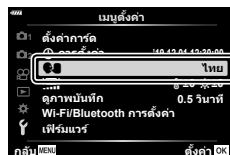
- 2 Tô sáng thẻ **?** (thiết lập) bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



Bảng mũi tên

Nút **OK**

- 3 Tô sáng **[?]** bằng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

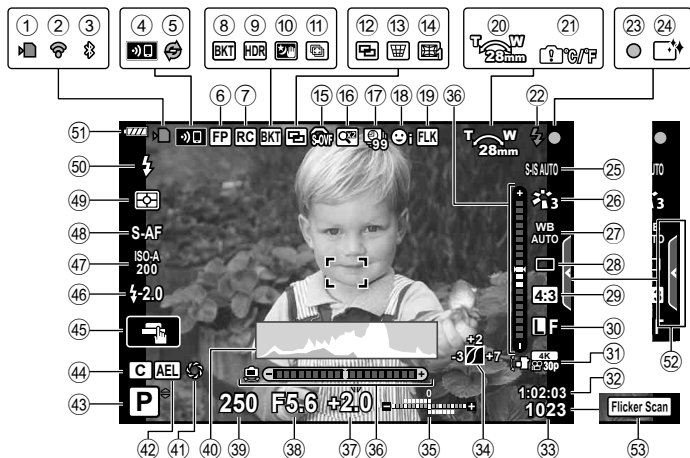


- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng các nút Δ ∇ \triangleleft \triangleright và nhấn nút **OK**.





Thông tin hiển thị khi chụp

Hiện thị màn hình trong khi chụp ảnh tĩnh



Hiện thị màn hình trong chế độ phim

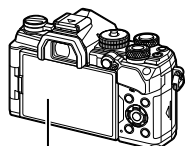


- ① Đèn báo ghi thẻ Trang 19, 22
- ② Trạng thái kết nối mạng LAN không dây Trang 200–207
- ③ Kết nối **Bluetooth**[®] hoạt động Trang 200–207
- ④ Kết nối mạng LAN không dây Trang 200–207
- ⑤ Chụp chuyên nghiệp hoạt động Trang 74
- ⑥ Đèn flash Super FP Trang 215
- ⑦ Chế độ RC Trang 216
- ⑧ Chụp bù trừ phơi sáng Trang 132
- ⑨ HDR/HDR ngược sáng Trang 52, 137
- ⑩ Ánh sao trong tay Trang 51
- ⑪ Chụp lấy nét nhiều điểm Trang 53
- ⑫ Đa phơi sáng Trang 139
- ⑬  Bù méo hình thang Trang 141
- ⑭ Bù chỉnh mắt cá Trang 198
- ⑮  S-OVF* Trang 173
- ⑯ Chuyển đổi Tele số Trang 130
- ⑰ Chụp tua nhanh thời gian Trang 131
- ⑱ Ưu tiên khuôn mặt/Ưu tiên mắt Trang 67
- ⑲ Chụp chống nháy Trang 185
- ⑳ Hướng vận hành Zoom/Độ dài tiêu cự
- ㉑ Cảnh báo nhiệt độ bên trong Trang 228
- ㉒ Đèn flash (nhấp nháy: đang sạc, bật sáng: sạc hoàn tất)
- ㉓ Dấu xác nhận AF Trang 35
- ㉔ Giảm bụi bẩn Trang 223
- ㉕ Chống rung ảnh Trang 86
- ㉖ Chế độ ảnh Trang 98, 129
- * Chỉ hiện ở kính ngắm.
- ㉗ Cân bằng trắng Trang 83
- ㉘ Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ/Chụp chống sốc/Chụp im lặng/Chụp chuyên nghiệp/Chụp độ phân giải cao Trang 71–76, 87
- ㉙ Tỷ lệ khung hình Trang 87
- ㉚ Chất lượng ảnh (ảnh tĩnh) Trang 88, 129
- ㉛ Chế độ quay (phim) Trang 89
- ㉜ Thời gian quay khả dụng Trang 242
- ㉝ Số ảnh tĩnh có thể lưu Trang 241
- ㉞ Điều khiển vùng sáng & tối Trang 106
- ㉟ Trên cùng: Điều khiển cường độ Flash Trang 97
Dưới cùng: Bù phơi sáng Trang 64
- ㊱ Cảm biến định hướng Trang 33
- ㊲ Giá trị bù phơi sáng Trang 64
- ㊳ Giá trị khẩu độ Trang 37–43
- ㊴ Tốc độ màn trập Trang 37–43
- ㊵ Biểu đồ Trang 33
- ㊶ Xem trước Trang 108
- ㊷ Khóa AE Trang 70, 175
- ㊸ Chế độ chụp Trang 34–59
- ㊹ Chế độ tùy chỉnh Trang 57, 128
- ㊺ Thao tác cảm ứng Trang 36, 123
- ㊻ Điều khiển cường độ Flash Trang 97
- ㊼ Độ nhạy ISO Trang 70, 80
- ㊽ Chế độ AF Trang 80
- ㊾ Chế độ đo sáng Trang 82
- ㊿ Chế độ đèn Trang 93, 94
- ① Mức pin Trang 26
- ② Gọi lại hướng dẫn trực tiếp Trang 49
- ③ Quét nháy Trang 194
- ④ Chế độ (độ phơi sáng) phim Trang 147
- ⑤ Hiệu ứng phim Trang 59
- ⑥ Mã thời gian Trang 146
- * Chỉ hiện khi mức ghi âm đang được điều chỉnh.

Chuyển đổi giữa các phần hiển thị

Máy ảnh được trang bị một cảm biến mắt, nó sẽ bật kính ngắm khi bạn đặt mắt mình vào kính ngắm. Khi bạn đưa mắt ra xa, cảm biến sẽ tắt kính ngắm và bật màn hình lên.

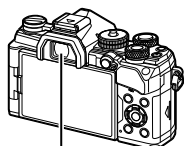
2 Chụp



Màn hình





Đưa mắt của bạn vào kính ngắm



Kính ngắm



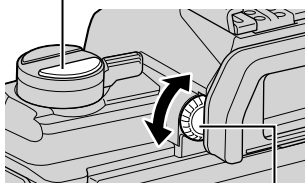
Ngắm sống được hiển thị trên màn hình.

- Nếu kính ngắm không lấy nét, hãy đưa mắt bạn vào kính ngắm và lấy nét hình ảnh hiển thị bằng cách xoay nút xoay điều chỉnh đi-ốp.
- Nhấn nút  để chuyển đổi giữa chụp ngắm sống và kính ngắm (bảng hiển thị ngắm sống và siêu điều khiển). Nếu bảng siêu điều khiển (Trang 77) hiển thị trên màn hình, kính ngắm sẽ bật khi bạn đưa mắt vào kính ngắm.
- Bạn có thể hiển thị menu cài đặt Tự động chuyển EVF nếu nhấn và giữ nút  [Tự Động Chuyển EVF] (Trang 173)



Kính ngắm tự động bật khi bạn đưa mắt lại gần. Khi kính ngắm sáng lên, màn hình sẽ tắt.

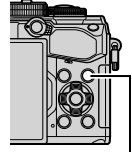
Nút 



Nút xoay điều chỉnh đi-ốp

Chuyển đổi hiển thị thông tin

Bạn có thể chuyển đổi thông tin được hiển thị trên màn hình trong khi chụp bằng nút **INFO**.



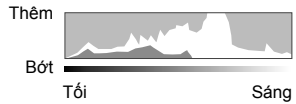
Nút **INFO**



- Bạn có thể thay đổi cài đặt Tùy chỉnh1 và Tùy chỉnh2. [Cài đặt thông tin] > [LV-Info] (Trang 166), [Cài đặt thông tin] (Trang 173)
- Thông tin hiển thị trong chế độ phim () có thể khác với thông tin hiển thị trong chế độ ảnh tĩnh. Menu Video > [Cài đặt hiển thị] (Trang 146)
- Có thể chuyển đổi màn hình hiển thị thông tin theo hai hướng bằng cách xoay nút xoay đồng thời nhấn nút **INFO**.

Hiển thị biểu đồ

Một biểu đồ thể hiện sự phân bố độ sáng trong hình ảnh được hiển thị. Trục hoành thể hiện độ sáng, trục tung thể hiện số lượng điểm ảnh của mỗi độ sáng trong hình ảnh. Những vùng cao hơn giới hạn trên được hiển thị bằng màu đỏ, những vùng thấp hơn giới hạn dưới được hiển thị bằng màu xanh dương, và những vùng nằm trong khoảng đo sáng điểm có màu xanh lục.



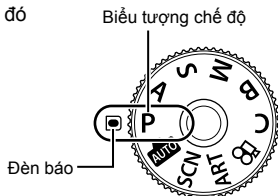
Hiển thị cảm biến định hướng

Định hướng của máy ảnh được báo hiệu. Chiều “ngiêng” được thể hiện trên thanh dọc và chiều “ngang” trên thanh ngang.

- Máy đo mức chỉ như một chỉ dẫn.
- Căn chỉnh ống nếu bạn thấy ống không còn ở vị trí thẳng đứng hay nằm ngang nữa. [Điều chỉnh Cân bằng] (Trang 174)



Chụp ảnh tĩnh

Sử dụng đĩa xoay chế độ để chọn chế độ chụp, và sau đó chụp ảnh.



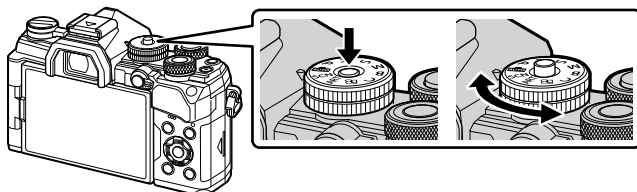
■ Các kiểu chế độ chụp

Để biết cách sử dụng các chế độ chụp khác nhau, xem phần sau đây.

P	Chương trình AE (Trang 37)
A	Ưu tiên khẩu độ mờ AE (Trang 39)
S	Ưu tiên màn trập AE (Trang 41)
M	Hiện thị thủ công (Trang 43)
B	Bóng đèn/thời gian (Trang 45)
	Sống tổng hợp (Trang 47)
	TỰ ĐỘNG (Trang 49)
SCN	Cảnh (Trang 50)
ART	Bộ lọc nghệ thuật (Trang 55)
C	Tùy chỉnh (Trang 57)
	Phím (Trang 59)

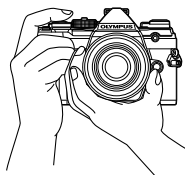
1 Nhấn vào khóa nút chọn chế độ để mở khóa, sau đó xoay để chọn chế độ bạn muốn sử dụng.

- Khi khóa nút chọn chế độ được nhấn xuống, nút chọn chế độ bị khóa lại. Mỗi lần bạn nhấn khóa nút chọn chế độ, nó sẽ chuyển đổi giữa trạng thái khóa/mở.

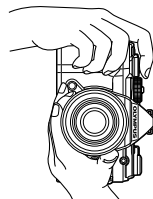


2 Ngắm khung hình.

- Cẩn thận sao cho ngón tay của bạn hay dây đeo của máy ảnh không chắn ống kính hoặc mồi sáng AF.



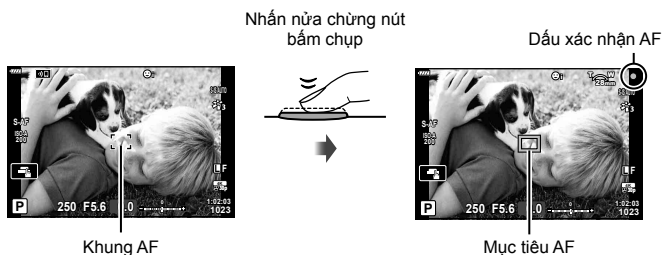
Vị trí phong cảnh



Vị trí chân dung

3 Điều chỉnh lấy nét.

- Nhấn nhẹ nút bấm chụp xuống vị trí đầu tiên (nhấn nửa chừng nút bấm chụp).
- Dấu xác nhận AF (●) sẽ hiển thị, và một khung màu xanh lá (mục tiêu AF) sẽ hiển thị tại vị trí lấy nét.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét, dấu xác nhận AF sẽ chớp sáng (Trang 224).
- Khung AF thay đổi theo tùy chọn được chọn cho chế độ mục tiêu AF. Khu vực mục tiêu AF có thể được chọn trong màn hình lựa chọn mục tiêu AF (Trang 65). Khung AF không hiển thị khi (tất cả các mục tiêu) được chọn cho chế độ mục tiêu AF.

4 Thả mà trập.


- Nhấn hết nút bấm chụp (hết cỡ).
- Máy ảnh sẽ thả màn trập và chụp một ảnh.
- Ảnh đã chụp sẽ hiển thị trên màn hình.
- Bạn có thể lấy nét và chụp ảnh bằng các điều khiển cảm ứng. “Chụp với các thao tác màn hình cảm ứng” (Trang 36)




Nhấn nửa chừng nút bấm chụp và nhấn hết cỡ

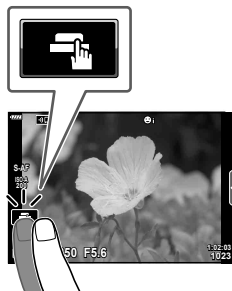
Nút bấm chụp có hai vị trí. Hành động nhấn nhẹ nút bấm chụp xuống vị trí đầu tiên và giữ ở đó được gọi là “nhấn nửa chừng nút bấm chụp”, hành động nhấn nút hết cỡ xuống vị trí thứ hai là “nhấn hết cỡ nút bấm chụp (hoặc nửa còn lại)”.



Chụp với các thao tác màn hình cảm ứng


Chạm  để luân chuyển qua các cài đặt màn hình cảm ứng.

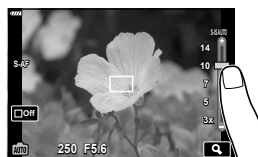
-  Chạm vào một đối tượng để lấy nét và tự động thả nút bấm chụp. Chức năng này không khả dụng ở chế độ phim.
-  Tắt các thao tác màn hình cảm ứng.
-  Chạm để hiển thị mục tiêu AF và lấy nét ở đối tượng trong vùng lựa chọn. Bạn có thể sử dụng màn hình cảm ứng để chọn vị trí và kích thước của khung lấy nét. Có thể chụp ảnh bằng cách nhấn nút bấm chụp.




■ Xem trước chủ thể ()

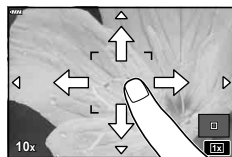
1 Chạm vào chủ thể phần hiển thị.


- Một mục tiêu AF sẽ hiển thị.
- Sử dụng thanh trượt để chọn kích cỡ khung hình.
- Chạm  để tắt phần hiển thị của mục tiêu AF.



2 Sử dụng thanh trượt để điều chỉnh kích thước của mục tiêu AF, sau đó chạm để zoom vào vị trí khung hình.

- Dùng ngón tay để cuộn phần hiển thị khi ảnh được phóng to.
- Chạm  để hủy phần hiển thị zoom.

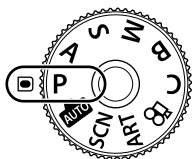


- Trong các trường hợp sau đây, các thao tác màn hình cảm ứng không khả dụng.
 - Trong phần hiển thị cân bằng trắng chụp một chạm và khi các nút bấm và nút xoay đang được sử dụng
- Không chạm phần hiển thị bằng móng tay hoặc các vật thể sắc nhọn khác.
- Găng tay hay bọc màn hình có thể cản trở hoạt động của màn hình cảm biến.
- Bạn có thể tắt thao tác màn hình cảm ứng.  [Cài đặt m.hình c.ứng] (Trang 174)

Đề máy ảnh chọn khẩu độ và tốc độ màn trập (P: Chương trình AE)

Máy ảnh chọn khẩu độ mờ tối ưu và tốc độ cửa trập theo độ sáng của chủ thể.

1 Xoay nút xoay chế độ sang P.



2 Lấy nét và kiểm tra màn hình.

- Tốc độ màn trập và khẩu độ mờ được máy ảnh lựa chọn được hiển thị.

3 Chụp ảnh.



Chủ đề quá tối hoặc quá sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình tốc độ màn trập và khẩu độ mờ sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiển thị	Vấn đề/giải pháp
Khẩu độ mờ lớn (thấp f/-số)/ tốc độ màn trập chậm 	Chủ thể quá tối. • Sử dụng đèn flash.
Khẩu độ mờ nhỏ (cao f/-số)/ tốc độ màn trập nhanh 	Chủ thể quá sáng. • Các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. • Chụp ảnh trong chế độ im lặng. "Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])" (Trang 74)

- Khi sử dụng một cài đặt [ISO] cố định, thay đổi cài đặt. "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 70, 80)
- Giá trị khẩu độ mờ hiển thị khi đèn flash hiển thị thay đổi theo ống kính và tiêu cự.

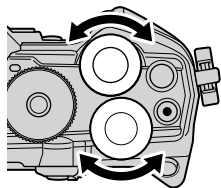
■ Điều Chỉnh Cài Đặt Ở Chế Độ P

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 64)

Nút xoay sau: Chuyển chương trình

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút **+**. Nhấn nút **+** và xoay quay số nút xoay trước hoặc nút xoay sau.



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau. [Chức năng nút xoay] (Trang 164)
- Bạn có thể dùng lấy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lấy cũng có thể được gán các vai trò khác. [Chức năng lấy Fn] (Trang 181)

■ Chuyển Chương Trình

Không thay đổi phơi sáng, bạn có thể chọn từ các kết hợp khác nhau về khẩu độ mở và tốc độ màn trập được máy ảnh tự động chọn. Điều này được gọi là chuyển chương trình.

- Xoay nút xoay phía sau cho đến khi máy ảnh hiển thị kết hợp mong muốn của khẩu độ mở và tốc độ màn trập.
- Chỉ báo chế độ chụp trong màn hình thay đổi từ **P** sang **Ps** trong khi chuyển chương trình có hiệu lực. Để kết thúc chuyển chương trình, xoay nút xoay phía sau theo hướng ngược lại cho đến khi **Ps** không còn hiển thị nữa.



Chuyển chương trình



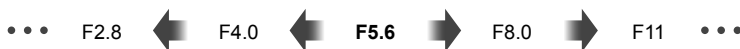
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của bù phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình. [Tăng Sáng Live View] (Trang 167)

Chọn khẩu độ

(**A**: Ưu tiên khẩu độ mở AE)

Ở chế độ này, bạn chọn khẩu độ mở (*f*-số) và máy ảnh sẽ tự động đặt tốc độ màn trập để phơi sáng tối ưu tùy theo độ sáng của chủ thể. Giá trị khẩu độ mở thấp hơn (khẩu độ mở lớn hơn) giảm độ sâu của khu vực có vẻ như đang được lấy nét (độ sâu trường ảnh), làm mờ nền. Giá trị khẩu độ mở cao hơn (khẩu độ mở nhỏ hơn) tăng độ sâu của khu vực dường như được lấy nét ở phía trước và phía sau đối tượng.

Giá trị khẩu độ mở thấp hơn...

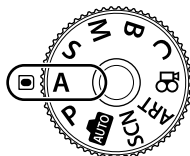


... giảm độ sâu trường ảnh và tăng độ mờ.

Giá trị khẩu độ mở cao hơn...

... tăng độ sâu trường ảnh.

1 Xoay nút xoay chế độ sang **A**.



2 Chọn khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở được chọn bằng cách xoay nút xoay phía sau.
- Tốc độ màn trập được chọn tự động bởi máy ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.

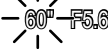
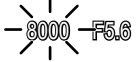


3 Chụp ảnh.




Giá trị khẩu độ mở

Chủ Đề Quá Tối Hoặc Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình tốc độ màn trập sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiện thị	Vấn đề/giải pháp
Tốc độ màn trập chậm 	Thiếu sáng. • Chọn giá trị khẩu độ mở thấp hơn.
Tốc độ màn trập nhanh 	Thừa sáng. • Chọn giá trị khẩu độ mở cao hơn. • Nếu chủ thể vẫn bị pthừa sáng ở giá trị cao hơn, các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. • Chụp ảnh trong chế độ im lặng.  "Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng )" (Trang 74)



- Khi sử dụng một cài đặt [ISO] cố định, thay đổi cài đặt.  "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 70, 80)

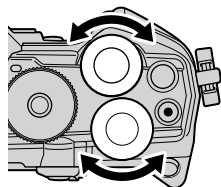
■ Điều Chỉnh Cài Đặt ở Chế Độ A








Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 64)

Nút xoay sau: Khẩu độ mở

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Nhấn nút  và xoay quay số nút xoay trước hoặc nút xoay sau.



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau.  [ Chức năng nút xoay] (Trang 164)
- Bạn có thể dùng lấy Fn để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lấy cũng có thể được gán các vai trò khác.  [ Chức năng lấy Fn] (Trang 181)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình.  [Tầng Sáng Live View] (Trang 167)
- Bạn có thể dừng khẩu độ xuống đến giá trị đã chọn và xem trước độ sâu của trường.  [Chức năng nút ] (Trang 108)

Chọn tốc độ màn trập

(S: Ưu tiên màn trập AE)

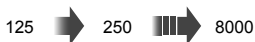
Ở chế độ này, bạn chọn tốc độ màn trập và máy ảnh sẽ tự động đặt khẩu độ mở cho phơi sáng tối ưu theo độ sáng của chủ thể. Tốc độ màn trập nhanh hơn xuất hiện để "đóng băng" các đối tượng chuyển động nhanh. Tốc độ màn trập chậm hơn làm mờ thêm đối tượng chuyển động, cho chúng cảm giác chuyển động cho hiệu ứng động.

Tốc độ màn trập chậm hơn...



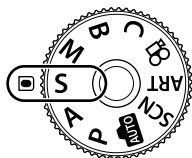
...Tạo ra các bức ảnh động với cảm giác chuyển động.

Tốc độ màn trập nhanh hơn...



...“Đóng băng” chuyển động của các đối tượng chuyển động nhanh.

1 Xoay nút xoay chế độ thành S.



2 Chọn tốc độ màn trập.

- Ở cài đặt mặc định, tốc độ màn trập được chọn bằng cách xoay nút xoay sau.
- Tốc độ màn trập có thể được đặt thành giá trị trong khoảng từ 1/8000 và 60 giây.
- Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [♥] (Im lặng). [🔊] "Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])" (Trang 74)
- Khẩu độ mở được máy ảnh tự động chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.

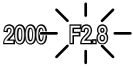




Tốc độ màn trập

3 Chụp ảnh.

Chủ Đề Quá Tối Hoặc Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình khẩu độ mở sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiện thị	Vấn đề/giải pháp
Giá trị khẩu độ mở thấp 	Thiếu sáng. • Chọn Tốc độ màn trập chậm hơn.
Giá trị khẩu độ mở cao 	Thừa sáng. • Chọn tốc độ màn trập nhanh hơn. Tốc độ màn trập 1/32000 giây có sẵn trong chế độ im lặng. • Nếu chủ thể vẫn bị phơi sáng quá mức ở tốc độ cao hơn, các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh.



- Khi sử dụng một cài đặt [ISO] cố định, thay đổi cài đặt.  “Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)” (Trang 70, 80)
- Giá trị khẩu độ mở hiển thị khi màn hình nhấp nháy thay đổi theo ống kính và tiêu cự.

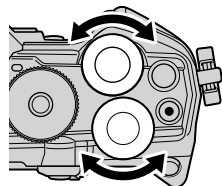
■ Điều Chỉnh Cài Đặt Ở Chế Độ S








Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 64)

Nút xoay sau: Tốc độ màn trập

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Nhấn nút  và xoay quay số nút xoay trước hoặc nút xoay sau.



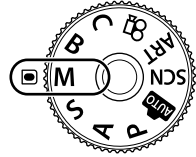
- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau.  [ Chức năng nút xoay] (Trang 164)
- Bạn có thể dùng lẫy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lẫy cũng có thể được gán các vai trò khác.  [ Chức năng lẫy Fn] (Trang 181)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình.  [Tầng Sáng Live View] (Trang 167)
- Tùy thuộc vào tốc độ màn trập được chọn, bạn có thể nhận thấy dải trong màn hình do nhấp nháy từ nguồn sáng huỳnh quang hoặc đèn LED. Có thể điều chỉnh máy ảnh để giảm hiệu ứng nhờ khi đang xem trực tiếp hoặc khi ảnh đã được chụp.  [Giảm nhấp nháy] (Trang 184), [ Quét Nhảy] (Trang 194)

Chọn khẩu độ và tốc độ màn trập

(M: Hiển thị thủ công)

Ở chế độ này, bạn chọn khẩu độ mở và tốc độ màn trập. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt theo mục đích của mình, ví dụ như kết hợp tốc độ chụp nhanh với khẩu độ nhỏ (số f/ cao) để tăng độ sâu trường ảnh.

1 Xoay nút xoay chế độ thành M.



2 Điều chỉnh khẩu độ mở và tốc độ màn trập.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở được chọn bằng nút xoay trước và tốc độ màn trập bằng nút xoay phía sau.
- Chọn từ tốc độ màn trập 1/8000–60 giây.
- Tốc độ màn trập 1/32000 giây có sẵn trong chế độ im lặng. "Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])" (Trang 74)
- Màn hình hiển thị sự khác biệt giữa độ phơi sáng được tạo ra bởi khẩu độ mở được chọn và tốc độ màn trập và phơi sáng tối ưu được đo bằng máy ảnh. Màn hình sẽ nhấp nháy nếu chênh lệch vượt quá ± 3 EV.
- Khi [AUTO] được chọn cho [ISO], độ nhạy ISO sẽ tự động được điều chỉnh để phơi sáng tối ưu tại các cài đặt phơi sáng đã chọn. [ISO] mặc định là [AUTO].
 "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 70, 80)



3 Chụp ảnh.

Chú Ý Quá Tối Hoặc Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được mức độ phơi sáng tối ưu khi chọn [AUTO] cho [ISO], màn hình hiển thị độ nhạy ISO sẽ nhấp nháy như trong hình.

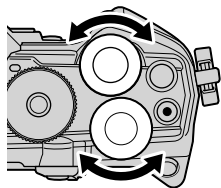
Hiển thị	Vấn đề/giải pháp
	Thừa sáng. • Chọn giá trị khẩu độ mở cao hơn hoặc tốc độ màn trập nhanh hơn.
	Thiếu sáng. • Chọn giá trị khẩu độ mở thấp hơn hoặc tốc độ màn trập thấp hơn. • Nếu cảnh báo không tắt khỏi màn hình hiển thị, hãy chọn giá trị độ nhạy ISO cao hơn. "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 70, 80), [ISO-Tự động Cài] (Trang 169)

■ Điều chỉnh cài đặt ở chế độ M

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Khẩu độ mở

Nút xoay sau: Tốc màn trập



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau. [Chức năng nút xoay] (Trang 164)
- Bạn có thể dùng lấy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lấy cũng có thể được gán các vai trò khác. [Chức năng lấy Fn] (Trang 181)
- Tùy thuộc vào tốc độ màn trập được chọn, bạn có thể nhận thấy dải trong màn hình do nhấp nháy từ nguồn sáng huỳnh quang hoặc đèn LED. Có thể điều chỉnh máy ảnh để giảm hiệu ứng nhờ khi đang xem trực tiếp hoặc khi ảnh đã được chụp. [Giảm nhấp nháy] (Trang 184), [Quét Nháy] (Trang 194)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, màn hình duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. [Tăng Sáng Live View] (Trang 167)

■ Sử dụng bù phơi sáng ở chế độ M

Ở chế độ **M**, bù trừ phơi sáng khả dụng khi [AUTO] được chọn cho [ISO]. Bởi vì việc bù sáng được thực hiện bằng cách chỉnh độ nhạy ISO, khẩu độ và tốc độ màn trập sẽ không bị ảnh hưởng. “Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)” (Trang 70, 80), [ISO-Tự động Cài] (Trang 169)

- Bù phơi sáng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Giữ nút và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.
- Bù phơi sáng được thêm vào sự khác biệt phơi sáng hiển thị trong màn hình.



Bù độ phơi sáng

Bù độ phơi sáng cộng với chênh lệch phơi sáng

Phơi Sáng Lâu

(**B**: Bóng đèn/thời gian)

Chọn chế độ này để mờ màn trập khi phơi sáng lâu. Bạn có thể xem trước ảnh ở chế độ xem trực tiếp và kết thúc phơi sáng khi đạt được kết quả mong muốn. Sử dụng khi cần phơi sáng lâu, ví dụ khi chụp cảnh đêm hoặc pháo hoa.

Chụp ảnh “Bulb” và “Bulb Trực Tiếp”

Màn trập vẫn mở khi nút chụp được nhấn. Nhả nút kết thúc phơi sáng.

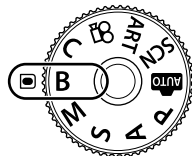
- Lượng ánh sáng vào máy ảnh sẽ làm cho màn trập mở càng lâu.
- Khi chọn chụp ảnh bulb trực tiếp, bạn có thể chọn tần suất máy ảnh cập nhật hiển thị chế độ xem trực tiếp trong khi phơi sáng.

Nhiếp ảnh “Time” và “Time Trực Tiếp”

Độ phơi sáng bắt đầu khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Để kết thúc phơi sáng, nhấn nút chụp xuống hết cỡ lần thứ hai.

- Lượng ánh sáng vào máy ảnh sẽ làm cho màn trập mở càng lâu.
- Khi chọn thời gian chụp ảnh trực tiếp, bạn có thể chọn tần suất máy ảnh cập nhật hiển thị chế độ xem trực tiếp trong khi phơi sáng.

1 Xoay nút xoay chế độ sang **B**.



2 Chọn bóng đèn hoặc chụp ảnh thời gian.

- Ở cài đặt mặc định, lựa chọn được thực hiện với nút xoay phía sau.

3 Nhấn nút **MENU**.

- Bạn sẽ được nhắc chọn khoảng thời gian mà bạn xem trước được cập nhật.

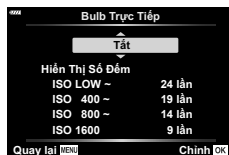


Chụp ảnh Bulb hoặc thời gian

4 Chọn một khoảng thời gian bằng cách sử dụng Δ ∇ trên phím mũi tên.

5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- Các menu sẽ được hiển thị.



6 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.

- Nếu một tùy chọn khác với [Tắt] được chọn, [LIVE BULB] hoặc [LIVE TIME] sẽ xuất hiện trên màn hình.

7 Điều chỉnh khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng mặt trước.



Khẩu độ mở

8 Chụp ảnh.


- Ở chế độ bulb và bulb trực tiếp, nhấn giữ nút chụp. Phơi sáng sẽ kết thúc khi nút được nhả ra.
- Trong thời gian và chế độ thời gian trực tiếp, nhấn nút chụp xuống hết một lần để bắt đầu phơi sáng và một lần nữa để kết thúc nó.
- Độ phơi sáng tự động kết thúc khi thời gian được chọn cho [Hẹn giờ Bulb/Time] đạt được. Mặc định là [8 Phút]. Thời gian có thể thay đổi. [Hẹn giờ Bulb/Time] (Trang 170)
- [Giảm Nhiều] được áp dụng sau khi chụp. Màn hình hiển thị thời gian còn lại cho đến khi quá trình hoàn tất. Bạn có thể chọn các điều kiện theo đó giảm nhiều được thực hiện (Trang 169).
- Trong khi chụp ảnh trực tiếp, bạn có thể làm mới bản xem trước bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.
- Một số hạn chế áp dụng cho việc chọn cài đặt độ nhạy ISO có sẵn.
- Chế độ bóng đèn là chế độ được dùng trong chụp ảnh bóng đèn trực tiếp khi đã phơi sáng, bù trừ keystone hay hiệu chỉnh mắt cá đang được sử dụng.
- Chế độ thời gian được dùng trong chụp ảnh thời gian trực tiếp khi đã phơi sáng, bù trừ keystone hay hiệu chỉnh mắt cá đang được sử dụng.
- Trong khi chụp, có một số giới hạn cài đặt cho các chức năng sau.
Chụp liên tiếp, chụp hẹn giờ, chụp tua nhanh thời gian, chụp bù phơi sáng AE, chống rung ảnh, chụp bù phơi sáng flash, đa phơi sáng*, v.v.
* Khi một lựa chọn khác [Tắt] được chọn cho [Bulb Trực Tiếp] hoặc [Time Trực Tiếp] (Trang 170)
- Chống Rung Ảnh (Trang 86) tự động tắt.
- Tùy thuộc vào cài đặt máy ảnh, nhiệt độ và tình trạng, bạn có thể nhận thấy nhiễu hoặc các điểm sáng trong màn hình. Đôi khi có thể xuất hiện trong ảnh ngay cả khi [Giảm Nhiều] (Trang 169) được bật.



- Độ sáng màn hình có thể được điều chỉnh trong khi mở chế độ bulb/thời gian. Ở cài đặt mặc định, màn hình tối hơn bình thường. [Màn hình Bulb/Time] (Trang 170)
- Khi chụp ảnh phơi sáng/thời gian thực, độ sáng của vật thể trên màn hình được tăng cường để dễ nhìn khi thiếu ánh sáng. [Tăng Sáng Live View] (Trang 167)
- Trong chế độ **B** (bulb), bạn có thể điều chỉnh lấy nét thủ công trong khi đang lấy phơi sáng. Điều này cho phép bạn bỏ lấy nét trong khi lấy phơi sáng hoặc lấy nét sau khi phơi sáng. [Lấy nét Bulb/Time] (Trang 180)

Nhiều

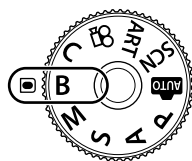
Khi chụp ở các tốc độ màn trập thấp, nhiều có thể xuất hiện trên màn hình. Những hiện tượng này xảy ra khi nhiệt độ tăng trong thiết bị lấy ảnh hoặc mạch điện điều khiển bên trong thiết bị lấy ảnh, khiến dòng điện được tạo ra trong những khu vực của thiết bị lấy ảnh thường không được phơi sáng. Điều này cũng có thể xảy ra khi chụp với một cài đặt ISO cao trong một môi trường nhiệt độ cao. Để giảm nhiễu, máy ảnh kích hoạt chức năng giảm nhiễu.

 [Giảm Nhiễu] (Trang 169)

Làm Sáng (B: Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp)

Để cửa trập mở để phơi sáng lâu. Bạn có thể xem những vệt ánh sáng còn lại bởi pháo hoa hoặc các ngôi sao và chụp ảnh chúng mà không thay đổi độ phơi sáng của nền. Máy ảnh kết hợp nhiều ảnh và ghi lại chúng dưới dạng một ảnh duy nhất.

1 Xoay nút xoay chế độ sang **B**.



2 Chọn [LIVE COMP].

- Ở màn trập mặc định, lựa chọn được thực hiện với nút xoay phía sau.

3 Nhấn nút **MENU**.

- Menu [Cài đặt tổng hợp] sẽ được hiển thị.



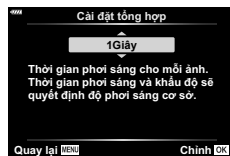
Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp

4 Tô sáng thời gian phơi sáng bằng cách sử dụng Δ ∇ trên phím mũi tên.

- Chọn thời gian phơi sáng từ 1/2 đến 60 giây.

5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- Các menu sẽ được hiển thị.



6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

7 Điều chỉnh khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng mặt trước.

8 Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để sẵn sàng cho máy ảnh.

- Máy ảnh sẵn sàng chụp khi [Sẵn sàng để chụp tổng hợp] được hiển thị.



9 Nhấn nút chụp để bắt đầu chụp.

- Nhiếp ảnh tổng hợp trực tiếp sẽ bắt đầu. Màn hình sẽ được cập nhật sau mỗi lần phơi sáng.

10 Nhấn lại nút chụp để kết thúc chụp.

- Chụp ảnh hỗn hợp trực tiếp có thể tiếp tục trong tối đa ba giờ. Thời gian ghi tối đa có thể thay đổi tùy theo mức pin và điều kiện chụp.
- Một số hạn chế áp dụng cho việc chọn cài đặt độ nhạy ISO có sẵn.
- Các giới hạn áp dụng cho một số tính năng trong khi chụp, bao gồm: chụp ảnh tuần tự, bộ tự đếm giờ, chụp ảnh theo thời khoảng, úp sọt AE (lấy nét tự động), úp sọt flash, úp sọt điểm lấy nét, chụp độ phân giải cao, chụp ảnh HDR, phơi sáng nhiều lần, bù trừ keystone và hiệu chỉnh mắt cá.
- [📷 Chống Rung Ảnh] (Trang 86) tự động tắt.



- Độ sáng màn hình có thể được điều chỉnh trong khi chụp ảnh tổng hợp trực tiếp. Ở cài đặt mặc định, màn hình tối hơn bình thường. [📷] [Màn hình Bulb/Time] (Trang 170)
- Thời gian phơi sáng cho mỗi phơi sáng được thực hiện trong khi chụp ảnh tổng hợp trực tiếp có thể được chọn trước bằng cách sử dụng các menu. [📷] [Cài đặt tổng hợp] (Trang 193)

Đặt máy ảnh chọn cài đặt

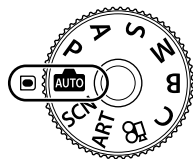
(Chế độ TỰ ĐỘNG)

Máy ảnh điều chỉnh cài đặt để phù hợp với cảnh chụp; tất cả những gì bạn cần làm là nhấn nút bấm chụp.

Sử dụng hướng dẫn trực tiếp để dễ dàng điều chỉnh các thông số như màu, độ sáng, và độ mờ hậu cảnh.

1 Cài đặt đĩa xoay chế độ sang AUTO.

- Trong chế độ tự động, máy ảnh tự động lựa chọn chế độ cảnh chụp phù hợp với đối tượng khi bạn nhấn nửa chừng nút bấm chụp. Khi chọn xong, biểu tượng **AUTO** ở góc dưới cùng bên trái của màn hình sẽ được thay thế bằng biểu tượng cho cảnh chụp được chọn.



2 Để điều chỉnh cài đặt chụp, hiển thị hướng dẫn trực tiếp bằng cách nhấn nút OK.

- Sử dụng Δ ∇ để tô sáng một mục trong hướng dẫn trực tiếp và nhấn **OK** để hiển thị một thanh trượt.



Mục hướng dẫn

3 Sử dụng Δ ∇ để định vị thanh trượt và chọn một mức độ.

- Nhấn nút **OK** để lưu các thay đổi.
- Để thoát, nhấn nút **MENU**.
- Khi [Mẹo Chụp Ảnh] được chọn, sử dụng Δ ∇ để tô sáng mục và nhấn nút **OK** để hiển thị chi tiết.
- Hiệu ứng của mức độ đã chọn có thể được nhìn thấy trên phần hiển thị. Nếu [Làm Mờ Hậu cảnh] hay [Chuyển Động Nhanh] được chọn, phần hiển thị sẽ trở lại bình thường, nhưng hiệu ứng đã chọn sẽ được nhìn thấy trên ảnh cuối cùng.



Thanh trượt

4 Để cài đặt nhiều hướng dẫn trực tiếp, làm lại các Bước 2 và 3.

- Một dấu kiểm sẽ hiển thị trên mục hướng dẫn cho những hướng dẫn trực tiếp đã được cài đặt.
- [Làm Mờ Hậu cảnh] và [Chuyển Động Nhanh] không thể cài đặt cùng một lúc.



5 Chụp ảnh.

- Để xóa các hướng dẫn trực tiếp khỏi phần hiển thị, nhấn nút **MENU**.
- Nếu chất lượng ảnh đang được chọn là [RAW], chất lượng ảnh sẽ tự động được cài đặt là RAW+JPEG.
- Cài đặt hướng dẫn trực tiếp không được áp dụng lên bản sao RAW.
- Ảnh có thể bị sạn tại một số mức cài đặt hướng dẫn trực tiếp.

2

Chụp

- Các thay đổi về mức cài đặt hướng dẫn trực tiếp có thể không nhìn thấy được trên màn hình.
- Tốc độ bắt hình giảm khi thanh trượt [Chuyển Động Nhanh] tới gần hơn [Chuyển động được làm mờ].
- Đèn flash không dùng được khi một hướng dẫn trực tiếp được cài đặt.
- Chọn những cài đặt hướng dẫn trực tiếp vượt quá giới hạn đo sáng của máy ảnh có thể khiến ảnh bị thừa phơi sáng hoặc kém phơi sáng.

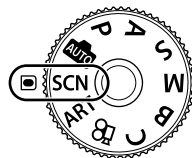


- Các điều khiển cảm biến cũng có thể được dùng.

Chụp trong chế độ cảnh chụp (Chế độ SCN)

Máy ảnh tự động tối ưu hóa cài đặt cho chủ thể hoặc khung cảnh.

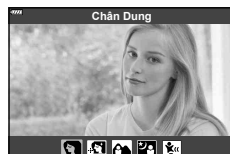
1 Xoay đĩa xoay chế độ sang **SCN**.



2 Sử dụng Δ ∇ \triangleleft \triangleright để tô sáng một cảnh chụp và nhấn nút \odot .












3 Sử dụng \triangleleft \triangleright để tô sáng một chế độ cảnh chụp và nhấn nút \odot .























4 Chụp ảnh.




- Để lựa chọn một cảnh chụp khác, nhấn nút \odot . Tiếp theo, nhấn nút **MENU** để quay lại màn hình chọn cảnh chụp.

Các kiểu chế độ cảnh chụp


Kiểu chủ thể	Chụp ngữ cảnh	Mô tả
Con người	 Chân Dung	Phù hợp với chụp chân dung. Nổi bật làn da.
	 e-Chân dung	Làm mịn tông màu và chất liệu da. Máy ảnh lưu hai bức ảnh: một bức áp dụng hiệu ứng và một bức không.
	 Phong Cảnh+ Chân Dung	Phù hợp với các ảnh chân dung với phong cảnh làm nền. Các màu xanh dương, xanh lá, và màu da được ghi lại rất đẹp.
	 Chân Dung+ C.Đêm	Phù hợp với ảnh chân dung với cảnh đêm làm nền. Lắp thiết bị đèn chớp bên ngoài chuyên dụng cho máy ảnh (Trang 93). Chúng tôi khuyên dùng một chiếc giá ba chân và OI.Share hoặc cáp từ xa (Trang 204, 219).
	 Trẻ em	Phù hợp với các ảnh trẻ em và những chủ thể hay hoạt động khác.
Cảnh đêm	 Cảnh Đêm	Phù hợp với chụp cảnh đêm bằng giá ba chân. Chúng tôi khuyên dùng một chiếc giá ba chân và OI.Share hoặc cáp từ xa (Trang 204, 219).
	 Chân Dung+ C.Đêm	Phù hợp với ảnh chân dung với cảnh đêm làm nền. Lắp thiết bị đèn chớp bên ngoài chuyên dụng cho máy ảnh (Trang 93). Chúng tôi khuyên dùng một chiếc giá ba chân và OI.Share hoặc cáp từ xa (Trang 204, 219).
	 Cảnh đêm chụp cầm tay	Phù hợp với chụp cảnh đêm không dùng giá ba chân. Giảm mờ khi chụp ảnh sáng yếu/ cảnh lóa sáng. Máy ảnh thực hiện tám độ phơi sáng và kết hợp chúng vào một ảnh duy nhất.
	 Pháo Bông	Phù hợp với chụp pháo bông vào ban đêm. Chúng tôi khuyên dùng một chiếc giá ba chân và OI.Share hoặc cáp từ xa (Trang 204, 219).


Kiểu chủ thể	Chụp ngữ cảnh	Mô tả
Cảnh đêm	 Vệt Ánh Sáng	Máy ảnh tự động chụp nhiều ảnh, chỉ chụp những vùng sáng mới, và kết hợp chúng vào một ảnh. Với độ phơi sáng lâu trung bình, một ảnh vệt sáng như vệt sáng của sao cùng với những tòa nhà sáng thường bị quá sáng. Bạn có chụp chúng mà không thừa phơi sáng trong khi kiểm tra tiền độ. Nhấn nút bấm chụp để bắt đầu chụp, sau đó xem kết quả thay đổi trên màn hình và nhấn nút bấm chụp lần nữa để kết thúc chụp khi đạt được kết quả mong muốn (tối đa ba tiếng). Chúng tôi khuyên dùng một chiếc giá ba chân và OI.Share hoặc cáp từ xa (Trang 204, 219). • Cài đặt nâng cao có thể được truy cập thông qua chụp ảnh tổng hợp trực tiếp (tổng hợp vùng tối và sáng) trong chế độ B (Trang 47).
Chuyển động	 Thể Thao	Phù hợp với chụp hoạt động nhanh. Máy ảnh sẽ chụp các ảnh trong khi nút bấm chụp được nhấn.
	 Trẻ em	Phù hợp với các ảnh trẻ em và những chủ thể hay hoạt động khác.
	 Lia máy	Chọn để làm mờ hậu cảnh đằng sau các vật thể di chuyển. Máy ảnh chọn tốc độ màn trập tối ưu cho các bức ảnh lia máy dựa trên chuyển động của máy ảnh.
Phong cảnh	 Phong Cảnh	Phù hợp với chụp phong cảnh.
	 Hoàng Hôn	Phù hợp với chụp hoàng hôn.
	 Bãi Biển & Tuyết	Phù hợp để chụp tại những ngọn núi phủ tuyết, cảnh biển dưới ánh nắng mặt trời và những cảnh chụp màu trắng khác.
	 Ghép Cảnh Rộng	Chụp những bức ảnh mà sau đó có thể ghép trên máy tính để tạo ra ảnh cảnh rộng. • Để biết thêm chi tiết về chụp ảnh bằng chức năng này, xem phần “Chụp ghép cảnh rộng” (Trang 54).
	 HDR Ngược Sáng	Phù hợp cho những cảnh có độ tương phản cao. Mỗi lần nhấn nút chụp, máy ảnh chụp bốn ảnh và kết hợp thành một ảnh duy nhất được phơi sáng chính xác.

Kiểu chủ thể	Chụp ngữ cảnh	Mô tả
Trong nhà	 Ánh nền	Phù hợp với những cảnh được chiếu sáng bằng nền. Các màu nóng được giữ lại.
	 Im Lặng 	Tắt âm thanh và ánh sáng máy ảnh trong những tình huống không mong muốn có chuông (Trang 74).
	 Chân Dung	Phù hợp với chụp chân dung. Nổi bật làn da.
	 e-Chân dung	Làm mịn tông màu và chất liệu da. Máy ảnh lưu hai bức ảnh: một bức áp dụng hiệu ứng và một bức không.
	 Trẻ em	Phù hợp với các ảnh trẻ em và những chủ thể hay hoạt động khác.
	 HDR Ngược Sáng	Phù hợp cho những cảnh có độ tương phản cao. Mỗi lần nhấn nút chụp, máy ảnh chụp bốn ảnh và kết hợp thành một ảnh duy nhất được phơi sáng chính xác.
Cận Cảnh	 Cận Ảnh	Phù hợp với chụp cận cảnh.
	 Chụp macro thiên nhiên	Phù hợp với chụp cận cảnh hoa và côn trùng.
	 Tài Liệu	Phù hợp với ảnh thời gian biểu hoặc các tài liệu khác. Máy ảnh tăng độ tương phản giữa văn bản và phông nền.
	 Chụp Lấy Nét Nhiều Điểm	Máy ảnh chụp tám ảnh, thay đổi khoảng cách lấy nét với mỗi ảnh.

- Để tối đa lợi ích của các chế độ cảnh chụp, một số cài đặt chức năng chụp được tắt.
- Có thể cần một khoảng thời gian để chụp ảnh bằng [e-Chân dung]. Ngoài ra, khi chế độ chất lượng ảnh là [RAW], ảnh được thu ở định dạng RAW+JPEG.
- Không thể quay phim bằng [e-Chân dung], [Cảnh đêm chụp cầm tay], [Ghép Cảnh Rộng], hay [HDR Ngược Sáng].
- Quay phim không khả dụng trong chế độ [Vật Ánh Sáng] khi $\frac{FPS}{60}$ (quay phim tốc độ cao) được chọn cho .
- Các ảnh [Cảnh đêm chụp cầm tay] được chụp với chất lượng ảnh [RAW] sẽ được thu ở định dạng RAW+JPEG, với khung hình đầu tiên được thu như một ảnh RAW và ảnh tổng hợp cuối cùng như một ảnh JPEG.
- [HDR Ngược Sáng] thu những ảnh được xử lý HDR ở định dạng JPEG. Khi chế độ chất lượng ảnh được cài đặt là [RAW], ảnh được thu ở định dạng RAW+JPEG.
- Trong [Lia máy],  hiển thị trong quá trình phát hiện lia máy, và  hiển thị khi không phát hiện được điều gì.
- Khi sử dụng ống kính với một công tắc chống rung ảnh trong [Lia máy], tắt công tắc chống rung ảnh.
Các hiệu ứng lia máy đầy đủ có thể không đạt được trong các điều kiện sáng. Sử dụng một bộ lọc ND được bán thương mại để đạt được các hiệu ứng dễ dàng hơn.
- Quá trình chụp sẽ kết thúc nếu điều chỉnh zoom bị điều chỉnh trong khi đang chụp ảnh ở chế độ [Chụp Lấy Nét Nhiều Điểm].
- Không thể chụp ảnh trong chế độ [Chụp Lấy Nét Nhiều Điểm] khi đang lắp ống kính Four-Thirds.

■ Chụp ghép cảnh rộng

Các hình ảnh được chụp bằng tùy chọn này có thể ghép với nhau để tạo ra ảnh cảnh rộng. Bạn sẽ cần cài đặt phiên bản Olympus Workspace mới nhất trên máy tính để ghép ảnh thành ảnh cảnh rộng.  “Kết nối máy ảnh với máy tính” (Trang 208)

1 Tô sáng [Ghép Cảnh Rộng] trong menu chế độ **SCN** (Trang 51) và nhấn nút .

2 Sử dụng    để chọn hướng xoay.


3 Chụp ảnh, sử dụng hướng dẫn để tạo khung hình chụp.

- Lấy nét, độ phơi sáng và các cài đặt khác được cố định theo giá trị của lần chụp đầu tiên.



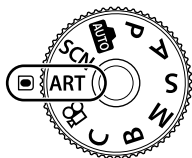
4 Chụp các bức ảnh còn lại, tạo khung mỗi bức ảnh để hướng dẫn trùng khớp với hình ảnh trước.



- Một tấm ảnh cảnh rộng có thể bao gồm tối đa 10 ảnh chụp. Đèn báo cảnh báo  hiện lên sau bức ảnh thứ mười.
- Trong khi chụp ảnh cảnh rộng, bức ảnh được chụp trước đó để căn chỉnh vị trí sẽ không được hiển thị. Khi khung và các đánh dấu khác hiển thị trên hình ảnh dưới dạng hướng dẫn, chọn bố cục sao cho cạnh của hình ảnh nối tiếp trùng với khung.

5 Sau khi chụp tấm ảnh cuối cùng, nhấn  để kết thúc chuỗi ảnh.

- 1 Xoay đĩa xoay chế độ tới **ART**.
- 2 Sử dụng <D> để tô sáng một bộ lọc.
- 3 Nhấn <V>, tô sáng hiệu ứng bằng <D>, và nhấn nút <OK>.
- 4 Chụp ảnh.
 - Nhấn nút <OK> để chọn một bộ lọc nghệ thuật khác. Nếu các hiệu ứng được hiển thị, nhấn <Δ>.
 - Các hiệu ứng khả dụng thay đổi tùy thuộc bộ lọc đã chọn (Hiệu ứng lấy nét dịu, hiệu ứng lỗ kim, hiệu ứng khung, hiệu ứng cạnh trắng, hiệu ứng ánh sao, lọc trắng đen, tông màu ảnh, hiệu ứng mờ, hoặc hiệu ứng bóng đổ).



■ Kiểu bộ lọc nghệ thuật

Nghệ thuật đại chúng I/II *	Tạo một ảnh nhấn mạnh đến vẻ đẹp của màu sắc.
Lấy Nét Dịu	Tạo một ảnh thể hiện không khí dịu nhẹ.
Màu Nhạt&Sáng I/II *	Tạo một ảnh thể hiện ánh sáng ấm bằng cách phân tán ánh sáng tổng thể và phơi sáng ảnh thừa một chút.
Tông Sáng	Tạo một ảnh chất lượng cao bằng cách làm dịu cả vùng tối và vùng sáng.
Phim nhiễu hạt I/II *	Tạo một ảnh thể hiện độ thô của ảnh đen trắng.
Lỗ Kim I/II/III *	Tạo một ảnh có vẻ như nó được chụp bằng một máy ảnh cũ hay đồ chơi bằng cách làm mờ viền ảnh.
Ảnh tầm sâu I/II *	Tạo một ảnh kiểu mô hình thu nhỏ bằng cách nhấn mạnh độ đậm màu và tương phản, và làm mờ những vùng không được lấy nét.
Biến dị sắc độ I/II *	Tạo một ảnh thể hiện không khí siêu thực. Tăng giảm tương phản II tạo một ảnh nhấn mạnh màu hồng sẫm.
Nâu nhẹ	Tạo một ảnh chất lượng cao bằng cách rút bớt vùng tối và làm dịu bức ảnh tổng thể.
Tông màu kịch tính I/II *	Tạo một ảnh nhấn mạnh sự khác biệt giữa sáng và tối bằng cách tăng một phần độ tương phản.
Rạn ảnh I/II *	Tạo một ảnh nhấn mạnh các cạnh và thêm vào một phong cách minh họa.

Màu nước I/II *	Tạo một ảnh sáng dịu bằng cách bỏ đi các vùng tối, pha trộn các màu nhạt trên một nền trắng, và làm mềm các đường nét hơn.
Hoài cổ I/II/III *	Thể hiện một ảnh thường nhật với tông màu hoài cổ, xưa cũ bằng cách sử dụng sự phai màu và mất màu của thước phim đã in.
Màu nhân I/II/III *	Thể hiện ấn tượng một chủ thể bằng cách tách những màu bạn muốn nhấn mạnh và để cho mọi thứ khác một màu.
Bỏ qua tẩy bạc I/II	Hiệu ứng "bỏ qua phai màu", điều bạn có thể nhận thấy từ những bức ảnh chuyển động và tương tự, có thể được dùng rất hiệu quả trong những bức ảnh về cảnh đường phố và các vật thể kim loại.
Chụp phim lấy liền	Nghệ thuật đương đại bắt đầu sử dụng bóng và tông màu da điển hình của phim.
ART BKT (Chụp bù phơi sáng ART)	Ghi lại hình ảnh sử dụng toàn bộ tùy chọn bộ lọc nghệ thuật trong một tấm ảnh. Nhấn nút INFO trên màn hình chọn để chọn một bộ lọc.

* II và III là các biến thể của bản gốc (I).

- Để tối đa lợi ích của các bộ lọc nghệ thuật, một số cài đặt chức năng chụp được tắt.
- Nếu chất lượng ảnh đang được chọn là [RAW] (Trang 88, 129), chất lượng ảnh sẽ tự động được cài đặt là RAW+JPEG. Bộ lọc nghệ thuật sẽ chỉ được áp dụng với bản sao JPEG.
- Tùy thuộc chủ thể, sự chuyển tông có thể bị phò, hiệu ứng có thể ít nổi bật hơn, hoặc ảnh có thể trở nên "sạn" hơn.
- Một số hiệu ứng có thể không thấy được trong khi quay phim.
- Phát lại có thể khác nhau tùy theo bộ lọc, hiệu ứng hoặc cài đặt chất lượng phim được áp dụng.


■ Sử dụng [Màu nhân]

Chỉ thu những sắc màu đã chọn.

- 1 Xoay đĩa xoay chế độ tới **ART**.
- 2 Chọn [Màu nhân I/II/III] trong menu bộ lọc nghệ thuật.
- 3 Tô sáng một hiệu ứng và nhấn nút **OK**.
 - Một vòng màu xuất hiện trong phần hiển thị.
- 4 Xoay nút xoay phía trước và sau để chọn màu.
 - Hiệu ứng có thể được nhìn thấy trên phần hiển thị.
- 5 Chụp ảnh.
 - Để chọn một màu khác sau khi chụp, xoay nút xoay phía trước và sau để hiển thị vòng màu.





Lưu cài đặt là Chế Độ Tùy Chỉnh (Chế độ C) để gọi lại tức thì.

- Có thể lưu cài đặt tùy chỉnh bằng cách chọn [Chế Độ Tùy Chỉnh C] cho [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] > [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] (Trang 128) trong  Menu Chụp 1.
- Có thể gọi lại cài đặt tùy chỉnh bằng cách xoay nút chọn chế độ sang **C**.
- Ở cài đặt mặc định, chế độ tùy chỉnh tương đương với chế độ **P**.

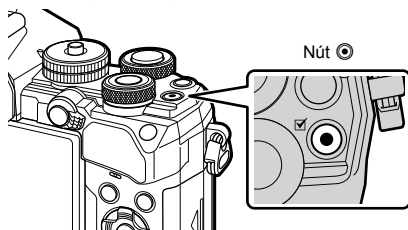
Quay phim

Quay phim trong các chế độ chụp ảnh








Nút  có thể được dùng để quay phim kể cả khi đĩa xoay điều khiển không ở vị trí .

1 Nhấn nút để bắt đầu quay.


- Phim bạn đang quay sẽ hiển thị trên màn hình.
- Nếu bạn đưa mắt vào kính ngắm, đoạn phim bạn đang quay sẽ hiển thị ở kính ngắm.
- Bạn có thể thay đổi vị trí lấy nét bằng cách chạm vào màn hình trong khi quay.



2 Nhấn nút lần nữa để kết thúc quay.

- Âm thanh của các thao tác cảm ứng và thao tác nút có thể được thu lại.
- Cảm biến hình ảnh CMOS của loại được sử dụng trong máy ảnh tạo ra một hiệu ứng được gọi là "màn trập lùn" có thể gây biến dạng trong hình ảnh của các vật chuyển động. Méo ảnh là hiện tượng xuất hiện trong những hình ảnh có đối tượng chuyển động nhanh hoặc nếu máy ảnh bị rung trong khi chụp. Nó đặc biệt đáng chú ý trong hình ảnh chụp ở tiêu cự dài.
- Nếu kích cỡ của tập tin phim đang được quay vượt quá 4 GB, tập tin sẽ được chia tự động. (Tùy vào các điều kiện chụp, phim có kích cỡ dưới 4 GB có thể được chia thành nhiều tập tin.)
- Khi quay phim, sử dụng thẻ SD có hỗ trợ tốc độ loại 10 trở lên.
- Cần có thẻ UHS-II hoặc UHS-I với tốc độ UHS loại 3 trở lên khi:
độ phân giải phim [4K] hoặc [C4K] được chọn trong menu   hoặc bit rate [A-I] (All-Intra) được chọn trong menu  .
- Nếu máy ảnh được sử dụng trong thời gian dài, nhiệt độ của thiết bị lấy ảnh sẽ tăng, nhiều và sương mù có màu sẽ xuất hiện trong ảnh. Tắt máy ảnh trong một thời gian ngắn. Nhiều và sương mù có màu cũng có thể xuất hiện trong những ảnh chụp với cài đặt độ nhạy ISO cao. Nếu nhiệt độ tăng cao hơn nữa, máy ảnh sẽ tự động tắt.
- Khi sử dụng một ống kính hệ thống Four Thirds, AF sẽ không hoạt động trong khi quay phim.
- Nút  không thể sử dụng để quay phim trong các trường hợp sau đây:
Khi đa phơi sáng (ảnh tĩnh cũng kết thúc.), trong khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng, trong ảnh bulb/time, trong khi chụp liên tiếp, trong khi chụp tua nhanh thời gian, trong chế độ **B**, trong khi điều chỉnh mắt cá
- Khi PHD_{HS} (quay phim tốc độ cao được chọn cho  , các đoạn phim được quay bởi [i-Enhance], [e-Chân dung], hoặc một bộ lọc nghệ thuật cho chế độ ảnh sẽ được quay trong chế độ [Natural].



- Một số cài đặt, chẳng hạn như chế độ AF, có thể được đặt riêng cho phim và ảnh.
 “Sử dụng Menu Video” (Trang 144)

Quay phim trong chế độ phim (🎞)

Khi nút chọn chế độ được xoay tới 🎞, có thể quay phim bằng cách nhấn nút bấm chụp.

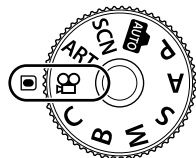
Các hiệu ứng có sẵn trong chế độ **P**, **S**, **A** và **M** có thể được áp dụng cho quay phim (Trang 147). Bạn cũng có thể sử dụng hiệu ứng phim như dư ảnh hoặc zoom vào một khu vực của hình ảnh trong khi quay.






- Tiếng bíp không kêu khi máy ảnh lấy nét trong chế độ phim.

■ Thêm hiệu ứng vào phim (Hiệu Ứng Phim)

Đầu tiên bạn phải chọn [Hiệu Ứng Phim] trên màn hình được hiển thị bằng cách chọn Menu Video > [🎞 Cài đặt hiển thị] > [🎞 Cài đặt thông tin] > [Tùy chỉnh1] và nhấn ▷ (Trang 146).

- 1 Xoay đĩa xoay chế độ tới 🎞.
- 2 Chạm biểu tượng trên màn hình của hiệu ứng bạn muốn sử dụng.
 - Chạm phần hiển thị để thêm hiệu ứng trong khi chụp.
 - Có thể thêm hiệu ứng bằng cách chạm phần hiển thị trước khi quay phim.



	Mờ dần nghệ thuật	Các phim với hiệu ứng thể loại ảnh được chọn. Hiệu ứng mờ dần được áp dụng cho đoạn chuyển cảnh.
	Phim cũ	Áp dụng ngẫu nhiên những hư hại và nhiễu kiểu muối giống như các bộ phim cũ.
	Đóng băng nhiều khung hình	Áp dụng một hiệu ứng dư ảnh. Dư ảnh sẽ xuất hiện đằng sau các vật thể chuyển động.
	Đóng băng một khung hình	Áp dụng dư ảnh trong một khoảng thời gian ngắn sau khi chạm vào biểu tượng. Dư ảnh sẽ tự động biến mất sau một lúc.
	Chuyển đổi Tele phim	Phóng to một vùng ảnh mà không sử dụng zoom ống kính. Vị trí ảnh đã chọn có thể được phóng to kể cả khi máy ảnh được giữ cố định.

- 3 Bấm nút ⏻ để bắt đầu quay.
- 4 Nhấn nút ⏻ lần nữa để dừng quay.
 - Nút **INFO** cũng điều khiển phần hiển thị thông tin chụp trong khi quay phim. Tuy nhiên lưu ý rằng việc nhấn nút **INFO** trong khi quay sẽ hủy tất cả hiệu ứng phim ngoại trừ mờ dần nghệ thuật và chuyển đổi tele phim.

Mở dần nghệ thuật

Chạm biểu tượng. Hiệu ứng sẽ được áp dụng dần khi bạn chạm biểu tượng của một thể loại ảnh.

- Những phim được quay trong màu nhân sử dụng màu đã chọn trong chế độ **ART**.

Phim cũ

Chạm biểu tượng để áp dụng hiệu ứng. Chạm lần nữa để hủy hiệu ứng.

Đóng băng nhiều khung hình

Chạm biểu tượng để áp dụng hiệu ứng. Chạm lần nữa để hủy hiệu ứng.

Đóng băng một khung hình

Mỗi lần chạm biểu tượng sẽ thêm hiệu ứng.

Chuyển đổi Tele phim

Chạm vào biểu tượng để zoom vào một vùng được chọn trong khung hình.

1 Chạm biểu tượng để hiển thị khung zoom.

- Bạn có thể thay đổi vị trí khung zoom bằng cách chạm vào màn hình hoặc sử dụng $\Delta \nabla \langle \rangle$.
- Nhấn và giữ nút \odot để trả khung zoom về vị trí trung tâm.



2 Chạm \square để phóng to vùng trong khung zoom.

- Chạm \square để quay lại phần hiển thị khung zoom.

3 Chạm \square hoặc nhấn nút \odot để hủy khung zoom và thoát chế độ Chuyển đổi Tele phim.

- Hai hiệu ứng không thể áp dụng đồng thời.
- Một số hiệu ứng có thể không khả dụng tùy thuộc thể loại ảnh.
- Âm thanh của thao tác chạm và thao tác bấm nút có thể được ghi lại.
- Chế độ chụp khác hiển thị trong chế độ phim là cài đặt cho chụp ảnh tĩnh. Chụp ảnh tĩnh không khả dụng trong chế độ phim.
- Sử dụng bộ lọc nghệ thuật hoặc hiệu ứng phim có thể làm giảm tốc độ khung hình.
- Không thể sử dụng bộ lọc nghệ thuật khi quay phim tốc độ cao hoặc phim quay nhanh hoặc quay chậm.
- Ngoại trừ chuyển đổi Tele phim thì không thể sử dụng các hiệu ứng phim trong chế độ ảnh chỉ phim, cho quay phim tốc độ cao hoặc cho phim quay nhanh hoặc quay chậm.
- Chuyển đổi Tele phim không khả dụng khi đặt [C4K] hoặc [4K] cho kích thước ảnh.

Âm thanh máy ảnh im lặng khi quay phim

Bạn có thể ngăn máy ảnh thu các âm thanh vận hành do các thao tác của máy ảnh trong khi quay.

Chạm thẻ quay im lặng để hiển thị các mục chức năng. Sau khi chạm một mục, chạm các mũi tên hiển thị để chọn các cài đặt.





- Zoom điện tử*, mức ghi âm, khẩu độ, tốc độ cửa trập, bù phơi sáng, độ nhạy ISO
 - * Chỉ khả dụng với các ống kính zoom điện
- Những tùy chọn khả dụng thay đổi tùy thuộc chế độ quay.

Thẻ quay im lặng



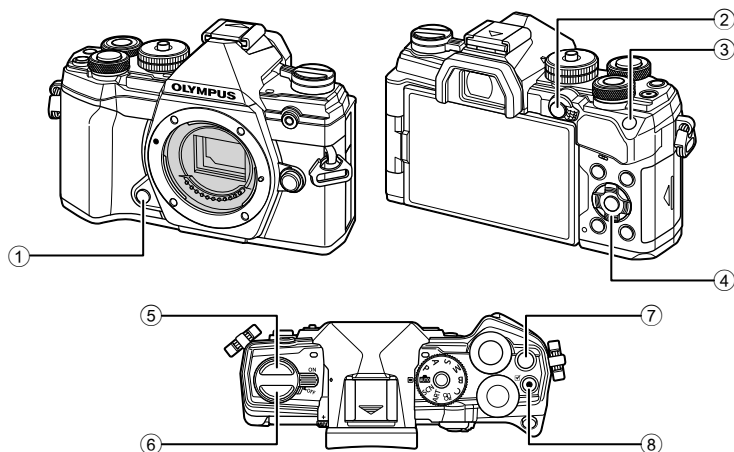
Các cài đặt quay phim





Máy ảnh này cung cấp nhiều chức năng liên quan đến nhiếp ảnh. Tùy thuộc vào tần suất bạn sử dụng chúng, bạn có thể truy cập cài đặt thông qua các nút, biểu tượng trong màn hình hoặc các menu có thể được sử dụng để điều chỉnh chi tiết.

Phương thức	Mô tả	
Các nút chọn trực tiếp	Điều chỉnh cài đặt trực tiếp bằng các nút, bao gồm các nút được liệt kê bên dưới. Các chức năng thường sử dụng được gán cho các nút để truy cập nhanh trong khi chụp ảnh khung ngắm. • Các nút  ,  ,  , và ISO	63
Bảng điều khiển LV Siêu/ Bảng điều khiển Siêu	Chọn từ danh sách cài đặt hiển thị trạng thái máy ảnh hiện tại. Bạn cũng có thể xem cài đặt máy ảnh hiện tại.	77
Điều khiển Trực tiếp	Điều chỉnh cài đặt trong khi xem chủ thể của bạn trong màn hình.	187
Các menu	Điều chỉnh cài đặt từ các menu được hiển thị trên màn hình.	125



Các nút chọn trực tiếp

Các chức năng chụp ảnh thường xuyên sử dụng được gán cho các nút. Chúng được gọi là “Điều khiển Trực tiếp”. Các nút được liệt kê dưới đây có thể được sử dụng cho các cài đặt chụp cơ bản.



Các nút chọn trực tiếp	Chức năng được gán
① Nút xem trước	Xem trước (Trang 108)
② Nút AEL/AFL	AEL/AFL (Trang 70)
③ Nút ISO	Độ nhạy ISO (Trang 70)
④ Bảng mũi tên	[::] (Lựa chọn mục tiêu AF) (Trang 65)
⑤ Nút 	Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ (Trang 71)
⑥ Nút  (LV)	Lựa chọn hiển thị (màn hình / kính ngắm) (Trang 32)
⑦ Nút 	Bù độ phơi sáng (Trang 64)
⑧ Nút 	Quay phim (Trang 58)



- Các nút có thể được gán các vai trò khác nhau.  [Chức năng nút 

Độ phơi sáng được chọn tự động bởi máy ảnh có thể được thay đổi cho phù hợp với mục đích nghệ thuật của bạn. Chọn các giá trị dương để làm cho hình ảnh sáng hơn, các giá trị âm để làm cho chúng tối hơn. Có thể điều chỉnh bù phơi sáng lên đến $\pm 5,0$ EV.

- Bởi thường phơi sáng có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S**, **ART** và . Để bật bù trừ phơi sáng trong chế độ **M**, chọn [AUTO] cho [ISO] (Trang 70).



- Có thể điều chỉnh bù phơi sáng lên đến $\pm 5,0$ EV. Thanh phơi sáng trong màn hình hiển thị giá trị lên đến $\pm 3,0$ EV. Thanh sẽ nhấp nháy khi một giá trị nằm ngoài phạm vi này được chọn.
- Kính ngắm và chế độ xem trực tiếp hiển thị ảnh hưởng của các giá trị không vượt quá $\pm 3,0$ EV.
- Để xem trước hiệu ứng của bù phơi sáng trong xem trực tiếp, lựa chọn [Tắt] cho [Tăng Sáng Live View] (Trang 167) trong Menu Tùy chọn **D2**.
- Trong khi quay phim, có thể điều chỉnh bù phơi sáng $\pm 3,0$ EV.
- Trong chế độ phim, có thể điều chỉnh bù phơi sáng khi chọn [P], [A] hoặc [S] cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim).
- Có thể sử dụng nút xoay điều khiển phía trước và phía sau để điều chỉnh phơi sáng trong khi quay phim.

■ Truy cập thông qua Nút (Bù phơi sáng)

Giữ nút và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Bạn có thể giữ nút và sử dụng các nút trên bảng mũi tên.

- Để đặt lại bù trừ phơi sáng, hãy bấm và giữ nút .



Bù độ phơi sáng Thanh phơi sáng



- (bù phơi sáng) có thể được gán với các điều khiển khác. Sử dụng tùy chọn [Chức năng nút] (Trang 107) trong Menu Tùy chọn **B** để chọn vai trò của điều khiển máy ảnh trong khi chụp ảnh tĩnh và Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt > tùy chọn [Chức năng nút] (Trang 145) trong menu phim để chọn vai trò cho quay phim.

■ Truy cập thông qua Các nút xoay

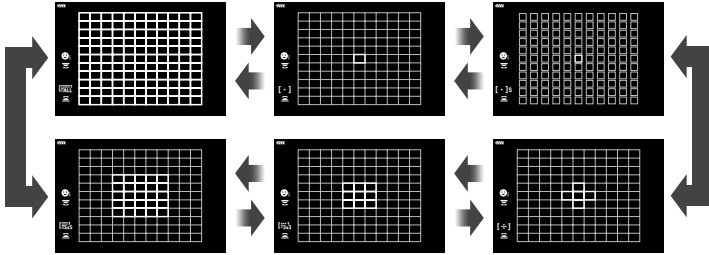
Ở các chế độ **P**, **A** và **S**, có thể điều chỉnh bù phơi sáng bằng cách sử dụng mặt trước. Xoay nút xoay sang trái hoặc sang phải. Ở chế độ **M**, giữ nút và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.

Chọn chế độ mục tiêu AF

(Ch.độ m.tiêu AF)

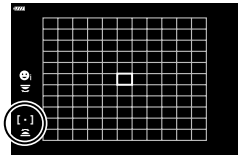
Lựa chọn kích thước và hình dạng của mục tiêu AF. Bạn cũng có thể chọn Ưu tiên khuôn mặt AF (Trang 67).

- 1 Sử dụng $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ để hiển thị mục tiêu AF.
- 2 Sử dụng nút xoay phía trước trong khi lựa chọn mục tiêu AF để chọn kích thước và hình dạng của mục tiêu.



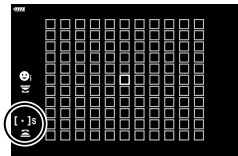
[·] Mục Tiêu Duy Nhất

Chọn một mục tiêu lấy tiêu điểm duy nhất.



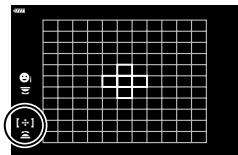
[·]s Mục Tiêu Nhỏ

Tiếp tục giảm kích thước mục tiêu cho lựa chọn mục tiêu AF mục tiêu đơn. Sử dụng cho lấy nét xác định vào các đối tượng nhỏ.



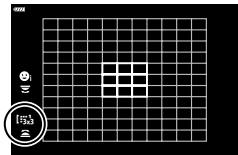
[·:] Nhóm 5 Mục Tiêu

Chọn một nhóm 5 mục tiêu, được sắp xếp theo một đường chéo. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.



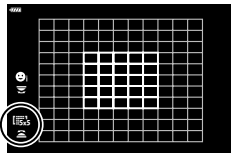
[·]3x3 Nhóm 9 Mục Tiêu (3 × 3)

Chọn một nhóm gồm 9 mục tiêu, được sắp xếp theo hình vuông. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.

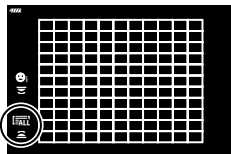


📷 Nhóm 25 Mục Tiêu (5 × 5)

Chọn một nhóm gồm 25 mục tiêu, được sắp xếp theo hình vuông. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.

**📷 Tất Cả Mục Tiêu (11 × 11)**

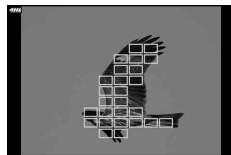
Máy ảnh chọn mục tiêu được sử dụng để lấy nét từ tất cả 121 mục tiêu.



- Chế độ một mục tiêu được tự động áp dụng khi quay phim nếu chế độ mục tiêu nhóm được đặt.



- Bạn có thể điều chỉnh cài đặt mục tiêu AF cho [C-AF]. Kh.động trung tâm C-AF] (Trang 177) và Ưu tiên trung tâm C-AF] (Trang 178)
- Để bật lấy mục tiêu AF cụm khi chọn (tất cả mục tiêu) và chọn [S-AF], [S-AF MF] hoặc [C-AF] cho Lấy Nét T.Động] (Trang 80), chọn [Bật2] cho [Con Trỏ Vùng AF] (Trang 162). Máy ảnh sẽ hiển thị mục tiêu AF cho tất cả khu vực đang lấy nét.

**Chọn Mục Tiêu Lấy Nét****(Điểm mục tiêu AF)**

Khung hình thể hiện vị trí của điểm lấy nét được gọi là “mục tiêu AF”. Bạn có thể đặt mục tiêu lên đối tượng của bạn.

- 1 Sử dụng để hiển thị mục tiêu AF.
- 2 Sử dụng mũi tên để định vị mục tiêu AF, trong khi lựa chọn mục tiêu AF.



Mục tiêu AF

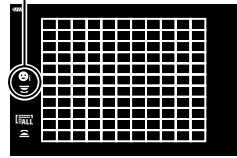
- Kích thước và số lượng của mục tiêu AF thay đổi tùy theo cài đặt [Chuyển đổi Tele số] (Trang 130), [Tỷ lệ Ảnh] (Trang 87), và mục tiêu nhóm (Trang 65).
- Sử dụng [:] Cài đặt tùy chỉnh] (Trang 162) trong menu tùy chọn để lựa chọn chức năng của nút xoay và trong khi lựa chọn mục tiêu AF.

AF ưu tiên khuôn mặt/AF ưu tiên mắt

Máy ảnh tự động phát hiện và tập trung vào khuôn mặt hoặc mắt của đối tượng chân dung. Khi đo sáng kỹ thuật số ESP được sử dụng, phơi sáng sẽ được cân nhắc theo giá trị được đo cho khuôn mặt.

- Sử dụng $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ để hiển thị mục tiêu AF.
- Sử dụng nút xoay phía sau để chọn một tùy chọn trong khi lựa chọn mục tiêu AF.

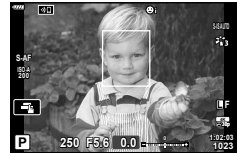
Tùy chọn được chọn



	Ưu tiên khuôn mặt Bật	Máy ảnh phát hiện và tập trung vào khuôn mặt.
	Ưu tiên khuôn mặt Tắt	Tắt AF ưu tiên khuôn mặt.
	Ưu tiên khuôn mặt & mắt Bật	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt gần máy ảnh nhất.
	Ưu tiên khuôn mặt & mắt phải Bật	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt phải.
	Ưu tiên khuôn mặt & mắt trái Bật	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt trái.

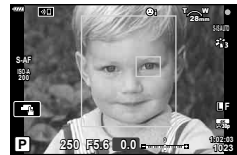
4 Hướng máy ảnh về phía chủ thể của bạn.

- Nếu một khuôn mặt được nhận diện, nó sẽ được đánh dấu bằng một khung trắng.



5 Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để lấy nét.

- Diện tích của đối tượng được sử dụng để lấy nét được biểu thị bằng đường viền màu xanh lục.
- Nếu máy ảnh phát hiện mắt của đối tượng, nó sẽ tập trung vào mắt.
- Đường viền màu trắng cũng được hiển thị nếu một khuôn mặt được phát hiện trong khi lấy nét thủ công. Phơi sáng sẽ được đặt theo giá trị được đo cho trung tâm khuôn mặt.



5 Nhấn hết nút bấm chụp để chụp.

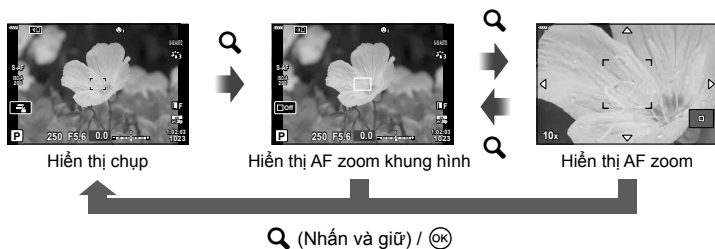
- Tùy thuộc chủ thể và cài đặt bộ lọc nghệ thuật, máy ảnh có thể không nhận diện được chính xác khuôn mặt.
- Khi cài đặt là [ESP] (Đo ESP kỹ thuật số) (Trang 82), đo sáng được thực hiện cùng với ưu tiên khuôn mặt.
- Ưu tiên khuôn mặt cũng khả dụng trong [MF] (Trang 80). Những khuôn mặt được máy ảnh nhận diện được đánh dấu bằng khung màu trắng.
- Nếu khung thu phóng được hiển thị, máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng trong khung thu phóng.

Zoom khung hình AF/Zoom AF

(AF siêu tâm điểm)

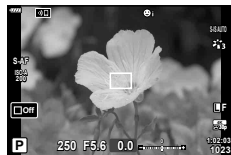
Bạn có thể phóng to trên màn hình trong khi chụp. Để có độ chính xác cao hơn trong khi lấy nét, hãy phóng to vùng lấy nét. Ở tỷ lệ thu phóng cao hơn, bạn có thể tập trung vào các khu vực nhỏ hơn so với mục tiêu tiêu điểm tiêu chuẩn. Bạn có thể định vị lại vùng lấy nét như mong muốn trong khi thu phóng.

- Để sử dụng AF Siêu tâm điểm, trước tiên bạn cần gán [Q] cho một nút bấm với Chức năng nút (Trang 107).



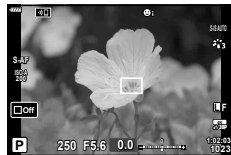
1 Nhấn nút mà [Q] (phóng đại) được gán.

- Khung thu phóng sẽ được hiển thị.
- Khung được hiển thị ở cùng vị trí với mục tiêu được sử dụng gán đây nhất để lấy nét tự động.



2 Sử dụng Δ ∇ \triangleleft \triangleright để định vị khung zoom.

- Để xác định lại trọng tâm khung hình, nhấn và giữ nút \odot .



3 Điều chỉnh kích thước của khung thu phóng để chọn tỷ lệ thu phóng.

- Nhấn nút **INFO** sau đó sử dụng nút Δ ∇ hoặc nút xoay phía trước hoặc phía sau để điều chỉnh kích thước khung zoom.
- Nhấn nút \odot để chấp nhận và thoát.



4 Nhấn nút mà [Q] được chỉ định một lần nữa.

- Máy ảnh sẽ phóng to vùng được chọn để lấp đầy màn hình.
- Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau để phóng to hoặc thu nhỏ.
- Bạn cũng có thể cuộn màn hình hiển thị bằng bảng mũi tên ($\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$).
- Ở chế độ chụp **M** (thủ công) hoặc **B** (bóng đèn), bạn có thể nhấn nút **INFO** trong khi thu phóng để chọn khẩu độ mở hoặc tốc độ màn trập.
- Bấm nút **Q** để quay lại khung thu phóng.
- Nhấn nút \odot để kết thúc thu phóng lấy nét.
- Bạn cũng có thể thu phóng tiêu cự bằng cách nhấn và giữ nút **Q**.



Hiển thị điều chỉnh phơi sáng cho các chế độ **M** và **B**

5 Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét bằng lấy nét tự động.

- Thu phóng tiêu cự chỉ áp dụng cho màn hình. Ảnh chụp bằng máy ảnh không ảnh hưởng.




- Điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng để thu phóng tiêu điểm. ☞ “Chụp với các thao tác màn hình cảm ứng” (Trang 36)
- Bạn có thể làm cho vùng trong khung thu phóng sáng hơn để lấy nét dễ dàng hơn hoặc định cấu hình máy ảnh để thoát thu phóng lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét. ☞ [Cài đặt cận cảnh LV] (Trang 167)

Thay đổi độ nhạy ISO

(ISO)

Chọn một giá trị theo độ sáng của chủ thể. Giá trị cao hơn cho phép bạn chụp những cảnh tối hơn nhưng cũng làm tăng "nhiều" hình ảnh (hạt lốm đốm). Chọn [AUTO] để máy ảnh điều chỉnh độ nhạy theo điều kiện ánh sáng.




1 Nhấn nút **ISO** và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau để chọn một giá trị.

AUTO	Độ nhạy được điều chỉnh tự động theo điều kiện chụp. Sử dụng [ISO-Tự động Cài] (Trang 169) trong  Menu Tùy Chọn 1 để chọn độ nhạy tối đa được chọn bởi máy ảnh và tốc độ màn trập mà tại đó điều khiển độ nhạy tự động có hiệu lực.
LOW, 200–25600	Chọn một giá trị cho độ nhạy ISO. ISO 200 mang lại sự cân bằng tốt giữa tiếng ồn và dải động.

Khóa độ phơi sáng


(Khóa AE)













Bạn có thể nhấn nút **AEL/AFL** để khóa độ phơi sáng. Sử dụng cách này khi bạn muốn điều chỉnh lấy nét và độ phơi sáng riêng hoặc khi muốn chụp nhiều hình ảnh với cùng một độ phơi sáng.


- Nếu bạn nhấn nút **AEL/AFL** một lần, độ phơi sáng được khóa và **[AEL]** được hiển thị.  "Đặt lấy nét và phơi sáng bằng nút **AEL/AFL** ( AEL/AFL)" (Trang 175)
- Nhấn nút **AEL/AFL** một lần nữa để mở Khóa AE.
- Khóa sẽ được mở nếu bạn thao tác đĩa xoay chế độ, nút **MENU**, hay nút .

Thực hiện chụp nổi tiép/bấm máy tự động





Điều chỉnh cài đặt cho chụp liên tục hoặc chụp hẹn giờ. Chọn một tùy chọn theo chủ đề của bạn.

- 1 Nhấn nút .
- 2 Xoay nút xoay phía trước và sau để chọn giá trị.
 - Có thể nhấn nút **INFO** để xem các lựa chọn hẹn giờ tùy chỉnh.

 Từng Tấm	Khung đơn trước. Máy ảnh chụp một bức ảnh mỗi lần nhấn nút chụp xuống hết cỡ.
 Liên Tiếp Cao	Máy ảnh chụp ảnh ở tốc độ tối đa khoảng 10 khung hình/giây trong khi nút chụp được giữ hết cỡ. Tiêu điểm, phơi sáng và cân bằng trắng bị khóa ở các giá trị cho ảnh đầu tiên trong mỗi chuỗi. Bạn có thể chọn Tỷ lệ khung hình trước và số lượng ảnh chụp tối đa trong mỗi chuỗi (Trang 165). Tốc độ tăng khung hình giảm với cài đặt [ISO] hơn 8000.
 Liên Tiếp Thấp	Máy ảnh chụp ảnh ở tốc độ tối đa khoảng 6 khung hình/giây trong khi nút chụp được giữ hết cỡ. Bạn có thể chọn Tỷ lệ khung hình trước và số lượng ảnh chụp tối đa trong mỗi chuỗi (Trang 165). Lấy nét và phơi sáng phù hợp với các tùy chọn được chọn cho  Lấy Nét T.Động] (Trang 80) và  AEL/AFL] (Trang 175). Nếu [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho  Lấy Nét T.Động] , máy ảnh sẽ lấy nét trước mỗi lần chụp. Tốc độ tăng khung hình giảm với cài đặt [ISO] hơn 8000.
 sau 12 giây	Màn trập được nhả ra 12 giây sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Đèn hẹn giờ sẽ sáng khoảng 10 giây và sau đó bắt đầu nhấp nháy khoảng 2 giây trước khi màn trập được nhả ra. Máy ảnh lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.
 sau 2 giây	Khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ, đèn chụp hẹn giờ sẽ bắt đầu nhấp nháy và ảnh sẽ được chụp sau khoảng 2 giây. Máy ảnh lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.
 Hẹn giờ Tùy chỉnh	Điều chỉnh các cài đặt hẹn giờ, bao gồm cả độ trễ tự hẹn giờ và số lượng ảnh được chụp khi hết giờ (Trang 73).
 Chống Sốc [♦] (biểu tượng mẫu)	Giảm độ nhòe nhẹ do chuyển động màn trập. Có sẵn ở chế độ chụp một khung, liên tiếp thấp và tự hẹn giờ (Trang 73).
 Im Lặng [♥] (biểu tượng mẫu)	Chụp ảnh bằng màn trập điện tử. Sử dụng cho tốc độ màn trập nhanh hơn 1/8000 giây hoặc trong cài đặt mà âm thanh của màn trập sẽ không mong muốn. Khả dụng trong chế độ khung đơn, bộ tự đếm thời gian, tuần tự thấp và tuần tự cao. Ở chế độ  Im Lặng , lấy nét, phơi sáng và cân bằng trắng sẽ bị khóa ở các giá trị cho ảnh đầu tiên trong mỗi chuỗi. Tốc độ đồng bộ flash là 1/50 giây. Trong cài đặt [ISO] trên ISO 8000, tốc độ đồng bộ đèn chớp giảm xuống 1/20 giây.

Pro CapH	Chụp Chuyên Nghiệp Cao*	Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh bắt đầu ghi hình ảnh, kể cả những ảnh được chụp trong khi nút được nhấn nửa chừng, khi nút được nhấn hết cỡ (Trang 74). Trong chế độ Pro CapH , tiêu điểm, độ sáng và cân bằng trắng được khóa ở các giá trị được đo khi nút chụp được bấm nửa vời.
Pro Cap L	Chụp Chuyên Nghiệp Thấp*	
	Chụp độ phân giải cao*	Chụp các bức ảnh có độ phân giải cao (Trang 76). Sử dụng giá ba chân.



* Không thể sử dụng chế độ ảnh bộ lọc nghệ thuật.

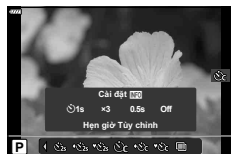
- Để hủy hẹn giờ đã kích hoạt, nhấn ∇ .
- Có định máy ảnh trên một giá ba chân để chụp hẹn giờ.
- Nếu bạn đứng trước máy ảnh để nhấn nút bấm chụp khi sử dụng bộ hẹn giờ, ảnh có thể không được lấy nét.
- Trong chế độ  và **Pro L**, máy ảnh hiển thị ảnh qua ống kính trong khi chụp. Trong chế độ  và **Pro H**, hình ảnh ngay liền trước khung hình hiện tại sẽ được hiển thị.
- Tốc độ chụp nối tiếp thay đổi tùy thuộc ống kính bạn đang sử dụng và lấy nét của ống kính zoom.
- Trong khi chụp nối tiếp, nếu biểu tượng mức pin nhấp nháy do yếu pin, máy ảnh sẽ dừng chụp và bắt đầu lưu ảnh bạn đã chụp lên thẻ. Máy ảnh có thể không lưu toàn bộ ảnh tùy thuộc lượng pin còn lại bao nhiêu.
- Bạn có thể lựa chọn mục hiển thị bằng cách sử dụng /☺ [Cài đặt] trong menu tùy chọn (Trang 166).
- Hình ảnh được chụp trong chế độ im lặng và chụp chuyên nghiệp có thể bị méo nếu đổi tượng hoặc máy ảnh di chuyển nhanh trong khi chụp.
- Để sử dụng đèn flash trong chế độ [Im Lặng **[♥]**], chọn [Cho phép] đối với [Chống Sốc **[♦]**]/[Im Lặng **[♥]**] > [Cài đặt chế độ im lặng **[♥]**] > [Chế Độ Đèn Flash] trong  Menu Chụp 2.


Tùy chọn hẹn giờ

(🕒 Hẹn giờ Tù chỉnh)

Điều chỉnh cài đặt hẹn giờ, bao gồm độ trễ phát hành màn trập và số lượng ảnh được chụp khi bộ hẹn giờ hết hạn.

- 1 Nhấn nút  .
- 2 Làm nổi 🕒 (hẹn giờ tùy chỉnh) bằng cách xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau và nhấn nút **INFO**.
- 3 Làm nổi các tùy chọn sử dụng $\triangleleft \triangleright$ trên phím mũi tên và sử dụng $\triangle \nabla$ để chọn một tùy chọn.






Số Khung	Chọn số lượng ảnh được chụp khi bộ hẹn giờ hết hạn.
 Bộ hẹn giờ	Chọn thời lượng máy ảnh chờ để bắt đầu chụp sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ.
Khoảng thời gian	Lựa chọn khoảng tạm ngưng giữa các hình ảnh được chụp khi hết hẹn giờ.
AF mỗi khung hình	Lựa chọn để máy ảnh lấy nét trước mỗi lần chụp.


Chụp không rung do thao tác bấm nút chụp




(Chống Sốc [♦])

Giảm độ nhòe nhẹ do chuyển động màn trập.

Sử dụng tùy chọn này khi ngay cả một chuyển động máy ảnh nhẹ cũng có thể gây nhòe ảnh, chẳng hạn như trong khi chụp cận ảnh hoặc góc hẹp.

Đầu tiên bạn phải bật phần hiển thị tùy chọn này bằng cách chọn [/🕒 Cài đặt] (Trang 166) trong  Menu Tùy chọn  và đặt một dấu tích (✔) bên cạnh mục phù hợp.


Có thể chọn thời gian trễ giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và lúc bắt đầu chụp bằng cách sử dụng [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] > [Chống Sốc [♦]] trong  Menu Chụp 2 (Trang 142).


- 1 Nhấn nút  .
- 2 Chọn một mục được đánh dấu ♦ sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau và nhấn nút .
- 3 Chụp ảnh.
 - Khi thời gian cài đặt đã hết, nút bấm chụp được nhả ra và hình ảnh được chụp.


Chụp ảnh không có tiếng màn trập

(Im Lặng [♥])

Trong những tình huống âm thanh màn trập gây ra vấn đề, bạn có thể chụp hình không gây ra âm thanh. Màn trập điện tử được sử dụng để giảm rung máy gây ra do chuyển động của nút bấm chụp cơ học, tương tự như trường hợp chụp ảnh chống sốc.

Có thể chọn thời gian trễ giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và lúc nút bấm chụp được nhả ra bằng cách sử dụng [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] > [Im Lặng [♥]] trong  Menu Chụp 2 (Trang 142).

1 Nhấn nút .

2 Chọn một mục được đánh dấu ♥ sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau và nhấn nút .

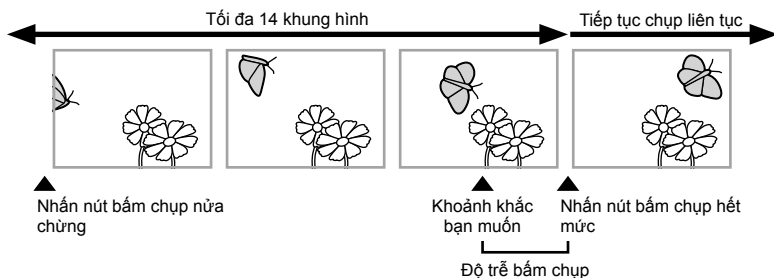
3 Chụp ảnh.

- Khi nút bấm chụp được nhả ra, màn hình sẽ tối đi một lúc. Không có âm thanh màn trập.
- Các kết quả mong muốn có thể không đạt được dưới các nguồn sáng nhấp nháy như đèn neon hay LED hoặc nếu chủ thể di chuyển đột ngột trong khi chụp.
- Tốc độ màn trập nhanh nhất có thể đạt được là 1/32000 giây.

Chụp ảnh không có độ trễ thời gian

(Chụp Chuyên Nghiệp)

Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp; thời điểm nút được nhấn phần còn lại của đường xuống, máy ảnh sẽ bắt đầu lưu hình ảnh cuối cùng n đã chụp vào thẻ nhớ, trong đó n là số được chọn trước khi bắt đầu chụp. Nếu nút được giữ hết cỡ, việc chụp sẽ tiếp tục cho đến khi số lượng ảnh được chọn được ghi lại. Sử dụng tùy chọn này để ghi lại những khoảnh khắc bạn có thể bỏ lỡ do phản ứng của chủ thể hoặc độ trễ màn trập. Chọn từ [Chụp Chuyên Nghiệp Thấp] và [Chụp Chuyên Nghiệp Cao].





Chụp Chuyên Nghiệp Thấp (P_{CapL})

Máy ảnh chụp với tốc độ tối đa 10 fps. Có thể chụp tối đa 14 khung hình trước khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Nếu [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 80), máy ảnh sẽ lấy nét trước mỗi lần chụp. Chọn tùy chọn này nếu bạn dự đoán khoảng cách đến chủ thể sẽ thay đổi trong khi chụp.



Chụp Chuyên Nghiệp Cao (P_{CapH})

Máy ảnh chụp ở tốc độ tối đa 30 khung hình/giây. Có thể chụp tối đa 14 khung hình trước khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Máy ảnh sẽ sử dụng [S-AF] khi [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 80). Chọn tùy chọn này nếu khoảng cách đến chủ thể không thay đổi nhiều trong khi chụp.

1 Nhấn nút .



2 Chọn P_{CapH} (Chụp Chuyên Nghiệp Cao) hoặc P_{CapL} (Chụp Chuyên Nghiệp Thấp) sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau và nhấn nút .

3 Chụp ảnh.

- Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp. Biểu tượng chụp () sẽ được hiển thị. Nếu nhấn giữ nút nửa chừng trong hơn một phút, quá trình chụp sẽ kết thúc và biểu tượng  sẽ xóa khỏi màn hình. Nhấn nửa chừng nút chụp để tiếp tục chụp.
- Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để bắt đầu lưu ảnh vào thẻ nhớ.
- Quá trình chụp sẽ tiếp tục trong khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ, tối đa số ảnh được chọn cho [Giới hạn đếm kh.hình].


Biểu tượng chụp



- Lựa chọn P_{CapL} (Chụp Chuyên Nghiệp Thấp) sẽ hạn chế khẩu độ tới giá trị giữa khẩu độ tối đa và f8.0.
- Ống kính Four Thirds và Micro Four Thirds của bên thứ ba không thể sử dụng ở chế độ P_{CapL} (Chụp chuyên nghiệp thấp).
- Lỗi nháy hình xảy ra do ánh sáng huỳnh quang hoặc đối tượng chuyển động nhiều, v.v. có thể gây ra méo ảnh.
- Trong khi chụp, màn hình sẽ không tối đi và không nghe thấy âm thanh màn trập.
- Tốc độ màn trập chậm nhất bị giới hạn.
- [Kh.hình/giây tối đa] (P_{CapH} /Chụp Chuyên Nghiệp Cao), [Kh.hình chụp trước], và [Giới hạn đếm kh.hình] có thể được điều chỉnh thông qua menu tùy chọn bằng các tùy chọn [L Cài đặt] và [H Cài đặt] [P_{Cap}] (Trang 182).

Chụp ảnh tĩnh với độ phân giải cao hơn (Chụp độ phân giải cao)


Chụp ở độ phân giải cao hơn độ phân giải của cảm biến hình ảnh. Máy ảnh chụp một loạt ảnh trong khi di chuyển cảm biến hình ảnh và kết hợp chúng để tạo ra một bức ảnh đơn có độ phân giải cao. Sử dụng tùy chọn này để chụp các chi tiết thường sẽ không hiển thị ngay cả ở tỷ lệ thu phóng cao. Thực hiện các bước để cố định máy ảnh, như bằng cách treo lên giá ba chân.

Sử dụng tùy chọn [Chụp độ phân giải cao] (Trang 143) trong  Menu Chụp 2 để chọn thời gian giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và nút bấm chụp được nhả ra, cũng như thời gian phân bổ để đèn chớp chớp sáng khi đèn chớp được sử dụng trong chế độ chụp độ phân giải cao.

Sau khi chọn chụp độ phân giải cao, bạn có thể lựa chọn chất lượng hình ảnh khi chụp độ phân giải cao bằng chế độ chất lượng hình ảnh (Trang 88, 129).

1 Nhấn nút .






2 Lựa chọn bằng nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc nhấn nút .

- Biểu tượng  sẽ hiển thị. Biểu tượng sẽ nhấp nháy nếu máy ảnh không ổn định. Biểu tượng ngừng nhấp nháy khi máy ảnh ổn định và sẵn sàng chụp.
- Sau khi bật Lỗi chụp độ phân giải cao, kiểm tra tùy chọn đã chọn cho chất lượng hình ảnh. Chất lượng hình ảnh có thể được điều chỉnh trong bảng siêu điều khiển LV.




Máy ảnh sẵn sàng cho Lỗi chụp độ phân giải cao (nhấp nháy)

3 Chụp ảnh.

-  sẽ nhấp nháy để cảnh báo rằng ảnh chụp có thể bị mờ do rung máy ảnh. Giữ cho máy ảnh ổn định.
- Chụp hoàn tất khi biểu tượng  xanh lá biến mất khỏi màn hình.
- Máy ảnh sẽ tự động tạo hình ảnh tổng hợp khi chụp xong. Thông báo sẽ được hiển thị trong quá trình này.
- Lựa chọn từ chế độ JPEG ( hoặc ) và JPEG+RAW. Khi chất lượng hình ảnh được chọn là RAW+JPEG, máy ảnh lưu một hình ảnh RAW (phần đuôi ".ORI") trước khi kết hợp với chế độ phân giải cao. Có thể phát lại hình ảnh RAW trước khi kết hợp bằng phiên bản Olympus Workspace mới nhất.
-  Chống Rung Ảnh] (Trang 86) được chuyển sang [S-IS Off].
- Trong khi chụp ảnh flash RC, thời gian chờ flash tối đa là 4 giây và chế độ điều khiển flash được cố định ở THỦ CÔNG.
- Chụp độ phân giải cao có sẵn trong chế độ **P**, **S**, **A** và **M**.
- Không thể sử dụng các mục sau:
 - chụp ảnh theo bộ định thời khoảng, phơi sáng nhiều lần, bù keystone, úp sọt, chỉnh sửa lỗi mắt cá và HDR.
- Ảnh được chụp bằng [e-Chân dung] hoặc bộ lọc nghệ thuật được chọn cho chế độ hình ảnh sẽ được ghi ở chế độ [Natural].
- Chất lượng hình ảnh có thể giảm trong điều kiện có nguồn sáng nhấp nháy như đèn huỳnh quang hoặc LED.
- Có thể bị mất độ nét ở những khu vực ở cửa hình ảnh có đối tượng di chuyển trong khi chụp.

Bảng điều khiển Siêu/Bảng Siêu Điều Khiển LV

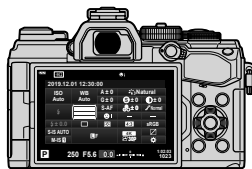
Bảng điều khiển Siêu/Bảng điều khiển siêu LV liệt kê các cài đặt chụp và giá trị hiện tại của chúng. Sử dụng bảng siêu điều khiển LV khi khung ảnh trong màn hình (“chế độ xem trực tiếp”), bảng siêu điều khiển LV khi khung trong khung ngắm trong khung ngắm.

- Nhấn nút  (LV) trong khi xem trực tiếp cho phép chụp ảnh khung ngắm và hiển thị bảng siêu điều khiển LV trong màn hình.




Chụp ảnh trực tiếp

 (Nút LV)



Chụp ảnh khung ngắm (màn hình tắt khi kính ngắm đang bật)

Bảng điều khiển LV Siêu (Chụp ảnh xem trực tiếp)


Để hiển thị bảng siêu điều khiển LV trong màn hình, nhấn nút  trong khi xem trực tiếp.







Bảng điều khiển Siêu (Chụp ảnh khung ngắm)

Khi bạn khung các đối tượng trong khung ngắm, bảng điều khiển LV Siêu sẽ luôn được hiển thị trên màn hình. Nhấn nút  để kích hoạt con trỏ.







■ Sử dụng bảng điều khiển Siêu/Bảng điều khiển siêu LV

1 Nhấn nút .

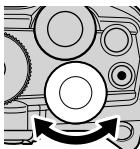
- Nếu bạn nhấn nút trong chế độ xem trực tiếp, bảng siêu điều khiển LV sẽ được hiển thị trên màn hình.
- Cài đặt cuối cùng được sử dụng sẽ được đánh dấu.

Con trỏ

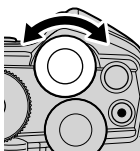


2 Làm nổi một mục sử dụng trên bàn phím mũi tên hoặc bằng cách xoay nút xoay phía sau.

- Cài đặt đã chọn sẽ được tô sáng.
- Bạn cũng có thể làm nổi các mục bằng cách chạm vào chúng trên màn hình.




3 Xoay nút quay nút xoay trước để thay đổi cài đặt được tô sáng.



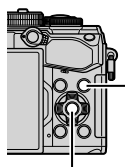
4 Nhấn nửa chừng nút chụp để chấp nhận cài đặt hiện tại và thoát khỏi bảng điều khiển siêu LV.

Nếu bạn đang sử dụng bảng siêu điều khiển, con trỏ sẽ biến mất và cài đặt sẽ kết thúc.

Tùy chọn bổ sung

Nhấn nút  ở Bước 2 hiển thị các tùy chọn cho cài đặt được tô sáng. Trong một số trường hợp, bạn có thể xem các tùy chọn bổ sung bằng cách nhấn nút **INFO**.

Nút **INFO**




Nút 



INFO

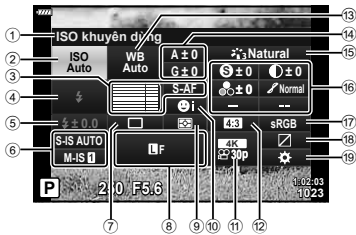


 **Chống Rung Ảnh**

- Điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng thay cho nút . Nhấn nhẹ vào cài đặt mong muốn hai lần để hiển thị các tùy chọn.

■ Cài đặt có sẵn trong bảng siêu điều khiển / Bảng Siêu Điều khiển LV

Bảng điều khiển siêu LV



Bảng siêu điều khiển



- ① Tùy chọn đang được chọn
- ② Độ nhạy ISO Trang 80
- ③ Chế độ AF Trang 80
Mục tiêu AF Trang 65
- ④ Chế độ đèn Trang 93
- ⑤ Điều khiển cường độ Flash Trang 97
- ⑥ Chống rung ảnh Trang 86
- ⑦ Chụp nối tiếp/Bấm máy tự động
..... Trang 87
- ⑧ Trang 88
- ⑨ Chế độ đo sáng Trang 82
- ⑩ Ưu tiên khuôn mặt Trang 67
- ⑪ Trang 89
- ⑫ Tỷ lệ khung hình Trang 87
- ⑬ Cân bằng trắng Trang 83

- ⑭ Bù cân bằng trắng/
Nhiệt độ màu Trang 85
- ⑮ Chế độ ảnh Trang 98
- ⑯ Độ nét Trang 101
Tương phản Trang 101
Độ đậm màu Trang 101
Sắc độ Trang 102
Lọc trắng đen Trang 103
Tông màu ảnh Trang 104
Hiệu ứng Trang 104
Màu sắc*¹ Trang 56
Màu sắc/Sống động*² Trang 100
Hiệu ứng*³ Trang 98
- ⑰ Không gian màu Trang 105
- ⑱ Điều khiển vùng sáng & tối Trang 106
- ⑲ Gán chức năng nút Trang 107

*1 Được hiển thị khi Màu nhân được cài đặt.

*2 Được hiển thị khi Bộ tạo màu được cài đặt.

*3 Hiển thị khi chọn bộ lọc nghệ thuật.

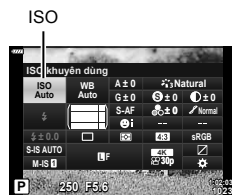
Thay đổi độ nhạy ISO

(ISO)

Bạn có thể chọn độ nhạy ISO.

☞ “Changing ISO sensitivity (ISO)” (Trang 70)

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [ISO].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

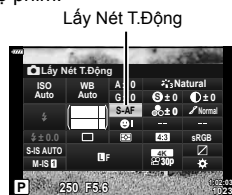


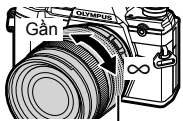
Chọn chế độ lấy nét

(Lấy Nét T.Động)

Bạn có thể chọn một phương thức lấy nét (chế độ lấy nét). Bạn có thể chọn các phương thức lấy nét riêng biệt cho chế độ ảnh tĩnh và chế độ phim.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Lấy Nét T.Động].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



S-AF (AF đơn)	Máy ảnh lấy nét một lần khi nút bấm chụp được nhấn hờ. Khi lấy nét được khóa, một tiếng bip sẽ kêu, và dấu xác nhận AF và dấu mục tiêu AF sẽ sáng. Chế độ này phù hợp để chụp những chủ thể tĩnh hoặc chủ thể di chuyển giới hạn.
C-AF (AF liên tục)	Máy ảnh lặp lại việc lấy nét trong khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng. Khi chủ thể được lấy nét, dấu xác nhận AF bật sáng trên màn hình và tiếng bip kêu khi lấy nét được khóa lần đầu tiên. Dù cho chủ thể di chuyển hay bạn thay đổi bố cục ảnh, máy ảnh tiếp tục cố gắng lấy nét.
MF (Lấy nét thủ công)	Chức năng này cho phép bạn lấy nét thủ công bất kỳ vị trí nào bằng cách sử dụng vòng lấy nét trên ống kính.  Vòng lấy nét
S-AF MF (Sử dụng đồng thời chế độ S-AF và chế độ MF)	Sau khi nhấn nửa chừng nút bấm chụp để lấy nét trong chế độ [S-AF], bạn có thể xoay vòng lấy nét để tinh chỉnh lấy nét thủ công.

C-AF TR (Theo dõi AF)	Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để lấy nét; sau đó máy ảnh sẽ theo dõi và duy trì lấy nét trên chủ thể hiện tại trong khi nút bấm chụp được giữ ở vị trí này. <ul style="list-style-type: none"> Mục tiêu AF được hiển thị màu đỏ nếu máy ảnh không còn theo dõi chủ thể được nữa. Nhả nút bấm chụp, đưa chủ thể vào khung hình lần nữa và nhấn nửa chừng nút bấm chụp. Lấy nét tự động không hoạt động trong khi mục tiêu AF hiển thị màu đỏ dù cho máy ảnh đang theo dõi chủ thể.
PreMF (MF Cài Sẵn)	Máy ảnh tự động lấy nét trên điểm lấy nét cài sẵn khi chụp.

- Máy ảnh có thể không lấy nét được nếu chủ thể được chiếu sáng kém, bị che bởi sương mù hay khói, hoặc thiếu tương phản.
- Khi sử dụng một ống kính hệ thống Four Thirds, AF sẽ không khả dụng trong khi quay phim.
- Lựa chọn chế độ AF không khả dụng nếu gài MF được đặt ở vị trí MF và [Hữu hiệu] đang được chọn cho [Gài MF] (Trang 163) trong Menu Tùy chọn.

Cài đặt một vị trí lấy nét cho PreMF

- Lựa chọn [MF Cài Sẵn] cho Lấy Nét T.Động.
- Nhấn nút **OK** sau đó đến nút **INFO**.
- Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để lấy nét.
 - Có thể điều chỉnh lấy nét bằng cách xoay vòng lấy nét.
- Nhấn nút **OK**.
 - Có thể gọi lại chức năng PreMF bằng cách nhấn nút được gán cho [MF Cài Sẵn] trong [Chức năng nút **OK**]. Nhấn nút một lần nữa để quay trở về AF ban đầu.
 - Có thể đặt khoảng cách điểm lấy nét cài sẵn bằng [Khoảng cách MF cài sẵn] trong Menu Tùy chọn (Trang 163).

Chọn cách máy ảnh đo sáng








(Đo Khoảng Cách)


Bạn có thể chọn cách máy ảnh đo độ sáng của chủ thể.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Đo Khoảng Cách].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Đo Khoảng Cách

 Đo sáng ESP kỹ thuật số	Đo độ phơi sáng trong 324 vùng của khung hình và tối ưu hóa độ phơi sáng cho cảnh chụp hiện tại hoặc chủ thể chân dung (nếu một tùy chọn không phải là [OFF] được chọn cho [Uu Tiên Khuôn Mặt]). Chế độ này được khuyến dùng cho mục đích sử dụng chung.
 Đo sáng cân bằng trung tâm	Cung cấp đo sáng cân bằng giữa chủ thể và ánh sáng nền, chú trọng hơn chủ thể tại trung tâm. 
 Đo sáng điểm	Đo sáng một vùng nhỏ (khoảng 2% khung hình) với máy ảnh chỉ vào vật thể bạn muốn đo sáng. Độ phơi sáng sẽ được điều chỉnh tùy thuộc độ sáng tại điểm được đo. 
 Đo sáng điểm (vùng sáng)	Tăng độ phơi sáng đo sáng một điểm. Đảm bảo các chủ thể sáng sẽ sáng.
 Đo sáng điểm (bóng đổ)	Giảm độ phơi sáng đo sáng điểm. Đảm bảo các chủ thể tối sẽ tối.

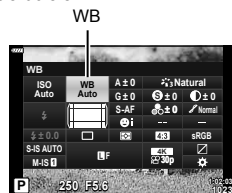
- Có thể đặt vị trí đo sáng điểm tại mục tiêu AF đã chọn.  **[[::]] Đo Sáng Điểm** (Trang 170)

Điều chỉnh màu

(WB (cân bằng trắng))

Cân bằng trắng (WB) đảm bảo các vật thể màu trắng trong ảnh chụp bằng máy ảnh trông có màu trắng. [AUTO] phù hợp trong hầu hết trường hợp, nhưng các giá trị khác có thể được chọn tùy thuộc nguồn sáng khi [AUTO] không thể mang đến kết quả mong muốn hoặc bạn muốn đưa một lớp phủ ám màu chủ ý vào các bức ảnh.



- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [WB].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.
 - Có thể xem các tùy chọn cân bằng trắng một chạm và cân bằng trắng tùy chọn bằng cách nhấn nút **OK** sau đó nhấn nút **INFO**.



Chế độ WB		Nhiệt độ màu	Điều kiện ánh sáng
Cân bằng trắng tự động	AUTO	—	Hầu hết các cảnh bình thường (cảnh chứa vật thể màu trắng hoặc hơi trắng) <ul style="list-style-type: none"> • Chế độ này được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp. • Bạn có thể chọn để bảo toàn màu sắc nhìn thấy dưới ánh sáng chói rực (Trang 84).
Cân bằng trắng đặt sẵn		5300 K	Cảnh ngoài trời có ánh nắng mặt trời, hoàng hôn, pháo hoa
		7500 K	Ảnh chụp ban ngày của đối tượng trong bóng râm
		6000 K	Ảnh chụp vào ban ngày dưới bầu trời u ám
		3000 K	Các đối tượng dưới ánh sáng chói rực
		4000 K	Các đối tượng dưới ánh sáng huỳnh quang
		—	Chụp ảnh dưới nước
Cân bằng trắng đặt sẵn		5500 K	Nguồn sáng có cùng nhiệt độ màu giống như đèn flash
		5500 K	Nguồn sáng có cùng nhiệt độ màu giống như đèn flash
Cân bằng trắng một chạm		Nhiệt độ màu được cài đặt bằng WB một chạm	Các tình huống mà bạn muốn cài đặt cân bằng trắng cho một đối tượng cụ thể <ul style="list-style-type: none"> • Nhiệt độ màu được cài đặt thành giá trị được đo từ vật thể màu trắng dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng (Trang 84).
Cân bằng trắng tùy chọn	CWB	2000 K–14000 K	Những tình huống mà bạn có thể xác định nhiệt độ màu thích hợp <ul style="list-style-type: none"> • Chọn nhiệt độ màu.






Cân bằng trắng một chạm

Đo cân bằng trắng bằng cách lấy khung hình vào mảnh giấy hoặc đối tượng trắng khác dưới ánh sáng mà sẽ được dùng trong ảnh chụp sau cùng. Điều này hữu ích khi chụp một chủ thể dưới ánh sáng tự nhiên, cũng như dưới nhiều nguồn sáng khác với các nhiệt độ màu khác nhau.

- 1 Sau khi lựa chọn [W1], [W2], [W3] hoặc [W4] (cân bằng trắng một chạm 1, 2, 3 hoặc 4), nhấn nút  sau đó nhấn nút **INFO**.
- 2 Chụp một mảnh giấy không màu (trắng hoặc xám).
 - Lấy khung hình mảnh giấy để nó lấp đầy màn hình hiển thị và không có bóng tối nào đổ lên nó.
 - Màn hình cân bằng trắng một chạm xuất hiện.
- 3 Chọn [CÓ] và nhấn nút .
 - Giá trị mới được lưu dưới dạng một tùy chọn cân bằng trắng đặt sẵn.
 - Giá trị mới được lưu đến khi cân bằng trắng một chạm được đo lại. Tất nguồn không xóa dữ liệu.

^{WB}_{AUTO} Giữ màu ấm

Nếu muốn, cân bằng trắng tự động có thể được điều chỉnh để bảo toàn màu sắc nóng nhìn thấy dưới ánh sáng chói rực. Cân bằng trắng thông thường sẽ được điều chỉnh để làm cho màu trắng trông trắng sáng, nhưng tính năng này có thể được sử dụng để bảo toàn môi trường được tạo ra bởi ánh sáng chói rực.

- 1 Sau khi lựa chọn [AUTO], nhấn nút  sau đó nhấn nút **INFO**.
 - Các tùy chọn [^{WB}AUTO Giữ màu ấm] sẽ được hiển thị.
- 2 Tô sáng [Bật] sử dụng    trên bàn phím và nhấn nút .

Lựa chọn giá trị tăng giảm cân bằng trắng để tinh chỉnh cân bằng trắng tự động, cân bằng trắng cài sẵn và cân bằng trắng một chạm.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [WB].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.
- 4 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn tăng giảm cân bằng trắng.
- 5 Thay đổi giá trị tăng giảm cân bằng trắng bằng nút xoay phía trước.
 - Nhấn **OK** hiển thị các tùy chọn điều chỉnh sắc.

Tăng giảm cân bằng trắng



Đề bù trên trục A (Đỏ-Lam)

Di chuyển thanh theo hướng + để nhấn mạnh tông đỏ và theo hướng – để nhấn mạnh tông lam.

Đề bù trên trục G (Lục-Hồng sẫm)

Di chuyển thanh theo hướng + để nhấn mạnh tông lục và theo hướng – để nhấn mạnh tông hồng sẫm.

- Tăng giảm cân bằng trắng có thể áp dụng đồng thời cho tất cả các chế độ cân bằng trắng. **[Tắt cả WB]** (Trang 171)






- Để xem trước thay đổi hiệu ứng cân bằng trắng, nhấn nút **☉** (phim). Một hình mẫu được chụp ở độ cân bằng trắng đã chọn sẽ được hiển thị.


Giảm rung máy ảnh

(Chống Rung Ảnh)


Bạn có thể giảm rung cho máy ảnh, điều có thể xảy ra khi chụp ảnh trong các tình huống ánh sáng yếu hoặc chụp với độ phóng lớn.

Chống rung ảnh khởi động khi bạn nhấn nửa chừng nút bấm chụp.

- 1 Nhấn nút  để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng   để chọn chống rung ảnh.
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

 Chống rung ảnh





 Chống rung ảnh

Ảnh tĩnh (S-IS)	S-IS Off	I.S. Tắt	Đã tắt ổn định hình ảnh. Chọn tùy chọn này khi sử dụng tripod.
	S-IS AUTO	I.S. Tự động	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động trên tất cả các trục. Nếu phát hiện có chuyển động miết, máy ảnh sẽ tự động tạm dừng ổn định hình ảnh ở trục dọc.
	S-IS 1	I.S. Rung mọi hướng	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động trên tất cả các trục.
	S-IS 2	I.S. Rung chiều dọc	Chống rung ảnh áp dụng cho chuyển động thẳng đứng. Sử dụng khi miết máy ảnh theo chiều dọc.
	S-IS 3	I.S. Rung chiều ngang	Chống rung ảnh áp dụng cho chuyển động ngang. Sử dụng khi lia máy ảnh theo chiều dọc.
Phim (M-IS)	M-IS Off	I.S. Phim Tắt	Chống rung ảnh tắt.
	M-IS 1	I.S. Rung mọi hướng	Ổn định hình ảnh điện tử kết hợp với chuyển động cảm biến hình ảnh được điều khiển bởi VCM.
	M-IS 2	I.S. Rung mọi hướng	Chỉ chuyển động cảm biến hình ảnh được điều khiển bởi VCM.

- Chống rung ảnh có thể không bù được cho chuyển động máy ảnh quá mức hoặc tốc độ màn trập rất chậm. Hãy sử dụng chân máy trong những trường hợp này.
- Bạn có thể nhận thấy tiếng ồn hoặc rung trong khi ổn định hình ảnh đang hoạt động.
- Cài đặt được chọn với công tắc ổn định hình ảnh ống kính, nếu có, sẽ ưu tiên hơn so với cài đặt được chọn với máy ảnh.



- Bạn có thể chọn xem có thực hiện ổn định hình ảnh khi đang nhấn nút cửa sập được nửa chừng không.  [Nhà Nửa Chừng với IS] (Trang 165)
- Bạn có thể ưu tiên chống rung ảnh ống kính.  [Ưu Tiên C.Rung Ổ.Kính] (Trang 165)

Sử dụng các ống kính khác ngoài các ống kính hệ thống Micro Four Thirds/Four Thirds

Khi sử dụng ống kính khác với ống kính hệ thống Micro Four Thirds hoặc Four Thirds, bạn sẽ cần chỉ định độ dài tiêu cự của ống kính.

- Cài đặt [Chống Rung Ảnh], nhấn nút **OK**, nhấn nút **INFO**, sau đó sử dụng $\Delta \nabla < \triangleright$ để chọn tiêu cự, và nhấn nút **OK**.
- Chọn độ dài tiêu cự từ 0,1mm đến 1000,0mm.
- Chọn giá trị phù hợp với giá trị được in trên ống kính.
- Giá trị đã chọn không được đặt lại khi bạn chọn [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] (Trang 127) > [Cài đặt lại] (Cơ bản) trong **Menu Chụp** 1.

Thực hiện chụp nối tiếp/bấm máy tự động

Bạn có thể chụp một loạt ảnh bằng cách nhấn hết và giữ nút bấm chụp. Mặt khác, bạn có thể chụp ảnh bằng chế độ bấm máy tự động.

☞ “Thực hiện chụp nối tiếp/bấm máy tự động” (Trang 71–76)

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng $\Delta \nabla < \triangleright$ để lựa chọn chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ.
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Chụp nối tiếp/bấm máy tự động

Cài đặt hướng ảnh

Chọn tỷ lệ chiều rộng và chiều cao cho hình ảnh theo ý định hoặc mục tiêu của bạn để in hoặc tương tự. Ngoài tỷ lệ (chiều rộng và chiều cao) khung hình tiêu chuẩn là [4:3], máy ảnh còn cung cấp các cài đặt [16:9], [3:2], [1:1] và [3:4].

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng $\Delta \nabla < \triangleright$ để lựa chọn [Hướng].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Hướng

- Hướng ảnh chỉ có thể cài đặt cho ảnh tĩnh.
- Ảnh JPEG được chụp ở tỷ lệ khung hình đã chọn. Ảnh RAW có cùng kích thước với cảm biến hình ảnh và được chụp ở tỷ lệ khung hình 4:3 với thẻ cho biết tỷ lệ khung hình đã chọn. Cát xén cho biết tỉ lệ khung hình đã chọn được hiển thị khi hình ảnh được phát lại.

Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tập ảnh



Bạn có thể cài đặt một chế độ chất lượng ảnh cho ảnh tĩnh. Chọn một chất lượng phù hợp cho ứng dụng (như để xử lý trên máy tính cá nhân, sử dụng trên website, v.v.).

1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

2 Sử dụng Δ ∇ \triangleleft \triangleright để lựa chọn [**Camera**].



3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

- Chọn từ các tùy chọn sau. Có thể chọn kết hợp kích thước/nén hình ảnh trong menu. **Menu Tùy Chọn G** > [**Cài**] (Trang 196)

Tùy chọn	Kích cỡ ảnh	Hệ số Nén	Định dạng tập tin
SF	5184 × 3888	Siêu đẹp (1/2,7)	JPG
F	5184 × 3888	Đẹp (1/4)	JPG
N	5184 × 3888	Bình thường (1/8)	JPG
N	3200 × 2400	Bình thường (1/8)	JPG
RAW	5240 × 3192	Nén không mất dữ liệu	ORF
RAW+JPEG	RAW cộng với tùy chọn JPEG được chọn ở trên		


- Trong khi chụp độ phân giải cao (Trang 76), bạn có thể lựa chọn giữa **50M F**, **25M F**, **50M F+RAW**, và **25M F+RAW**.
- Chọn ảnh có độ phân giải cao sẽ thay đổi tùy chọn chất lượng hình ảnh được chọn; hãy chắc chắn kiểm tra cài đặt chất lượng hình ảnh trước khi chụp.






- Ảnh RAW bao gồm dữ liệu hình ảnh chưa được xử lý mà các cài đặt như bù phơi sáng và cân bằng trắng chưa được áp dụng. Chúng hoạt động dưới dạng dữ liệu thô cho hình ảnh sẽ được xử lý sau khi chụp. Tập hình ảnh RAW:
 - Có phần mở rộng ".orf"
 - Không thể xem được trên các máy ảnh khác
 - Có thể được xem trên máy tính bằng phần mềm Quản lý Hình ảnh Kỹ thuật số Olympus Workspace
 - Có thể được lưu ở định dạng JPEG bằng cách sử dụng tùy chọn chỉnh sửa [Chỉnh Ảnh RAW] (Trang 153) trong menu máy ảnh

Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén




Chọn các tùy chọn chất lượng hình ảnh khả dụng để quay phim. Khi chọn một tùy chọn, hãy xem xét cách phim sẽ được sử dụng. ví dụ: bạn có đang lên kế hoạch để xử lý phim trên máy tính hay không, hoặc có ý định tải lên trang. web không? Máy ảnh có thể lưu trữ nhiều kết hợp kích thước khung hình, tỷ lệ và nén mà từ đó bạn có thể chọn theo mục đích của mình. Các tùy chọn quay phim tốc độ nhanh và chuyển động nhanh cũng như tốc độ cao cũng khả dụng.  “Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh (Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh.)” (Trang 92) và “Quay phim tốc độ cao” (Trang 91)

1 Nhấn nút  để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

2 Sử dụng  để lựa chọn .




3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

- Để thay đổi cài đặt chế độ quay phim, nhấn nút  sau đó nhấn nút **INFO** và xoay nút xoay phía sau.

Biểu tượng chất lượng phim

Các thay đổi đối với cài đặt được phản ánh trong [📷 ←] biểu tượng như hình dưới đây.



Kích thước khung hình

FHD	Full HD* ¹	1920 × 1080
HD	HD* ¹	1280 × 720
4K	4K* ¹	3840 × 2160
C4K	Chiều phim kỹ thuật số 4K* ¹	4096 × 2160

Tốc độ nén / bit

A-I	All-intra* ²	<ul style="list-style-type: none"> • Không khả dụng khi [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [Độ phân giải Phim].
SF	Siêu tốt	
F	Tốt	
N	Bình thường	

Tỷ lệ khung hình

60p	60p: 59,94 fps	<ul style="list-style-type: none"> • [60p] và [50p] không khả dụng khi: <ul style="list-style-type: none"> - [FHD] được chọn cho [Độ phân giải Phim] và [A-I] được chọn cho tốc độ bit - [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [Độ phân giải Phim] • Việc chọn [C4K] cho [Độ phân giải Phim] sẽ sửa [Tốc độ khung hình] ở [24p].
50p	50p: 50,00 fps	
30p	30p: 29,97 fps	
25p	25p: 25,00 fps	
24p	24p: 23,98 fps 24p: 24,00 fps (C4K)	

Loại phim

📷	Cài đặt 1, 2, 3 hoặc 4: Lưu tối đa bốn kết hợp kích thước khung hình, tốc độ và nén để sử dụng sau này.	
🎬	Tùy chọn: Chọn kích thước khung hình của 4K hoặc 4K Digital Cinema. Bạn cũng có thể quay phim chuyển động nhanh hoặc chậm (Trang 92).	
—	Phim tốc độ cao 📷 "Quay phim tốc độ cao" (Trang 91)	

*1 Phim được lưu ở định dạng MPEG-4 AVC/H.264. Các tệp phim riêng lẻ có thể có kích thước tối đa 4 GB. Các lần quay liên tục không được dài quá 29 phút.

*2 Phim "All-Intra" không sử dụng nén liên khung. Điều này phù hợp để chỉnh sửa nhưng không tăng kích thước tệp tin.

- Tùy thuộc vào thẻ được sử dụng, quá trình ghi có thể kết thúc trước khi đạt đến độ dài tối đa.
- Lựa chọn tốc độ bit có thể không khả dụng ở một số cài đặt.
- Phim được ghi ở tỷ lệ khung hình 16:9. Phim C4K được ghi ở tỷ lệ khung hình 17:9.

Quay phim tốc độ cao

Quay ở tốc độ khung hình cao. Phim được quay ở tốc độ 120 fps và phát lại ở tốc độ 60 fps. Kéo dài phát lại để tăng gấp đôi thời gian ghi (như trường hợp khi 60p được chọn làm tốc độ khung hình phát) cho phép bạn xem trong chuyển động chậm mà trong đời thực chỉ là một chớp mắt.


Tùy chọn phim tốc độ cao có thể nằm trong menu chất lượng hình ảnh phim. Lựa chọn tốc độ khung hình phát lại của bạn sẽ xác định hệ số tốc độ phát lại.









Các thay đổi đối với cài đặt được phản ánh trong biểu tượng chất lượng phim được hiển thị.




	Kích thước khung hình	FHD Full HD (1920 × 1080)
	Loại phim	HS Tốc độ cao (120 fps)
	Tốc độ khung hình phát lại	60p 60p: 59,94 fps; phát lại ở tốc độ 0,5×
	50p 50p: 50,00 fps; phát lại ở tốc độ 0,42×	
	30p 30p: 29,97 fps; phát lại ở tốc độ 0,25×	
25p 25p: 25,00 fps; phát lại ở tốc độ 0,21×		
24p 24p: 23,98 fps; phát lại ở tốc độ 0,2×		

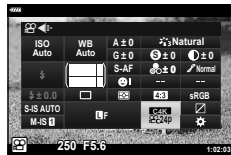
- Lựa chọn **FHD HS 60P** (quay phim tốc độ cao).
 - Để sử dụng cài đặt hiện tại, nhấn nút **OK**. Máy ảnh sẽ thoát khỏi menu với các tùy chọn hiện tại được chọn.
- Để chỉnh sửa cài đặt hiện tại, hãy nhấn nút **INFO** ở Bước 1.
 - Điều này đặt con trỏ vào danh sách các tùy chọn phim tốc độ cao.
- Chọn tốc độ khung hình phát lại.
 - Sử dụng **Δ**/**∇** trên bảng mũi tên để tô sáng tốc độ khung hình phát lại mong muốn.
- Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát.
 - Lấy nét, phơi sáng và khóa cân bằng trắng trong quá trình ghi.
 - Âm thanh không được ghi lại.
 - Góc ảnh giảm nhẹ.
 - Không thể thay đổi khẩu độ mở, tốc độ màn trập, bù phơi sáng và độ nhạy ISO trong khi ghi.
 - Không thể ghi hoặc hiển thị mã thời gian.
 - Độ sáng có thể thay đổi nếu thu phóng được điều chỉnh trong khi ghi.
 - Từng đoạn phim có thể có kích thước lên tới 4 GB.
 - Ghi phim tốc độ cao không khả dụng khi máy ảnh được kết nối với thiết bị HDMI.
 - [**Chống Rung Ảnh**] > [M-ISIF] không khả dụng.
 - Không thể sử dụng hiệu ứng ứng phim.
 - [i-Enhance], [e-Chân dung], và chế độ lọc ảnh nghệ thuật không khả dụng.
 - [Sắc độ] được chỉnh sửa tại [Chuyển Màu Bình Thường].
 - Ghi phim tốc độ cao không khả dụng khi chụp ảnh từ xa khi máy ảnh được kết nối với điện thoại thông minh.

Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh (Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh.)

Bạn có thể tạo phim chuyển động chậm/nhanh. Bạn có thể cài đặt tốc độ quay bằng cách sử dụng  trong chế độ ghi hình.

- 1 Nhấn nút  để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng  để lựa chọn .
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để lựa chọn  (chế độ quay tùy chọn) (Trang 90), sau đó nhấn nút .
 - Tùy chọn được chọn cho [Ch.động Chậm/Nhanh] có thể thay đổi bằng cách nhấn nút **INFO**. Trong , lựa chọn [Ch.động Chậm/Nhanh] sau đó nhấn  để chọn hệ số phóng đại và nhấn nút . Tăng hệ số phóng đại để quay một đoạn phim chuyển động chậm. Giảm hệ số phóng đại để quay một đoạn phim chuyển động nhanh. Tốc độ khung hình thay đổi tương ứng.

- 4 Bấm nút  để bắt đầu quay.
 - Bấm nút  một lần nữa để kết thúc quay.
 - Đoạn phim sẽ được phát lại ở một tốc độ cố định để giống như ở trạng thái chuyển động chậm/nhanh.
- Âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Mọi bộ lọc nghệ thuật sẽ bị hủy bỏ.
- Cả chế độ chuyển động chậm và chuyển động nhanh đều không thể cài đặt một số tùy chọn của .
- Tốc độ màn trập được giới hạn ở các giá trị không chậm hơn 1/24 giây. Tốc độ chậm nhất khả dụng thay đổi theo tùy chọn được chọn cho [Tốc độ khung hình].



Khi sử dụng một đèn chớp chuyên dụng cho máy ảnh, bạn có thể lựa chọn chế độ đèn flash sử dụng điều khiển máy ảnh và chụp ảnh với đèn chớp.

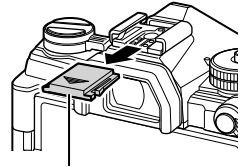
■ Gắn Bộ Phận Flash Tương Thích

Các phương pháp được sử dụng để gắn và vận hành các bộ phận flash bên ngoài khác nhau tùy theo bộ phận. Xem tài liệu đi kèm với bộ phận để biết chi tiết. Các hướng dẫn ở đây áp dụng cho FL-LM3.

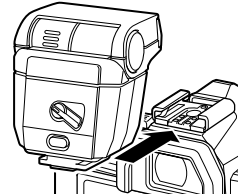
- Xác nhận cả máy ảnh và bộ phận flash đều tắt. Gắn hoặc tháo bộ phận flash trong khi máy ảnh hoặc bộ phận flash đang bật có thể làm hỏng thiết bị.

1 Tháo nắp để đèn và gắn đèn flash.

- Trượt đèn flash vào cho đến khi để phát ra âm thanh vào vị trí ở mặt sau của để đèn.

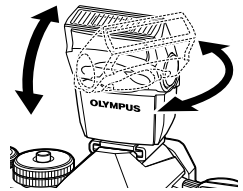


Nắp để đèn



2 Định vị đầu đèn flash để chụp ảnh đèn flash phản chiếu hoặc ánh sáng trực tiếp.

- Đầu đèn flash có thể được xoay lên và sang trái hoặc sang phải.
- Lưu ý rằng đầu ra flash có thể không đủ để phơi sáng chính xác khi sử dụng ánh sáng đèn flash phản chiếu.



3 Xoay cần gạt **ON/OFF** sang vị trí **ON**.

- Xoay cần gạt sang vị trí **OFF** khi đèn flash không sử dụng.



Cần gạt **ON/OFF**

■ Tháo Bộ Phận Flash

- 1 Nhấn giữ nút **UNLOCK**, trượt bộ phận flash từ đế đèn.

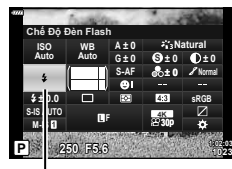


Nút **UNLOCK**

Chọn Chế Độ Đèn Flash (Chế Độ Đèn Flash)

Khi chụp ảnh bằng bộ phận flash được thiết kế để sử dụng với máy ảnh, bạn có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh. Bật bộ phận đèn flash đi kèm sẽ tự động giới hạn tốc độ cửa trập khả dụng nhanh nhất.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Chế Độ Đèn Flash].

















Chế độ đèn flash



- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.
 - Cài đặt đèn flash có thể được truy cập qua bảng siêu điều khiển LV.




Đầu ra flash



■ Chế Độ Đèn Flash

 Luôn Nháy Sáng	Bật đèn flash. • Tốc độ cửa trập có thể cài đặt thành các giá trị được chọn cho [ Giới hạn Mức Chậm] (Trang 170) và [ Đồng bộ] (Trang 170) ở  Menu Tùy Chọn  .
 Tắt Đèn Flash	Tắt đèn flash. • Đèn flash sẽ không nháy ngay cả khi bộ phận đang bật.
 Mắt Đỏ	Giảm “mắt đỏ” trong ảnh chân dung. Trong các khía cạnh khác, đèn flash hoạt động như ở chế độ  (luôn nháy sáng).
 Slow (đồng bộ màn trước chậm)	Tốc độ cửa trập chậm được sử dụng để chụp cả đối tượng chính lẫn hình nền. • Tốc độ cửa trập cài đặt theo giá trị phơi sáng được đo bằng máy ảnh và không bị giới hạn theo tùy chọn đã chọn cho [ Giới hạn Mức Chậm].
 Mắt Đỏ+Slow	 (đồng bộ chậm) kết hợp với giảm mắt đỏ. Đèn flash được định giờ bằng đồng bộ màn trước.
 Slow2 (đồng bộ màn sau chậm)	Đối với  (đồng bộ chậm). • Đèn flash nháy ngay trước khi cửa trập đóng. Các vật thể di chuyển dường như để lại những vệt sáng phía sau chúng. 
 Van Thủ công	Đèn flash đánh nháy ở mức đã chọn.

- Đồng bộ tốc độ cao Siêu FP phải được định cấu hình bằng các nút điều khiển đèn flash.
- Ở chế độ [] (giảm mắt đỏ), cửa trập được thả khoảng một giây sau khi đèn flash giảm mắt đỏ đầu tiên. Không di chuyển máy ảnh cho đến khi chụp xong.
- [] (giảm mắt đỏ) có thể không tạo ra kết quả mong muốn trong một số điều kiện.

■ Chế Độ Đèn Flash Và Tốc Độ Cửa Trập

Phạm vi tốc độ cửa trập khả dụng thay đổi theo chế độ flash. Phạm vi tốc độ khả dụng có thể bị hạn chế hơn nữa bằng cách sử dụng các tùy chọn trong  menu tùy chỉnh.

 [Đồng bộ] (Trang 195),  [Giới hạn Mức Chậm] (Trang 195)

Chế độ Phơi sáng	Bảng điều khiển siêu LV	Chế độ đèn flash	Định thời gian flash	Tốc độ cửa trập
P/A		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	30–1/250 giây
		Mắt Đò		
		Tắt Flash	—	—
	 SLOW	Mắt Đò Chậm	Đồng bộ hóa màn trước	60–1/250 giây
	 SLOW	Đồng bộ màn trước chậm		
	 SLOW2	Đồng bộ màn sau chậm	Đồng bộ hóa màn sau	
S/M		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	60–1/250 giây
		Mắt Đò		
		Tắt Flash	—	—
		 SLOW2	Đồng bộ màn sau chậm	Đồng bộ hóa màn sau
B*		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	—
		Mắt Đò		
		Tắt Flash	—	—
		 SLOW2	Đồng bộ màn sau chậm	Đồng bộ hóa màn sau

* Đồng bộ màn sau không khả dụng khi chọn [LIVE COMP] (Trang 47).

- Tốc độ cửa trập nhanh nhất khả dụng khi đèn flash nháy là 1/250 giây. Hình nền sáng trong ảnh được chụp bằng đèn flash có thể bị phơi sáng quá mức.
- Tốc độ đồng bộ flash cho các chế độ im lặng (Trang 74), chụp độ phân giải cao (Trang 76) và úp sọt điểm lấy nét (Trang 134) là 1/50 giây. Cài đặt [ISO] thành giá trị vượt quá ISO 8000 khi sử dụng tùy chọn yêu cầu cửa trập điện tử (ví dụ, chế độ im lặng hoặc úp sọt điểm lấy nét) sẽ cài đặt tốc độ đồng bộ flash thành 1/20 giây. Tốc độ đồng bộ flash cũng được cài đặt thành 1/20 giây trong khi úp sọt ISO (Trang 133).
- Ngay cả đầu ra flash khả dụng tối thiểu có thể quá sáng trong tầm gần. Để tránh phơi sáng quá mức trong ảnh chụp ở tầm gần, chọn chế độ **A** hoặc **M** và chọn khẩu độ mở nhỏ hơn (chỉ số f cao hơn) hoặc chọn cài đặt thấp hơn cho [ISO].

Điều chỉnh đầu ra đèn chớp (Điều chỉnh cường độ đèn chớp)

Đầu ra của đèn chớp có thể được điều chỉnh nếu bạn nhận thấy đối tượng bị phơi sáng quá mức mặc dù độ phơi sáng ở phần còn lại của khung hình là phù hợp.

Bù đèn flash khả dụng ở các chế độ ngoài [Manual] (thủ công).

- Khi [Manual] được chọn, bạn có thể điều chỉnh đầu ra của đèn chớp bằng cách nhấn ∇ để chọn [Full] sau đó xoay nút xoay phía trước.

- 1 Nhấn nút \odot để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ để lựa chọn [Full].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



- Các thay đổi về cường độ đèn chớp được thực hiện với thiết bị đèn chớp bên ngoài được thêm vào những thay đổi được thực hiện với máy ảnh.



























Các tùy chọn xử lý

(Chế độ Ảnh)

Chọn cách hình ảnh được xử lý trong khi chụp để tăng cường màu sắc, tông màu và các đặc tính khác. Chọn từ các chế độ ảnh cài đặt trước theo đối tượng hoặc mục đích nghệ thuật của bạn. Độ tương phản, độ nét và các cài đặt khác có thể được điều chỉnh riêng cho từng chế độ. Bạn cũng có thể thêm hiệu ứng nghệ thuật bằng cách sử dụng bộ lọc nghệ thuật. Bộ lọc nghệ thuật cung cấp cho bạn tùy chọn hiệu ứng khung hình bổ sung và các loại tương tự. Các điều chỉnh theo các thông số riêng lẻ được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh và bộ lọc nghệ thuật.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

■ Các tùy chọn thể loại ảnh

 i-Enhance	Máy ảnh điều chỉnh màu sắc và độ tương phản cho kết quả tối ưu theo loại đối tượng (Trang 104).
 Vivid	Chọn màu sắc sống động.
 Natural	Chọn màu sắc tự nhiên.
 Tắt tiếng	Chọn hình ảnh mà sẽ được chỉnh sửa lại sau này.
 Portrait	Tăng cường tông màu da.
 Đơn sắc	Chụp ảnh ở chế độ đơn sắc. Bạn có thể áp dụng hiệu ứng bộ lọc màu và chọn sắc độ (Trang 104).
 Tùy Chọn	Điều chỉnh các thông số chế độ hình ảnh để tạo phiên bản tùy chỉnh chế độ ảnh đã chọn.
 e-Chân dung	Làn da mịn màng.
 Dưới nước	Xử lý hình ảnh để bảo toàn màu sắc sống động nhìn thấy dưới nước. • Chúng tôi khuyên bạn nên chọn [Tắt] cho [⚡+WB] (Trang 170) khi chọn tùy chọn này.
 Bộ tạo Màu	Điều chỉnh sắc thái và màu sắc cho phù hợp với mục đích sáng tạo của bạn (Trang 100).
 ART 1 Nghệ thuật đại chúng	Sử dụng các cài đặt Bộ lọc nghệ thuật. Các hiệu ứng nghệ thuật cũng có thể được dùng.
 ART 2 Lấy Nét Dịu	
 ART 3 Màu Nhạt&Sáng	
 ART 4 Tông Sáng	
 ART 5 Phím nhiều hạt	
 ART 6 Lỗ Kim	
 ART 7 Ảnh tâm sâu	
 ART 8 Biến dị sắc độ	
 ART 9 Nâu nhẹ	
 ART 10 Tông màu kịch tính	
 ART 11 Rạn ảnh	
 ART 12 Màu nước	
 ART 13 Hoài cổ	
 ART 14 Màu nhẵn	
 ART 15 Bỏ qua tẩy bạc	
 ART 16 Chụp phim lấy liền	

- Bộ lọc nghệ thuật chỉ áp dụng cho bản sao JPEG. [RAW+JPEG] được chọn tự động cho chất lượng hình ảnh thay cho [RAW].
- Tùy thuộc vào cảnh, hiệu ứng của một số cài đặt có thể không hiển thị, còn trong các trường hợp khác, chuyển tiếp tông màu có thể xử xử hoặc hình ảnh hiển thị "nhiều hạt" hơn.



- Bạn có thể ẩn hoặc hiện chế độ ảnh bằng cách sử dụng [Cài đặt chế độ ảnh chụp] (Trang 166) trong menu tùy chọn.

1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Chế độ Ảnh].

Chế độ ảnh



3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

- Tùy thuộc vào tùy chọn đã chọn, các thông số chế độ ảnh có thể được hiển thị trong bảng siêu điều khiển LV. Điều chỉnh các thông số theo mong muốn (Trang 101–104).



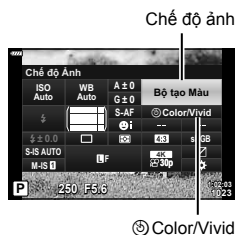
Thay đổi tùy thuộc vào chế độ đã chọn

Điều chỉnh màu tổng thể

(Bộ tạo Màu)

Có thể điều chỉnh màu tổng thể của hình ảnh bằng bất kỳ tổ hợp nào trong bộ 30 sắc và 8 độ đậm màu.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ∇ <|>** để lựa chọn [Chế độ Ảnh].
- 3 Xoay nút xoay phía trước để làm nổi [Bộ tạo Màu].
 - Mục **Color/Vivid** sẽ xuất hiện trên bảng siêu điều khiển LV.
- 4 Làm nổi **Color/Vivid** bằng cách sử dụng **Δ ∇** và nhấn nút **OK**.



- 5 Điều chỉnh độ đậm màu và sắc.
 - Xoay nút xoay phía trước để điều chỉnh sắc.
 - Xoay nút xoay phía sau để điều chỉnh độ đậm màu.
 - Để khôi phục giá trị mặc định, nhấn và giữ nút **OK**.



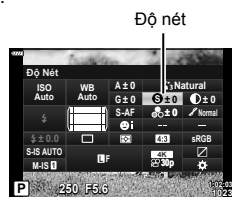
- 6 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.
 - Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.
 - Ảnh được thu ở định dạng RAW+JPEG khi [RAW] được chọn cho chất lượng ảnh (Trang 88, 129).
 - Các bức ảnh được chụp bởi [HDR] (Trang 137) hoặc [Đa Phơi Sáng] (Trang 139) được chụp với cài đặt [Natural].
 - [Bộ tạo Màu] có thể được gán cho một điều khiển máy ảnh. Có thể truy cập qua nút được gán cho [Đa chức năng] (Trang 113).

Tinh chỉnh độ nét

(Độ Nét)

Điều chỉnh độ nét của hình ảnh. Đường viền có thể được nhấn mạnh để hình ảnh sắc nét, rõ ràng. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [Độ Nét].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

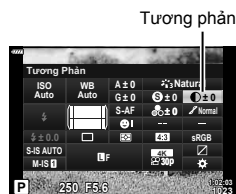


Tinh chỉnh tương phản

(Tương Phản)

Điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh. Tăng độ tương phản tăng cường sự khác biệt giữa các vùng sáng và tối cho hình ảnh khó hơn, được xác định rõ hơn. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [Tương Phản].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

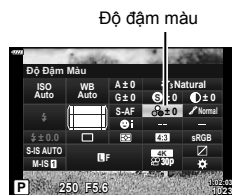


Tinh chỉnh độ đậm màu

(Độ Đậm Màu)

Điều chỉnh độ đậm màu. Tăng độ đậm màu làm cho hình ảnh sống động hơn. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [Độ Đậm Màu].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Tinh chỉnh tông màu

(Sắc độ)

Điều chỉnh độ sáng và độ bóng màu. Đưa hình ảnh đến gần hơn với những gì bạn dự tính, ví dụ, làm sáng toàn bộ hình ảnh. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < >** để lựa chọn [Sắc độ].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

Sắc độ

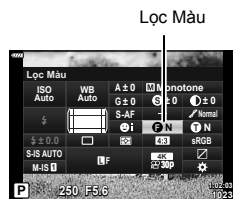


Auto (Chỉnh Bóng Tối)	Chia ảnh thành các khu vực chi tiết và điều chỉnh độ sáng riêng biệt cho mỗi khu vực. Điều này hiệu quả với những ảnh có những vùng tương phản lớn trong đó các màu trắng ra màu quá sáng hoặc các màu đen ra màu quá tối.
Normal (Chuyển Màu Bình Thường)	Độ bóng tối ưu. Được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.
High (Chuyển Màu Vùng Sáng)	Sử dụng một tông màu phù hợp với một chủ thể sáng.
Low (Chuyển Màu Vùng Tối)	Sử dụng một tông màu phù hợp với một chủ thể tối.

Áp dụng các hiệu ứng bộ lọc vào ảnh đơn sắc (Lọc Màu)

Có thể thêm hiệu ứng bộ lọc màu khi chọn [Đơn sắc] cho chế độ ảnh (Trang 98). Tùy thuộc vào màu sắc của đối tượng, hiệu ứng bộ lọc màu có thể làm cho đối tượng sáng hơn hoặc tăng độ tương phản. Màu cam tăng thêm độ tương phản nhiều hơn màu vàng, màu đỏ tăng thêm độ tương phản nhiều hơn màu cam. Màu xanh lá là lựa chọn tốt cho chân dung và những thứ tương tự.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Chế độ Ảnh].
- 3 Select [Đơn sắc] using the front dial.
- 4 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Lọc Màu].



- 5 Lựa chọn một mục bằng cách sử dụng nút xoay phía trước.

N:Không	Không có hiệu ứng bộ lọc.
Ye:Vàng	Tái hiện sắc nét mây trắng với bầu trời xanh tự nhiên.
Or:Cam	Hơi tạo ra bầu trời xanh hoặc ánh sáng mặt trời đang lặn.
R:Đỏ	Tạo thêm bầu trời xanh hoặc tán lá mùa thu.
G:Xanh lá	Tăng thêm độ ám áp cho tông màu da ở chân dung. Bộ lọc màu xanh lá cũng nhấn mạnh màu đỏ ở son môi.

Điều chỉnh tông màu của ảnh đơn sắc (Tông màu Ảnh)

Thêm sắc độ vào hình ảnh đen trắng ở chế độ ảnh [Đơn sắc] (Trang 98).

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [Chế độ Ảnh].
- 3 Lựa chọn [Đơn sắc] bằng cách sử dụng nút xoay phía trước.
- 4 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [Tông màu Ảnh].

Tông màu ảnh



- 5 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

N:Thông thường	Tạo ảnh đen trắng bình thường.
S:Nâu	Chụp đơn sắc có màu nâu đỏ.
B:Xanh dương	Chụp đơn sắc có màu xanh dương.
P:Tím	Chụp đơn sắc có màu tím.
G:Xanh lá	Chụp đơn sắc có màu xanh lá.

Điều chỉnh các hiệu ứng i-Enhance (Hiệu ứng)

Lựa chọn cường độ của hiệu ứng i-Enhance khi [i-Enhance] được chọn cho chế độ ảnh (Trang 98).

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [Hiệu ứng].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

Hiệu ứng



Low (Hiệu ứng: Thấp)	Thêm một hiệu ứng i-Enhance thấp vào ảnh.
Standard (Hiệu ứng: Tiêu Chuẩn)	Thêm một hiệu ứng i-Enhance giữa “thấp” và “cao” vào ảnh.
High (Hiệu ứng: Cao)	Thêm một hiệu ứng i-Enhance cao vào ảnh.

Cài đặt định dạng tái hiện màu (Không gian Màu)

Bạn có thể chọn một định dạng để đảm bảo màu sắc được tái hiện chính xác khi ảnh chụp được tái tạo trên màn hình hay sử dụng máy in. Tùy chọn này tương đương [Không gian Màu] (Trang 171) trong Menu tùy chọn.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [Không gian Màu].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Không gian màu

sRGB	Tiêu chuẩn không gian màu đã thiết lập cho các hệ thống Windows. Nó được hỗ trợ rộng rãi trên màn hình, máy in, máy ảnh kỹ thuật số và các ứng dụng tính. Cài đặt này được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.
AdobeRGB	Tiêu chuẩn không gian màu được xác định bởi Adobe Systems Inc. Nó có thể tái tạo gam màu rộng hơn so với sRGB. Tái tạo màu chính xác chỉ khả dụng với phần mềm và thiết bị (màn hình, máy in và các thiết bị tương tự) hỗ trợ tiêu chuẩn này. Một dấu gạch dưới ("_") xuất hiện ở đầu tên tệp (ví dụ: "_xxx0000.jpg").

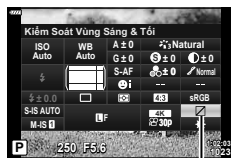
- [AdobeRGB] không khả dụng trong chế độ **AUTO** (AUTO, Trang 49), **SCN** (Trang 50), **ART** (Trang 55), HDR, hoặc phim (P).

Thay đổi độ sáng của vùng sáng và vùng tối

(Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối)

Điều chỉnh độ sáng riêng cho vùng sáng, tông màu trung và bóng tối. Bạn đạt được khả năng kiểm soát độ phơi sáng tốt hơn với chỉ bù độ phơi sáng. Bạn có thể chọn lọc làm vùng sáng tối hơn hoặc bóng sáng hơn.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.



Kiểm soát vùng sáng & tối

- 2 Sử dụng **Δ ▽ ◀ ▶** để lựa chọn [Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối], sau đó nhấn nút **OK**.

- 3 Nhấn nút **INFO** để chọn phạm vi tông màu mong muốn.

- Phạm vi tông màu thay đổi mỗi lần nhấn nút.



Phạm vi tông màu đã chọn

- 4 Xoay các mặt số để chọn cài đặt mong muốn.

- **[Sáng & Tối] đã chọn**

Điều chỉnh các vùng sáng bằng cách sử dụng mặt số trước và bóng bằng cách sử dụng mặt số sau.

- **[Trung tính] đã chọn**

Sử dụng mặt số trước hoặc sau.


- Nhấn và giữ nút **OK** để khôi phục đường cong mặc định.















- 5 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.







- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.





Các vai trò khác có thể được gán cho nút để thay cho chức năng hiện tại của chúng.


Các chức năng được gán sử dụng [Chức năng nút  (phim) (Trang 145).




■ Điều khiển tùy chỉnh

Nút	Mặc định
 Chức năng	ISO
 Chức năng	 (Bù phơi sáng)
 Chức năng	 REC
 Chức năng	AEL/AFL
 Chức năng	 (Ảnh tĩnh), Tắt (Phim)
 Chức năng	
 Chức năng	 (Ảnh tĩnh), Q (Phim)

Nút	Mặc định
 Chức năng *1*2	Chọn Vùng AF (Ảnh tĩnh), Ch.năng tr.tiếp (Phim)
 Chức năng *3	 (Ảnh tĩnh), Zoom Điện Tử*5 (Phim)
 Chức năng *3	 (Ảnh tĩnh), WB (Phim)
 Chức năng *4	Dừng AF

*1 Lựa chọn [Ch.năng tr.tiếp] cho nút  áp dụng cho mỗi   .


*2 Gán [:::] cho nút  để sử dụng nó cho lựa chọn mục tiêu AF.





*3 Để sử dụng các tùy chọn  Chức năng] và  Chức năng], đầu tiên bạn phải chọn [Ch.năng tr.tiếp] cho  Chức năng].


*4 Có thể sử dụng nút  cho các chức năng có sẵn ở một số loại ống kính.

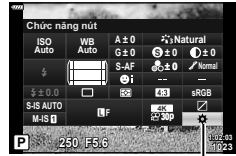
*5 Chỉ có sẵn với ống kính zoom điện.

Để thay đổi chức năng được gán cho nút, làm theo các bước bên dưới.




1 Nhấn nút  để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.




2 Sử dụng    để lựa chọn [Chức năng nút], then press the  button.

- [Chức năng nút  Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] (Trang 145) được hiển thị trong chế độ phim.



Chức năng nút




























3 Tô sáng điều khiển mong muốn bằng   trên bảng mũi tên và nhấn nút .





4 Tô sáng một chức năng bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút  để gán nó cho điều khiển đã chọn.

- Các lựa chọn này có sẵn khác nhau tùy theo từng nút.









■ Vai trò có sẵn

















Vai trò	Chức năng
Dùng AF	Tạm ngưng lấy nét tự động. Khóa lấy nét và lấy nét tự động bị treo trong khi điều khiển được nhấn. Chỉ áp dụng cho các nút L-Fn của ống kính.
AEL/AFL (AF-ON)	Khóa tiêu điểm và/hoặc phơi sáng. Khi được dùng để khóa phơi sáng, cơ cấu điều khiển khóa phơi sáng khi được nhấn và nhả khóa khi được nhấn lần thứ hai. Có thể chọn hành vi của cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng [AF-ON/AEL/AFL] trong ☛ Menu Tùy Chọn A1 (Trang 175).
REC (quay phim)	Chức năng điều khiển dưới dạng nút quay phim. Nhấn để bắt đầu hoặc ngừng ghi.
Ch.năng tr.tiếp (AF-ON/AF-ON/AF-ON)	Gán vai trò cho các nút trên bảng mũi tên (△ ▽ ◀ ▶). Các vai trò sau đây có thể được chỉ định: Nút ◀ : [AF-ON] (Lựa chọn mục tiêu AF) Nút △ : [AF-ON] (Bù độ phơi sáng) Nút ▶ : [AF-ON] (đèn flash) Nút ▽ : [AF-ON] (chế độ drive) • Sử dụng [▶ Chức năng] và [▽ Chức năng] để gán vai trò tương ứng với các nút ▶ và ▽ .
Xem trước (AF-ON)	Dùng giảm góc mở về giá trị đã chọn. Điều này cho phép bạn xem trước chiều sâu của trường. Góc mở dùng giảm về giá trị đang chọn trong khi nhấn nút. Có thể chọn các tùy chọn xem trước bằng cách sử dụng [AF-ON Cài đặt] trong ☛ Menu Tùy Chọn D2 (Trang 167). • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút AF-ON] .
☑ (cân bằng trắng một lần chạm)	Đo một giá trị cho cân bằng trắng một chạm (Trang 84). Tạo khung một đối tượng tham chiếu (một mảnh giấy trắng hoặc đối tượng tương tự) trong màn hình, sau đó nhấn và giữ cơ cấu điều khiển và nhấn nút cửa sập. Một danh sách các tùy chọn cân bằng trắng một chạm sẽ được hiển thị, từ đó bạn có thể chọn địa điểm mà giá trị mới sẽ được lưu vào. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút AF-ON] .
Chọn Vùng AF (AF-ON)	Điều chỉnh cài đặt mục tiêu AF. Bạn có thể lựa chọn chế độ mục tiêu AF (Trang 65) và vị trí (Trang 66) và điều chỉnh cài đặt cho AF ưu tiên mặt/mắt (Trang 67). Nhấn nút điều khiển để xem màn hình lựa chọn mục tiêu AF. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau để lựa chọn Ch. độ m. tiêu AF và cài đặt AF ưu tiên khuôn mặt/mắt và bàn phím mũi tên để định vị mục tiêu AF.
[AF-ON] Vị trí Mặc định (Vị trí ban đầu AF) (AF-ON) [AF-ON]	Gọi lại cài đặt "vị trí ban đầu" của [Lấy Nét T.Động] , [Ch. độ m. tiêu AF] và [Điểm mục tiêu AF] được lưu trước đó. Nhấn cơ cấu điều khiển để gọi lại cài đặt đã lưu và nhấn lần nữa để khôi phục các cài đặt có hiệu lực trước đó. Cài đặt vị trí ban đầu được lưu bằng cách sử dụng [AF-ON Cài Vị trí Mặc định] trong ☛ Menu Tùy chọn A2 (Trang 179). • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút AF-ON] .








Vai trò	Chức năng
MF (chuyển đổi AF/MF)	Chuyển đổi giữa AF và MF. Nhấn một lần để chọn MF và một lần nữa để trở về chế độ trước đó. Chế độ lấy nét cũng có thể được chọn bằng cách giữ nút và xoay nút xoay. Tùy chọn này không có hiệu quả khi [mode2] được chọn cho [Chức năng lấy Fn].
RAW  (Chất lượng RAW)	Chuyển đổi giữa các cài đặt RAW + JPEG và JPEG []. Nhấn cơ cấu điều khiển để chuyển từ RAW hoặc JPEG sang RAW + JPEG hoặc từ RAW + JPEG sang JPEG. Bạn cũng có thể chọn một cài đặt chất lượng hình ảnh bằng cách giữ nút và xoay một núm điều chỉnh. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Thử Ảnh ( TEST)	Chụp một bức ảnh thử nghiệm. Bạn có thể xem các hiệu ứng của cài đặt đã chọn trong một bức ảnh thực sự. Nếu bạn giữ nhấn cơ cấu điều khiển trong khi nhấn nút cửa sập, bạn sẽ có thể xem kết quả nhưng ảnh sẽ không được lưu vào thẻ nhớ. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
 /  (Góc rộng dưới nước/Cận ảnh dưới nước)	Nhấn nút để chuyển đổi giữa  và  . Nhấn và giữ nút để trở về chế độ chụp ban đầu. Khi sử dụng ống kính zoom điện tử, chuyển đổi giữa  và  được tự động đặt cho cài đặt góc rộng và cài đặt telephoto. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Độ phơi sáng  ()	Điều chỉnh cài đặt phơi sáng. Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Các điều chỉnh sẵn có thay đổi theo chế độ chụp: [P]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc  trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng các nút   để chuyển chương trình. [A]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc  trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng nút   cho khẩu độ mở. [S]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc  trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng nút   cho tốc độ cửa trập. [M]: Sử dụng nút xoay phía sau hoặc   trên bàn phím mũi tên để điều chỉnh tốc độ màn trập. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc nút  để điều chỉnh khẩu độ. [B]: Sử dụng nút xoay phía sau hoặc   trên bàn phím mũi tên để chuyển giữa chụp ảnh bulb/time và tổng hợp trực tiếp. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc nút  để lựa chọn khẩu độ.
Chuyển đổi Tele số ()	Bật hoặc tắt ống kính nhân tiêu cự kỹ thuật số (Trang 130). Nhấn một lần để phóng to và lần nữa để thu nhỏ.
Bù méo hình thang ()	Nhấn cơ cấu điều khiển để xem cài đặt bù hình ảnh dạng khối (Trang 141). Sau khi điều chỉnh cài đặt, nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để thoát. Để hủy bù hình ảnh dạng khối, nhấn và giữ cơ cấu điều khiển. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].

Vai trò	Chức năng
Bù chỉnh mắt cá ()	Bật hiệu chỉnh mắt cá (Trang 198). Nhấn một lần để bật hiệu chỉnh mắt cá. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để chọn từ các tùy chọn [Góc] 1, 2 và 3. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Phóng to (Q)	Nhấn cơ cấu điều khiển một lần để hiển thị khung thu phóng và lần nữa để phóng to (Trang 68). Nhấn cơ cấu điều khiển lần thứ ba để thoát thu phóng; để ẩn khung thu phóng, nhấn và giữ cơ cấu điều khiển. Sử dụng điều khiển cảm ứng hoặc bàn phím mũi tên (Δ ∇ \langle \rangle) để định vị khung zoom.
HDR	Bật HDR (Trang 137). Nhấn một lần để bật HDR. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để điều chỉnh cài đặt HDR, bao gồm tạo ngoại HDR. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
BKT	Bật tạo dấu ngoặc (Trang 132). Nhấn một lần để bật tạo ngoặc. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để điều chỉnh cài đặt [Chụp Bù trừ Phơi sáng]. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
ISO	Điều chỉnh cài đặt [ISO] (Trang 70). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \langle \rangle trên bảng mũi tên để điều chỉnh cài đặt.
WB (cân bằng trắng)	Điều chỉnh cài đặt [WB] (Trang 83). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \langle \rangle trên bảng mũi tên để điều chỉnh cài đặt.
Đa chức năng*	Cấu hình điều khiển để sử dụng làm nút đa chức năng (Trang 113). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn chức năng được thực hiện. Chức năng được chọn có thể được thực hiện bằng cách nhấn nút điều khiển.
Tô vùng lấy nét	Bật hoặc tắt tiêu điểm lấy nét (Trang 180). Nhấn điều khiển một lần để bật tính năng peaking và một lần nữa để tắt nó đi. Khi tính năng peaking mở, các tùy chọn peaking (màu, số lượng) có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút INFO .

* Nút đa chức năng có thể gán cho các chức năng sau:

 (Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối),  (Bộ tạo Màu),  (ISO),  (WB),  (Phóng to),  (Tỷ lệ Ảnh),  (S-OVF),  (Tô vùng lấy nét)

Vai trò	Chức năng
 Cân bằng	Hiện thị thước đo mức độ kỹ thuật số. Thanh phơi sáng hiển thị trong các chức năng của khung ngắm dưới dạng thước đo mức độ. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để thoát. Tùy chọn này có hiệu lực khi [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được chọn cho [Kiểu EVF] (Trang 197) trong  Menu Tùy Chọn  .
 Xem Lựa Chọn (lựa chọn hiển thị)	Chuyển đổi giữa chụp ảnh qua kính ngắm và xem trực tiếp. Nếu chọn [Tắt] cho [Tự Động Chuyển EVF] (Trang 173), màn hình hiển thị sẽ chuyển đổi giữa kính ngắm và màn hình. Nhấn và giữ điều khiển để hiển thị tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].
S-OVF ()	Bật [S-OVF] (Trang 173). Nhấn một lần để bật mô phỏng OVF. Nhấn một lần nữa để tắt. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Giới hạn AF	Bật bộ giới hạn AF (Trang 163). Nhấn một lần để bật [Giới hạn AF]. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để chọn từ ba cài đặt đã lưu. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
MF Cài Sẵn (PreMF)	Bật hoặc tắt [ Lấy Nét T.Động] > [MF Cài Sẵn] (Trang 80). Nhấn nút điều khiển một lần để bật MF đặt trước và một lần nữa để khôi phục chế độ lấy nét trước đó. Hoặc là bạn có thể chọn [ Lấy Nét T.Động] bằng cách giữ cơ cấu điều khiển và xoay một núm điều chỉnh. Lựa chọn chế độ lấy nét bằng cách sử dụng các cơ cấu điều khiển tùy chỉnh không sẵn có khi chọn [mode2] cho [ Chức năng lấy Fn] (Trang 164).
C.đặt t.tin ống kính (Exif Lens)	Gọi lại dữ liệu ống kính đã lưu trước đó (Trang 196). Thu hồi dữ liệu đã lưu cho ống kính hiện tại sau khi thay đổi ống kính hoặc tương tự.
Chống Rung	Bật hoặc tắt [Chống Rung Ảnh] (Trang 86). Nhấn một lần để chọn [Tắt] và một lần nữa để bật tính năng ổn định hình ảnh. Giữ cơ cấu điều khiển và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để truy cập các tùy chọn [Chống Rung Ảnh].
Quét Nháy ()	Điều chỉnh cài đặt cho [Quét Nháy] (Trang 148, 194). Nhấn cơ cấu điều khiển để chọn [Bật]. Bạn có thể điều chỉnh tốc độ cửa sập cho kết quả tốt nhất trong khi xem tạo dải trong màn hình hiển thị. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để hiển thị thông tin chụp và truy cập các cài đặt khác. Nhấn và giữ cơ cấu điều khiển để chọn [Tắt] cho [Quét Nháy].
Chế Độ Đèn Flash ()	Điều chỉnh cài đặt flash (Trang 95). Nhấn một lần để hiển thị các tùy chọn flash và một lần nữa để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát. Tô sáng các cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau hoặc <D> trên bàn phím mũi tên. • Chức năng này chỉ có thể được gán cho nút  và  . Đầu tiên bạn phải đặt [ Chức năng] thành [Ch.năng tr.tiếp]. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].

Vai trò	Chức năng
 (chụp liên tiếp/hẹn giờ)	<p>Chọn một chế độ chụp khác (liên tiếp/hẹn giờ) (Trang 71). Nhấn nút để hiển thị các chế độ chụp khác, sau đó lựa chọn một chế độ bằng cách sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc nút <math>\triangleleft</math> trên bàn phím mũi tên.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
 Khóa (khóa điều khiển cảm ứng)	<p>Khóa điều khiển cảm ứng. Nhấn và giữ nút một lần để khóa các điều khiển cảm ứng và một lần nữa để mở khóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ có thể được gán cho nút \triangleright và ∇. Đầu tiên bạn phải đặt [\blacktriangleleft Chức năng] thành [Ch.năng tr.tiếp].
Zoom Điện Tử	<p>Ổng kính thu phóng cực đại trong hoặc ngoài. Sau khi nhấn nút điều khiển, sử dụng phím mũi tên để phóng to hoặc thu nhỏ. Sử dụng \triangle hoặc \triangleright trên bảng mũi tên để phóng to và ∇ hoặc \triangleleft để thu nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ có thể được gán cho nút \triangleright và ∇. Đầu tiên bạn phải đặt [\blacktriangleleft Chức năng] thành [Ch.năng tr.tiếp].
Phim  ()	<p>Phóng to hoặc thu nhỏ bằng cách sử dụng Ổng kính nhân tiêu cự (Trang 59). Nhấn nút điều khiển một lần để hiển thị khung thu phóng và một lần nữa để phóng to. Nhấn nút điều khiển lần thứ ba để thoát zoom; để ấn khung thu phóng, bấm và giữ điều khiển. Sử dụng điều khiển cảm ứng hoặc bàn phím mũi tên (\triangle ∇ \triangleleft) để định vị khung zoom.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
S-AF	<p>Lấy nét sử dụng [S-AF]. Nhấn nút điều khiển để lấy nét. Tiêu điểm sẽ khóa trong khi điều khiển được nhấn.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Tắt	Điều khiển không được sử dụng.

■ Sử dụng lựa chọn đa chức năng (Đa chức năng)

Gán nhiều vai trò cho một nút duy nhất.

- Để lựa chọn tính năng đa chức năng, đầu tiên bạn phải gán [Đa chức năng] cho một điều khiển máy ảnh (Trang 107).


Lựa chọn một chức năng

- 1 Giữ nút mà [Đa chức năng] được gán cho và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau.
 - Xoay núm điều chỉnh cho tới khi tính năng mong muốn được tô sáng. Nhấn nút để chọn tính năng được tô sáng.



- 2 Nhấn nút mà [Đa chức năng] được gán cho.
- 3 Điều chỉnh cài đặt.

Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau. Nhấn nút INFO để chọn phạm vi tông màu (vùng sáng, vùng tối hoặc vùng mờ).
Bộ tạo Màu	Sử dụng núm điều chỉnh trước để điều chỉnh độ màu và núm điều chỉnh sau để điều chỉnh độ bão hòa.
ISO	Chọn một cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau.
WB	
Phóng to	Khung thu phóng sẽ được hiển thị.
Tỷ lệ Ảnh	Chọn một cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau.
S-OVF	Nhấn nút để bật hoặc tắt tính năng.
Tô vùng lấy nét	

- Bạn có thể chọn các tùy chọn được hiển thị.  [Cài đặt đa chức năng] (Trang 166)

3 Phát lại

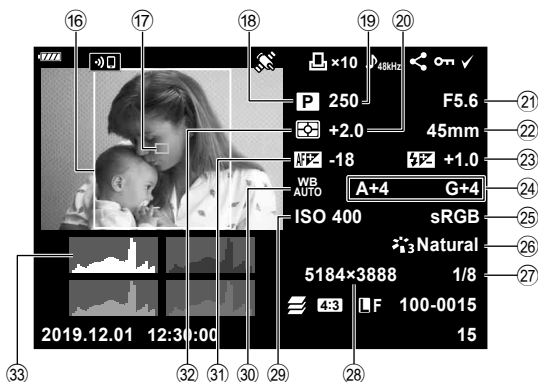
Hiển thị thông tin trong khi phát lại

Thông tin hình ảnh phát lại

Hiển thị đơn giản



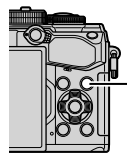
Hiển thị tổng thể



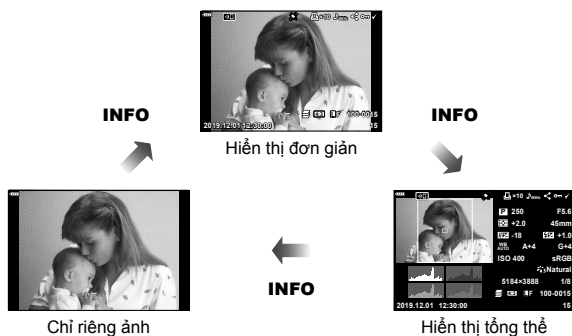
- | | |
|---|--|
| ① Mức pin..... Trang 26 | ⑩ Chế độ chụp Trang 34–59 |
| ② Kết nối LAN không dây... Trang 200–207 | ⑪ Tốc độ màn trập..... Trang 37–43 |
| ③ Bao gồm thông tin GPS..... Trang 205 | ⑫ Bù phơi sáng Trang 64 |
| ④ Đặt lệnh in
Số lượng bản in..... Trang 120 | ⑬ Giá trị khẩu độ Trang 37–43 |
| ⑤ Ghi âm Trang 122 | ⑭ Độ dài tiêu cự |
| ⑥ Thử tự chia sẻ Trang 119 | ⑮ Điều khiển cường độ đèn chớp
..... Trang 97 |
| ⑦ Bảo vệ..... Trang 118 | ⑯ Bù cân bằng trắng Trang 85 |
| ⑧ Ảnh được chọn..... Trang 119 | ⑰ Không gian màu..... Trang 105 |
| ⑨ Số tập tin..... Trang 172 | ⑱ Chế độ ảnh Trang 98, 129 |
| ⑩ Số khung | ⑲ Tỷ lệ nén Trang 196 |
| ⑪ Chất lượng ảnh..... Trang 88, 129 | ⑳ Số điểm ảnh..... Trang 196 |
| ⑫ Tỷ lệ khung hình Trang 87 | ㉑ Độ nhạy ISO..... Trang 70, 80 |
| ⑬ Chồng ảnh lấy nét..... Trang 134 | ㉒ Cân bằng trắng Trang 83 |
| ⑭ Ảnh HDR..... Trang 137 | ㉓ Điều chỉnh lấy nét..... Trang 163 |
| ⑮ Ngày giờ Trang 27 | ㉔ Chế độ đo sáng Trang 82 |
| ⑯ Đường viền khung hình..... Trang 87 | ㉕ Biểu đồ |
| ⑰ Con trỏ vùng đo nét..... Trang 65 | |

Chuyển đổi hiển thị thông tin

Bạn có thể chuyển đổi thông tin được hiển thị trong khi phát lại bằng cách nhấn nút **INFO**.




Nút **INFO**

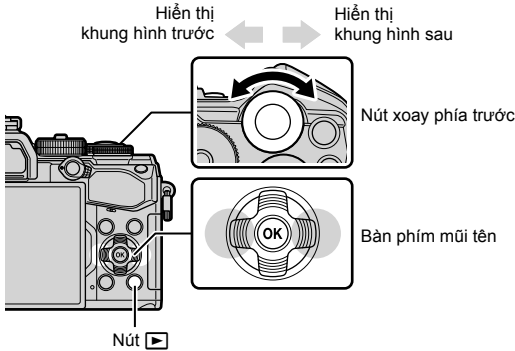


- Bạn có thể thêm biểu đồ, vùng sáng & vùng tối và Hộp ảnh sáng vào thông tin được hiển thị trong khi phát lại. Thông tin] (Trang 188)

Xem ảnh và phim

1 Nhấn nút .

























- Hình ảnh hoặc phim gần nhất của bạn sẽ được hiển thị.
- Chọn ảnh hoặc phim mong muốn bằng nút xoay phía trước () hoặc bàn phím mũi tên.
- Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để quay về chế độ chụp.



Ảnh tĩnh





Phim

Nút xoay phía sau ()	Zoom vào () / Mục lục ()
Nút xoay phía trước ()	Trước () / Tiếp () Thao tác cũng thực hiện được khi phát lại cận cảnh.
Bàn phím mũi tên (   )	Phát lại từng khung hình một: Tiếp () / Trước () / âm lượng phát lại () Phát lại cận cảnh: Thay đổi vị trí cận cảnh Bạn có thể hiển thị khung tiếp theo () hoặc khung trước đó () trong khi phát lại cận cảnh bằng cách nhấn nút INFO . Nhấn lại nút INFO để hiển thị một khung zoom và dùng     để thay đổi vị trí của nó. Phát lại chỉ mục/lich: Tô sáng ảnh
Nút INFO	Xem thông tin ảnh
Nút  ()	Chọn ảnh (Trang 119)
Nút  (AEL/AFL)	Bảo vệ ảnh (Trang 118)
Nút 	Xóa ảnh (Trang 119)
Nút 	Xem các menu (trong phát lại lịch, nhấn nút này để thoát sang xem lại từng khung)

Tìm Ảnh Nhanh

(Phát lại Chỉ mục và Lịch)

- Khi phát lại từng khung hình một, xoay nút xoay phía sau đến  để mở xem lại chỉ mục. Xoay thêm để mở xem lại lịch.
- Xoay nút xoay phía sau đến  để trở về phát lại từng khung hình một.



Xem lại từng khung





Hiển thị chỉ mục





Hiển thị lịch



- Bạn có thể thay đổi số lượng khung cho phần hiển thị chỉ mục.   Cài đặt] (Trang 189)

Phóng To

(Phát lại Thu phóng)

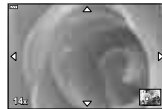
Khi phát lại từng khung hình một, xoay nút xoay phía sau đến  để zoom vào. Xoay đến  để trở về phát lại từng khung hình một.



Xem lại từng khung



Zoom 2×








Zoom 14×

Phát lại cận cảnh




Xoay Ảnh

(Xoay)

Chọn liệu có xoay ảnh hay không.

- 1 Phát lại ảnh và nhấn nút .
- 2 Chọn [Xoay] và nhấn nút .
- 3 Nhấn  để xoay ảnh ngược chiều kim đồng hồ,  để xoay ảnh theo chiều kim đồng hồ; ảnh xoay mỗi lần nhấn nút.
 - Nhấn nút  để lưu cài đặt và thoát.
 - Ảnh đã xoay được lưu theo chiều hiện tại.
 - Phim và ảnh được bảo vệ không xoay được.



- Máy ảnh có thể được định cấu hình để tự động xoay ảnh định hướng dọc trong khi phát lại.  menu phát lại >  (Trang 153) [Xoay] không khả dụng khi chọn [Tắt] cho .

Xem phim

Chọn một phim và nhấn nút **OK** để hiển thị menu xem lại. Chọn [Chiếu Phim] và nhấn nút **OK** để bắt đầu xem lại. Tua đi hoặc tua lại bằng **</>**. Bấm nút **OK** một lần nữa để tạm ngừng phát lại. Khi phát lại tạm ngừng, sử dụng **Δ** để xem khung đầu tiên và **▽** để xem khung cuối cùng. Sử dụng **</>** hoặc nút xoay phía trước (**⊙**) để xem khung liền sau hoặc liền trước. Nhấn nút **MENU** để ngừng phát lại.



Xem các đoạn phim kích cỡ trên 4GB

Các đoạn phim dài có thể vượt qua kích cỡ 4GB. Phim có dung lượng trên 4 GB được ghi lại trên nhiều tệp. Những tệp này có thể được phát như một đoạn phim đơn.

1 Nhấn nút **▶**.

- Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.

2 Hiển thị một đoạn phim dài mà bạn muốn xem sau đó nhấn nút **OK**.

- Các tùy chọn sau sẽ được hiển thị.

[Phát từ đầu]: Phát lại một phim bị chia từ đầu tới cuối

[Chiếu Phim]: Phát lại riêng biệt các tập tin

[Xóa toàn bộ **☒**]: Xóa toàn bộ các phần của một phim bị chia

[Xoá]: Xóa riêng biệt các tập tin

- Chúng tôi khuyên dùng phiên bản mới nhất của Olympus Workspace để phát lại phim trên máy tính (Trang 209). Trước khi khởi chạy phần mềm lần đầu tiên, kết nối máy ảnh với máy tính.

Bảo Vệ Ảnh

(**On**)

Bảo vệ ảnh để không bị vô tình xóa. Hiển thị hình ảnh bạn muốn bảo vệ và nhấn nút **On (AEL/AFL)** để thêm **On** vào hình ảnh (biểu tượng bảo vệ). Nhấn nút **On (AEL/AFL)** một lần nữa để hủy bảo vệ. Bạn cũng có thể bảo vệ nhiều hình ảnh được chọn. **☑** “Chọn Nhiều Ảnh (**On**, Đã Chọn Xóa, Đặt lệnh chia sẻ được chọn)” (Trang 119)

- Việc định dạng thẻ sẽ xóa toàn bộ dữ liệu bao gồm ảnh được bảo vệ.

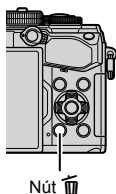
Biểu tượng **On** (bảo vệ)



Xóa Ảnh

(Xoá)

Hiện thị một hình bạn muốn xóa và nhấn nút . Chọn [Có] và nhấn nút . Bạn có thể xóa hình ảnh mà không cần qua bước xác nhận bằng cách thay đổi cài đặt nút. [Xóa nhanh] (Trang 173)



Chọn Ảnh Để Chia Sẻ

(Đặt lệnh chia sẻ)

Bạn có thể lựa chọn hình ảnh mà bạn muốn chuyển sang điện thoại thông minh trước. Khi xem lại ảnh bạn muốn chuyển, nhấn nút để hiển thị menu xem lại. Sau khi chọn [Đặt lệnh chia sẻ] và nhấn nút , nhấn hoặc để đặt lệnh chia sẻ cho ảnh và hiển thị . Để hủy lệnh chia sẻ, nhấn hoặc .

Bạn có thể chọn trước các ảnh muốn chuyển và cài đặt thứ tự chia sẻ đồng thời.

"Chọn Nhiều Ảnh (, Đã Chọn Xóa, Đặt lệnh chia sẻ được chọn)" (Trang 119), "Truyền ảnh sang điện thoại thông minh" (Trang 203)

- Bạn có thể cài đặt một thứ tự chia sẻ cho 200 khung hình.
- Thứ tự chia sẻ không thể chứa ảnh RAW.



Ảnh cũng có thể được đánh dấu để chia sẻ bằng nút (). Nếu nút () đang được gán một vai trò khác ngoài () , gán cho nút vai trò () bằng tùy chọn [Chức năng] trong các menu tùy chọn (Trang 164).



Chọn Nhiều Ảnh (, Đã Chọn Xóa, Đặt lệnh chia sẻ được chọn)

Bạn có thể chọn nhiều ảnh để , [Đã Chọn Xóa] hoặc [Đặt lệnh chia sẻ được chọn].

Nhấn nút () để chọn một ảnh; một biểu tượng sẽ xuất hiện trên hình ảnh. Nhấn nút () một lần nữa để hủy chọn.

Nhấn nút để hiển thị menu, và sau đó chọn một trong , [Đã Chọn Xóa] hoặc [Đặt lệnh chia sẻ được chọn]. Chức năng này cũng có trong phát lại một khung hình.



3

Phát lại

Bạn có thể lưu "các lệnh in" kỹ thuật số vào thẻ nhớ liệt kê các ảnh sẽ được in và số bản sao cho mỗi bản in. Sau đó bạn có thể in hình ảnh ở một cửa hàng in có hỗ trợ DPOF. Cần có thẻ nhớ khi tạo lệnh in.

■ Tạo đặt lệnh in

- 1 Nhấn nút **OK** trong khi phát lại và chọn **[L]** (Đặt Lệnh In).
- 2 Chọn **[L]** hoặc **[L]ALL** và nhấn nút **OK**.

Từng ảnh

Nhấn **<>** để chọn khung bạn muốn đặt in trước, sau đó nhấn **△▽** để cài đặt số lượng bản in.

- Để đặt in trước cho nhiều ảnh, lặp lại bước này. Nhấn nút **OK** khi toàn bộ ảnh mong muốn đã được chọn.

Toàn bộ ảnh

Chọn **[L]ALL** và nhấn nút **OK**.

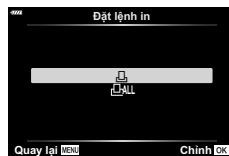
- 3 Chọn định dạng ngày giờ và nhấn nút **OK**.

Không	Ảnh được in không kèm theo ngày giờ.
Ngày	Ảnh được in kèm theo ngày chụp.
Giờ	Ảnh được in kèm theo giờ chụp.

- Khi in ảnh, không thay đổi được cài đặt này giữa các ảnh.













- 4 Chọn **[Cài đặt]** và nhấn nút **OK**.

- Cài đặt sẽ được áp dụng với những hình ảnh được lưu trên thẻ được sử dụng để phát lại.
- Máy ảnh không thể dùng để chỉnh sửa lệnh in được tạo bằng các thiết bị khác. Tạo lệnh in mới sẽ xóa những lệnh in hiện tại được tạo bằng các thiết bị khác.
- Các lệnh in không thể bao gồm ảnh RAW và phim.



■ Gỡ bỏ toàn bộ hoặc những ảnh được chọn từ lệnh in

Bạn có thể cài đặt lại dữ liệu đặt trước in toàn bộ hoặc chỉ dữ liệu cho những ảnh được chọn.

- 1** Nhấn nút  trong khi phát lại và chọn  (Đặt Lệnh In).
- 2** Chọn  và nhấn nút .
 - Để gỡ bỏ toàn bộ ảnh từ lệnh in, chọn [Cài đặt lại] và nhấn nút . Để thoát mà không gỡ bỏ toàn bộ ảnh, chọn [Giữ Chọn] và nhấn nút .
- 3** Nhấn   để chọn những ảnh bạn muốn gỡ bỏ khỏi lệnh in.
 - Sử dụng  để cài đặt số lượng bản in là 0. Nhấn nút  khi bạn đã gỡ bỏ toàn bộ ảnh mong muốn khỏi lệnh in.
- 4** Chọn định dạng ngày giờ và nhấn nút .
 - Cài đặt này được áp dụng cho tất cả khung với dữ liệu đặt in trước.
 - Cài đặt sẽ được áp dụng với những hình ảnh được lưu trên thẻ được sử dụng để phát lại.
- 5** Chọn [Cài đặt] và nhấn nút .

Thêm Âm Thanh Vào Ảnh



Bạn có thể thu âm thanh bằng micrô âm thanh nổi thích hợp sẵn hoặc một micrô bên ngoài tùy chọn và thêm âm thanh đó vào hình ảnh. Âm thanh được ghi lại cung cấp bản thay thế đơn giản cho ghi chú bằng văn bản về hình ảnh.

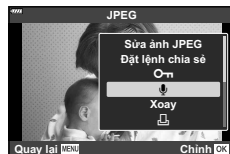
- Bản ghi âm có thể dài tối đa 30 giây.

1 Hiện thị ảnh bạn muốn thêm âm thanh và nhấn nút **OK**.

- Ghi âm không khả dụng với ảnh được bảo vệ.
- Bạn cũng có thể thêm âm thanh vào hình ảnh bằng cách sử dụng lựa chọn [Chỉnh Sửa] trong menu xem lại. Sử dụng [Chỉnh Sửa] > [Chọn Theo Ảnh] để chọn ảnh, sau đó nhấn nút **OK** và chọn **OK**.

2 Chọn **OK** và nhấn nút **OK**.

- Để thoát mà không thêm âm thanh, chọn [Không].



3 Chọn **OK** **Bắt Đầu** và nhấn nút **OK** để bắt đầu ghi.

4 Nhấn nút **OK** để kết thúc ghi.

- Hình ảnh có âm thanh được biểu thị bằng biểu tượng và các chỉ báo hiển thị tốc độ ghi.
- Để xóa âm thanh đã ghi, chọn [Xoá] trong Bước 3.



- Âm thanh được ghi ở tốc độ đã chọn cho phim. Có thể chọn tốc độ bằng [Phim] (Trang 146, 150) ở menu video.

■ Phát Lại Âm Thanh

Phát lại sẽ tự động bắt đầu khi hình ảnh có âm thanh hiển thị. Để điều chỉnh âm lượng:

1 Nhấn nút để hiển thị ảnh.

2 Nhấn hoặc trên bàn phím mũi tên.

- Nút : Tăng âm lượng.
- Nút : Âm lượng thấp hơn.



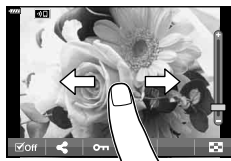
Phát lại bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng

Có thể xem hình ảnh sử dụng điều khiển cảm ứng.




■ Phát lại toàn bộ khung hình

Hiển thị ảnh trước hoặc sau

- Trượt ngón tay sang trái để xem ảnh tiếp theo và sang phải để xem ảnh trước đó.







Phóng to

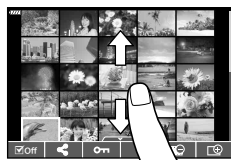
- Chạm nhẹ vào màn hình để hiển thị thanh trượt và .
- Trượt thanh lên hay xuống để phóng to hay thu nhỏ.
- Trượt ngón tay để cuộn phần hiển thị khi ảnh được phóng to.
- Chạm  để hiển thị xem lại chỉ mục.
Chạm  để hiển thị xem lại lịch.



■ Phát lại Chỉ mục/Lịch:

Hiển thị trang trước hoặc sau

- Trượt ngón tay lên trên để xem trang tiếp theo và xuống dưới để xem trang trước đó.
- Chạm  hoặc  để chuyển số lượng ảnh được hiển thị.  [Cài đặt] (Trang 166)
- Chạm  vài lần để trở về xem lại từng khung.







Xem ảnh

- Chạm một ảnh để xem toàn bộ khung hình.

Chọn và bảo vệ ảnh

Khi phát lại từng khung hình một, chạm nhẹ vào màn hình để hiển thị menu cảm ứng. Sau đó bạn có thể thực hiện thao tác mong muốn bằng cách chạm vào những biểu tượng trong menu cảm ứng.

	Chọn một ảnh. Bạn có thể chọn nhiều ảnh và xóa cùng lúc.
	Những ảnh bạn muốn chia sẻ với điện thoại thông minh có thể được cài đặt.  "Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh chia sẻ)" (Trang 119)
	Bảo vệ ảnh.

- Không chạm phần hiển thị bằng móng tay hoặc các vật thể sắc nhọn khác.
- Găng tay hay bọc màn hình có thể cản trở hoạt động của màn hình cảm biến.

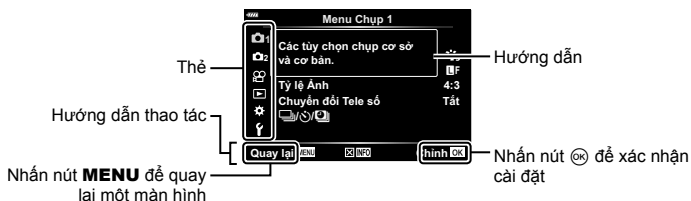
4 Các chức năng menu

Các thao tác cơ bản

Menu có chứa các lựa chọn phát lại và chụp hình không được hiển thị trên bảng siêu điều khiển LV, v.v. và cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt máy ảnh để dễ sử dụng hơn.

Thẻ	Tên thẻ	Mô tả
	Menu Chụp 1	Các mục liên quan đến chụp ảnh. Sẵn sàng máy ảnh để chụp hoặc truy cập các cài đặt ảnh cơ bản.
	Menu Chụp 2	Các mục liên quan đến chụp ảnh. Điều chỉnh cài đặt ảnh nâng cao.
	Menu Video	Các mục liên quan đến quay phim. Điều chỉnh cài đặt cơ bản và tùy chỉnh.
	Menu Xem lại	Các mục liên quan đến phát lại và chỉnh sửa.
	Menu Tùy chọn	Các mục để tùy chỉnh máy ảnh.
	Menu cài đặt	Các mục để cài đặt đồng hồ, chọn ngôn ngữ và các mục tương tự.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.



- Hướng dẫn sẽ được hiển thị trong khoảng 2 giây sau khi bạn chọn một tùy chọn. Nhấn nút **INFO** để xem hoặc ẩn hướng dẫn.

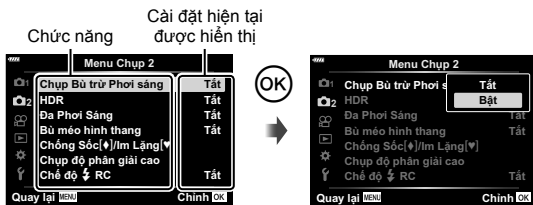
2 Sử dụng Δ ∇ để chọn một thẻ và nhấn nút **OK**.

- Thẻ nhóm menu xuất hiện khi Menu tùy chọn **⚙** được chọn. Sử dụng Δ ∇ để chọn nhóm menu và nhấn nút **OK**.



Nhóm menu

- 3 Chọn một mục bằng Δ / ∇ và nhấn nút OK để hiển thị các tùy chọn cho mục được chọn.



4

- 4 Sử dụng Δ / ∇ để tô sáng một tùy chọn và nhấn nút OK để chọn.

- Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát menu.

- Để biết các cài đặt mặc định cho mỗi tùy chọn, hãy tham khảo phần “Thiết lập mặc định” (Trang 229).
- Tùy thuộc vào trạng thái và cài đặt của máy ảnh, một số mục có thể không khả dụng. Các mục không khả dụng có màu xám và không thể chọn được.
- Bạn có thể di chuyển menu bằng nút xoay phía trước và phía sau ở vị trí bàn phím mũi tên.

Sử dụng Menu chụp 1/Menu chụp 2



Menu Chụp 1

- 1 Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh (Trang 127)
Chế độ Ảnh (Trang 98, 129)
Tỷ lệ Ảnh (Trang 87)
Chuyển đổi Tele số (Trang 130)
Chụp trên xe/chụp tua nhanh
thời gian (Trang 71, 73, 131)

Menu Chụp 2

- 2 Chụp Bù trừ Phơi sáng (Trang 132)
HDR (Trang 137)
Đa Phơi Sáng (Trang 139)
Bù méo hình thang (Trang 141)
Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥] (Trang 142)
Chụp độ phân giải cao (Trang 143)
Chế độ RC (Trang 143, 216)

Khôi Phục Cài Đặt Mặc Định (Cài đặt lại)

Cài đặt máy ảnh có thể khôi phục dễ dàng về cài đặt mặc định. Bạn có thể chọn đặt lại gần như tất cả các cài đặt hoặc chỉ những cài đặt có liên quan trực tiếp đến việc chụp ảnh.

- 1 Chọn [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] trong Menu chụp 1 và nhấn nút **OK**.
- 2 Chọn [Cài đặt lại] và nhấn nút **▷**.



- 3 Làm nổi [Toàn bộ] hoặc [Cơ bản], và nhấn nút **OK**.
 - Để cài đặt lại toàn bộ cài đặt ngoại trừ thời gian, ngày, và một số cài đặt khác, tô sáng [Toàn bộ] và nhấn nút **OK**. **ⓘ** “Thiết lập mặc định” (Trang 229)
- 4 Nhấn nút **OK** trong menu [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh].
- 5 Chọn [Có] và nhấn nút **OK**.

Chỉnh sửa cài đặt tùy chọn

Cài đặt máy ảnh hiện tại có thể được lưu ở một trong ba Chế độ tùy chỉnh. Cài đặt đã lưu có thể được gọi lại bằng cách xoay nút chọn chế độ sang **C** hoặc sử dụng [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh].

- [Chế Độ Tùy Chỉnh C2] và [Chế Độ Tùy Chỉnh C3] có thể được gọi lại bằng cách sử dụng chế độ [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh].

- 1 Điều chỉnh cài đặt để lưu.
 - Đặt nút chọn chế độ ở các vị trí khác vị trí chế độ **AUTO** (AUTO), **ART**, hoặc phim (FF).
- 2 Chọn [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] trong **Q** Menu chụp 1 và nhấn nút **OK**.
- 3 Chọn [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] và nhấn **▷**.
- 4 Làm nổi điểm đến mong muốn ([Chế Độ Tùy Chỉnh C], [Chế Độ Tùy Chỉnh C2], hoặc [Chế Độ Tùy Chỉnh C3]) và nhấn nút **OK**.
- 5 Chọn [Chọn] và nhấn nút **OK**.
 - Mọi cài đặt hiện có sẽ bị ghi đè.
 - Để khôi phục cài đặt mặc định cho chế độ tùy chỉnh đã chọn, chọn [Cài đặt lại] và nhấn nút **OK**.

Nhớ Lại Các Cài Đặt Đã Lưu

Ở các chế độ **P**, **A**, **S**, **M**, **B**, và **C**, bạn có thể gọi lại các cài đặt đã lưu nhưng không thể chụp ở chế độ chụp. Chế độ chụp duy trì như đang chọn với núm điều chỉnh chế độ.

- 1 Chọn [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] trong **Q** Menu chụp 1 và nhấn nút **OK**.
- 2 Chọn [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh] và nhấn **▷**.
- 3 Làm nổi [Chế Độ Tùy Chỉnh C], [Chế Độ Tùy Chỉnh C2], hoặc [Chế Độ Tùy Chỉnh C3] và nhấn **▷**.
- 4 Chọn [Có] và nhấn nút **OK**.
 - Cài đặt được lưu vào [Chế Độ Tùy Chỉnh C] thể gọi lại bằng cách xoay nút chọn chế độ sang **C**.

Bạn có thể thực hiện những điều chỉnh riêng biệt về tương phản, độ nét và những thông số khác trong phần cài đặt [Chế độ Ảnh] (Trang 98). Những thay đổi về thông số được lưu riêng cho từng thể loại ảnh.

1 Chọn [Chế độ Ảnh] trong Menu chụp 1 và nhấn nút .

- Máy ảnh sẽ hiển thị thể loại ảnh khả dụng trong chế độ chụp hiện tại.



2 Chọn một tùy chọn bằng và nhấn nút .

- Nhấn để cài đặt các tùy chọn chi tiết cho thể loại ảnh được chọn. Các tùy chọn chi tiết không khả dụng đối với một số thể loại ảnh.
- Các thay đổi về tương phản không ảnh hưởng đến các cài đặt ngoài [Thông Thường].



- Bạn có thể giảm số lượng tùy chọn chế độ ảnh hiển thị trong menu.
 [Cài đặt chế độ ảnh chụp] (Trang 166)





Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tệp ảnh



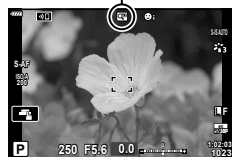
"Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tệp ảnh ()" (Trang 88)



- Bạn có thể thay đổi kích thước ảnh JPEG và kết hợp tỷ lệ nén, [] và số điểm ảnh [].
 [Cài], [Số Điểm ảnh] "Các cách kết hợp kích cỡ ảnh JPEG và tỷ lệ nén ảnh (Cài)" (Trang 196)

Tùy chọn này thực hiện cắt xén ở trung tâm khung hình có cùng kích thước với tùy chọn kích thước hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh và phóng to để lấp đầy màn hình. Tỷ lệ thu phóng tăng khoảng 2x. Điều này cho phép bạn phóng to qua tiêu cự tối đa của ống kính, tạo lựa chọn tốt khi bạn không thể chuyển đổi ống kính hoặc thấy khó khăn khi đến gần đối tượng của bạn hơn.

- 1 Lựa chọn [Chuyển đổi Tele số] trong  Menu Chụp 1, và nhấn nút .
- 2 Làm nổi [Bật], và nhấn nút .
- 3 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
 - Khi chọn [Bật], tỷ lệ thu phóng tăng 2x và biểu tượng  hiển thị. Ảnh sẽ được chụp ở tỷ lệ thu phóng mới.

Bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số



- Chuyển đổi Tele số không thể sử dụng với đa phơi sáng, bù méo hình thang, điều chỉnh mắt cá hoặc lựa chọn chế độ ảnh rộng **SCN**.
- Chức năng này không khả dụng khi thông tin của [Hiệu Ứng Phim] được hiển thị trên màn hình trong chế độ phim.
- Chức năng này không khả dụng khi [Phim ] được gán cho một nút với [Chức năng nút ].
- Ảnh JPEG được chụp ở tỷ lệ thu phóng đã chọn. Trong trường hợp ảnh RAW, khung hình hiển thị cắt xén thu phóng. Khung hình hiển thị cắt xén thu phóng được hiển thị trên hình ảnh trong khi phát lại.
- Trong khi thu phóng, kích thước của mục tiêu AF tăng lên và số lượng mục tiêu AF giảm xuống.

Chụp tự động với một quãng cố định (Chụp tua nhanh thời gian)

Bạn có thể cài đặt máy ảnh để chụp tự động với chế độ tua nhanh thời gian được cài đặt. Các khung hình được chụp cũng có thể được ghi lại thành một đoạn phim. Cài đặt này chỉ khả dụng trong các chế độ **P/A/S/M**.

- 1 Chọn []/[]/[] trong Menu chụp 1 và nhấn nút **OK**.



- 2 Chọn [C.Quãng/Tua Nhanh] và nhấn **▷**.
- 3 Chọn [Bật] và nhấn **▷**.
- 4 Điều chỉnh những cài đặt sau và nhấn nút **OK**.

Số Khung	Cài đặt số lượng khung hình được chụp.
T.gian Bắt đầu chờ	Chọn thời lượng máy ảnh đợi trước khi bắt đầu chụp ảnh hẹn giờ và chụp ảnh đầu tiên.
Khoảng thời gian	Chọn khoảng thời gian máy ảnh chờ giữa các lần chụp khi bắt đầu quay.
Phim tua nhanh	Chọn có ghi phim tua nhanh hay không. [Tắt]: Máy ảnh lưu các ảnh riêng lẻ nhưng không sử dụng chúng để tạo phim tua nhanh thời gian. [Bật]: Máy ảnh ghi lại từng ảnh và cũng sử dụng chúng để tạo phim tua nhanh thời gian.
Cài đặt phim	Chọn kích cỡ khung hình ([Độ phân giải Phim]) và Tỷ lệ khung hình ([Tốc độ khung hình]) cho phim được tạo bằng cách sử dụng [Phim tua nhanh].

- 5 Nhấn nút **OK** nhiều lần để quay lại Menu Chụp 1.


- Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
- Biểu tượng **99** sẽ xuất hiện trong màn hình chụp (biểu tượng cho thấy số ảnh đã chọn).

Chụp ảnh thời gian định giờ



- 6 Chụp ảnh.

- Các khung hình được chụp kể cả ảnh không được lấy nét sau khi AF. Nếu bạn muốn sửa đổi vị trí lấy nét, hãy chụp bằng MF.
- [Xem Lại Ảnh] (Trang 159) hoạt động trong 0,5 giây.

- Nếu thời gian trước khi chụp hoặc khoảng tạm ngưng khi chụp được đặt là 1 phút 31 giây hoặc lâu hơn, máy ảnh hoặc màn hình sẽ tắt nguồn sau 1 phút. 10 giây trước khi chụp, nguồn sẽ tự động được bật lên lại. Khi màn hình tắt, nhấn nút bấm chụp để bật lại nguồn.
- Nếu chế độ AF (Trang 80) được cài đặt là [C-AF] hoặc [C-AF+TR], nó được tự động đổi thành [S-AF].
- Các thao tác cảm biến được tắt trong khi chụp tua nhanh thời gian.
- Chức năng này không thể sử dụng khi chụp ảnh HDR.
- Chụp tua nhanh thời gian không thể kết hợp với chụp bù trừ phơi sáng hoặc đa phơi sáng.
- Đèn chớp sẽ không hoạt động nếu thời gian sạc đèn chớp lâu hơn khoảng thời gian giữa các lần chụp.
- Nếu máy ảnh tự động tắt trong khoảng tạm ngưng giữa các lần chụp, nó sẽ bật lên trong khoảng thời gian cho lần chụp tiếp theo.
- Nếu bất kỳ ảnh tĩnh nào không được chụp đúng, phim tua nhanh thời gian sẽ không được tạo.
- Nếu không có đủ khoảng trống trên thẻ, phim tua nhanh thời gian sẽ không được lại.
- Chụp tua nhanh thời gian sẽ bị hủy nếu có bất kỳ các thao tác sau:
Nút chọn chế độ, nút **MENU**, nút , nút nhà ống kính hoặc đang kết nối cáp USB.
- Nếu bạn tắt máy ảnh, chụp tua nhanh thời gian sẽ bị hủy.
- Nếu pin không đủ, việc chụp có thể dừng giữa chừng. Đảm bảo pin được sạc đủ trước khi chụp.
- Phim tua nhanh được tạo với kích thước [4K] có thể hiển thị được trên một số hệ thống máy tính. Xem thêm thông tin có sẵn trên website của OLYMPUS.

Thay đổi cài đặt trong một chuỗi ảnh (Chụp Bù trừ Phơi sáng)


Úp sọt được sử dụng để thay đổi các cài đặt chụp như phơi sáng và cân bằng trắng qua một loạt ảnh chụp. Tùy thuộc vào cài đặt, bạn có thể kết hợp nhiều hình thức úp sọt khác nhau. Sử dụng úp sọt nếu bạn không chắc chắn nên sử dụng cài đặt nào hoặc thiếu thời gian cần thiết để thay đổi cài đặt trong khi chụp. Bạn cũng có thể lưu cài đặt úp sọt và sau đó truy hồi lại chỉ bằng cách bật tính năng úp sọt.

AE BKT (Chụp Bù Trừ Phơi Sáng AE)

Máy ảnh thay đổi độ phơi sáng cho từng lần chụp. Bạn có thể lựa chọn lượng giá thay đổi thời gian phơi sáng tự động từ 0,3 EV, 0,7 EV và 1,0 EV. Trong chế độ chụp một khung hình, một bức ảnh được chụp mỗi lần nút bấm chụp được nhấn hết cỡ, trong khi ở chế độ chụp liên tiếp, máy ảnh tiếp tục chụp theo thứ tự sau đây khi nút bấm chụp được nhấn hết cỡ: không chỉnh sửa, chiều âm, chiều dương. Số lần chụp: 2, 3, 5 hoặc 7

Chụp Bù trừ Phơi sáng	
AE BKT	Tắt
WB BKT	2f 0.3EV
FL BKT	2f 0.7EV
ISO BKT	2f 1.0EV
ART BKT	3f 0.3EV
Focus BKT	3f 0.7EV
	3f 1.0EV

Quay lại  Chính 

- Máy ảnh chỉnh sửa độ phơi sáng bằng cách thay đổi khẩu độ và tốc độ màn trập (Chế độ **P**), tốc độ màn trập (Chế độ **A** và **M**), hoặc khẩu độ (Chế độ **S**). Nếu [Toàn Bộ] được chọn cho [ISO Tự Động] (Trang 169) trong chế độ **M** và [AUTO] được chọn cho [ISO] (Trang 70, 80), máy ảnh sẽ điều chỉnh độ phơi sáng bằng cách thay đổi độ nhạy ISO.
- Máy ảnh chụp bù trừ phơi sáng giá trị hiện đang được chọn cho độ bù phơi sáng.
- Kích thước của lượng giá phơi sáng thay đổi theo giá trị được chọn cho [Bước EV].
 [Bước EV] (Trang 169)
- Chụp bù trừ phơi sáng không thể kết hợp với FL hoặc lấy nét chụp bù trừ phơi sáng.

WB BKT (Chụp bù phơi sáng WB)

Ba bức ảnh với độ cân bằng trắng khác nhau (được điều chỉnh theo hướng dẫn chọn màu cụ thể) sẽ được tạo tự động từ một lần chụp, bắt đầu với giá trị hiện đang được chọn cho cân bằng trắng.

- Cân bằng trắng có thể thay đổi theo 2, 4 hoặc 6 bước trên mỗi trục A-B (Đỏ – Xanh dương) và G-M (Xanh lục – Đỏ sậm).
- Máy ảnh chụp bù trừ phơi sáng giá trị hiện đang được chọn cho cân bằng trắng bù.
- Chụp bù trừ phơi sáng WB không thể kết hợp với ART hoặc lấy nét chụp bù trừ phơi sáng.



FL BKT (Chụp bù trừ phơi sáng FL)

Máy ảnh thay đổi mức đèn chớp trên ba bức ảnh (không chỉnh sửa trong bức ảnh đầu tiên, theo chiều âm trong bức ảnh thứ hai, và theo chiều dương trong bức ảnh thứ ba). Số lượng có thể lựa chọn từ 0,3, 0,7 và 1,0 EV. Trong chế độ chụp một khung hình, một bức ảnh được chụp mỗi lần nút bấm chụp được nhấn; trong chụp liên tiếp, tất cả các bức hình được chụp trong khi nút bấm chụp được nhấn.

- Kích thước của lượng gia tăng chụp bù trừ phơi sáng thay đổi theo giá trị được lựa chọn cho [Bước EV]. [Bước EV] (Trang 169)
- Chụp bù trừ phơi sáng flash không thể kết hợp với chụp bù trừ phơi sáng AE hoặc chụp bù trừ phơi sáng lấy nét.



ISO BKT (Chụp bù trừ phơi sáng ISO)

Máy ảnh thay đổi độ nhạy trên ba lần chụp trong khi vẫn giữ tốc độ màn trập và khẩu độ cố định. Bạn có thể lựa chọn lượng gia thay đổi thời gian phơi sáng tự động từ 0,3 EV, 0,7 EV và 1,0 EV. Mỗi lần nút bấm chụp được nhấn, máy ảnh chụp ba khung hình với ba độ nhạy được chọn (hoặc nếu độ nhạy tự động được chọn, cài đặt độ nhạy tối ưu) cho bức ảnh đầu tiên, điều chỉnh theo chiều âm cho bức ảnh thứ hai, và điều chỉnh theo chiều dương cho bức ảnh thứ ba.

- Kích thước của lượng gia phơi sáng không thay đổi theo giá trị được chọn cho [Bước ISO]. [Bước ISO] (Trang 169)
- Chụp bù trừ phơi sáng được thực hiện bất kể giới hạn trên nào được đặt với [ISO-Tự động Cài]. [ISO-Tự động Cài] (Trang 169)
- Chụp bù trừ phơi sáng ISO không thể kết hợp với ART hoặc lấy nét chụp bù trừ phơi sáng.



ART BKT (Chụp bù trừ phơi sáng ART)

Mỗi lần nút bấm chụp được nhấn ra, máy ảnh ghi lại nhiều bức ảnh, mỗi bức ảnh có một cài đặt bộ lọc nghệ thuật khác nhau. Bạn có thể chuyển chụp bù trừ phơi sáng bộ lọc nghệ thuật sang bật hoặc tắt riêng biệt cho mỗi chế độ ảnh.


- Việc ghi hình có thể mất chút thời gian.
- Ngoại trừ chụp bù trừ phơi sáng của AE và FL, chụp bù trừ phơi sáng ART không thể kết hợp với các hình thức chụp bù trừ phơi sáng khác.



Focus BKT (Lấy nét chụp bù trừ phơi sáng)

Chụp một loại ảnh với vị trí lấy nét khác nhau. Khung lấy nét liên tục di chuyển xa hơn từ vị trí lấy nét ban đầu. Lựa chọn một số bức ảnh sử dụng [Cài số lần chụp] và thay đổi khoảng cách lấy nét bằng cách sử dụng [Cài sai biệt lấy nét]. Chọn một giá trị nhỏ hơn cho [Cài sai biệt lấy nét] để thu hẹp sự thay đổi trong khoảng cách lấy nét, chọn giá trị lớn hơn để mở rộng. Nếu bạn sử dụng một đèn chớp ngoài đèn chớp chuyên dụng, bạn có thể đặt thời gian sạc bằng tùy chọn [⚡ Thời Gian Sạc Điện].

Nhấn hết cỡ nút bấm chụp và thả ra ngay lập tức. Quá trình chụp sẽ tiếp tục cho đến khi số lần chụp được chọn đã hoàn thành hoặc cho đến khi nút bấm chụp được bấm hết cỡ một lần nữa.

- Lấy nét chụp bù phơi sáng không có sẵn với những ống kính có lỗ lắp phù hợp với tiêu chuẩn Four-Thirds.
- Lấy nét chụp bù phơi sáng kết thúc nếu zoom hoặc lấy nét được điều chỉnh trong khi chụp.
- Chụp hình kết thúc khi lấy nét chạm ngưỡng vô cực.
- Những bức ảnh được chụp sử dụng lấy nét chụp bù trừ phơi sáng được chụp trong chế độ im lặng.
- Để sử dụng đèn chớp, chọn [Cho phép] cho [Cài đặt chế độ im lặng (♥)] > [Chế Độ Đèn Flash].
 [Cài đặt chế độ im lặng (♥)] (Trang 142)
- Lấy nét bù trừ phơi sáng không thể kết hợp các hình thức chụp bù trừ phơi sáng khác.



Focus BKT (Chống Ảnh Lấy Nét)

Vị trí lấy nét được tự động thay đổi để chụp được 8 bức ảnh mà sau đó sẽ được tổng hợp lại thành một ảnh JPEG duy nhất nằm trong tiêu cự từ tiền cảnh đến hậu cảnh.

- Vị trí lấy nét được tự động thay đổi dựa trên trọng tâm của vị trí tiêu cự và 8 khung hình được chụp chỉ trong một lần chụp.
- Nếu không thể tổng hợp, hình ảnh sẽ không được lưu.
- Chồng ảnh lấy nét kết thúc nếu zoom hoặc lấy nét được điều chỉnh trong khi chụp.
- Góc nhìn của ảnh được tổng hợp sẽ hẹp hơn so với các ảnh gốc.
- Khung hình cho biết cắt xén cuối cùng sẽ hiển thị trên màn hình. Soạn ảnh chụp với đối tượng của bạn trong khung hình.
- Hướng dẫn được chọn trong [Lưới Hiển thị] (Trang 168) sẽ không được hiển thị.
- Truy cập website của OLYMPUS để biết thêm thông tin về ống kính có thể sử dụng với [Chống Ảnh Lấy Nét].
- Chồng ảnh lấy nét không thể kết hợp các hình thức chụp bù trừ phơi sáng khác.



- Chọn [Chụp Bù trừ Phơi sáng] trong Menu chụp 2 và nhấn nút \odot .



- Sau khi lựa chọn [Bật], nhấn \triangleright và chọn một kiểu chụp bù trừ phơi sáng.

- Menu của các loại úp sọt sẽ hiển thị.



- Tô sáng loại úp sọt sử dụng các nút \triangle ∇ và nhấn nút \triangleright .

- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chọn úp sọt cho loại úp sọt đã chọn.



- Sử dụng các nút \triangle ∇ \triangleleft \triangleright , chọn [Bật] hoặc chương trình úp sọt.

- **AE BKT**

Tô sáng số lần chụp (ví dụ, 2f) và nhấn nút \triangleright để xem số lượng úp sọt. Sử dụng các nút \triangle ∇ để tô sáng số lượng và nhấn \odot để chọn tùy chọn đã tô sáng và trở về màn hình trước đó.



- **WB BKT**

Bạn sẽ được nhắc chọn một trục màu (A–B hoặc G–M). Sử dụng các nút \triangleleft \triangleright để tô sáng trục và các nút \triangle ∇ để chọn số lượng úp sọt. Nhấn \odot để trở về màn hình trước đó khi cài đặt hoàn tất.



- **ART BKT**

Tô sáng [Bật] và nhấn nút \triangleright để hiển thị menu các chế độ hình ảnh và bộ lọc nghệ thuật. Sử dụng các nút \triangle ∇ để tô sáng bộ lọc mong muốn và nhấn nút \odot để chọn (các bộ lọc đã chọn được chỉ báo bằng dấu kiểm). Nhấn nút **MENU** để trở về màn hình trước đó khi cài đặt hoàn tất.



- **Focus BKT**

Tô sáng [Bật] và nhấn nút \triangleright để xem cài đặt úp sọt điểm lấy nét. Sử dụng các nút \triangle ∇ để tô sáng cài đặt và nhấn nút \triangleright . Các tùy chọn sẽ hiển thị; sử dụng các nút \triangle ∇ để tô sáng tùy chọn và nhấn nút \odot để trở lại màn hình cài đặt. Nhấn nút \odot một lần nữa để trở về màn hình úp sọt khi cài đặt hoàn tất. Menu [Focus BKT] cũng được sử dụng cho cài đặt [Chống Ảnh Lấy Nét] (Trang 134).



5 Với nút [Bật] đã chọn, nhấn nút \odot để lưu thay đổi và thoát.

6 Xác nhận [Bật] đã chọn cho [Chụp Bù trừ Phơi sáng] và nhấn nút \odot .

- Để lưu thay đổi không cần bật úp sọt, nhấn nút **MENU** hoặc tô sáng [Tắt] và nhấn nút \odot .



7 Chụp ảnh.

- Một biểu tượng **BKT** được hiển thị khi chụp bù trừ phơi sáng đang hoạt động.
- Chụp bù trừ phơi sáng không thể kết hợp với HDR, chụp hẹn giờ ngắt quãng, chuyển đổi số, chụp ảnh đa phơi sáng, chụp độ phân giải cao hoặc bù chỉnh mắt cá.
- Chụp bù trừ phơi sáng không khả dụng nếu không có đủ bộ nhớ trên thẻ nhớ của máy ảnh cho số lượng khung đã chọn.
- AE, FL và lấy nét chụp bù trừ phơi sáng không có sẵn trong chế độ **B**.

Chụp ảnh HDR (Dải tần nhạy sáng)

(HDR)

Máy ảnh thay đổi độ phơi sáng qua một loạt ảnh chụp, chọn từ mỗi phạm vi tông màu với mức chi tiết cao nhất và kết hợp chúng để tạo ra một ảnh đơn với dải động rộng. Nếu ảnh có đối tượng có độ tương phản cao, chi tiết sẽ bị mất trong bóng tối hoặc vùng sáng sẽ được giữ nguyên.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S** và **M**.

- Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- Tô sáng [HDR] trong Menu Chụp 2 và nhấn **▶** trên phím mũi tên.



- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút **Δ** **▽** và nhấn nút **OK**.

- Menu Chụp 2 sẽ được hiển thị.




HDR1	Mỗi khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ chụp một loạt ảnh trong khi phơi sáng khác nhau và kết hợp chúng thành một ảnh duy nhất. Chọn [HDR1] cho kết quả trông tự nhiên, [HDR2] để có hiệu ứng đẹp hơn. <ul style="list-style-type: none">[ISO] được cố định ở ISO 200.
HDR2	<ul style="list-style-type: none">Tốc độ màn trập có thể chậm đến 4 giây. Chụp sẽ tiếp tục trong tối đa 15 giây.Chế độ hình ảnh được cố định tại [Natural] và không gian màu tại [sRGB].Ảnh kết hợp được lưu ở định dạng JPEG. Nếu [RAW] được chọn cho chất lượng hình ảnh, thay vào đó nó sẽ được ghi ở định dạng RAW + JPEG.
3f 2.0EV	<p>Mỗi khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thay đổi độ phơi sáng qua một loạt ảnh chụp. Các bức ảnh không được kết hợp để tạo ra một bức ảnh duy nhất. Tuy nhiên, các bức ảnh có thể được kết hợp bằng phần mềm HDR trên máy tính hoặc thiết bị khác.</p> <div style="text-align: center;"><p>3f 2.0EV</p><p>Số lượng ảnh Phạm vi tiếp xúc</p></div>
5f 2.0EV	
3f 3.0EV	
5f 3.0EV	
7f 2.0EV	

4

Các chức năng menu (Menu chụp)

4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Máy ảnh sẽ trở lại màn hình chụp. Biểu tượng **HDR** sẽ được hiển thị.
- Các chế độ chụp khác sẽ được cố định tại  (liên tục cao).



Biểu tượng **HDR**



5 Chụp ảnh.

- Mỗi khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp số ảnh đã chọn.
- Ở chế độ **[HDR1]** và **[HDR2]**, máy ảnh sẽ tự động kết hợp các ảnh vào một ảnh duy nhất.
- Bồi thường phơi sáng có sẵn ở các chế độ **P**, **A** và **S**.
- Ở chế độ **M**, máy ảnh lấy các giá trị được lựa chọn cho khẩu độ mờ và tốc độ màn trập làm cơ sở để chụp ảnh HDR.
- Sử dụng giá ba chân hoặc thực hiện các biện pháp tương tự để sửa máy ảnh tại chỗ.
- Hình ảnh hiển thị trên màn hình hoặc khung ngắm trong khi chụp khác với hình ảnh HDR cuối cùng.
- Nhiễu có thể xuất hiện trong hình ảnh cuối cùng khi tốc độ cửa trập chậm hơn được chọn ở chế độ **[HDR1]** hoặc **[HDR2]**.
- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh flash, chụp bù trừ phơi sáng, đa phơi sáng, chụp ảnh theo thời gian, bù méo hình thang và chỉnh sửa mắt cá.



- **[HDR]** có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn vào nút đó để kích hoạt.  [Chức năng nút ] (Trang 107)

Chụp đa phơi sáng trong một tấm ảnh (Đa Phơi Sáng)

Chụp hai lần và kết hợp thành một hình ảnh duy nhất. Ngoài ra, bạn có thể chụp một lần và kết hợp với một hình ảnh hiện có được lưu trên thẻ nhớ.

Hình ảnh kết hợp được ghi lại ở cài đặt chất lượng hình ảnh hiện tại. Chỉ có thể chọn ảnh RAW cho phơi sáng nhiều lần bao gồm hình ảnh hiện có.

Nếu bạn ghi lại nhiều phơi sáng với RAW đã chọn cho [Lớp phủ] thì bạn có thể chọn để phơi sáng cho nhiều lần tiếp theo bằng [Lớp phủ], cho phép bạn tạo phơi sáng nhiều lần kết hợp ba ảnh trở lên.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B**.

1 Chọn [Đa Phơi Sáng] trong Menu chụp 2 và nhấn nút .

2 Sử dụng để chọn một mục và nhấn .

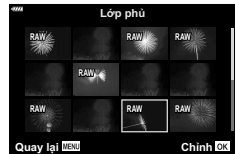
- Sử dụng để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .



Số Khung	[Tất]: Không tạo thêm phơi sáng nhiều lần. [2f]: Tạo phơi sáng nhiều lần từ 2 ảnh.
Tăng Tự Động	[Bật]: Giảm một nửa độ sáng của mỗi ảnh khi phơi sáng nhiều lần. [Tắt]: Không điều chỉnh độ sáng của ảnh khi phơi sáng nhiều lần.
Lớp phủ	[Bật]: Chụp phơi sáng nhiều lần bao gồm ảnh RAW hiện có được lưu trên thẻ nhớ. [Tắt]: Tạo phơi sáng nhiều lần từ 2 ảnh tiếp theo được chụp. • [Lớp phủ] chỉ khả dụng khi chọn [2f] cho [Số Khung].

3 Nếu [Bật] được chọn cho [Lớp phủ], bạn sẽ được nhắc chọn hình ảnh để phơi sáng nhiều lần.


- Tô sáng hình ảnh bằng bàn phím mũi tên () và nhấn nút .
- Chỉ có thể chọn ảnh RAW.



4 Nhấn nút ở menu phơi sáng nhiều lần để lưu các cài đặt đã chọn.



- Menu Chụp sẽ hiển thị.

5 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.




- Biểu tượng  sẽ hiển thị.
- Nếu chọn [Lớp phủ], ảnh đã chọn sẽ hiển thị chồng lên trên chế độ xem qua ống kính.



6 Chụp ảnh.

- Lần chụp đầu tiên (hoặc nếu chọn [Lớp phủ], hình ảnh đã chọn trước đó) sẽ hiển thị chồng lên trên chế độ xem qua ống kính khi bạn soạn lần chụp thứ hai.
- Biểu tượng  chuyển sang màu xanh lá.
- Thông thường, phơi sáng nhiều lần sẽ được tạo ra sau khi thực hiện lần chụp thứ hai.
- Nhấn nút  cho phép bạn chụp lại ảnh đầu tiên.
- Nếu chọn [Bật] cho [Lớp phủ], bạn có thể chụp thêm ảnh sẽ được phủ lên trên ảnh đã chọn trước đó.





7 Nhấn nút **MENU** và nhấn nút để kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.

- cách nhấn nút **MENU**, [Tắt] sẽ được chọn cho [Số Khung] ở menu phơi sáng nhiều lần.
- Biểu tượng  sẽ bị xóa khỏi màn hình khi kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.
- Máy ảnh sẽ không vào chế độ ngủ trong khi chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.
- Không thể sử dụng hình ảnh được chụp bằng máy ảnh khác cho phơi sáng nhiều lần.
- Không thể sử dụng hình ảnh RAW sử dụng Lỗi chụp độ phân giải cao cho phơi sáng nhiều lần.
- Hình ảnh RAW được liệt kê trong màn hình chọn ảnh khi chọn [Bật] cho [Lớp phủ] là hình ảnh được xử lý bằng cách sử dụng cài đặt đang hoạt động tại thời điểm chụp ảnh.
- Thoát chế độ phơi sáng nhiều lần trước khi điều chỉnh cài đặt chụp. Không thể điều chỉnh một số cài đặt trong khi phơi sáng nhiều lần đang hoạt động.
- Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây sau lần chụp đầu tiên sẽ kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần:
 - tắt máy ảnh, nhấn nút  hoặc **MENU**, chọn chế độ chụp khác hoặc kết nối cáp thuộc bất kỳ loại nào. Phơi sáng nhiều lần cũng bị hủy khi hết pin.
- Màn hình chọn ảnh cho [Lớp phủ] hiển thị các bản sao JPEG của ảnh được chụp bằng RAW + JPEG đã chọn cho chất lượng hình ảnh.
- Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp ([LIVE COMP]) không khả dụng ở chế độ **B**.
- Các mục sau không khả dụng ở chế độ phơi sáng nhiều lần:
 - HDR, úp sọt, chụp ảnh theo bộ định thời khoảng, bù keystone và chỉnh sửa lỗi mắt cá.
- Hình ảnh được chụp bằng RAW đã chọn cho  cũng có thể được phủ trong khi phát lại.

Bù chỉnh hình thang và điều chỉnh phối cảnh (Bù méo hình thang)















Biến dạng keystone do ảnh hưởng của tiêu cự ống kính và khoảng cách gần với đối tượng có thể được chỉnh sửa, hoặc tăng lên để phóng đại hiệu ứng phối cảnh. Bù keystone có thể được xem trước trên màn hình trong khi chụp. Hình ảnh đã chỉnh sửa được tạo từ hình cắt xén nhỏ hơn, tăng nhẹ tỷ lệ thu phóng hiệu quả.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B**.

- Lựa chọn [Bù méo hình thang] trong  Menu Chụp 2, và nhấn nút .
- Làm nổi [Bật], và nhấn nút .
- Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
 - Máy ảnh sẽ chuyển sang màn hình bù keystone. Thanh trượt và biểu tượng  sẽ hiển thị.

Bù keystone



- Tạo khung cho ảnh chụp và điều chỉnh bù keystone trong khi xem đối tượng của bạn trên màn hình.
 - Xoay mặt số trước để thực hiện điều chỉnh theo chiều ngang và mặt số sau để thực hiện điều chỉnh theo chiều dọc.
 - Tạo khung cho ảnh chụp và điều chỉnh bù keystone trong khi xem đối tượng của bạn trên màn hình.
 - Sử dụng bàn phím mũi tên (, , , ) để định vị cắt xén. Hướng có thể di chuyển phần cắt xén được hiển thị theo mũi tên (, , , ).
 - Để hủy thay đổi, nhấn và giữ nút .
- Để điều chỉnh khẩu độ mở mở, tốc độ cửa trập và các cài đặt chụp khác, nhấn nút **INFO**.
 - Các chỉ báo chụp tiêu chuẩn sẽ được hiển thị.
 - Biểu tượng  được hiển thị trong khi bật bù keystone. Biểu tượng được hiển thị bằng màu xanh lá nếu điều chỉnh đã được thực hiện đối với cài đặt bù keystone.
 - Để quay trở lại màn hình bù keystone được hiển thị ở Bước 4, nhấn nút **INFO** nhiều lần.
- Chụp ảnh.
 - Hình ảnh có thể “nhiều hạt” tùy thuộc vào số lượng bù đã thực hiện. Số lượng bù cũng xác định số lượng hình ảnh sẽ được mở rộng khi cắt xén và liệu có thể được di chuyển phần cắt xén hay không.
 - Tùy thuộc vào số lượng bù, bạn không thể định vị lại hình cắt xén.
 - Tùy thuộc vào số lượng bù được thực hiện, mục tiêu AF đã chọn có thể không hiển thị trên màn hình. Nếu mục tiêu AF nằm ngoài khung, hướng của mục tiêu đó được biểu thị bằng biểu tượng , , , hoặc .

- Ảnh được chụp bằng [RAW] cho chất lượng hình ảnh được ghi ở định dạng RAW + JPEG.
- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh tổng hợp trực tiếp, chụp liên tục, úp sọt, HDR, phơi sáng nhiều lần, chỉnh sửa lỗi mắt cá, bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số, quay phim, các chế độ [C-AF] và [C-AF+TR] AF, [e-Chân dung] và các chế độ hình ảnh bộ lọc nghệ thuật, bộ tự định thời tùy chỉnh và Lỗi chụp độ phân giải cao.
- Bộ chuyển đổi ống kính có thể không tạo ra kết quả mong muốn.
- Khi được áp dụng, bù méo hình thang sẽ được thực hiện bằng cách sử dụng chiều dài tiêu cự được cung cấp cho [Chống Rung Ảnh] (Trang 86) hoặc [C.đặt t.tin ống kính] (Trang 196).
- Đảm bảo cung cấp dữ liệu [Chống Rung Ảnh] cho các ống kính không thuộc nhóm Bốn Phần Ba hoặc Bốn Phần ba Cỡ Nhỏ (Trang 86).



- [Bù méo hình thang] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để bật bù keystone. [Chức năng nút] (Trang 107)


Cài đặt chụp ảnh chống sóc/im lặng (Chống Sóc [♦]/Im Lặng [♥])







Khi cài đặt chụp ảnh chống sóc/im lặng, bạn có thể lựa chọn chế độ chụp chống sóc hoặc im lặng khi sử dụng chụp liên tiếp/chụp hẹn giờ (Trang 71).


- 1 Chọn [Chống Sóc [♦]/Im Lặng [♥]] trong Menu chụp 2 và nhấn nút .
- 2 Sử dụng để chọn một mục và nhấn .
 - Sử dụng để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .


Chống Sóc [♦]	Cài đặt thời gian giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và khi nút bấm chụp được nhả ra khi chụp trong chế độ chống sóc. Sử dụng chế độ này để hạn chế những rung động nhỏ gây ra bởi những thao tác của màn trập. Chế độ chống sóc có sẵn trong cả chế độ chụp liên tiếp và chế độ chụp hẹn giờ (Trang 71).
Im Lặng [♥]	Cài đặt thời gian giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và khi nút bấm chụp được nhả ra khi chụp trong chế độ im lặng. Sử dụng tùy chọn này trong hoàn cảnh mà âm thanh của màn trập sẽ gây phiền toái. Chế độ im lặng hỗ trợ cả chụp hẹn giờ và chụp liên tiếp (Trang 71).
Giảm Nhiều [♥]	Lựa chọn [Tự Động] để giảm “nhiều” hình ảnh khi phơi sáng lâu trong chế độ chụp im lặng. Âm thanh của màn trập có thể nghe thấy khi giảm nhiễu đang hoạt động.
Cài đặt chế độ im lặng [♥]	Chọn có bật hay không [■]), [Hỗ trợ ánh sáng AF] hoặc [Chế Độ Đèn Flash] ở chế độ im lặng. Chọn [Cho phép] để sử dụng cài đặt hiện tại cho mục đã chọn, [Không cho phép] để bỏ qua cài đặt hiện tại và tắt mục đã chọn.

Cài đặt chụp độ phân giải cao (Chụp độ phân giải cao)


Qua việc thiết lập cài đặt cho [Chụp độ phân giải cao], chế độ chụp độ phân giải cao có thể được kích hoạt bằng cách lựa chọn  từ các tùy chọn cho chế độ chụp liên tiếp/chụp hẹn giờ (Trang 71).

- 1 Chọn [Chụp độ phân giải cao] trong  Menu chụp 2 và nhấn nút .
- 2 Sử dụng  để lựa chọn một mục và nhấn .
 - Sử dụng  để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .

Chụp độ phân giải cao	Chọn thời lượng máy ảnh chờ để bắt đầu chụp sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Sử dụng tùy chọn này để tránh bị mờ do máy ảnh di chuyển khi nhấn nút cửa trập. Chọn [Tắt] để tắt Lỗi chụp độ phân giải cao.
 Thời Gian Sạc Điện	Chọn thời lượng máy ảnh chờ đèn flash để sạc cho Lỗi chụp độ phân giải cao được chụp bằng đèn flash. Bạn không cần chỉ định giá trị khi sử dụng đèn chớp bên ngoài.

- Màn trập điện tử được sử dụng cho chụp độ phân giải cao.
-  “Sử dụng đèn flash (Chụp ảnh flash)” (Trang 93)

Chụp ảnh với đèn chớp không dây điều khiển từ xa (Chế độ RC)













Có thể sử dụng đèn chớp điều khiển từ xa không dây với đèn chớp được cung cấp để chụp ảnh đèn chớp điều khiển từ xa không dây.  “Chụp ảnh đèn chớp có điều khiển từ xa không dây” (Trang 216)












Sử dụng Menu Video

Các chức năng quay phim được cài đặt trong Menu Video.












Tùy chọn	Mô tả	
Cài đặt chế độ	[Chế độ]: Lựa chọn một chế độ quay phim. [Quét Nhảy]: Lựa chọn [Bật] để giảm nhảy do đèn LED gây ra. Xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để lựa chọn tốc độ màn trập áp dụng giảm nhấp nháy.	147
Cài đặt th.số kỹ thuật	Đặt chất lượng hình ảnh cho quay phim. [\leftarrow]: Cài đặt kết hợp kích thước chất lượng hình ảnh và bit rate. [Bộ lọc Nhiễu]: Lựa chọn mức độ lọc nhiễu khi quay phim độ nhạy cao. [Chế độ Ảnh]: Chụp ảnh trong chế độ ảnh phù hợp cho chỉnh sửa khi cài đặt [Bật].	149
Cài đặt AF/IS	[Lấy Nét T.Động]: Chọn chế độ AF cho quay phim. [Chống Rung Ảnh]: Cài đặt ổn định hình ảnh cho quay phim.	80, 86









Tùy chọn	Mô tả	
<p> Nút án/Nút xoay/Cân gạt</p>	<p>Cài đặt chức năng nút bấm, nút xoay và lấy cho chế độ phim.</p> <p> Chức năng nút: Cài đặt chức năng cho các nút trong chế độ phim.</p> <p> Ch.năng nút xoay: Cài đặt chức năng của nút xoay phía sau và nút xoay phía trước trong chế độ phim. Nếu [Độ phơi sáng] được gán cho nút xoay phía trước hoặc phía sau, bù phơi sáng có thể lên tới mức ± 3 EV (bước 1/2 và 1 EV cũng được hỗ trợ).</p> <p> Chức năng lấy Fn: Cài đặt chức năng có thể được chuyển đổi bởi lấy Fn trong chế độ phim. Lấy Fn chuyển sang cài đặt chức năng với  Ch.năng nút xoay khi đặt thành [mode1]. Để chọn chức năng đã lựa chọn bằng cách sử dụng lấy Fn, làm nổi [mode2], nhấn >, và lựa chọn trong số Lấy nét tự động, chế độ mục tiêu AF, và lựa chọn mục tiêu AF. Cài đặt này không có tác dụng gì khi [mode3] được chọn cho  Chức năng lấy Fn (Trang 164) hoặc khi [Nguồn 1] hoặc [Nguồn 2] được chọn cho [Lấy Fn/Lấy Nguồn] (Trang 164).</p> <p> Ch.năng màn trập: Cài đặt chức năng nút bấm chụp trong chế độ phim. Khi chọn , nhấn nút bấm chụp để bắt đầu lấy nét tự động. Không có sẵn chụp ảnh tĩnh. Khi chọn , quay phim có thể bắt đầu hoặc dừng lại bằng cách nhấn hết cỡ nút bấm chụp. Nút  không thể sử dụng để bắt đầu hoặc dừng quay phim với cài đặt này.</p> <p>[Tốc Độ Zoom Đ.Từ ]: Chọn tốc độ thu phóng cho ống kính thu phóng cực đại. Chức năng này có thể được sử dụng để thu phóng chậm đối tượng của bạn và các hiệu ứng khác. Chọn từ [Thấp], [Thông Thường], và [Cao].</p>	—

Tùy chọn	Mô tả	
 Cài đặt hiển thị	<p> Cài đặt điều khiển: Cài đặt để hiển thị hoặc không hiển thị Điều khiển Trực tiếp (Trang 187) và Khung Đ.khiển Tr.tiếp (Trang 79) trong chế độ phim. Để cài đặt không hiển thị, lựa chọn mục và nhấn nút  để xóa dấu tích.</p> <p> Cài đặt thông tin: Cài đặt thông tin hiển thị trên màn hình quay phim. Để cài đặt không hiển thị, lựa chọn mục và nhấn nút  để xóa dấu tích.</p> <p>[Cài đặt mã thời gian] Cài đặt mã thời gian để quay cho chế độ phim.</p> <p>Cài đặt [Chế Độ Mã Thời Gian] thành [Bỏ khung hình] để ghi lại mã thời gian đã được điều chỉnh lỗi liên quan đến thời gian quay, và thành [Kg bỏ kh.hình] (Không bỏ khung hình) để ghi lại mã thời gian không chính xác.</p> <p>Cài đặt [Đếm Lên] thành [Chạy Lúc Quay] để chạy mã thời gian chỉ trong khi quay, và thành [Chạy Tự Do] để chạy mã thời gian ngay cả khi đã ngừng quay, bao gồm cả lúc máy ảnh đã tắt.</p> <p>Trong [Thời Gian Bắt Đầu], chọn một thời gian bắt đầu cho mã thời gian. Chọn [Thời Gian Hiện Tại] để cài đặt mã thời gian cho khung hiện tại về 00. Để cài đặt thành 00:00:00:00, chọn [Cài đặt lại]. Bạn cũng có thể cài đặt mã thời gian bằng cách [Nhập Thủ Công].</p>	—
Phim 	<p>Âm thanh sẽ không được ghi lại trong phim khi được cài đặt là [Tắt].</p>	150
 Đầu ra HDMI	<p>Cài đặt đầu ra để phim quay bằng máy ảnh này được kết nối với thiết bị bên ngoài qua HDMI.</p> <p>[Chế Độ Đầu Ra]: Cài đặt chế độ đầu ra video. Khi chọn [Ch.độ màn hình], hình ảnh và thông tin máy ảnh là đầu ra. Thông tin máy ảnh không được hiển thị trên màn hình máy ảnh.</p> <p>Khi chọn [Ch.độ ghi hình], chỉ hình ảnh là đầu ra. Thông tin máy ảnh được hiển thị trên màn hình máy ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn này khả dụng khi kích thước khung hình được chọn là [4K] hoặc [C4K] cho  Cài đặt th.số kỹ thuật >   (Trang 149). <p>[REC Bit]: Nếu chọn là [Bật], tín hiệu REC được gửi từ máy ảnh tới thiết bị được kết nối bên ngoài.</p> <p>[Mã Thời Gian] Nếu chọn là [Bật], mã thời gian sẽ được gửi từ máy ảnh tới thiết bị được kết nối bên ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Việc ghi hình nhờ thiết bị bên ngoài sử dụng mã thời gian như tín hiệu REC có thể bị ngừng trong các trường hợp dưới đây. <ul style="list-style-type: none"> Khi quay một đoạn phim ART, v.v với tải xử lý nặng Khi chuyển hiển thị từ màn hình và kính ngắm 	—

Chọn chế độ phơi sáng (Chế độ (Chế độ phơi sáng phim))

Bạn có thể tạo phim nhờ các hiệu ứng có sẵn trong chế độ **P**, **A**, **S** và **M**. Lựa chọn này hoạt động khi nút chọn chế độ xoay sang .

- 1 Lựa chọn  [Cài đặt chế độ] trong  Menu Video và nhấn nút .
- 2 Chọn [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim) và nhấn .
- 3 Sử dụng   để chọn một tùy chọn và nhấn nút .

P	<p>Khẩu độ tối ưu được tự động chọn theo độ sáng của đối tượng.</p> <p>Sử dụng nút xoay phía trước () hoặc nút xoay phía sau () để điều chỉnh bù phơi sáng.</p>
A	<p>Mô tả nền được thay đổi bằng cách cài đặt khẩu độ.</p> <p>Sử dụng nút xoay phía trước () để điều chỉnh bù phơi sáng và nút xoay phía sau () để điều chỉnh khẩu độ.</p>
S	<p>Tốc độ màn trập ảnh hưởng đến cách đối tượng xuất hiện. Sử dụng nút xoay phía trước () để điều chỉnh bù phơi sáng và nút xoay phía sau () để điều chỉnh tốc độ màn trập.</p> <p>Tốc độ màn trập có thể cài đặt các giá trị từ 1/24 giây và 1/32000 giây.</p>
M	<p>Khẩu độ và tốc độ màn trập có thể cài đặt thủ công.</p> <p>Sử dụng nút xoay phía trước () để điều chỉnh giá trị khẩu độ và nút xoay phía sau () để điều chỉnh tốc độ màn trập.</p> <p>Tốc độ màn trập có thể cài đặt các giá trị từ 1/24 giây và 1/32000 giây.</p> <p>Độ nhạy ISO chỉ có thể cài đặt thủ công với các giá trị từ 200 đến 6400.</p>

- Khung hình bị mờ do những yếu tố như chủ thể di chuyển trong khi màn trập mở có thể được giảm thiểu bằng cách chọn tốc độ màn trập nhanh nhất có sẵn.
- Đầu thấp của tốc độ màn trập thay đổi tùy thuộc vào tốc độ bắt hình của chế độ ghi hình.
- Máy ảnh rung quá mức không thể bù đủ.
- Khi bên trong máy ảnh bị nóng, máy sẽ tự động ngừng chụp ảnh để bảo vệ máy.

Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED

(📷 Quét Nháy)

Sự tạo dải có thể xảy ra trong các phim được quay dưới ánh sáng LED. Sử dụng [📷 Quét Nháy] để tối ưu hóa tốc độ cửa trập trong khi thấy dải trên màn hình.

Tùy chọn này nằm trong [Chế độ 📷] (chế độ phơi sáng phim) [S] và [M].

- Phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn bị giảm.

- 1 Chọn [S] hoặc [M] cho [Chế độ 📷] (chế độ phơi sáng phim).
- 2 Làm nổi [📷 Cài đặt chế độ] trong menu video và nhấn nút (OK).
- 3 Tô sáng [📷 Quét Nháy] và nhấn ▷.
- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút △ ▽ và nhấn nút (OK).
- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Một biểu tượng **Flicker Scan** được hiển thị khi quét nhấp nháy được bật.



Biểu tượng Flicker Scan

- 6 Chọn tốc độ cửa trập trong khi xem màn hình.
 - Chọn tốc độ cửa trập bằng cách sử dụng mặt trước hoặc mặt sau hoặc các nút △ ▽.
 - Tiếp tục điều chỉnh tốc độ cửa trập cho đến khi dải không còn hiển thị trên màn hình.
 - Nhấn nút **INFO** màn hình sẽ thay đổi và biểu tượng **Flicker Scan** sẽ không còn hiển thị nữa. Bạn có thể điều chỉnh độ mở ống kính và bù phơi sáng. Làm như vậy bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc phím mũi tên.
 - Nhấn nút **INFO** nhiều lần để trở về màn hình quét nhấp nháy.



Tốc độ cửa trập

- 7 Bắt đầu quay phim khi cài đặt hoàn tất.

- Lấy nét đỉnh, bảng điều khiển siêu LV và điều khiển trực tiếp không khả dụng trong màn hình quét nhấp nháy. Để xem các mục này, trước tiên hãy nhấn nút **INFO** để thoát khỏi màn hình quét nhấp nháy.



- [📷 Quét Nháy] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để kích hoạt tính năng quét nhấp nháy. 📷 [Chức năng nút 📷] (Trang 107)

Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén



Bạn có thể cài đặt kích thước ảnh phim và bit rate. Cài đặt có thể được chọn từ các tùy chọn trong chế độ quay phim (Trang 89).











- 1 Lựa chọn [📷 Cài đặt th.số kỹ thuật] trong [📷 Menu Video] và nhấn nút [⊗].
- 2 Chọn [📷 ⏪] và nhấn [▶].
- 3 Sử dụng [△ ▽] để chọn một mục và nhấn [▶].
 - Sử dụng [△ ▽] để lựa chọn cài đặt và nhấn nút [⊗].







Kích cỡ ảnh	Cài đặt kích cỡ ảnh thành [C4K] (Chỉ tùy chỉnh), [4K], [FHD] (HD Toàn bộ) hoặc [HD].
Bit rate	Cài đặt bit rate thành [A-I] (All-Intra) [SF] (Siêu mịn), [F] (Mịn), hoặc [N] (Thông thường). <ul style="list-style-type: none">• Khi [4K] hoặc [C4K] được cài đặt cho kích thước hình ảnh, bạn không thể lựa chọn bit rate.
Tốc độ bắt hình	Cài đặt tốc độ bắt hình thành [60p], [50p], [30p], [25p], hoặc [24p]. <ul style="list-style-type: none">• [60p] và [50p] không áp dụng trong các tình huống sau.<ul style="list-style-type: none">- Khi [FHD] (HD Toàn bộ) được cài đặt cho kích thước ảnh và [A-I] (All Intra) được cài đặt cho bit rate.- Khi cài đặt [C4K] hoặc [4K] cho kích thước ảnh.• Khi kích thước ảnh được cài đặt thành [C4K], tốc độ bắt hình bị khóa ở mức 24p.• Khi quay phim để xem trên TV, hãy chọn tỷ lệ khung hình phù hợp với chuẩn video được sử dụng trong thiết bị, nếu không phim có thể không phát lại trơn tru. Các chuẩn video khác nhau tùy theo quốc gia hoặc khu vực: một số nơi sử dụng chuẩn NTSC, nơi khác lại dùng PAL.<ul style="list-style-type: none">- Khi quay để xem trên thiết bị NTSC, chọn 60p (30p)- Khi quay để xem trên thiết bị PAL, chọn 50p (25p)
Chuyển động nhanh hoặc chậm	Cài đặt chuyển động nhanh hoặc chậm. Cài đặt có sẵn khác nhau tùy theo cài đặt tốc độ bắt hình. <ul style="list-style-type: none">• Chuyển động nhanh và chậm không thể sử dụng trong một số chế độ chất lượng hình ảnh.




Tùy chọn ghi âm

(Phím )

Điều chỉnh cài đặt để ghi âm trong khi quay phim. Bạn cũng có thể truy cập cài đặt cho việc sử dụng khi kết nối micrô hoặc đầu ghi bên ngoài.

- 1 Lựa chọn [Phím ] trong  Menu Video và nhấn nút .
- 2 Chọn [Bật] và nhấn .
- 3 Sử dụng   để chọn một mục và nhấn .
 - Sử dụng   để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .

Mức Ghi Âm	Điều chỉnh độ nhạy micrô. Lựa chọn các giá trị riêng cho micrô âm thanh nổi tích hợp sẵn và micrô bên ngoài. [Tích hợp sẵn ]: Điều chỉnh độ nhạy cho micrô âm thanh nổi tích hợp sẵn của máy ảnh. [MIC ]: Điều chỉnh độ nhạy của micrô bên ngoài được kết nối với giắc micrô.
 Giới Hạn Âm Lượng	Chọn âm lượng tối đa mà máy ảnh sẽ ghi lại âm thanh. Sử dụng tùy chọn này để tự động giảm mức âm thanh trên một âm lượng nhất định.
Giảm ồn tiếng gió	Giảm tiếng ồn của gió trong khi ghi âm.
Tốc Độ Ghi	Chọn định dạng ghi âm. [96kHz/24bit]: Âm thanh chất lượng cao. [48kHz/16bit]: Âm thanh chất lượng chuẩn.
 Nguồn Cắm Vào	Điều chỉnh cài đặt để sử dụng với micrô đa hướng và các thiết bị khác lấy điện từ máy ảnh. [Tắt]: Đối với các thiết bị không yêu cầu nguồn điện từ máy ảnh (micrô động mục đích chung). [Bật]: Đối với các thiết bị yêu cầu nguồn điện từ máy ảnh (micrô dạng tụ).
K.nối  Máy Ghi PCM	Điều chỉnh cài đặt sử dụng với đầu ghi IC bên ngoài. Ghi âm âm đánh dấu hoặc chọn xem liệu có thể sử dụng điều khiển máy ảnh để bắt đầu và dừng ghi khi đang sử dụng máy ghi âm Olympus LS-100 IC hay không. [Ám l g .hình m.ảnh]: Chọn [Hữu hiệu] để ghi lại âm thanh ở mức được chọn bằng máy ảnh, [Vô hiệu] để ghi lại âm thanh ở mức được chọn với máy ghi âm. [Ám Đánh Dấu]: Bật hoặc tắt ghi âm âm đánh dấu [Ghi  Đã Đồng Bộ]: Chọn xem bản ghi âm có bắt đầu và kết thúc cùng lúc với quá trình quay phim hay không.

- Tiếng ống kính và máy ảnh hoạt động có thể được thu vào phim. Để không thu tiếng đó, giảm tiếng ồn hoạt động bằng cách cài đặt [ Lấy Nét T.Động] (Trang 80) thành [S-AF], [MF] hoặc [PreMF], hoặc bằng cách hạn chế tối thiểu việc bấm nút máy ảnh.
- Âm thanh không được ghi lại:
 - với phim tốc độ cao hoặc thấp hoặc chuyển động nhanh hoặc khi ^{ART} (diorama) được chọn cho chế độ hình ảnh.
- Khi [Phím ] được cài đặt [Tắt],  được hiển thị.
- Chỉ có thể phát âm thanh trên các thiết bị hỗ trợ tùy chọn được chọn cho [Tốc Độ Ghi].

Sử dụng máy ghi âm Olympus LS-100 IC


Khi ghi âm bằng máy ghi âm Olympus LS-100 IC, bạn có thể sử dụng các nút điều khiển máy ảnh để ghi âm đánh dấu hoặc để bắt đầu và dừng ghi âm.

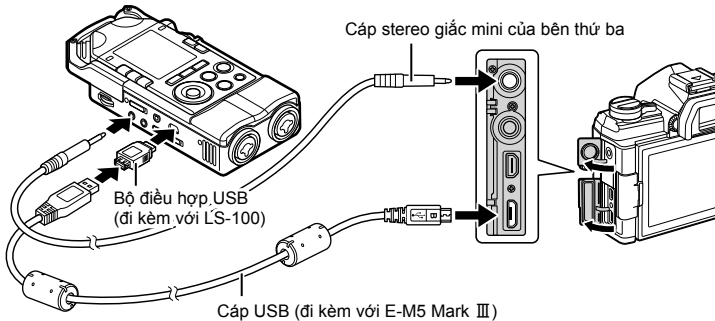
Kết nối LS-100 bằng cáp USB và cáp mini-jack stereo của bên thứ ba. Sử dụng cáp "không có điện trở".

- Thông tin bổ sung có trong tài liệu được cung cấp kèm theo LS-100. Đảm bảo phần mềm ghi đã được cập nhật lên phiên bản mới nhất.





1 Kết nối máy ghi âm IC.

- Khi LS-100 được kết nối qua đầu nối USB, một tin nhắn sẽ được hiển thị để yêu cầu bạn lựa chọn một kiểu kết nối. Lựa chọn [Máy Ghi PCM].
- Nếu không có thông báo nào được hiển thị, hãy điều chỉnh các cài đặt menu như sau:

Nút **MENU** → Thẻ  (menu tùy chỉnh) → Thẻ **D4** → [Chế độ USB] → Chọn [Tự Động] hoặc [Máy Ghi PCM]





2 Điều chỉnh [K.nối Máy Ghi PCM] cài đặt:

- Nút **MENU** → Menu  (video) → [Phím ] → [Bật] → [K.nối  Máy Ghi PCM] → Nhấn  trên bảng mũi tên

[Âm lg g.hình m.ảnh]: Chọn [Vô hiệu].


[Âm Đánh Dấu]: Chọn [Bật].

[Ghi  Đã Đồng Bộ]: Chọn [Bật].

Sau khi điều chỉnh cài đặt, hãy kiểm tra [Bật] được chọn cho [Phím ] và nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khỏi menu.




3 Bắt đầu quay phim.

- LS-100 sẽ bắt đầu ghi âm.
- Để ghi âm một âm thanh bấm, nhấn và giữ nút .

4 Kết thúc quay phim.

- LS-100 sẽ ngừng ghi âm.



- Bạn có thể chọn khoảng thời gian bạn phải giữ nhấn nút để ghi lại âm đánh dấu.  [Thời Gian Nhấn Giữ] (Trang 174)
- Ngắt kết nối cáp USB khi máy ảnh tắt hoặc máy ghi âm không được sử dụng.

4

Các chức năng menu (Menu Video)

Sử dụng Bảng lệnh xem lại

Menu Xem lại

 (Trang 153)

Chỉnh Sửa (Trang 153)

Đặt lệnh in (Trang 120)

Cài đặt lại bảo vệ (Trang 158)

Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ (Trang 158)

Kết nối Thiết bị (Trang 201)











Tự Động Xoay Ảnh Theo Hướng Dọc Để Phát Lại



Nếu được cài đặt [Bật], ảnh theo chiều dọc tự động xoay để hiển thị đúng chiều trong phần hiển thị xem lại.

Chỉnh Sửa Ảnh

Tạo các bản sao ảnh đã chỉnh sửa. Trong trường hợp ảnh RAW, bạn có thể điều chỉnh cài đặt đang hoạt động tại thời điểm chụp ảnh, chẳng hạn như cân bằng trắng và chế độ hình ảnh (bao gồm các bộ lọc nghệ thuật). Với hình ảnh JPEG, bạn có thể thực hiện các chỉnh sửa đơn giản như cắt xén và thay đổi kích thước.

- 1 Chọn [Chỉnh Sửa] trong Bảng lệnh xem lại  và nhấn nút .
- 2 Sử dụng  để chọn [Chọn Theo Ảnh] và nhấn nút .
- 3 Sử dụng  để chọn ảnh sẽ được chỉnh sửa và nhấn nút .
 - [Chỉnh Ảnh RAW] hiển thị nếu một ảnh RAW được chọn, và [Sửa ảnh JPEG] nếu một ảnh JPEG được chọn. Đối với những ảnh được ghi lại bằng định dạng RAW+JPEG, cả [Chỉnh Ảnh RAW] và [Sửa ảnh JPEG] cùng hiển thị. Chọn tùy chọn mong muốn cho chúng.
- 4 Chọn [Chỉnh Ảnh RAW] hoặc [Sửa ảnh JPEG] và nhấn nút .

Chỉnh Ảnh RAW	Tạo một bản sao JPEG của một ảnh RAW theo những cài đặt được chọn.	
	Hiện tại	Chỉnh sửa ảnh và lưu các bản sao kết quả ở định dạng JPEG. Điều chỉnh cài đặt máy ảnh trước khi chọn tùy chọn này. Một số cài đặt như bù phơi sáng không được áp dụng.
	Tùy chỉnh1	Nhấn  và điều chỉnh cài đặt trong khi xem trước kết quả trong hiển thị. Cài đặt được lưu là [Tùy chỉnh1] và [Tùy chỉnh2].
	Tùy chỉnh2	
ART BKT	Máy ảnh tạo nhiều bản sao JPEG của mỗi hình ảnh, mỗi bản sao cho mỗi bộ lọc nghệ thuật đã chọn. Chọn một hoặc nhiều bộ lọc và áp dụng cho một hoặc nhiều hình ảnh.	




Sửa ảnh JPEG	Menu [Sửa ảnh JPEG] có các tùy chọn sau đây.	
	Chỉnh Bóng Tối	Làm sáng các đối tượng chiếu sáng từ phía sau.
	Sửa Mắt Đỏ	Giảm "mắt đỏ" trong ảnh chụp bằng đèn flash.
		Cắt xén ảnh. Định kích thước phần cắt xén bằng mặt số trước hoặc sau và định vị bằng bàn phím mũi tên.
	Hướng	Thay đổi tỷ lệ khung hình từ tiêu chuẩn 4:3 thành [3:2], [16:9], [1:1] hoặc [3:4]. Sau khi chọn tỷ lệ khung hình, hãy sử dụng bàn phím mũi tên để định vị phần cắt xén.
	Đen Trắng	Tạo bản sao đen trắng của hình ảnh hiện tại.
	Nâu đỏ	Tạo bản sao màu nâu đỏ của hình ảnh hiện tại.
	Độ Đậm Màu	Điều chỉnh độ sống động của màu sắc. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.
		Tạo bản sao có kích thước thay đổi 1280 × 960, 640 × 480 hoặc 320 × 240 pixel. Ảnh có tỷ lệ khung hình khác với tiêu chuẩn 4:3 được thay đổi kích thước thành kích thước càng gần với tùy chọn đã chọn.
e-Chân dung	Làn da mịn màng. Hiệu ứng mong muốn có thể không đạt được nếu không phát hiện khuôn mặt nào.	

- Giảm mắt đỏ có thể không tạo ra kết quả mong muốn với một số hình ảnh.
- Chỉnh sửa không khả dụng:
với ảnh được chụp bằng máy ảnh khác hoặc chỉnh sửa trên máy tính hoặc nếu không có dung lượng trống trên thẻ nhớ.







5 Nhấn nút sau khi hoàn thành cài đặt.

- Cài đặt đã chọn sẽ được áp dụng.

6 Nhấn nút lần nữa.

- Tô sáng [Có] bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút  để lưu bản sao đã chỉnh sửa.



- Để tạo thêm bản sao cho cùng ảnh RAW, làm nổi [Cài đặt lại] và nhấn nút . Để thoát mà không tạo thêm bản sao, làm nổi [Không] và nhấn nút .
- Chọn [Cài đặt lại] để hiển thị menu chỉnh sửa. Lặp lại quy trình từ Bước 4.
- Bạn cũng có thể chỉnh sửa hình ảnh đã chọn trong khi phát lại.
Nút  → Hiển thị hình ảnh bạn muốn chỉnh sửa → Nhấn nút  để xem các tùy chọn → [Chỉnh Ảnh RAW] hoặc [Sửa ảnh JPEG]
- Sửa mắt đỏ có thể không hoạt động tùy vào ảnh.
- Không thể chỉnh kích cỡ ảnh () sang kích cỡ lớn hơn kích cỡ gốc.
- [] (cắt xén) và [Hướng] chỉ có thể được dùng để chỉnh sửa những ảnh có tỷ lệ khung hình 4:3 (tiêu chuẩn).
- Khi [ART] được chọn trong chế độ ảnh, [Không gian Màu] (Trang 105) sẽ được khóa tại [sRGB].

Phủ các ảnh RAW hiện có và tạo ảnh mới. Có thể bao gồm tối đa 3 ảnh trong lớp phủ. Kết quả có thể được sửa đổi bằng cách điều chỉnh độ sáng (độ lợi) riêng biệt cho mỗi ảnh.

- Lớp phủ được lưu ở định dạng hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh. Hình phủ được tạo khi [RAW] được chọn cho chất lượng hình ảnh và được lưu trong định dạng RAW và định dạng JPEG bằng lựa chọn chất lượng hình ảnh được chọn cho [◀-2] (Trang 171).
- Lớp phủ được lưu ở định dạng RAW có thể lần lượt được kết hợp với các ảnh RAW khác để tạo lớp phủ chứa 4 hình ảnh trở lên.

1 Chọn [Chỉnh Sửa] trong Bảng lệnh xem lại và nhấn nút .

2 Sử dụng $\Delta \nabla$ để chọn [Lớp phủ hình ảnh] và nhấn nút .

3 Chọn số lượng ảnh được chồng và nhấn nút .

4 Sử dụng $\Delta \nabla \langle \rangle$ để chọn ảnh RAW cần phủ.

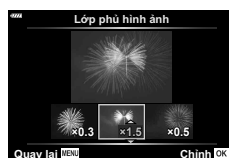
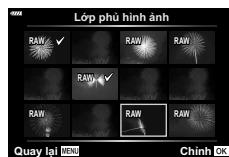
- Các ảnh đã chọn được đánh dấu bằng . Để bỏ chọn, nhấn nút lần nữa.
- Ảnh chồng sẽ được hiển thị nếu số ảnh được chỉ định tại bước 3 được chọn.

5 Chiều chỉnh khuếch đại cho mỗi ảnh được chồng.

- Sử dụng $\langle \rangle$ để chọn một ảnh và $\Delta \nabla$ để điều chỉnh khuếch đại.
- Khuếch đại có thể được điều chỉnh trong phạm vi 0,1–2,0. Kiểm tra các kết quả trên màn hình.














6 Nhấn nút để hiển thị hộp thoại xác nhận.

- Chọn [Có] và nhấn nút .























Lưu bản sao ảnh của khung đã chọn.

- Lựa chọn này chỉ áp dụng với phim [4K] được máy ảnh ghi hình.

- 1** Chọn [Chỉnh Sửa] trong Bảng lệnh xem lại  và nhấn nút .
- 2** Sử dụng  để chọn [Chọn Theo Ảnh] và nhấn nút .
- 3** Sử dụng  để chọn một phim và nhấn nút .
- 4** Chọn [Chỉnh Sửa Phim] và nhấn nút .
- 5** Sử dụng  để chọn [Chụp ảnh từ Phim] và nhấn nút .
- 6** Sử dụng  để chọn một khung hình để lưu làm ảnh tĩnh và nhấn nút 
 - Máy ảnh sẽ lưu bản sao ảnh của khung được chọn.
 - Sử dụng nút  để tua lại và nút  để tua đi.




Các tùy chọn chỉnh sửa đơn giản khả dụng với những phim hiện tại. Cảnh không mong muốn hoặc tạo ảnh phim từ khung đã chọn.

- Lựa chọn này chỉ áp dụng với phim được máy ảnh ghi hình.

- 1** Chọn [Chỉnh Sửa] trong Bảng lệnh xem lại  và nhấn nút .
- 2** Sử dụng   để chọn [Chọn Theo Ảnh] và nhấn nút .
- 3** Sử dụng   để chọn một phim và nhấn nút .
- 4** Chọn [Chỉnh Sửa Phim] và nhấn nút .
- 5** Sử dụng   để chọn [Cắt Xén Phim] và nhấn nút 
 - Bạn sẽ được nhắc nhở lựa chọn cách lưu phim đã chỉnh sửa.
[Tạo File Mới]: Lưu phim đã cắt trong tệp mới.
[Ghi Đè]: Ghi đè phim hiện tại.
[Không]: Thoát mà không cắt phim.
 - Nếu ảnh được bảo vệ, bạn không thể chọn [Ghi Đè].
- 6** Tô sáng tùy chọn mong muốn và nhấn nút 
 - Bạn sẽ được xem màn hình hiển thị chỉnh sửa.
- 7** Cắt phim.
 - Sử dụng nút  để bỏ qua khung hình đầu và nút  để bỏ qua khung hình cuối.
 - Sử dụng mặt số sau hoặc trước, chọn khung đầu tiên của cảnh bạn muốn xóa và bấm nút .
 - Sử dụng mặt số sau hoặc trước, tô sáng khung cuối cùng của cảnh mà bạn muốn xóa và bấm nút .
- 8** Tô sáng [Có] và nhấn nút 
 - Phim đã chỉnh sửa sẽ được lưu.
 - Để chọn cảnh khác, tô sáng [Không] và nhấn nút .
 - Nếu bạn chọn [Ghi Đè], bạn sẽ được nhắc chọn cắt thêm cảnh từ phim. Để cắt cảnh khác, hãy tô sáng [Tiếp Tục] và nhấn nút .




Loại Bỏ Bảo Vệ Khởi Tất Cả Các Ảnh (Cài đặt lại bảo vệ)

Có thể hủy bảo vệ của nhiều ảnh cùng lúc.

- 1 Chọn [Cài đặt lại bảo vệ] trong Bảng lệnh xem lại  và nhấn nút .
- 2 Chọn [Có] và nhấn nút .

Hủy thứ tự chia sẻ (Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ)

Hủy thứ tự chia sẻ được đặt trên các ảnh.

- 1 Chọn [Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ] trong Bảng lệnh xem lại  và nhấn nút .
- 2 Chọn [Có] và nhấn nút .

Sử dụng menu cài đặt

Điều chỉnh các cài đặt máy ảnh cơ bản. Một số ví dụ như lựa chọn ngôn ngữ và độ sáng màn hình. Menu thiết lập cũng chứa các tùy chọn được dùng trong quá trình thiết lập ban đầu.




Tùy chọn	Mô tả	
Điều chỉnh Thẻ Nhớ	Định dạng thẻ và xóa toàn bộ ảnh.	160
(Cài đặt ngày/giờ)	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	27
(Thay đổi ngôn ngữ hiển thị)	Lựa chọn ngôn ngữ cho menu và hướng dẫn của máy ảnh.	29
(Chỉnh độ sáng màn hình)	<p>Bạn có thể điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu của màn hình. Điều chỉnh nhiệt độ màu của màn hình chỉ áp dụng cho phần hiển thị màn hình khi phát lại. Sử dụng <math>\triangleleft</math> <math>\triangleright</math> để làm nổi <math>\text{[}</math> (nhiệt độ màu) hoặc <math>\text{[}</math> (độ sáng) và <math>\triangle</math> <math>\nabla</math> để điều chỉnh giá trị.</p> <p>Nhấn nút INFO để chuyển độ đậm màu của màn hình giữa các cài đặt [Natural] và [Vivid].</p>	—
Xem Lại Ảnh	<p>Cài đặt liệu có hiển thị ảnh chụp trên màn hình sau khi chụp hay không, và độ dài thời gian hiển thị. Điều này có ích trong việc kiểm tra nhanh bức ảnh bạn đã chụp. Bạn có thể chụp bức ảnh tiếp theo bằng cách nhấn nửa chừng nút bấm chụp kể cả khi ảnh đã chụp đang hiển thị trên màn hình.</p> <p>[0,3 Giây]–[20 Giây]: Cài đặt độ dài thời gian (giây) để hiển thị ảnh đã chụp trên màn hình.</p> <p>[Tắt]: Ảnh đã chụp không hiển thị trên màn hình.</p> <p>[Auto <math>\text{[}</math>]: Hiển thị ảnh đã chụp, và sau đó chuyển sang chế độ xem lại. Điều này có ích trong việc xóa một ảnh sau khi kiểm tra nó.</p>	—
Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth	Điều chỉnh cài đặt cho kết nối tới các điện thoại thông minh tương thích Wi-Fi/ Bluetooth bằng chức năng không dây của máy ảnh.	160
Firmware	Hiển thị các phiên bản phần mềm cơ sở của máy ảnh và các phụ kiện được kết nối. Kiểm tra các phiên bản khi bạn truy vấn về máy ảnh hoặc các phụ kiện hoặc khi bạn tải về phần mềm.	—

Định dạng thẻ


(Điều Chỉnh Thẻ Nhớ)

Thẻ nhớ phải được định dạng bằng máy ảnh này trước khi sử dụng lần đầu hoặc sau khi được sử dụng với máy ảnh khác hoặc máy tính khác.

Toàn bộ dữ liệu được lưu trên thẻ, bao gồm các ảnh được bảo vệ, sẽ bị xóa khi định dạng thẻ.

Khi định dạng một thẻ đã sử dụng, xác nhận rằng không có bức ảnh nào bạn vẫn muốn giữ còn trên thẻ.  "Các thẻ có thể sử dụng" (Trang 211)

1 Chọn [Điều Chỉnh Thẻ Nhớ] trong Menu cài đặt và nhấn nút .

- Nếu có dữ liệu trên thẻ, các mục menu sẽ xuất hiện. Chọn [Định Dạng] và nhấn nút .



2 Chọn [Có] và nhấn nút .

- Định dạng được thực hiện.

Xóa toàn bộ ảnh

(Điều Chỉnh Thẻ Nhớ)

Toàn bộ ảnh trên thẻ có thể xóa được cùng một lúc. Các ảnh được bảo vệ không xóa được.

1 Chọn [Điều Chỉnh Thẻ Nhớ] trong Menu cài đặt và nhấn nút .

2 Chọn [Xóa Toàn Bộ] và nhấn nút .



3 Chọn [Có] và nhấn nút .

- Toàn bộ ảnh được xóa.

Tùy chọn LAN Không dây

(Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)

Điều chỉnh cài đặt cho kết nối mạng không dây. Bắt hình và chụp ảnh từ xa từ một chiếc điện thoại thông minh, hoặc đặt máy ảnh xuống và xem ảnh trên điện thoại thông minh của bạn khi đi trên đường. Để biết thêm thông tin về cách cài đặt kết nối và sử dụng những tính năng này, xem "5. Kết nối máy ảnh với điện thoại thông minh (Trang 200).

Khả dụng	Tắt Wi-Fi và Bluetooth [®] . Tắt Wi-Fi và Bluetooth [®] , ví dụ như trong những cài đặt cắm sử dụng chúng, mà không thay đổi cài đặt mạng (Trang 207).
Mật khẩu Kết nối	Thay đổi mật khẩu Wi-Fi/ Bluetooth [®] .
Chờ Tắt nguồn	Chọn xem máy ảnh có kết nối với điện thoại thông minh trong khi tắt hay không.
Khôi phục cài đặt gốc	Khôi phục mặc định cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth].

Sử dụng các menu tùy chọn

Cài đặt máy ảnh có thể tùy chỉnh được bằng  Menu tùy chọn.







Menu Tùy chọn

A1/A2/A3/A4	AF/MF (Trang 161)
B	Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt (Trang 164)
C1/C2	Nhà/  /Chống Rung Ảnh (Trang 165)
D1/D2/D3/D4	Hiển thị/  /PC (Trang 166)
E1/E2/E3	Phơi sáng/ISO/BULB/  (Trang 169)
F	 Tùy chọn (Trang 170)
G	 WB/Màu (Trang 171)
H1/H2	Ghi/Xóa (Trang 172)
I	EVF (Trang 173)
J1/J2	 Tiện ích (Trang 174)





A1 AF/MF











MENU →  → **A1**

Tùy chọn	Mô tả	
 Lấy Nét T.Động	Lựa chọn chế độ AF khi chụp ảnh tĩnh.	80
 AEL/AFL	Tùy chỉnh khóa AF và AE.	175
Quét AF	Lựa chọn loại quét AF* được thực hiện trong chế độ tự động lấy nét khi máy ảnh không thể lấy nét hoặc cảnh thiếu tương phản. * Quét toàn cảnh từ phạm vi tối thiểu đến vô cực để tìm điểm lấy nét khi máy ảnh không thể lấy nét vào đối tượng hoặc tương phản không rõ ràng. [mode1]: Quét AF không được kích hoạt. [mode2]: Quét AF chỉ được thực hiện một lần khi bắt đầu thao tác lấy nét. [mode3]: Quét AF được kích hoạt.	—
 Khóa C-AF	Cài đặt độ nhạy theo dõi cho C-AF.	—
 Kh.động trung tâm C-AF	Khi được dùng kết hợp với một chế độ mục tiêu AF ngoài mục tiêu đơn, [C-AF] và [C-AF+TR] chỉ lấy nét ở giữa nhóm đã chọn khi quét lần đầu. Trong các lần quét sau đó, máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu xung quanh. Kết hợp tùy chọn này với chế độ mục tiêu AF bao quát một khu vực rộng để dễ dàng hơn trong việc lấy nét vào chủ thể đang di chuyển không ổn định.	177
 Ưu tiên trung tâm C-AF	Khi lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu nhóm hoặc mục tiêu tùy chỉnh AF trong chế độ [C-AF], máy ảnh luôn đặt ưu tiên cho mục tiêu ở giữa trong nhóm được chọn cho một loạt thao tác lấy nét lặp lại. Chỉ khi không thể lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu lấy nét giữa thì máy ảnh mới lấy nét bằng cách sử dụng các mục tiêu xung quanh ở nhóm lấy nét đã chọn. Điều này giúp bạn theo dõi các chủ thể đang chuyển động nhanh nhưng lại tương đối dễ đoán. Nên chọn tính năng Ưu tiên trung tâm C-AF trong hầu hết các tình huống.	178

Tùy chọn	Mô tả	↔
[⋮]Mode Cài đặt	Lựa chọn kích thước và hình dạng của mục tiêu AF cho chế độ mục tiêu AF. Để ẩn một mục, chọn mục và nhấn nút OK để xóa dấu tích.	65
Con Trò Vùng AF	<p>[Bật1]: Hiển thị khung mục tiêu AF bằng màu xanh lục. [Bật2]: Hiển thị khung mục tiêu AF bằng màu xanh lục khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng. Nếu bạn chọn [Tắt], khung mục tiêu AF sẽ không được hiển thị trong khi xác nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> Để bật lấy mục tiêu AF cụm khi chọn ALL (tất cả mục tiêu) và chọn [S-AF], [S-AF MF] hoặc [C-AF] cho Lấy Nét T.Động (Trang 80), chọn [Bật2] cho [Con Trò Vùng AF]. Máy ảnh sẽ hiển thị mục tiêu AF cho tất cả khu vực đang lấy nét. 	—
Chạm Nhấm L.Nét AF	<p>Nếu [Bật] được chọn, mục tiêu AF có thể được định vị bằng cách chạm vào màn hình trong khi chụp ảnh từ kính ngắm. Chạm vào màn hình và trượt ngón tay tới vị trí mục tiêu AF.</p> <ul style="list-style-type: none"> Khi được cài đặt là [Bật], có thể vô hiệu hóa hoặc kích hoạt thao tác kéo bằng cách chạm hai lần vào màn hình. Cũng có thể sử dụng [Chạm Nhấm L.Nét AF] với khung hình zoom AF (Trang 68). 	—
[⋮] Cài Vị trí Mặc định	Lựa chọn vị trí chính cho chế độ mục tiêu AF, chế độ lựa chọn mục tiêu AF và chế độ lấy nét tự động. Nhấn nút OK để chọn tùy chọn mong muốn trên màn hình [⋮] Cài Vị trí Mặc định. [HF] xuất hiện trên màn hình lựa chọn mục tiêu AF khi bạn chọn một vị trí chính.	179
[⋮] Cài đặt tùy chỉnh	<p>Bạn có thể thay đổi chức năng nút xoay và nút Δ ▽ ◀ ▶ cho màn hình Vùng Đo Nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> Để sử dụng cài đặt được lưu trong [Cài 2], làm nổi [Cài 2] trong menu [⋮] Cài đặt tùy chỉnh và nhấn nút OK. Bạn có thể chuyển sang [Cài 2] bằng cách nhấn nút INFO trong vùng hiển thị chọn mục tiêu AF. 	—

Tùy chọn	Mô tả	
Giới hạn AF	Giới hạn vùng đo nét khi chuyển sang [Bật]. [Cài đặt khoảng cách]: Bạn có thể đăng ký vùng Giới hạn AF. Bạn có thể đăng ký tới 3 vùng khoảng cách. Có thể cài đặt giá trị bằng số và đơn vị (m, ft). Khoảng cách là ước tính, không phải số chính xác. [Ưu tiên nhà màn trập]: Nếu đang chọn [Bật], màn trập có thể được nhả ra khi Giới hạn AF đang hoạt động ngay cả khi máy ảnh không lấy nét. • Giới hạn AF không khả dụng trong những trường hợp sau. - Khi giới hạn lấy nét được kích hoạt trên ống kính. - Khi sử dụng lấy nét chụp bù trừ phơi sáng. - Khi đang trong chế độ phim hoặc đang quay phim	—
Hỗ trợ ánh sáng AF	Lựa chọn [Tắt] để tắt Hỗ trợ ánh sáng AF.	—
☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt	Bạn có thể chọn ưu tiên khuôn mặt hay chế độ AF ưu tiên mặt.	67
Chỉnh Lấy Nét AF	Điều chỉnh độ dài tiêu cự cho AF lệch pha có thể được điều chỉnh tốt trong phạm vi ± 20 bước.	—




Tùy chọn	Mô tả	
Khoảng cách MF cài sẵn	Cài đặt vị trí lấy nét MF Cài Sẵn. Có thể cài đặt giá trị bằng số và đơn vị (m, ft). Khoảng cách là ước tính, không phải số chính xác.	—
Trợ giúp MF	Tự động chuyển sang zoom hoặc tô vùng lấy nét trong chế độ lấy nét thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét.	180
Gài MF	Lựa chọn [Vô hiệu] ngăn ống kính gài MF và lấy nét chụp nhanh được sử dụng để lấy nét thủ công. Để lấy nét thủ công, trượt vòng lấy nét về phía trước.	213
Vòng Lấy Nét	Bạn có thể tùy chọn cách điều chỉnh điểm tiêu cự bằng cách lựa chọn hướng xoay của vòng lấy nét.	—
Lấy nét Bulb/Time	Bạn có thể thay đổi vị trí lấy nét trong khi phơi sáng bằng cách sử dụng lấy nét thủ công (MF). Khi cài đặt thành [Tắt], thao tác xoay vòng lấy nét bị tắt.	180
Đặt lại ống kính	Khi đặt là [Tắt], vị trí lấy nét của ống kính không được cài đặt lại kể cả khi nguồn được tắt. Khi đặt là [Bật], điểm lấy nét của các ống kính zoom điện cũng được cài đặt lại.	—

Tùy chọn	Mô tả	
Chức năng nút 	Chọn chức năng được gán cho nút đã chọn.	107
  Chức năng	Chọn vai trò được thực hiện bởi nút  trong khi xem lại. [↩]: Tạo hoặc điều chỉnh một "đặt lệnh chia sẻ" bằng cách đánh dấu hình ảnh để tải lên điện thoại thông minh. [☑]: Chọn nhiều ảnh.	—
 Chức năng nút xoay	Bạn có thể thay đổi chức năng của nút xoay phía trước và nút xoay phía sau.	—
Hướng Nút xoay	Lựa chọn hướng để xoay nút xoay khi điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc khẩu độ. Thay đổi chương trình về hướng xoay của nút xoay.	—
 Chức năng lấy Fn	Lựa chọn chức năng được thực hiện bởi lấy Fn .	181
Lấy Fn/Lấy Nguồn	Sử dụng lấy Fn như một công tắc nguồn. [Fn]: Làm theo cài đặt cho chức năng của lấy Fn . [Nguồn 1]: Nguồn bật lên khi lấy Fn nằm ở vị trí 1, và tắt khi ở vị trí 2. [Nguồn 2]: Nguồn bật lên khi lấy Fn nằm ở vị trí 2, và tắt khi ở vị trí 1. Khi [Nguồn 1] hoặc [Nguồn 2] được kích hoạt, lấy ON/OFF (lấy nguồn), [ Chức năng lấy Fn] và [ Chức năng lấy Fn] bị vô hiệu hóa.	—
Tốc Độ Zoom Đ.Từ 	Chọn tốc độ phóng to hoặc thu nhỏ của ống kính power zoom khi xoay vòng thu phóng. Điều chỉnh tốc độ thu phóng nếu tốc độ đang quá nhanh khiến bạn thấy khó bắt khung chủ thể của mình. Chọn từ [Thấp], [Thông Thường], và [Cao].	—

Tùy chọn	Mô tả	
Ưu tiên nhà S-AF	Nếu đang chọn [Bật], màn trập có thể được nhả ra khi máy ảnh không lấy nét. Lựa chọn này có thể được cài đặt riêng biệt cho chế độ S-AF và C-AF (Trang 80).	—
Ưu tiên nhà C-AF		—
L Cài đặt	Chọn tốc độ khung hình nâng cao và giới hạn hình chụp cho chế độ [], [], và []. Bạn cũng có thể điều chỉnh cài đặt chụp chuyên nghiệp, chỉ bao gồm tốc độ khung hình nâng cao (chỉ), số khung hình được đệm, và giới hạn hình chụp. Số liệu cho tốc độ chụp liên tiếp là xấp xỉ mức tối đa.	182
H Cài đặt		
Giảm nhấp nháy	[LV Chống Nháy]: Giảm nhấp nháy khi ngắm sống trong một số loại ánh sáng, bao gồm bóng đèn huỳnh quang. Nếu [Tự Động] không có các hiệu ứng mong muốn, chọn [50 Hz] hoặc [60 Hz] theo tần số của điện nguồn cung cấp. [Chụp Chống Nháy]: Máy ảnh sẽ tự động phát hiện tần số nhấp nháy và số lần nhả màn trập tương ứng.	184

Tùy chọn	Mô tả	
Chống Rung Ảnh	Cài đặt chống rung ảnh để chụp ảnh tĩnh.	86
Chống Rung Ảnh	Cài đặt chức năng ưu tiên trong khi chụp liên tiếp. [Ưu tiên k.hình/s]: Tốc độ chụp được ưu tiên hơn so với chống rung ảnh. Cảm biến sẽ không được cài đặt lại vào trung tâm trong khi chụp liên tiếp. [Ưu Tiên IS]: Chống rung ảnh được ưu tiên hơn so với tốc độ chụp. Cảm biến sẽ không được cài đặt lại vào trung tâm trong mỗi khung hình của chụp liên tiếp. Tốc độ chụp sẽ giảm một chút.	—
Nhả Nửa Chừng với IS	Khi cài đặt thành [Tắt], chức năng IS (Chống Rung Ảnh) khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng sẽ không được kích hoạt.	—
Ưu Tiên C.Rung Ổ.Kính	Lựa chọn [Bật] để ưu tiên ống kính chống rung ảnh khi chụp với ống kính của bên thứ ba. [S-IS] sẽ được sử dụng khi [S-IS AUTO] được chọn cho [Chống Rung Ảnh] (Trang 86). • Tùy chọn này không áp dụng đối với ống kính được trang bị công tắc chống rung ảnh.	—

Tùy chọn	Mô tả																																			
Cài đặt điều khiển	Lựa chọn điều khiển được hiển thị trong mỗi chế độ chụp.	186																																		
	<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Điều khiển</th> <th colspan="4">Chế độ chụp</th> </tr> <tr> <th></th> <th>P/A/S/M/B</th> <th>ART</th> <th>SCN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Điều khiển Trực tiếp (Trang 187)</td> <td>✓</td> <td>✓</td> <td>✓</td> <td>✓</td> </tr> <tr> <td>Khung Đ.khiển Tr.tiếp (Trang 79)</td> <td>✓</td> <td>✓</td> <td>✓</td> <td>✓</td> </tr> <tr> <td>Hướng dẫn Trực tiếp (Trang 49)</td> <td>✓</td> <td>–</td> <td>–</td> <td>–</td> </tr> <tr> <td>Menu Nghệ thuật (Trang 55)</td> <td>–</td> <td>–</td> <td>✓</td> <td>–</td> </tr> <tr> <td>Menu Cảnh chụp (Trang 50)</td> <td>–</td> <td>–</td> <td>–</td> <td>✓</td> </tr> </tbody> </table>		Điều khiển	Chế độ chụp					P/A/S/M/B	ART	SCN	Điều khiển Trực tiếp (Trang 187)	✓	✓	✓	✓	Khung Đ.khiển Tr.tiếp (Trang 79)	✓	✓	✓	✓	Hướng dẫn Trực tiếp (Trang 49)	✓	–	–	–	Menu Nghệ thuật (Trang 55)	–	–	✓	–	Menu Cảnh chụp (Trang 50)	–	–	–	✓
	Điều khiển			Chế độ chụp																																
				P/A/S/M/B	ART	SCN																														
	Điều khiển Trực tiếp (Trang 187)		✓	✓	✓	✓																														
	Khung Đ.khiển Tr.tiếp (Trang 79)		✓	✓	✓	✓																														
	Hướng dẫn Trực tiếp (Trang 49)		✓	–	–	–																														
Menu Nghệ thuật (Trang 55)	–	–	✓	–																																
Menu Cảnh chụp (Trang 50)	–	–	–	✓																																
Nhấn nút INFO để chuyển nội dung màn hình.																																				
Cài đặt thông tin	<p>Chọn thông tin được hiển thị khi nút INFO được bấm.</p> <p>[▶ Thông tin]: Chọn thông tin được hiển thị trong phần xem lại toàn bộ khung hình.</p> <p>[▶ Q Thông tin]: Chọn thông tin hiển thị trên phát lại phóng to.</p> <p>[LV-Info]: Chọn thông tin được hiển thị khi máy ảnh ở chế độ chụp.</p> <p>[☑ Cài đặt]: Chọn thông tin được hiển thị trong chỉ mục, và phần xem lại lịch.</p>	188, 189																																		
	<p>Cài đặt chế độ ảnh chụp</p> <p>Chọn một chức năng để hiển thị trong màn hình chọn chế độ ảnh (Trang 98). Để ẩn một mục, chọn mục và nhấn nút để xóa dấu tích.</p>	—																																		
/☺ Cài đặt	<p>Chọn một chức năng để hiển thị trên màn hình chọn chức năng chụp liên tiếp/chụp hẹn giờ (Trang 71). Để ẩn một mục, lựa chọn mục và nhấn nút để xóa dấu tích.</p>	—																																		
Cài đặt đa chức năng	<p>Chọn một tùy chọn đa chức năng (Trang 113). Khi không sử dụng tùy chọn này, chọn mục và nhấn nút để xóa dấu tích.</p>	—																																		

Tùy chọn	Mô tả	
Tăng Sáng Live View	<p>Chụp ảnh trong khi kiểm tra đối tượng ngay cả trong điều kiện ánh sáng thấp. Trong chế độ B, bạn có thể sử dụng cài đặt này khi chụp với BULB/TIME và tổng hợp trực tiếp. [Tắt]: Xem trước phơi sáng khi xem trực tiếp. Có thể xem trước phơi sáng trước khi chụp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tùy chọn này không áp dụng trong chụp ảnh bóng đèn hay thời gian. <p>[Bật1]: Tắt xem trước phơi sáng; độ sáng được điều chỉnh để dễ xem. Độ sáng xem trước khác so với ảnh chụp cuối cùng.</p> <p>[Bật2]: Giống như với [Bật1] nhưng sáng hơn. Chọn khi lấy khung hình chụp bầu trời đêm hoặc mực tương tự.</p> <ul style="list-style-type: none"> Độ sáng xem trước khác so với ảnh chụp cuối cùng. Chuyển động của chủ thể cũng có thể hơi giật. 	—
Chế Độ LV Ng.Thuật	<p>[mode1]: Hiệu ứng bộ lọc luôn được hiển thị.</p> <p>[mode2]: Ưu tiên được dành cho hiển thị mượt mà trong khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng. Chất lượng xem trước hiệu ứng bộ lọc nghệ thuật có thể bị ảnh hưởng.</p>	—
Cài đặt cận cảnh LV	<p>[Chế Độ Cận Cảnh LV]: Khi cài đặt [mode1], nhấn nửa chừng nút bấm trong chế độ ngắm sống phóng to sẽ đưa trở lại khung phóng to. Khi cài đặt [mode2], nhấn nửa chừng nút bấm trong chế độ ngắm sống phóng to sẽ chuyển sang phần hiển thị Zoom AF.</p> <p>[Tăng Sáng Live View]: Nếu [Bật] được chọn, máy ảnh sẽ điều chỉnh hiển thị độ sáng để dễ dàng quan sát trong khi zoom lấy nét. Khi cài đặt thành [Tắt], khu vực phóng to được hiển thị với độ sáng của ngắm sống trước khi phóng to. Điều này rất hữu ích để kiểm tra lấy nét khi chụp ở địa điểm bị tối.</p>	—
 C.đặt m.định	<p>Chọn tỷ lệ thu phóng bắt đầu cho thu phóng phát lại (phát lại chụp gần).</p>	189
 Cài đặt	<p>[🔒 Khóa]: Lựa chọn [Bật] để duy trì khẩu độ ở giá trị được chọn ngay cả khi nhả nút.</p> <p>[Tăng Sáng Live View]: Nếu [Bật] được chọn, máy ảnh sẽ điều chỉnh hiển thị độ sáng để dễ dàng quan sát trong khi zoom xem trước độ sâu của trường.</p>	—

Tùy chọn	Mô tả	
Cài đặt lưới	Cài đặt phần hiển thị hướng dẫn xuất hiện khi ghi hình. [Màu màn hình]: Cài đặt màu và độ mờ của hướng dẫn. Có thể cài đặt thành [Cài Sẵn 1] và [Cài Sẵn 2]. [Lưới Hiển thị]: Chọn [■], [■], [■], [■], [■] hoặc [■] để hiển thị một lưới trên màn hình. [Dùng c.đặt cho EVF]: Nếu [Bật] được chọn, hướng dẫn hiển thị trên màn hình cũng sẽ được hiển thị trong kính ngắm khi [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được chọn cho [Kiểu EVF]. Cài đặt được chọn trong [Cài đặt lưới EVF] sẽ bị vô hiệu.	—
Cài Tô Vùng Lấy Nét	Bạn có thể thay đổi màu tăng cường cạnh và cường độ. Có thể cài đặt màu tăng cường cạnh (đỏ, vàng, trắng, đen) và cường độ (Tiêu Chuẩn, Thấp, Cao) và độ sáng của vùng nền được lấy nét (Bật, Tắt). • Nếu [Chỉnh Độ Sáng Ảnh] được cài đặt thành [Bật], độ sáng của ngắm sống được điều chỉnh để tăng cường màu sắc.	180
Cài đặt biểu đồ độ sáng	[Vùng sáng]: Lựa chọn vùng thấp hơn để hiển thị vùng sáng. [Vùng tối]: Lựa chọn vùng cao để hiển thị vùng tối.	188
Hướng Dẫn Chế Độ	Lựa chọn [Bật] để hiển thị hỗ trợ cho chế độ đã chọn khi nút xoay chọn chế độ xoay sang một cài đặt mới.	34
Hỗ Trợ Selfie	Lựa chọn [Bật] tối ưu hóa hiển thị chân dung khi màn hình ở trong vị trí chụp chân dung.	190

Tùy chọn	Mô tả	
■) (Âm bíp)	Khi đặt là [Tắt], bạn có thể tắt âm bíp phát ra khi khóa lấy nét bằng cách nhấn nút bấm chụp.	—
HDMI	[Kích Cỡ Xuất]: Chọn định dạng tín hiệu video kỹ thuật số cho kết nối tới TV qua một dây cáp HDMI. [Đ.Khiển HDMI]: Chọn [Bật] để cho phép máy ảnh được thao tác bằng điều khiển từ xa cho các TV hỗ trợ điều khiển HDMI. Tùy chọn này có tác dụng khi ảnh được hiển thị trên một TV. [Tốc độ kh.hình xuất]: Lựa chọn tốc độ khung hình xuất từ [Ưu tiên 50p] hoặc [Ưu tiên 60p] để sử dụng máy ảnh được kết nối với một TV có cáp HDMI.	191
Chế độ USB	Lựa chọn một chế độ để kết nối máy ảnh với máy tính. Lựa chọn [Tự Động] để hiển thị các tùy chọn chế độ USB mỗi lần máy ảnh được kết nối.	208

Tùy chọn	Mô tả	
Điều chỉnh Độ phơi sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Điều chỉnh đúng độ phơi sáng riêng cho từng chế độ đo sáng. • Điều này giảm số lượng tùy chọn bù phơi sáng khả dụng theo hướng được chọn. • Các hiệu ứng không xem được trên màn hình. Để thực hiện các điều chỉnh bình thường về độ phơi sáng, thực hiện bù phơi sáng (Trang 64). 	—
Bước EV	Lựa chọn kích thước của lượng gia được sử dụng khi lựa chọn tốc độ màn trập, khẩu độ, bù phơi sáng và các thông số phơi sáng khác.	—
Bước ISO	Lựa chọn lượng gia có sẵn để lựa chọn độ nhạy ISO.	—
ISO-Tự động Cài	[Giới hạn trên / Mặc định]: Lựa chọn độ nhạy ISO tối đa và mặc định được sử dụng khi [AUTO] được chọn cho ISO. Lựa chọn [Giới hạn trên] để lựa chọn độ nhạy tối đa, [Mặc định] để lựa chọn độ nhạy mặc định. Mức tối đa là 6400. [Cài S/S Thấp Nhất]: Lựa chọn tốc độ màn trập để máy ảnh bắt đầu tự động nâng độ nhạy ISO trong chế độ P và A . Lựa chọn [Tự Động] để cho phép máy ảnh chọn tốc độ màn trập tự động.	—
ISO Tự Động	Lựa chọn chế độ chụp trong đó độ nhạy ISO [AUTO] có sẵn. [P/A/S]: Lựa chọn độ nhạy ISO tự động có sẵn trong tất cả chế độ ngoại trừ M . [Toàn Bộ]: Lựa chọn độ nhạy ISO tự động có sẵn trong tất cả chế độ.	—
Bộ lọc Nhiễu	Chọn mức giảm nhiễu được thực hiện ở các độ nhạy sáng ISO cao.	—
Giảm Nhiễu	<p>Chức năng này giảm thiểu độ nhiễu phát sinh trong lúc phơi sáng lâu.</p> <p>[Tự Động]: Giảm nhiễu được thực hiện với các tốc độ màn trập chậm, hoặc khi nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng.</p> <p>[Bật]: Giảm nhiễu được thực hiện với mỗi lần chụp.</p> <p>[Tắt]: Tắt giảm nhiễu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian yêu cầu cho giảm nhiễu được hiển thị trên màn hình. • [Tắt] được chọn tự động trong khi chụp nối tiếp. • Chức năng này có thể không hoạt động hiệu quả với một số điều kiện chụp hay chủ thể. 	—

E2 Phơi sáng/ISO/BULB/☰

MENU → ⚙ → E2

Tùy chọn	Mô tả	
Hẹn giờ Bulb/Time	Chọn độ phơi sáng tối đa cho chụp bóng đèn và thời gian.	—
Màn hình Bulb/Time	Cài đặt độ sáng màn hình khi [BULB], [TIME] hoặc [LIVE COMP] được sử dụng.	—
Bulb Trực Tiếp	Lựa chọn khoảng tạm ngưng hiển thị khi chụp. Số lần cập nhật có giới hạn. Tần số giảm tại độ nhạy ISO cao. Lựa chọn [Tắt] để tắt màn hình hiển thị. Chạm vào màn hình hoặc nhất vào nút bấm chụp nửa chừng để làm mới hiển thị.	192
Time Trực Tiếp		192
Cài đặt tổng hợp	Cài đặt một thời gian phơi sáng làm tham chiếu trong chụp tổng hợp.	193
Quét Nháy	Giảm nháy dưới đèn LED.	194

E3 Phơi sáng/ISO/BULB/☰

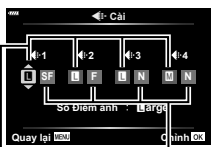

MENU → ⚙ → E3


Tùy chọn	Mô tả	
Đo Khoảng Cách	Lựa chọn một chế độ đo khoảng cách tùy theo cảnh.	82
Đo Sáng AEL	Chọn phương pháp định lượng được dùng để định lượng phơi sáng khi khóa phơi sáng bằng cách sử dụng nút AEL/AFL . Điều này cho phép bạn sử dụng phương pháp định lượng khi khóa phơi sáng bằng cách nhấn nút cửa sập nửa chừng và phương pháp khác khi khóa phơi sáng bằng cách nhấn nút AEL/AFL . [Tự Động]: Phơi sáng được định lượng bằng cách sử dụng phương pháp đã chọn cho [Đo Khoảng Cách] (Trang 82).	—
[:::] Đo Sáng Điểm	Lựa chọn xem các lựa chọn đo sáng điểm [Tâm Điểm], [Điểm Cường độ cao] và [Điểm Vùng tối] có đo được mục tiêu AF đã chọn không. • Tính năng [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] tự động tắt. • Tùy chọn đã chọn có hiệu lực khi chọn [·] (mục tiêu đơn) hoặc [·]s (mục tiêu nhỏ) làm chế độ mục tiêu AF (Trang 65).	—

F ⚡ Tùy chọn

MENU → ⚙ → F

Tùy chọn	Mô tả	
Đồng bộ	Chọn tốc độ màn trập được dùng khi đèn chớp bật sáng.	195
Giới hạn Mức Chậm	Chọn tốc độ màn trập thấp nhất hiện có khi nháy đèn chớp.	195
+	Khi đặt là [Bật], giá trị bù phơi sáng được thêm vào giá trị bù đèn chớp.	64, 97
+WB	Điều chỉnh cân bằng trắng để sử dụng với một đèn chớp.	—

Tùy chọn	Mô tả	
<p>← Cài</p>	<p>Bạn có thể lựa chọn chế độ chất lượng hình ảnh JPEG từ các kết hợp ba kích thước hình ảnh và ba tỷ lệ nén.</p> <p>1) Sử dụng < > để chọn một tổ hợp ([←:1] – [←:4]) và sử dụng Δ ▽ để thay đổi.</p> <p>2) Nhấn nút ⓧ.</p> 	<p>88, 129, 196</p>
<p>Số Điểm ảnh</p>	<p>Lựa chọn số điểm ảnh cho ảnh kích thước [M] và [S].</p> <p>1) Lựa chọn [Middle] hoặc [Small] và nhấn ▷.</p> <p>2) Chọn số điểm ảnh và nhấn nút ⓧ.</p> 	<p>88, 129, 196, 241</p>
<p>Bù Viên Tối</p>	<p>Lựa chọn [Bật] để điều chỉnh ánh sáng bên ngoài theo từng loại ống kính.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bù không khả dụng cho chuyển đổi Tele hoặc ống mở rộng. • Có thể thấy nhiễu ở cạnh của ảnh được chụp với độ nhạy ISO cao. 	<p>—</p>
<p>WB</p>	<p>Cài đặt cân bằng trắng. Bạn cũng có thể tinh chỉnh cân bằng trắng cho mỗi chế độ.</p>	<p>83</p>
<p>Tất cả WB</p>	<p>[Cài Tất cả]: Sử dụng tăng giảm cân bằng trắng tương tự trong tất cả các chế độ ngoại trừ [CWB].</p> <p>[Cài lại Tất cả]: Cài đặt tăng giảm cân bằng trắng cho tất cả chế độ ngoại trừ [CWB] về 0.</p>	<p>—</p>
<p>WB AUTO Giữ màu ấm</p>	<p>Chọn [Bật] để giữ lại các màu "nóng" trong ảnh chụp dưới ánh sáng đèn dây tóc.</p>	<p>84</p>
<p>Không gian Màu</p>	<p>Bạn có thể chọn một định dạng để đảm bảo màu sắc được tái hiện chính xác khi ảnh chụp được tái tạo trên một màn hình hay sử dụng máy in.</p>	<p>105</p>

Tùy chọn	Mô tả	
Tên Tập Tin	[Tự Động]: Dù một thẻ mới được lắp, số thứ tự tập tin vẫn được giữ lại từ thẻ trước đó. Đánh số tập tin bắt đầu từ số cuối cùng được dùng hoặc từ con số lớn nhất có trên thẻ. [Cài đặt lại]: Khi bạn lắp một thẻ mới, số thứ tự thư mục bắt đầu từ 100 và tên tập tin bắt đầu từ 0001. Nếu lắp một thẻ chứa ảnh, số thứ tự tập tin bắt đầu từ số theo sau số lớn nhất trên thẻ.	—
Sửa Tên Tập tin	Chọn cách đặt tên các tập tin ảnh bằng cách chỉnh sửa phần tên tập tin được tô màu xám bên dưới. sRGB: Pmdd0000.jpg _____ Pmdd Adobe RGB: _mdd0000.jpg _____ mdd	—
Cài đặt dpi	Chọn độ phân giải in.	—
Cài đặt bản quyền*	<p>Thêm tên người chụp và người nắm giữ bản quyền vào các bức ảnh mới. Tên có thể dài tối đa 63 ký tự. [Thông tin Bản quyền]: Chọn [Bật] để đưa tên người chụp và người nắm giữ bản quyền vào dữ liệu Exif cho các ảnh mới. [Tên Nghệ sĩ]: Nhập tên người chụp ảnh. [Tên Bản quyền]: Nhập tên người nắm giữ bản quyền.</p> <div style="border: 1px solid gray; padding: 10px;"> <p>1) Chọn các ký tự từ ① và nhấn nút OK. Các ký tự được chọn xuất hiện trong ②.</p> <p>2) Lặp lại Bước 1 để hoàn tất tên, sau đó tô sáng [END] và nhấn nút OK.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Để xóa một ký tự, nhấn nút INFO để đặt con trỏ trong vùng tên ②, tô sáng ký tự, và nhấn ⏏. </div>  <p>* OLYMPUS không chịu nghĩa vụ pháp lý về những thiệt hại phát sinh từ những tranh chấp liên quan đến việc sử dụng [Cài đặt bản quyền]. Bạn chịu trách nhiệm về việc sử dụng.</p>	—
C.đặt t.tin ống kính	Lưu thông tin ống kính cho tối đa 10 ống kính không tự động cung cấp thông tin cho máy ảnh.	196

Tùy chọn	Mô tả	
Xóa nhanh	Nếu [Bật] được chọn, nhấn nút ở màn hình phát lại sẽ ngay lập tức xóa hình ảnh hiện tại.	—
Xóa RAW+JPEG	Lựa chọn hành động được thực hiện khi một hình ảnh được chụp với cài đặt RAW+JPEG được xóa đi khi phát lại từng khung hình một. [JPEG]: Chỉ bản sao JPEG bị xóa. [RAW]: Chỉ bản sao RAW bị xóa. [RAW+JPEG]: Cả hai bản sao đều bị xóa. • Cả bản sao của RAW và JPEG đều bị xóa đi khi các hình ảnh được chọn bị xóa hoặc khi [Xóa Toàn Bộ] (Trang 160) được chọn.	88, 119, 129
Đặt ưu tiên	Chọn lựa chọn mặc định ([Có] hoặc [Không]) để xác nhận hợp thoại.	—

1 EVF

Tùy chọn	Mô tả	
Tự Động Chuyển EVF	Khi lựa chọn [Tắt], kính ngắm sẽ không bật khi bạn đưa mắt vào kính ngắm. Sử dụng nút để chọn phân hiển thị.	—
Chỉnh EVF	Điều chỉnh độ sáng và sắc của kính ngắm. Độ sáng được tự động điều chỉnh khi [Tự chỉnh sáng EVF] được cài đặt thành [Bật]. Tương phản của hiển thị thông tin cũng được tự động điều chỉnh.	—
Kiểu EVF	Lựa chọn kiểu hiển thị kính ngắm.	197
Cài đặt thông tin	Cũng như màn hình, kính ngắm có thể được sử dụng để hiển thị biểu đồ, vùng sáng và vùng tối, và cân bằng. Cân bằng khả dụng khi [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được cài đặt cho [Kiểu EVF].	—
Cài đặt lưới EVF	Lựa chọn kiểu và màu của lưới hiển thị trong kính ngắm khi chọn [Tắt] cho [Cài đặt lưới] > [Dùng c.đặt cho EVF] trong Menu Tùy chọn và [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được chọn cho [Kiểu EVF]. Lựa chọn khung lưới từ , , , , hoặc .	—
Cân bằng Âm nửa	Nếu lựa chọn [Tắt], cân bằng sẽ không được hiển thị khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng. Cân bằng khả dụng khi [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được cài đặt cho [Kiểu EVF].	—
S-OVF	Lựa chọn [Bật] để kính ngắm hiển thị tương tự như một kính ngắm quang học. Lựa chọn [S-OVF] làm cho các chi tiết trong vùng tối dễ nhìn hơn. • được hiển thị trên kính ngắm khi [S-OVF] bắt đầu. • Hiển thị không được điều chỉnh cho các cài đặt như cân bằng trắng, bù phơi sáng và chế độ ảnh.	—

Tùy chọn	Mô tả	
Ảnh Xạ Điểm Ảnh	Tính năng ảnh xạ điểm ảnh cho phép máy ảnh kiểm tra và điều chỉnh thiết bị lấy ảnh và các chức năng xử lý ảnh.	223
Thời Gian Nhấn Giữ	Cài đặt thời gian nhấn giữ cho đến khi chức năng được gán cho thao tác với nút bấm, từ [0.5 Giây] tới [3.0 Giây].	—
Điều chỉnh Cân bằng	Bạn có thể căn chỉnh góc của cảm biến định hướng. [Cài đặt lại]: Cài đặt lại các giá trị đã điều chỉnh về cài đặt mặc định. [Chính]: Cài đặt định hướng máy ảnh hiện tại là vị trí 0.	—
Cài đặt m.hình c.ứng	Kích hoạt màn hình cảm ứng. Chọn [Tắt] để tắt màn hình cảm ứng.	—
Gọi Lại Menu	Cài đặt [Gọi Lại] để hiển thị con trỏ ở vị trí cuối cùng của thao tác khi bạn hiển thị menu. Vị trí của con trỏ sẽ được giữ lại ngay cả khi bạn tắt máy ảnh.	—
Bù chỉnh mắt cá	Bù chỉnh méo mắt cá khi chụp với ống kính mắt cá.	198

Tùy chọn	Mô tả	
M.hình LCD chiếu nền	Nếu không có thao tác được thực hiện trong khoảng thời gian đã chọn, đèn nền sẽ dẹt đi để tiết kiệm pin. Đèn nền sẽ không mờ đi nếu chọn [Hold].	—
Dừng	Máy ảnh sẽ vào chế độ dừng (tiết kiệm năng lượng) nếu không có thao tác nào được thực hiện trong khoảng thời gian đã chọn. Máy ảnh có thể tái kích hoạt bằng cách nhấn nửa chừng nút bấm chụp.	26
Tự Động Tắt Nguồn	Khi ở chế độ dừng, máy ảnh sẽ tự động tắt sau khi đã qua một khoảng thời gian được cài đặt.	—
Chế Độ Ngủ Nhanh	Khi chọn [Bật], máy ảnh sẽ ngay lập tức chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng trong khi chụp qua kính ngắm (Trang 32), giảm áp lực cho pin. Bạn có thể lựa chọn thời gian bật đèn nền và thời gian dừng. Chế độ tiết kiệm pin kết thúc khi nhấn nút bấm chụp. Máy ảnh sẽ không chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng trong khi ngắm sống hoặc trong khi kính ngắm đang bật. Một biểu tượng "ECO" được hiển thị trên bảng siêu điều khiển khi chọn [Bật].	—
Chứng nhận	Hiển thị các biểu tượng chứng nhận.	—

Đặt lấy nét và phơi sáng bằng nút AEL/AFL



MENU → **☼** → **AF** → [**📷 AEL/AFL**]

Thực hiện lấy nét tự động và đo sáng bằng cách nhấn nút được gán chức năng AEL/AFL. Chọn một chế độ cho mỗi chế độ lấy nét.



Gán chức năng AEL/AFL

Chế độ		Chức năng nút bấm chụp				Chức năng nút AEL/AFL	
		Nhấn nửa chừng		Nhấn hết cỡ		Khi giữ xuống AEL/AFL	
		Lấy nét	Độ phơi sáng	Lấy nét	Độ phơi sáng	Lấy nét	Độ phơi sáng
S-AF	mode1	S-AF	Đã khóa	-	-	-	Đã khóa
	mode2	S-AF	-	-	Đã khóa	-	Đã khóa
	mode3	-	Đã khóa	-	-	S-AF	-
C-AF	mode1	Bắt đầu C-AF	Đã khóa	Đã khóa	-	-	Đã khóa
	mode2	Bắt đầu C-AF	-	Đã khóa	Đã khóa	-	Đã khóa
	mode3	-	Đã khóa	Đã khóa	-	Bắt đầu C-AF	-
	mode4	-	-	Đã khóa	Đã khóa	Bắt đầu C-AF	-
MF	mode1	-	Đã khóa	-	-	-	Đã khóa
	mode2	-	-	-	Đã khóa	-	Đã khóa
	mode3	-	Đã khóa	-	-	S-AF	-

4

Các chức năng menu (các menu tùy chọn)

MENU → * → A1 → [📷 Khóa C-AF]

Chọn tốc độ máy ảnh phản ứng nhanh với những thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi lấy nét bằng [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động]. Thao tác này có thể giúp lấy nét tự động theo dõi đối tượng chuyển động nhanh hoặc ngăn máy ảnh lấy nét khi có vật cản đi qua giữa đối tượng và máy ảnh.

- Chọn từ năm mức độ nhạy cảm theo dõi.
- Giá trị càng cao, độ nhạy càng cao. Chọn giá trị dương cho các chủ thể đột ngột vào khung hình, đang di chuyển nhanh ra xa khỏi máy ảnh, hoặc thay đổi tốc độ hay đột ngột dừng khi đang di chuyển về phía hoặc ra xa khỏi máy ảnh.
- Giá trị càng thấp, độ nhạy càng thấp. Chọn giá trị âm để ngăn máy ảnh lấy nét lại khi các đối tượng khác chắn ngang chủ thể trong thời gian ngắn hoặc để ngăn máy ảnh lấy nét trên nền khi bạn không thể giữ chủ thể trong mục tiêu AF.

1 Làm nổi [📷 Khóa C-AF] trong * Menu Tùy chọn A1 và nhấn nút **OK**.



2 Tô sáng một cài đặt bằng cách sử dụng các nút **Δ** **▽** và nhấn nút **OK**.

- * Menu Tùy Chọn A1 sẽ được hiển thị.



3 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Mục tiêu lấy nét khởi động C-AF (📷 Kh.động trung tâm C-AF)

MENU → ⚙️ → **A1** → [📷 Kh.động trung tâm C-AF]

Khi được sử dụng trong kết hợp với chế độ mục tiêu AF ngoại trừ chế độ một mục tiêu, lấy nét [C-AF] và [C-AF+TR] vào chính giữa nhóm được chọn chỉ trong lần quét đầu tiên. Trong các lần quét sau đó, máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu xung quanh. Kết hợp tùy chọn này với chế độ mục tiêu AF bao quát một khu vực rộng để dễ dàng hơn trong việc lấy nét vào chủ thể đang di chuyển không ổn định.

- 1 Làm nổi [📷 Kh.động trung tâm C-AF] trong
⚙️ Menu Tùy chọn **A1** và nhấn nút **OK**.



- 2 Sử dụng các nút **Δ** **∇**, Tô sáng các chế độ mục tiêu AF mà [📷 Kh.động trung tâm C-AF] sẽ áp dụng và sau đó nhấn nút **OK**.
 - Các chế độ được chọn được đánh dấu bằng một **✓**. Để bỏ chọn, nhấn nút **OK** lần nữa.



- 3 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Tùy chọn này không khả dụng khi [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] (Trang 178) được bật.

Ưu tiên mục tiêu của Trung tâm C-AF (📷 Ưu tiên trung tâm C-AF)

MENU → **☼** → **A1** → [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF]

Khi lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu nhóm trong chế độ [C-AF], máy ảnh luôn đặt ưu tiên cho mục tiêu chính giữa nhóm được chọn cho một loạt thao tác lấy nét lặp lại. Chỉ khi không thể lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu lấy nét giữa thì máy ảnh mới lấy nét bằng cách sử dụng các mục tiêu xung quanh ở nhóm lấy nét đã chọn. Điều này giúp bạn theo dõi các chủ thể đang chuyển động nhanh nhưng lại tương đối dễ đoán. Nên dùng ưu tiên trung tâm trong hầu hết mọi trường hợp.

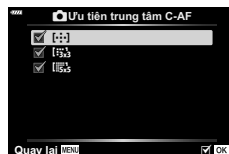
1 Làm nổi [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] trong

☼ Menu Tùy chọn **A1** và nhấn nút **OK**.



2 Sử dụng các nút Δ ∇ , Tô sáng các chế độ mục tiêu AF mà [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] sẽ áp dụng và sau đó nhấn nút **OK**.

- Các chế độ được chọn được đánh dấu bằng một **✓**.
Để bỏ chọn, nhấn nút **OK** lần nữa.




3 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Chọn Vị trí Ban đầu AF

([:::] Cài Vị trí Mặc định)

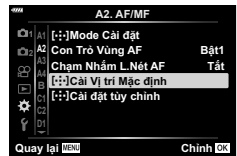
MENU → **⚙** → **A2** → ([:::] Cài Vị trí Mặc định)

Chọn vị trí ban đầu cho tính năng ([:::] Vị trí Mặc định).



Tính năng ([:::] Vị trí Mặc định) cho phép bạn gọi lại một “vị trí ban đầu” được lưu trước đó cho tính năng tự động lấy nét bằng cách chạm vào một nút. Mục này được sử dụng để chọn vị trí ban đầu. Để truy cập ([:::] Cài Vị trí Mặc định], hãy gán mục này cho một cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng [Chức năng nút ] (Trang 107).

Lấy Nét T.Động	Chọn chế độ tự động lấy nét vị trí ban đầu.
Ch.độ m.tiêu AF	Chọn chế độ mục tiêu AF vị trí ban đầu. Chỉ sẵn có những tùy chọn được chọn cho ([:::] Mode Cài đặt] (Trang 162).
Điểm mục tiêu AF	Chọn mục tiêu lấy nét vị trí ban đầu.

1 Làm nổi ([:::] Cài Vị trí Mặc định] trong **⚙** Menu Tùy chọn **A2** và nhấn nút **OK**.



2 Tô sáng cài đặt mà bạn muốn lưu cùng vị trí ban đầu và nhấn nút **OK**.

- Các mục đã chọn được đánh dấu . Các mục được đánh dấu  không được bao gồm trong vị trí ban đầu.



3 Nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên để hiển thị các tùy chọn cho cài đặt được tô sáng.

- Chọn cài đặt cho vị trí ban đầu.



4 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi khi cài đặt xong.

- Danh sách cài đặt sẽ được hiển thị.

5 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khi cài đặt xong.

4

Các chức năng menu (các menu tùy chọn)

MENU → * → A4 → [Trợ giúp MF]

Đây là một chức năng trợ giúp lấy nét cho MF. Khi xoay vòng lấy nét, cạnh của chủ thể được tăng cường hoặc một phần hiển thị màn hình được phóng to. Khi bạn dừng thao tác vòng lấy nét, màn hình trở lại hiển thị gốc.

Phóng to	Phóng to một phần màn hình. Phần được phóng to có thể được cài đặt trước bằng mục tiêu AF. "Chọn Mục Tiêu Lấy Nét (Điểm mục tiêu AF)" (Trang 66)
Tô vùng lấy nét	Hiển thị các đường viền rõ nét với tăng cường cạnh. Bạn có thể lựa chọn màu tăng cường và cường độ. [Cài Tô Vùng Lấy Nét] (Trang 168)

- [Tô vùng lấy nét] có thể được hiển thị sử dụng thao tác bấm nút. Màn hình hiển thị được bật lên mỗi lần nút được nhấn. Gán chức năng nút cho một trong các nút trước khi sử dụng Chức năng nút (Trang 107).
- Nhấn nút **INFO** để thay đổi màu vào cường độ khi Tô vùng lấy nét được hiển thị.
- Khi đang sử dụng Tô sáng điểm lấy nét, cạnh của các chủ thể nhỏ thường được tăng cường mạnh hơn. Lấy nét chính xác không được đảm bảo.

Điều Chỉnh Lấy Nét Trong Khi Phơi Sáng (Lấy nét Bulb/Time)

MENU → * → A4 → [Lấy nét Bulb/Time]

Bạn có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công trong khi chụp ở chế độ **B** (bulb). Điều này cho phép bạn hủy lấy nét khi đang phơi sáng hoặc lấy nét khi kết thúc phơi sáng.

- 1 Làm nổi [Lấy nét Bulb/Time] trong * Menu Tùy chọn **A4** và nhấn nút .



- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .
[Tắt]: Không thể điều chỉnh vị trí lấy nét theo cách thủ công khi đang phơi sáng.
[Bật]: Có thể điều chỉnh vị trí lấy nét theo cách thủ công khi đang phơi sáng.
- 3 Nhấn nút để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - * Menu Tùy Chọn **A4** sẽ được hiển thị.
- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

MENU → **⚙️** → **B** → [📷 Chức năng lấy Fn]

Chọn vai trò của cần gạt **Fn**.

Cần gạt **Fn** có thể được sử dụng để chọn vai trò của nút điều chỉnh trước và sau hoặc để gọi lại cài đặt lấy nét. Cần gạt cũng có thể được dùng để chọn chế độ phim ảnh.

Cài đặt này có hiệu lực trong các chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh). Tùy chọn được chọn bằng cách sử dụng [📷 Chức năng lấy Fn] trong [📷 menu video có hiệu lực trong chế độ 📷 (phim)] (Trang 145).

Chế độ	Lấy Fn vị trí 1	Lấy Fn vị trí 2
Tắt	Chức năng lấy Fn đã tắt.	
mode1	Chuyển đổi các chức năng của nút điều chỉnh trước và sau. Các chức năng cho Vị trí 1 và 2 phù hợp với cài đặt được chọn cho [📷 Chức năng nút xoay] (Trang 164).	
mode2	Chuyển đổi giữa hai nhóm cài đặt được chọn trước đó cho [Lấy Nét T.Động], [Ch. độ m.tiêu AF] và [Điểm mục tiêu AF].	
mode3	Cài đặt chế độ chụp được chọn bằng nút chọn chế độ.	Chuyển sang chế độ phim.

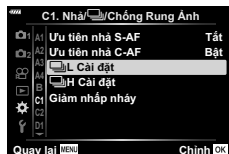
MENU → → → [L Cài đặt] / [H Cài đặt]

Điều chỉnh cài đặt sang chế độ chụp liên tiếp, bao gồm tỷ lệ khung nâng cao tối đa và số ảnh mỗi lần chụp. Chụp kết thúc nếu đạt đến số lượng ảnh tối đa trong khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ.

Chọn tốc độ trước và số lượng ảnh chụp mỗi lần chụp cho các chế độ (liên tục thấp) và (liên tục cao).

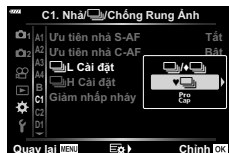
L Cài đặt (tùy chọn liên tục thấp)	<p>Chọn Tỷ lệ khung hình và số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp đối với (liên tục thấp), (chế độ liên tục thấp chống sốc) và (chế độ liên tục thấp im lặng). Bạn cũng có thể điều chỉnh cài đặt cho chế độ (chụp chuyên nghiệp thấp) (Trang 75).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chế độ và : [Kh.hình/giây tối đa]: 1–6 fps [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) • Chế độ : [Kh.hình/giây tối đa]: 1–10 fps [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) • Chế độ : [Kh.hình chụp trước]: 0–14 [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) Bao gồm các hình chụp trước khi bắt đầu ghi.
H Cài đặt (tùy chọn liên tục cao)	<p>Chọn Tỷ lệ khung hình và số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp cho các chế độ (liên tục cao) và chế độ (chụp liên tục cao im lặng). Bạn cũng có thể điều chỉnh các cài đặt cho chế độ (chụp chuyên nghiệp cao) (Trang 75).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chế độ : [Kh.hình/giây tối đa]: 5–10 fps [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) • Chế độ : [Kh.hình/giây tối đa]: 15, 20, hoặc 30 fps [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) • Chế độ : [Kh.hình/giây tối đa]: 15, 20, hoặc 30 fps [Kh.hình chụp trước]: 0–14 [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) Bao gồm các hình chụp trước khi bắt đầu ghi.

- 1 Làm nổi []L Cài đặt] hoặc []H Cài đặt] trong Menu Tùy chọn và nhấn nút .



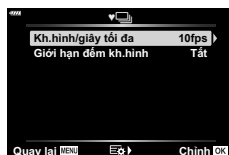
- 2 Làm nổi [/♦] (hoặc trong trường hợp []H Cài đặt], []), [] hoặc [^{Pro}] sử dụng trên bàn phím mũi tên và nhấn nút .

- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chọn cho mục đã chọn.



- 3 Chọn cài đặt cho [Kh.hình/giây tối đa].

- Tô sáng [Kh.hình/giây tối đa] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .
- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút và nhấn nút .



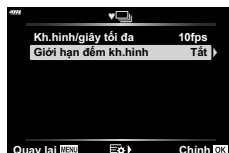
- 4 Chọn cài đặt cho [Kh.hình chụp trước].

- Tùy chọn này sẽ chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn [^{Pro}] trong Bước 2.
- Tô sáng [Kh.hình chụp trước] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .
- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút và nhấn nút .
- Để tắt tính năng chụp trước, chọn [0].



- 5 Chọn số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp ([Giới hạn đếm kh.hình]).

- Tô sáng [Giới hạn đếm kh.hình] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .
- Để tiếp tục chụp miễn là nút nhà màn trập được nhấn hết cỡ, chọn [Tắt].
- Để chọn số lượng ảnh tối đa, hãy chọn cài đặt hiện tại và nhấn nút để hiển thị các tùy chọn. Tô sáng chữ số bằng cách sử dụng các nút và sử dụng các nút để thay đổi.
- Số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp bao gồm các ảnh được chụp trong khi nhấn nửa chừng nút chụp. "Chụp ảnh không có độ trễ thời gian (Chụp Chuyên Nghiệp)" (Trang 74)
- Nhấn nút để lưu các thay đổi đối với cài đặt.



- 6 Nhấn nút .

- Trình đơn tùy chỉnh sẽ được hiển thị.

- 7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

MENU → **⚙️** → **Ⓜ️** → [Giảm nhấp nháy]

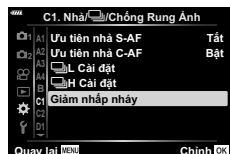
Khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc ánh sáng công sở nhân tạo hay ánh sáng ngoài trời, bạn có thể thấy trên màn hình hiển thị xem trực tiếp có chớp nháy hoặc phơi sáng không đều ở các ảnh được chụp với tốc độ cửa sập nhanh. Mục này giảm những hiệu ứng như vậy.

■ Giảm nhấp nháy trong Live View (LV Chống Nháy)

Giảm chớp nháy dưới đèn huỳnh quang và ánh sáng tương tự. Chọn tùy chọn này nếu chớp nháy khiến màn hình khó xem.

Tự Động	Máy ảnh phát hiện và giảm chớp nháy.
50Hz	Giảm chớp nháy dưới ánh sáng tại nơi làm việc hoặc ngoài trời từ nguồn điện xoay chiều với tần số 50 Hz.
60Hz	Giảm chớp nháy dưới ánh sáng tại nơi làm việc hoặc ngoài trời từ nguồn điện xoay chiều với tần số 60 Hz.
Tắt	Tắt giảm chớp nháy. • Tùy chọn này khả dụng khi chọn [Bật] cho [Chụp Chống Nháy] (Trang 185).

- 1 Làm nổi [Giảm nhấp nháy] trong **⚙️** Menu Tùy chọn **Ⓜ️** và nhấn nút **OK**.



- 2 Tô sáng [LV Chống Nháy] bằng cách sử dụng các nút **Δ** **∇** và nhấn nút **▷**.
- [LV Chống Nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.






- 3 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút **Δ** **∇** và nhấn nút **OK**.
- [Giảm nhấp nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.

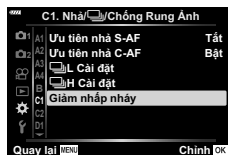





- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Giảm nhấp nháy trong ảnh (Chụp Chống Nhảy)

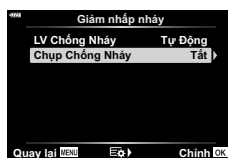
Bạn có thể nhận thấy sự phơi sáng không đồng đều trong các bức ảnh chụp dưới ánh sáng nhấp nháy. Khi tùy chọn này được bật, máy ảnh sẽ phát hiện tần số nhấp nháy và điều chỉnh thời gian của việc nhả màn trập phù hợp. Tính năng này áp dụng cho ảnh được chụp bằng màn trập cơ khí.




- 1 Làm nổi [Giảm nhấp nháy] trong  Menu Tùy chọn  và nhấn nút .



- 2 Tô sáng [Chụp Chống Nhảy] bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút .

- [Chụp Chống Nhảy] tùy chọn sẽ được hiển thị.




- 3 Tô sáng [Bật] hoặc [Tắt] bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút .

- [Giảm nhấp nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Một biểu tượng  hiển thị trên màn hình khi chọn [Bật].



- Tùy chọn này không có hiệu lực ở các chế độ sử dụng màn trập điện tử, bao gồm các chế độ im lặng, Lỗi chụp độ phân giải cao và chế độ chụp Pro.
- Máy ảnh có thể không phát hiện thấy nhấp nháy ở một số cài đặt. Thời gian phát hành bình thường sẽ được sử dụng nếu không phát hiện thấy nhấp nháy.
- Thời gian nhả bình thường được sử dụng ở tốc độ cửa sập chậm.
- Việc kích hoạt tính năng giảm nhấp nháy có thể làm chậm trễ phát hành, làm chậm Tỷ lệ khung hình trong khi chụp liên tục.

Lựa chọn hiển thị bảng điều khiển (📷 Cài đặt điều khiển)

MENU → **⚙️** → **01** → **[📷 Cài đặt điều khiển]**

Cài đặt liệu có hiển thị bảng điều khiển để chọn tùy chọn cho mỗi chế độ chụp hay không.

Trong mỗi chế độ chụp, nhấn nút **OK** để chèn một đánh dấu trong bảng điều khiển mà bạn muốn hiển thị.

Làm thế nào để hiển thị bảng điều khiển

- Nhấn nút **OK** trong khi bảng điều khiển được hiển thị, sau đó nhấn nút **INFO** để chuyển phần hiển thị.
- Chỉ có bảng điều khiển được chọn trong menu **[📷 Cài đặt điều khiển]** mới được hiển thị.



Hướng dẫn Trực tiếp
(Trang 49)

INFO



Điều khiển Trực tiếp
(Trang 187)

INFO



Khung Đ.khiển Tr.tiếp
(Trang 79)

INFO

P/A/S/M/B



Điều khiển Trực tiếp
(Trang 187)

INFO



Khung Đ.khiển Tr.tiếp
(Trang 79)

INFO

ART



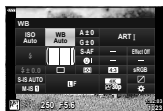
Menu Nghệ thuật
(Trang 55)

INFO



Điều khiển Trực tiếp
(Trang 187)

INFO



Khung Đ.khiển Tr.tiếp
(Trang 79)

INFO

SCN



Menu Cảnh chụp
(Trang 50)

INFO



Điều khiển Trực tiếp
(Trang 187)

INFO



Khung Đ.khiển Tr.tiếp
(Trang 79)

INFO

- Đối với chế độ phim, cài đặt với **[📷 Cài đặt điều khiển]** của **[📷 Cài đặt hiển thị]** (Trang 146).

■ Điều khiển trực tiếp



Cài đặt có sẵn

Chống rung ảnh*	Trang 86	👤 chế độ*	Trang 147
Chế độ ảnh*	Trang 98, 129	Chế độ đèn flash	Trang 95
Cân bằng trắng*	Trang 83	Điều khiển cường độ đèn chớp	Trang 97
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ	Trang 71, 87	Chế độ đo khoảng cách	Trang 82
Tỷ lệ khung hình	Trang 87	Chế độ AF*	Trang 80
📷 ← (chất lượng hình ảnh)*		Độ nhạy ISO*	Trang 70, 80
Ảnh tĩnh	Trang 88	Ưu tiên khuôn mặt*	Trang 67
Phim	Trang 89	Ghi âm thanh phim*	Trang 150

* Có sẵn chế độ phim

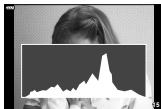
- Một số chức năng không sử dụng được tùy vào chế độ chụp.
- Khi bảng điều khiển trong [📷 Cài đặt điều khiển] được chuyển thành [Điều khiển Trực tiếp], bạn có thể sử dụng điều khiển trực tiếp ngay cả trong chế độ **AUTO**, **P**, **A**, **S**, **M**, **B**, **ART**, **SCN** (Trang 166).

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị điều khiển trực tiếp.
 - Nhấn nút **OK** một lần nữa để ẩn điều khiển trực tiếp.
- 2 Sử dụng **Δ**/**∇** để di chuyển con trỏ đến chức năng mong muốn, sau đó sử dụng **◀**/**▶** để lựa chọn và nhấn nút **OK**.
 - Cài đặt được xác nhận nếu bạn để máy ảnh nguyên trong 8 giây.

MENU → → → /Cài đặt thông tin

Thông tin (Các hiển thị thông tin xem lại)

Sử dụng Thông tin để thêm các hiển thị thông tin xem lại sau đây. Các hiển thị đã thêm được hiển thị bằng cách bấm liên tục nút **INFO** trong khi xem lại. Bạn cũng có thể chọn không hiện những hiển thị xuất hiện tại cài đặt mặc định.



Hiển thị biểu đồ



Hiển thị Vùng sáng & Bóng đổ



Hiển thị hợp ánh sáng

Hiển thị vùng sáng & vùng tối

Vùng ở trên giới hạn trên của độ sáng của hình ảnh được hiển thị bằng màu đỏ, vùng ở dưới giới hạn dưới hiển thị bằng màu xanh dương. [Cài đặt biểu đồ độ sáng] (Trang 168)

Hiển thị hợp ánh sáng

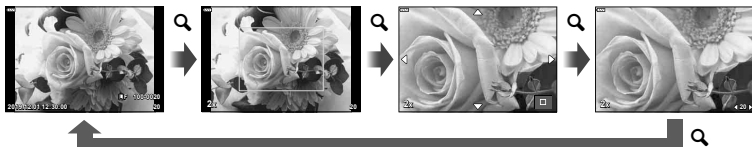
So sánh hai hình ảnh ở cạnh nhau. Nhấn nút để lựa chọn hình ảnh gốc.

- Hình ảnh gốc được hiển thị bên phải. Sử dụng nút xoay phía trước để lựa chọn một hình ảnh và nhấn nút để di chuyển hình ảnh sang bên trái. Hình ảnh để so sánh với hình ở bên trái có thể lựa chọn ở bên phải. Để lựa chọn hình ảnh cơ sở khác, làm nổi khung bên phải và nhấn .
- Để thay đổi tỷ lệ zoom, xoay nút xoay phía sau. Nhấn nút **ISO** và sau đó là để cuộn vùng được zoom vào và xoay nút xoay phía trước để chọn trong số các ảnh.



Thông tin (Hiển thị thông tin phát lại phóng to)

Có thể cài đặt thông tin phát lại phóng to bằng Thông tin. Nếu (Phóng to) được gán cho một nút có Chức năng nút (Trang 107) từ trước, hiển thị được cài đặt có thể được chuyển tới bằng cách nhấn nhiên lần nút trong khi phát lại. Bạn cũng có thể chọn không hiển thị phần hiển thị xuất hiện trong cài đặt mặc định.

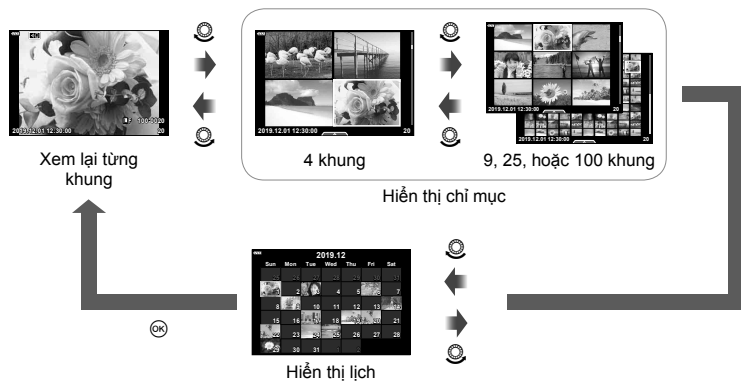


LV-Info (Các hiển thị thông tin chụp)

Để thêm vùng sáng và vùng tối vào phần hiển thị [LV-Info], nhấn **▷** trên bàn phím mũi tên để đánh dấu bên cạnh [Tùy chỉnh1] hoặc [Tùy chỉnh2]. Các hiển thị đã thêm được hiển thị bằng cách nhấn liên tục nút **INFO** trong khi chụp. Bạn cũng có thể chọn không hiện những hiển thị xuất hiện tại cài đặt mặc định.

☑ Cài đặt (hiển thị chỉ mục/lich)

Bạn có thể thay đổi số khung hình hiện trên phần hiển thị chỉ mục và cài đặt để không hiện những màn hình được cài đặt hiện mặc định bằng **☑ Cài đặt**. Bạn có thể chọn màn hình đã đánh dấu trên màn hình phát lại bằng nút xoay phía trước.

**Chọn Tỷ lệ Thu phóng Phát lại** (**▶ 🔍 C.đặt m.định**)

MENU → **⚙** → **D2** → **[▶ 🔍 C.đặt m.định]**

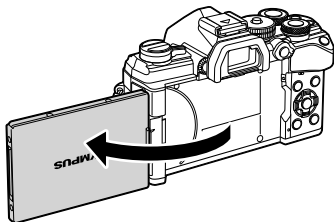
Chọn tỷ lệ thu phóng bắt đầu cho thu phóng phát lại (phát lại chụp gần).

Gắn dây	Phóng to theo tỷ lệ thu phóng được chọn gần nhất.
Giá trị t.đương	Các hình ảnh được hiển thị theo tỷ lệ thu phóng 1:1. Một biểu tượng 1:1 xuất hiện trên màn hình.
×2, ×3, ×5, ×7, ×10, ×14	Chọn tỷ lệ thu phóng bắt đầu.

MENU → **☼** → **D3** → **[Hỗ Trợ Selfie]**

Khi màn hình ở vị trí chụp selfie, bạn có thể hiển thị một menu cảm ứng thuận tiện.

- 1 Chọn **[Bật]** cho **[Hỗ Trợ Selfie]** trong Menu Tùy chọn **D3**.
- 2 Xoay màn hình về phía bạn.



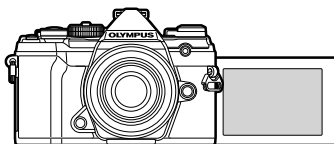
Menu tự chụp chân dung

- Menu tự chụp chân dung được hiển thị trên màn hình.

	e-Chân dung một chạm	Bật lên sẽ giúp da bạn trông sáng mịn hơn. Chỉ dùng được trong chế độ AUTO (AUTO).
	Màn trập cảm ứng	Khi chạm vào biểu tượng, màn trập sẽ được nhả ra khoảng 1 giây sau.
	Hẹn giờ tùy chỉnh một chạm	Chụp 3 khung hình sử dụng hẹn giờ. Bạn có thể cài đặt số lần màn trập được nhả ra và khoảng tạm ngưng giữa mỗi lần nhả ra bằng [Hẹn giờ Tùy chỉnh] (Trang 71, 87).

3 Tạo khung cho hình ảnh.

- Cần trọng để ngón tay hoặc dây máy ảnh không cản trở ống kính.

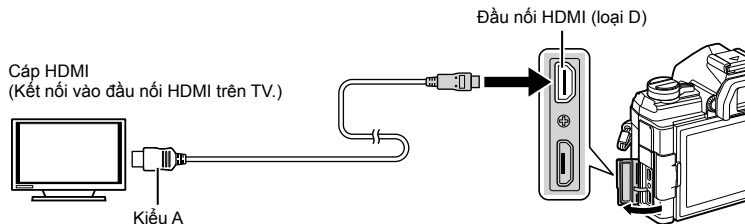


4 Chạm để chụp hình.

- Hình ảnh chụp sẽ được hiển thị lên màn hình.
- Bạn cũng có thể chụp bằng cách chạm vào đối tượng đang hiển thị trên màn hình, hoặc nhấn vào nút bấm chụp.

MENU → ⚙ → [D4] → [HDMI]

Sử dụng dây cáp bán rời cùng với máy ảnh để xem lại ảnh đã chụp trên TV của bạn. Chức năng này khả dụng trong khi chụp. Kết nối máy ảnh tới một TV HD bằng cáp HDMI để xem ảnh chất lượng cao qua màn hình TV.



Kết nối TV và máy ảnh và chuyển nguồn đầu vào của TV.

- Khi cáp HDMI được kết nối, hình ảnh được hiển thị trên cả TV và màn hình máy ảnh. Thông tin chỉ được hiển thị trên màn hình TV.
- Để biết chi tiết cách thay đổi nguồn đầu vào của TV, hãy tham khảo sách hướng dẫn của TV.
- Tùy thuộc cài đặt của TV, ảnh và thông tin được hiển thị có thể bị cắt xén.
- Nếu máy ảnh được kết nối bằng cáp HDMI, bạn sẽ có thể chọn kiểu tín hiệu video kỹ thuật số. Chọn định dạng phù hợp với định dạng đầu vào được chọn với TV.

C4K	C4K qua đầu ra HDMI.
4K	Ưu tiên dành cho đầu ra HDMI 4K.
1080p	Ưu tiên dành cho đầu ra HDMI 1080p.
720p	Ưu tiên dành cho đầu ra HDMI 720p.
480p/576p	Đầu ra HDMI 480p/576p.

- Không kết nối máy ảnh với các thiết bị đầu ra HDMI khác. Làm như vậy có thể làm hỏng máy ảnh.
- Đầu ra HDMI được vô hiệu hóa trong khi máy ảnh kết nối với một máy tính qua USB.
- Khi [Chế độ ghi hình] được chọn cho [Chế Độ Đầu Ra] (Trang 146), phim sẽ hiển thị theo độ phân giải đã chọn trong khi ghi hình. Hình ảnh không thể hiển thị trên TV kết nối nếu TV không hỗ trợ chế độ ghi hình.
- Đầu ra 1080p sẽ được sử dụng cho [4K] hoặc [C4K] khi máy ảnh đang được sử dụng để chụp ảnh.



Sử dụng điều khiển từ xa của TV

Có thể dùng điều khiển từ xa của TV để thao tác với máy ảnh khi được kết nối máy ảnh với TV có hỗ trợ điều khiển HDMI. [HDMI] (Trang 168)

Màn hình máy ảnh tắt.

- Bạn có thể thao tác máy ảnh bằng cách làm theo hướng dẫn thao tác hiển thị trên TV.
- Trong khi xem lại từng khung hình, bạn có thể hiện hoặc ẩn phần hiển thị thông tin bằng cách nhấn nút “Đỏ”, và hiện hay ẩn phần hiển thị chỉ mục bằng cách nhấn nút “Xanh lá”.
- Một số ti vi có thể không hỗ trợ toàn bộ tính năng.



Tần Suất Cập Nhật Bulb Trực Tiếp (Bulb Trực Tiếp)

MENU →  →  → [Bulb Trực Tiếp]

Chọn tần suất cập nhật nội dung hiển thị khi đang chụp ảnh bóng đèn trực tiếp trong chế độ **B** (bóng đèn). Nội dung hiển thị sẽ được làm mới cách khoảng thời gian đã chọn khi đang chụp ảnh bóng đèn trực tiếp, cho phép bạn xem kết quả trên màn hình hiển thị.

- Các tùy chọn [Bulb Trực Tiếp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp ảnh [BULB] hoặc [LIVE BULB].

Tần Suất Cập Nhật Thời Gian Trực Tiếp (Time Trực Tiếp)

MENU →  →  → [Time Trực Tiếp]

Chọn tần suất cập nhật nội dung hiển thị khi đang chụp ảnh thời gian trực tiếp trong chế độ **B** (bóng đèn). Nội dung hiển thị sẽ được làm mới cách khoảng thời gian đã chọn khi đang chụp ảnh thời gian trực tiếp, cho phép bạn xem kết quả trên màn hình hiển thị.

- Các tùy chọn [Time Trực Tiếp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp ảnh [TIME] hoặc [LIVE TIME].

MENU → * → [E2] → [Cài đặt tổng hợp]

Thời gian phơi sáng cho mỗi phơi sáng được thực hiện trong khi chụp ảnh tổng hợp trực tiếp có thể được chọn trước bằng cách sử dụng các menu.

- 1 Làm nổi [Cài đặt tổng hợp] trong * Menu Tùy chọn [E2] và nhấn nút [OK].



- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇.
 - Chọn thời gian phơi sáng từ 1/2 đến 60 giây.



- 3 Nhấn nút [OK] để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - * Menu Tùy Chọn [E2] sẽ được hiển thị.

- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Chụp ảnh hỗn hợp trực tiếp có thể tiếp tục trong tối đa ba giờ.
- Mục này áp dụng khi đang chụp ảnh tĩnh trong chế độ **B** (bóng đèn). Xem Trang 47 để biết thêm thông tin về chụp ảnh hỗn hợp.
- Các tùy chọn [Cài đặt tổng hợp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ [LIVE COMP].

MENU → → → Quét Nháy]

Tình trạng tạo dải có thể xảy ra trong ảnh được chụp dưới ánh sáng LED. Sử dụng Quét Nháy để tối ưu hóa tốc độ cửa sập khi xem tạo dải trong màn hình.

Mục này có thể được sử dụng ở chế độ **S**, **M** và im lặng và có chức năng Chụp ảnh độ phân giải cao và Chụp nhanh.

- Phạm vi tốc độ màn trập có sẵn bị giảm.

1 Chọn chế độ chụp và ổ đĩa.

- Chọn chế độ chụp **S** hoặc **M**.
- Chọn một trong các chế độ chụp khác sau:
 - Chế độ im lặng (, , , , , , hoặc)
 - Lỗi chụp độ phân giải cao ()
 - Chụp chuyên nghiệp (hoặc

2 Làm nổi Quét Nháy trong Menu Tùy chọn và nhấn nút .**3** Tô sáng [Bật] sử dụng các nút và nhấn nút .

- Máy ảnh sẽ trở về menu trước.

**4** Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Máy ảnh sẽ thoát sang màn hình chụp. Biểu tượng sẽ hiển thị.



Biểu tượng Flicker Scan

5 Chọn tốc độ màn trập trong khi xem màn hình.

- Chọn tốc độ màn trập bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc các nút Δ ∇ .
- Tiếp tục điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi dải không còn hiển thị trên màn hình.
- Nhấn nút **INFO** màn hình sẽ thay đổi và biểu tượng **Flicker Scan** sẽ không còn hiển thị nữa. Bạn có thể điều chỉnh độ mở ống kính và bù phơi sáng. Làm như vậy bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc phím mũi tên.
- Nhấn nút **INFO** nhiều lần để trở về màn hình quét nhấp nháy.

6 Chụp ảnh sau khi cài đặt đã được điều chỉnh theo mức độ hài lòng của bạn.

- Lấy nét đỉnh, bằng điều khiển siêu LV và điều khiển trực tiếp không khả dụng trong màn hình quét nhấp nháy. Để xem các mục này, trước tiên hãy nhấn nút **INFO** để thoát khỏi màn hình quét nhấp nháy.



- [Quét Nháy] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để kích hoạt tính năng quét nhấp nháy. [Chức năng nút] (Trang 107)

Tốc độ màn trập khi đèn flash bật sáng

(Đồng bộ/ Giới hạn Mức Chậm)

MENU → → **F** → [Đồng bộ]/[Giới hạn Mức Chậm]

Bạn có thể cài đặt các điều kiện tốc độ màn trập cho lúc đèn chớp bật sáng.

Chế độ chụp	Tốc độ màn trập khi đèn chớp bật sáng	Giới hạn trên	Giới hạn dưới
P	Máy ảnh tự động cài đặt tốc độ màn trập.	Cài đặt [Đồng bộ]	Cài đặt [Giới hạn Mức Chậm]*
A			
S	Tốc độ màn trập được cài đặt		Không có giới hạn dưới
M			

* Kéo dài tới 60 giây khi đồng bộ chậm được cài đặt.

Các cách kết hợp kích cỡ ảnh JPEG và tỷ lệ nén ảnh (⏪- Cài)

MENU → → → [⏪- Cài]

Bạn có thể cài đặt chất lượng ảnh JPEG bằng cách kết hợp kích cỡ ảnh và tỷ lệ nén.

Kích cỡ ảnh		Tỷ lệ nén			Ứng dụng
Tên	Số điểm ảnh	SF (Super Fine)	F (Fine)	N (Normal)	
(Lớn)	5184×3888*				Chọn cho kích cỡ in
(Vừa)	3200×2400*				
	1920×1440				
(Nhỏ)	1280×960				Dành cho bản in nhỏ và sử dụng trên website
	1024×768				

* Mặc định

Lưu thông tin ống kính (C.đặt t.tin ống kính)

MENU → → → [C.đặt t.tin ống kính]

Máy ảnh có thể lưu trữ thông tin của ống kính lên tới tối đa 10 ống kính không tuân thủ các tiêu chuẩn hệ thống micro Four Thirds hoặc Four Thirds. Những dữ liệu này cũng cung cấp độ dài tiêu cự được sử dụng cho chức năng chống rung ảnh và bù méo hình thang.

- 1 Chọn [Tạo Thông Tin Ống Kính] cho [C.đặt t.tin ống kính] trong Menu Tùy chỉnh .
- 2 Chọn [Tên Ống Kính] và nhập tên ống kính. Sau khi nhập tên, làm nổi [END] và nhấn nút .
- 3 Sử dụng để chọn [Độ dài tiêu cự].
- 4 Sử dụng để chọn [Giá Trị Khẩu Độ].
- 5 Chọn [Chọn] và nhấn nút .

- Ống kính sẽ được thêm vào menu thông tin ống kính.
- Nếu ống kính không tự động cung cấp thông tin khi được lắp, thông tin được sử dụng được thể hiện bằng biểu tượng . Làm nổi một ống kính có biểu tượng và nhấn nút .



- [C.đặt t.tin ống kính] có thể được gán cho một nút bấm. Sau đó, có thể sử dụng nút bấm đó để gọi lại thông tin ống kính, chẳng hạn sau khi ống kính được trao đổi. [Chức năng nút] (Trang 107)

MENU → * → [] → [Kiểu EVF]

Kiểu 1/2: Tương tự như hiển thị kính ngắm của máy ảnh sử dụng phim.

Kiểu 3: Giống như hiển thị màn hình.

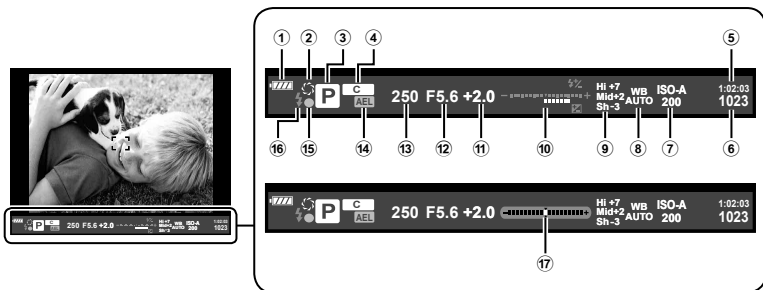


Kiểu 1/Kiểu 2



Kiểu 3

■ Hiển thị kính ngắm khi chụp hình sử dụng kính ngắm (Kiểu 1/Kiểu 2)



- ① Kiểm tra pin
 - ▬▬▬▬: Sẵn sàng sử dụng.
 - ▬▬▬▬: Pin yếu
 - ▬▬▬▬: Pin sắp cạn.
 - ▬▬▬▬: Cạn sạc pin.
- ② Trang 108
- ③ Chế độ chụp Trang 34–59
- ④ Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh Trang 57, 128
- ⑤ Thời gian quay khả dụng Trang 242
- ⑥ Số lượng hình ảnh tĩnh có thể lưu trữ Trang 241
- ⑦ Độ nhạy ISO Trang 70, 80
- ⑧ Cân bằng trắng Trang 83
- ⑨ Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối... Trang 106
- ⑩ Đầu: Điều khiển cường độ đèn chớp Trang 97
Dưới: Đèn báo bù phơi sáng... Trang 64
- ⑪ Giá trị bù phơi sáng Trang 64
- ⑫ Giá trị khẩu độ Trang 37–43
- ⑬ Tốc độ màn trập..... Trang 37–43
- ⑭ Khóa AE Trang 70, 175
- ⑮ Dấu xác nhận AF Trang 35
- ⑯ Đèn chớp (nhấp nháy: đang sạc) Trang 93
- ⑰ Cân bằng (được hiển thị bằng cách nhấn nút bấm chụp nửa chừng)

MENU → **☼** → **[1]** → [Bù chỉnh mắt cá]

Chỉnh sửa biến dạng do ống kính lỗi mắt cá gây ra để tạo hình ảnh hiển thị được chụp bằng ống kính góc rộng. Lượng chỉnh sửa có thể được chọn từ ba cấp độ khác nhau. Bạn cũng có thể chọn đồng thời để chỉnh sửa biến dạng ở ảnh chụp dưới nước.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S** và **M**.
- Tùy chọn này chỉ khả dụng với ống kính lỗi mắt cá tương thích.
Tính đến Tháng 7/2019, có thể sử dụng với Mắt cá M.ZUIKO DIGITAL ED 8mm f1.8 PRO.

Góc	Khi chỉnh sửa lỗi mắt cá được thực hiện, hình ảnh được cắt xén để loại bỏ các khu vực bị tối đen. Chọn từ ba phần cắt xén khác nhau.
Chỉnh sửa	Chọn chỉnh sửa biến dạng ở ảnh chụp dưới nước hay không, ngoài chỉnh sửa được thực hiện bằng [Góc].

1 Làm nổi [Bù chỉnh mắt cá] trong **☼** Menu Tùy chọn **[1]** và nhấn nút **OK**.



2 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.

- [Góc] và **Chỉnh sửa** sẽ hiển thị.



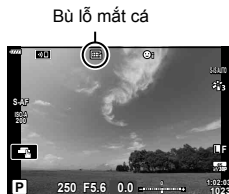
3 Tô sáng một mục sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.

- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.
- Nếu bạn không chụp ảnh dưới nước, chọn [Tắt] cho **Chỉnh sửa**.
- Tùy chọn [Bù chỉnh mắt cá] sẽ hiển thị.



4 Nhấn nút **OK** nhiều lần để thoát menu tùy chỉnh.



- Sau khi xác nhận đã chọn [Bật] cho [Bù chỉnh mắt cá], nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
- Khi bật bù lỗi mắt cá, biểu tượng sẽ hiển thị cùng với phần cắt xén đã chọn.



5 Chụp ảnh.

- Ảnh được chụp bằng [RAW] đã chọn cho chất lượng hình ảnh được ghi ở định dạng RAW + JPEG. Bù lỗi mắt cá không được áp dụng cho ảnh RAW.
- Tạo đỉnh lấy nét không khả dụng ở màn hình bù lỗi mắt cá.
- Lựa chọn mục tiêu AF được giới hạn ở chế độ mục tiêu đơn và nhỏ.
- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh tổng hợp trực tiếp, chụp liên tục, úp sọt, HDR, phơi sáng nhiều lần, chỉnh sửa lỗi mắt cá, bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số, quay phim, các chế độ [C-AF] và [C-AF+TR] AF, [e-Chân dung] và các chế độ hình ảnh bộ lọc nghệ thuật, bộ tự định thời tùy chỉnh và Lỗi chụp độ phân giải cao.



- [Bù chỉnh mắt cá] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để bật bù lỗi mắt cá.  [Chức năng nút ] (Trang 107)

Sử dụng các tính năng Lan không dây (Wi-Fi) và **Bluetooth®** của máy ảnh để kết nối với điện thoại thông minh, nơi bạn có thể dùng ứng dụng chuyên dụng để giúp bạn tận hưởng máy ảnh tốt hơn cả trước và sau khi chụp ảnh. Khi kết nối đã được thiết lập, bạn có thể tải về và chụp ảnh từ xa và thêm các thẻ GPS vào hình ảnh trên máy ảnh.

- Hoạt động không được bảo đảm trên mọi điện thoại thông minh.

Những việc bạn có thể làm với ứng dụng chuyên dụng, OLYMPUS Image Share (OI.Share)

- Tải hình ảnh từ máy ảnh về điện thoại thông minh
Bạn có thể tải hình ảnh từ máy ảnh sang điện thoại thông minh.
Bạn cũng có thể sử dụng điện thoại thông minh để chọn ảnh để tải xuống từ máy ảnh.
- Chụp từ xa bằng điện thoại thông minh
Bạn có thể thao tác máy ảnh và chụp từ xa bằng điện thoại thông minh.

Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập địa chỉ bên dưới:

<http://app.olympus-imaging.com/oishare/>

Những việc bạn có thể làm với ứng dụng chuyên dụng, Olympus Image Palette (OI.Palette)

- Xử lý ảnh đẹp
Sử dụng những điều khiển trực quan để thêm các hiệu ứng ấn tượng vào hình ảnh được tải xuống điện thoại thông minh của bạn.

Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập địa chỉ bên dưới:

<http://app.olympus-imaging.com/oipalette/>

Những việc bạn có thể làm với ứng dụng chuyên dụng, OLYMPUS Image Track (OI.Track)

- Thêm các thẻ GPS vào ảnh chụp bằng máy ảnh
Bạn có thể thêm các thẻ GPS vào hình ảnh đơn giản bằng cách truyền nhật ký GPS được lưu trên điện thoại thông minh sang máy ảnh.




Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập địa chỉ bên dưới:

<http://app.olympus-imaging.com/oitrack/>


- Trước khi sử dụng chức năng LAN không dây, hãy đọc "Sử dụng các chức năng LAN không dây/**Bluetooth®**" (Trang 249).
- Olympus không chịu trách nhiệm đối với những vi phạm quy chế địa phương về quản lý viễn thông không dây gây ra từ việc sử dụng các tính năng LAN không dây/**Bluetooth®** của máy ảnh bên ngoài quốc gia hay khu vực mua máy ảnh.
- Tương tự như bất kỳ loại hình viễn thông không dây nào, luôn có rủi ro bị can thiệp bởi một bên thứ ba. Hãy nhớ điều này khi sử dụng mạng LAN không dây.
- Chức năng LAN không dây trên máy ảnh không thể được sử dụng để kết nối tới một điểm truy cập tại nhà hay công cộng.
- Luôn ten thu phát nằm trong tay nắm. Giữ ăng ten cách xa các vật thể kim loại khi có thể.
- Phụ thuộc vào thành phần của hộp đựng hoặc các vật thể nó chứa, máy ảnh có thể không kết nối được với điện thoại thông minh khi được đặt trong một túi hoặc hộp đựng khác.
- Trong khi kết nối LAN không dây, pin sẽ nhanh hết hơn. Nếu pin yếu, kết nối có thể mất trong lúc truyền phát.
- Có thể khó kết nối hoặc kết nối bị chậm khi ở gần các thiết bị tạo ra từ trường, tĩnh điện hoặc sóng vô tuyến, như gần lò vi sóng, điện thoại không dây.
- LAN không dây không thể được sử dụng khi công tắc bảo vệ ghi của thẻ nhớ ở vị trí "LOCK".

Điều chỉnh cài đặt kết nối tới điện thoại thông minh

Khởi động Ứng dụng OI.Share đã cài đặt trên điện thoại thông minh của bạn.

- 1 Chọn [Kết nối Thiết bị] trong Menu phát lại  và nhấn nút .
 - Bạn cũng có thể kết nối bằng cách chạm vào  trên màn hình.
- 2 Làm theo hướng dẫn trên màn hình để điều chỉnh cài đặt Wi-Fi/Bluetooth.
 - Tên cục bộ và mật mã **Bluetooth**, SSID và mật khẩu Wi-Fi, và một mã QR được hiển thị trên màn hình.



- 3 Chạm vào biểu tượng máy ảnh ở cuối màn hình OI.Share.
 - Một thẻ [Cài Đặt Dễ Dàng] sẽ được hiển thị.
- 4 Làm theo hướng dẫn trên màn hình trong OI.Share để quét mã QR và điều chỉnh cài đặt kết nối.
 - Nếu bạn không thể quét mã QR, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình trong OI.Share để điều chỉnh cài đặt thủ công.
 - **Bluetooth:** Để kết nối, chọn tên cục bộ và nhập mật mã hiển thị trên màn hình máy ảnh vào hộp thoại cài đặt **Bluetooth** trong OI.Share.
 - Wi-Fi: Nhập SSID và mật khẩu được máy ảnh hiển thị trong hộp thoại Wi-Fi được OI.Share hiển thị.
 -  1 sẽ được hiển thị khi kết nối được thiết lập.
- 5 Để ngắt kết nối, nhấn **MENU** trên máy ảnh hoặc chạm [Hủy kết nối] trên màn hình.
 - Bạn cũng có thể tắt máy ảnh và kết thúc kết nối từ OI.Share.

Cài đặt không dây khi máy ảnh tắt

Bạn có thể chọn để máy ảnh duy trì kết nối không dây với điện thoại thông minh khi tắt.

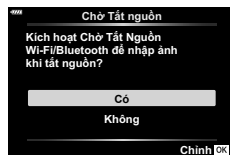
- 1 Chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong menu cài đặt **f** và nhấn nút **OK**.
- 2 Chọn [Chờ Tắt nguồn] và nhấn **▷**.
- 3 Chọn tùy chọn mong muốn và nhấn nút **OK**.

Chọn	Khi tắt máy ảnh, bạn sẽ được yêu cầu lựa chọn xem có muốn tiếp tục duy trì kết nối không dây với điện thoại thông minh không.
Tắt	Tắt máy ảnh ngắt kết nối không dây tới điện thoại thông minh.
Bật	Khi máy ảnh tắt, kết nối tới điện thoại thông minh duy trì hoạt động và điện thoại thông minh vẫn có thể được sử dụng để tải về hay xem ảnh trên máy ảnh.

■ “Chọn”

Khi [Chọn] được chọn cho [Chờ Tắt nguồn], một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị trước khi máy ảnh tắt nếu tắt cả điều kiện sau đây được đáp ứng.

- [Bật] được chọn cho [Khả dụng]
- Máy ảnh hiện đang kết nối tới một điện thoại thông minh (Trang 201)
- Thẻ nhớ được lắp chính xác



Có	Tắt máy ảnh nhưng duy trì kết nối không dây tới điện thoại thông minh.
Không	Tắt máy ảnh và ngắt kết nối không dây tới điện thoại thông minh.

- Nếu không có thao tác nào được thực hiện khoảng một phút sau khi hộp thoại xác nhận được hiển thị, máy ảnh sẽ kết thúc kết nối không dây với điện thoại thông minh và tự động tắt.




- Nếu vẫn để hoạt động, kết nối không dây sẽ tự động chấm dứt nếu:
 - kết nối không hoạt động trong 12 giờ
 - thẻ nhớ bị tháo
 - pin được thay
 - lỗi sạc xảy ra trong khi sạc pin trên xe hơi



Có thể khôi phục kết nối bằng cách bật máy ảnh lên.

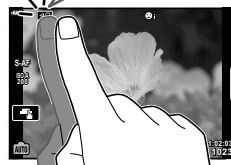
- Lưu ý rằng nếu [Bật] được chọn cho [Chờ Tắt nguồn], máy ảnh có thể không bật lên ngay lập tức khi lấy **ON/OFF** được đẩy về phía **ON**.

Truyền ảnh sang điện thoại thông minh

Bạn có thể chọn ảnh trong máy ảnh và tải chúng sang điện thoại thông minh. Bạn cũng có thể sử dụng máy ảnh để chọn những ảnh bạn muốn chia sẻ trước.  “Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh chia sẻ)” (Trang 119)

1 Khởi động [Kết nối Thiết bị] trên máy ảnh (Trang 201).

- Bạn cũng có thể kết nối bằng cách chạm vào  trên màn hình.
- Sau khi đã định hình được kết nối, máy ảnh sẽ tự động kết nối.
-  1 sẽ được hiển thị khi kết nối được thiết lập.




2 Chạy OI.Share và chạm vào nút Truyền ảnh.

- Các ảnh trong máy ảnh được hiển thị trong một danh sách.

3 Chọn những ảnh bạn muốn truyền và chạm vào nút Lưu.

- Khi lưu xong, bạn có thể tắt máy ảnh từ điện thoại thông minh.



- Nếu các tùy chọn sau được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong menu camera  (cài đặt), bạn có thể tải ảnh xuống điện thoại thông minh như mô tả trong Bước 2 và 3 ở trên, ngay cả khi máy ảnh tắt:
 - [Khả dụng]: [Bật]
 - [Chờ Tắt nguồn]: [Bật]

Tự động tải ảnh lên khi máy ảnh tắt.

Để cấu hình máy ảnh tự động tải ảnh lên điện thoại thông minh ngay cả khi tắt:

- Đánh dấu ảnh để chia sẻ (Trang 119)
- Bật chờ tắt nguồn (Trang 202)
- Nếu bạn đang sử dụng thiết bị iOS, chuyển sang phần OI.Share




- Không sử dụng được tự động tải lên nếu bạn được kết nối qua router (ví dụ như mạng gia đình), trong trường hợp đó, cần chuyển hình ảnh bằng OI.Share.
- Một số điện thoại thông minh có thể chấm dứt việc tải lên khi vào chế độ ngủ. Giữ điện thoại ở chế độ hoạt động khi đang tải lên.

5




Chụp từ xa bằng điện thoại thông minh

Bạn có thể chụp từ xa bằng các điều khiển máy ảnh qua điện thoại thông minh.

- 1** Khởi động [Kết nối Thiết bị] trên máy ảnh.
 - Bạn cũng có thể kết nối bằng cách chạm vào  trên màn hình.
 - 2** Chạy OI.Share và chạm vào nút Từ xa.
 - 3** Chạm vào nút bấm chụp để chụp.
 - Ảnh chụp được lưu trên thẻ nhớ trong máy ảnh.
- Các tùy chọn chụp ảnh khả dụng bị giới hạn một phần.





Thêm thông tin vị trí vào ảnh

Bạn có thể thêm các thẻ GPS vào ảnh đã chụp trong khi nhật ký GPS đang lưu bằng cách truyền nhật ký GPS đã lưu trên điện thoại thông minh sang máy ảnh.

- 1** Trước khi chụp ảnh bằng máy ảnh, khởi chạy OI.Track trên điện thoại thông minh để bắt đầu lưu nhật ký GPS.
 - Trước khi bắt đầu nhật ký theo dõi GPS, cần kết nối một lần qua OI.Track và đồng bộ đồng hồ.
 - Bạn có thể sử dụng điện thoại hoặc các ứng dụng khác trong khi nhật ký GPS được lưu. Không thoát OI.Track.
- 2** Khi bạn chụp xong ảnh bằng máy ảnh, chấm dứt theo dõi trong OI.Share.
- 3** Chạm vào biểu tượng  trên màn hình máy ảnh để kết nối tới điện thoại thông minh.
 - Bạn cũng có thể kết nối bằng cách chọn [Kết nối Thiết bị] trong menu phát lại .
- 4** Tải nhật ký GPS vào máy ảnh bằng cách sử dụng OI.Track.
 - Nhật ký GPS sẽ được dùng để thêm dữ liệu vị trí vào các ảnh chụp sau khi bạn khởi chạy OI.Track trong Bước 1.
 -  được hiển thị trên những hình ảnh đã bổ sung thông tin vị trí.
 - Việc bổ sung thông tin địa điểm chỉ có thể được sử dụng với những điện thoại thông minh có chức năng GPS.
 - Thông tin vị trí không thể được thêm vào phim.

Cài đặt lại Wi-Fi/Cài đặt Bluetooth®

Để khôi phục [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] về các giá trị mặc định:






- 1 Chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong Menu cài đặt  và nhấn nút .
- 2 Chọn [Khôi phục cài đặt gốc] và nhấn .
- 3 Chọn [Có] và nhấn nút .
 - Các cài đặt sau sẽ được cài đặt lại.

Tùy chọn	Mặc định
Khả dụng	Bật
Mật khẩu Kết nối	— (được tạo ngẫu nhiên) *
Chờ Tắt nguồn	Tắt *

* Kết nối tới điện thoại thông minh cũng sẽ được cài đặt lại (tắt).





Thay đổi mật khẩu

Để thay đổi mật khẩu Wi-Fi/**Bluetooth**:


- 1 Chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong Menu cài đặt  và nhấn nút .
- 2 Chọn [Mật khẩu Kết nối] và nhấn .
- 3 Làm theo hướng dẫn thao tác và nhấn nút .
 - Một mật khẩu mới sẽ được cài đặt.
 - Cả mật khẩu kết nối Wi-Fi và mật mã kết nối **Bluetooth** đều có thể thay đổi được.
 - Kết nối lại tới điện thoại thông minh sau khi thay đổi mật khẩu.  “Điều chỉnh cài đặt kết nối tới điện thoại thông minh” (Trang 201)

Tắt Wi-Fi/Bluetooth®

Để tắt LAN không dây/**Bluetooth**®:

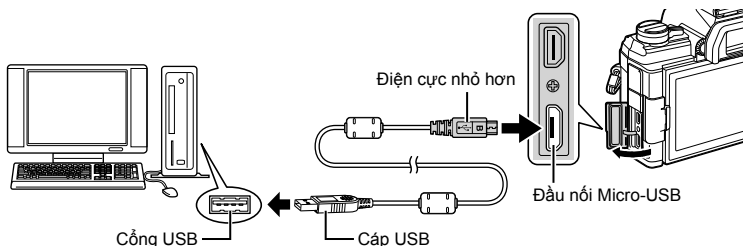
- 1 Chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong menu cài đặt  và nhấn nút .
- 2 Chọn [Khả dụng] và nhấn .
- 3 Chọn [Tắt] và nhấn nút .



- Để tắt LAN không dây/**Bluetooth**® chỉ trong khi máy ảnh tắt, chọn [Tắt] cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Chờ Tắt nguồn].  “Cài đặt không dây khi máy ảnh tắt” (Trang 202)

6 Kết nối máy ảnh với máy tính

Kết nối máy ảnh với máy tính



- Nếu không có gì hiển thị trên màn hình máy ảnh thậm chí sau khi kết nối máy ảnh với máy tính, pin có thể bị kiệt. Sử dụng pin sạc đầy.
- Máy ảnh sẽ nhắc bạn chọn máy chủ khi bật lên. Nếu máy ảnh không nhắc, hãy chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 168) trong menu tùy chọn.

Sao chép ảnh sang máy tính

Các hệ điều hành sau đây tương thích với kết nối USB:

Windows: Windows 7, Windows 8, Windows 8.1, Windows 10

Mac: Các phiên bản OS X 10.9–10.11, các phiên bản macOS v10.12–v10.14

- 1 Tắt máy ảnh và kết nối với máy tính.
 - Vị trí cổng USB thay đổi tùy thuộc máy tính. Để biết thêm chi tiết, xem sách hướng dẫn cho máy tính của bạn.
- 2 Bật máy ảnh lên.
 - Màn hình chọn kết nối USB hiển thị.
- 3 Nhấn Δ ∇ để chọn [Lưu Trữ]. Nhấn nút \odot .



- 4 Máy ảnh nhận diện máy ảnh là một thiết bị mới.

- Việc truyền dữ liệu không được đảm bảo trong những môi trường sau đây, dù máy tính của bạn được trang bị cổng USB.
Các máy tính có cổng USB được bổ sung bằng thẻ mở rộng, v.v..., máy tính không được cài sẵn hệ điều hành tại xưởng, hoặc máy tính tự lắp tại nhà
- Các chức năng điều khiển máy ảnh không thể dùng được trong khi máy ảnh đang kết nối với máy tính.
- Nếu hộp thoại tại Bước 3 không hiển thị khi máy ảnh kết nối với máy tính, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 168) trong các menu tùy chọn của máy ảnh.

Cài đặt phần mềm PC

Cài đặt phần mềm sau để truy cập máy ảnh trong khi nó được kết nối trực tiếp với máy tính qua USB.

Olympus Workspace

Ứng dụng máy tính này được sử dụng để tải xuống, xem và quản lý ảnh cũng như phim được ghi bằng máy ảnh. Nó cũng có thể được sử dụng để cập nhật phần mềm máy ảnh. Phần mềm này có thể được tải xuống từ trang web dưới đây. Hãy sẵn sàng cung cấp số sê-ri của máy ảnh khi tải xuống phần mềm.

<https://support.olympus-imaging.com/owdownload/>

Pin và bộ sạc

- Máy ảnh sử dụng một viên pin lithium-ion Olympus. Không bao giờ sử dụng bất kỳ loại pin nào khác ngoài pin OLYMPUS chính hãng.
- Mức độ tiêu thụ điện năng của máy ảnh dao động lớn tùy thuộc việc sử dụng và các điều kiện khác.
- Do những hoạt động sau đây tiêu thụ nhiều điện năng kể cả không chụp ảnh, pin sẽ nhanh cạn.
 - Thực hiện lấy nét tự động liên tục bằng cách nhấn hờ nút bấm chụp trong chế độ chụp.
 - Hiện thị hình ảnh trên màn hình trong quãng thời gian dài.
 - Khi được kết nối với một máy tính.
 - Bật LAN không dây/**Bluetooth**[®].
- Khi sử dụng một viên pin cạn, máy ảnh có thể sẽ tắt mà không hiển thị cảnh báo pin yếu.
- Pin sẽ không được sạc đầy tại thời điểm mua. Sạc pin bằng bộ sạc được cung cấp trước khi sử dụng.
- Tháo pin trước khi đặt máy ảnh vào nơi lưu trữ trong khoảng thời gian từ một tháng trở lên. Việc để pin trong máy ảnh trong thời gian dài sẽ làm giảm tuổi thọ của chúng, khiến chúng không thể sử dụng được.
- Thời gian sạc thông thường sử dụng bộ sạc kèm theo là khoảng 3 giờ và 30 phút (ước tính).
- Không thử sử dụng các bộ sạc không chuyên dụng với pin được cung cấp, hoặc sử dụng các pin không chuyên dụng với bộ sạc được cung cấp.
- Có rủi ro phát nổ nếu thay pin bằng loại pin không đúng.
- Tiêu hủy pin đã sử dụng theo hướng dẫn "CÂN TRỌNG" (Trang 248) trong sách hướng dẫn.

Sử dụng bộ sạc của bạn tại nước ngoài

- Bộ sạc có thể sử dụng được với hầu hết các nguồn điện gia đình trong phạm vi từ 100V đến 240V AC (50/60Hz) trên khắp thế giới. Tuy nhiên tùy theo quốc gia hoặc khu vực bạn tới, ổ cắm đầu ra AC trên tường có thể có hình dạng khác nhau vì vậy có thể cần giắc cắm thêm phù hợp với ổ điện ra trên tường để sử dụng được bộ sạc.
- Không sử dụng các bộ chuyển đổi du lịch có bán trên thị trường do có thể gây trục trặc cho bộ sạc.

Các thẻ có thể sử dụng

Trong sách hướng dẫn này, toàn bộ thiết bị lưu trữ được gọi là “thẻ”. Những loại thẻ nhớ SD sau đây (có bán trên thị trường) có thể được sử dụng với máy ảnh này: SD, SDHC, và SDXC. Để có thông tin mới nhất, hãy truy cập trang web Olympus.



Công tắc khóa thẻ nhớ SD

Thân thẻ SD có một công tắc khóa thẻ nhớ. Đặt công tắc ở vị trí “LOCK” ngăn chặn dữ liệu được ghi lên thẻ. Đưa công tắc về vị trí mở khóa sẽ cho phép ghi.



- Dữ liệu trong thẻ sẽ không bị xóa hoàn toàn kể cả sau khi định dạng thẻ nhớ hay xóa dữ liệu. Khi vứt bỏ, hủy thẻ để ngăn chặn rò rỉ thông tin cá nhân.
- Việc truy cập vào một số chức năng phát lại và tương tự có thể bị giới hạn khi khóa thẻ nhớ đang ở vị trí “LOCK”.

Các ống kính có thể dùng thay thế

Chọn ống kính phù hợp với cảnh chụp và ý định sáng tạo của bạn. Sử dụng những ống kính được thiết kế riêng cho hệ thống Micro Four Thirds và mang nhãn M.ZUIKO DIGITAL hoặc biểu tượng hiển thị bên phải.



Với một bộ chuyển đổi, bạn cũng có thể sử dụng các ống kính Hệ thống Four Thirds và Hệ thống OM. Yêu cầu bộ chuyển đổi tùy chọn.

- Khi bạn gắn hay tháo nắp thân và ống kính từ máy ảnh, hãy để phần giá ống kính trên máy ảnh chĩa xuống. Điều này giúp ngăn ngừa bụi và các vật chất lạ khác lọt vào trong máy ảnh.
- Không tháo nắp thân hoặc lắp ống kính tại những nơi nhiều bụi.
- Không chĩa ống kính được gắn vào máy ảnh về phía mặt trời. Điều này có thể khiến máy ảnh trực trực hoặc thậm chí bắt lửa do hiệu ứng ánh sáng mặt trời hội tụ qua ống kính.
- Cần thận không làm mất nắp thân hoặc nắp sau.
- Gắn nắp thân vào máy ảnh để ngăn chặn bụi lọt vào trong khi không gắn ống kính.

■ Các cách kết hợp máy ảnh và ống kính

Ống kính	Máy ảnh	Gắn	AF	Đo sáng
Ống kính hệ thống Micro Four Thirds	Máy ảnh hệ thống Micro Four Thirds	Có	Có	Có
Ống kính hệ thống Four Thirds		Có thể gắn với bộ chuyển đổi giá đỡ	Có* ¹	Có
Ống kính hệ thống OM			Không	Có* ²

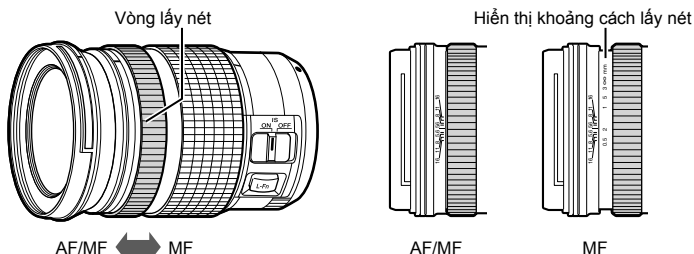
*1 AF không hoạt động khi quay phim.

*2 Không thể đo sáng chính xác.

Ống kính ly hợp MF

Có thể sử dụng cơ chế “gài MF” (ly hợp lấy nét thủ công) trên ống kính gài MF để chuyển đổi giữa lấy nét tự động và thủ công đơn giản bằng cách định vị lại vòng lấy nét.

- Kiểm tra vị trí của gài MF trước khi chụp.
- Trượt vòng lấy nét đến vị trí AF/MF ở cuối ống kính để chọn lấy nét tự động, trong khi trượt nó đến vị trí MF gần thân máy hơn để chọn lấy nét thủ công, không kể chế độ lấy nét được chọn bằng máy ảnh.



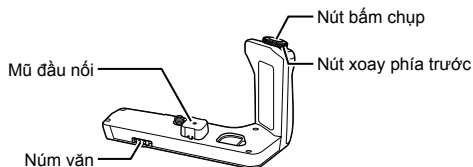
- Việc chọn [MF] hoặc [PreMF] cho chế độ lấy nét trên máy ảnh sẽ tắt tự động lấy nét ngay cả khi vòng lấy nét ở vị trí AF/MF.

Phụ kiện tùy chọn

Bảng cầm (ECG-5)

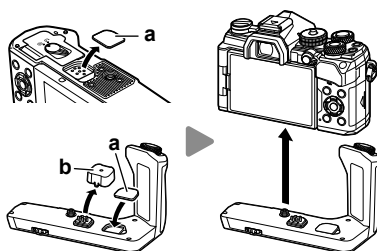
Bảng cầm giúp giữ máy ổn định khi sử dụng ống kính lớn. Nhớ tắt máy ảnh khi lắp hoặc tháo bảng cầm.

■ Tên linh kiện



■ Lắp bảng cầm

Trước khi lắp bảng cầm, tháo nắp che đầu nổi (a) ra khỏi đáy máy ảnh và mũ đầu nổi (b) ra khỏi ECG-5. Sau khi lắp xong, đảm bảo núm vặn ECG-5 được vặn chặt. Nhớ thay thế nắp che đầu nổi trên máy ảnh khi không sử dụng ECG-5.



Cắt giữ nắp che đầu nổi (a) trong ECG-5

■ Thông số kỹ thuật chính (ECG-5)

Kích thước	Khoảng 128,4 mm (Rộng) × 76 mm (Cao) × 60,2 mm (Dày)
Trọng lượng	Khoảng 121 g (không bao gồm pin và nắp đầu)
Chống tràn nước (khí gắn vào máy ảnh)	Loại Tương đương với ấn phẩm Tiêu chuẩn IEC 60529 IPX1

- Không dùng móng tay để xoay núm vặn. Làm vậy có thể bị thương.
- Chỉ sử dụng máy ảnh trong phạm vi nhiệt độ hoạt động đảm bảo.
- Không được sử dụng hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi bụi bặm hoặc ẩm ướt.
- Không chạm vào các điểm tiếp xúc điện.
- Sử dụng vải khô, mềm để lau các đầu cực. Không vệ sinh sản phẩm bằng vải ẩm, chất pha loãng, ét xăng hoặc bất kỳ dung môi hữu cơ nào khác.

Các thiết bị đèn chớp bên ngoài chuyên dụng

Khi sử dụng một đèn chớp chuyên dụng cho máy ảnh, bạn có thể lựa chọn chế độ đèn flash sử dụng điều khiển máy ảnh và chụp ảnh với đèn chớp. Xem tài liệu kèm theo thiết bị đèn chớp để biết thông tin về các tính năng đèn chớp và cách dùng.

Chọn một bộ phận flash cho phù hợp với nhu cầu của bạn, có tính đến các yếu tố như đầu ra theo yêu cầu và liệu bộ phận có hỗ trợ chụp ảnh macro hay không. Bộ phận đèn flash được thiết kế để truyền tín hiệu với máy ảnh hỗ trợ nhiều chế độ flash khác nhau, bao gồm cả tự động TTL và siêu FP. Các bộ phận flash có thể được gắn trên đế đèn của máy ảnh hoặc được kết nối bằng cáp (có sẵn riêng) và khung đèn flash. Máy ảnh này cũng hỗ trợ các hệ thống điều khiển flash không dây sau đây:

Chụp ảnh Flash được Điều khiển bằng Vô tuyến: Các chế độ CMD, ⚡CMD, RCV và X-RCV

Máy ảnh điều khiển một hoặc nhiều bộ phận flash từ xa bằng các tín hiệu vô tuyến. Phạm vi vị trí mà các bộ phận flash có thể được đặt tăng lên. Các bộ phận flash có thể điều khiển các bộ phận tương thích khác hoặc được trang bị bộ chỉ huy/ bộ thu vô tuyến để cho phép sử dụng các bộ phận không hỗ trợ điều khiển đèn flash vô tuyến theo cách khác.

Chụp ảnh Flash Điều khiển Từ xa Không dây: Chế độ RC

Máy ảnh điều khiển một hoặc nhiều bộ phận flash từ xa bằng các tín hiệu quang. Có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh (Trang 97).

■ Tính Năng Khả Dụng Với Các Bộ Phận Flash Tương Thích

Bộ phận flash	Chế độ điều khiển flash được hỗ trợ	GN (Số Hướng dẫn, ISO 100)	Hệ thống không dây được hỗ trợ
FL-700WR	TTL-TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, FP TTL TỰ ĐỘNG, FP THỦ CÔNG, MULTI, RC, SL THỦ CÔNG	GN 42 (75/150 mm ^{*1}) GN 21 (12/24 mm ^{*1})	CMD, ⚡CMD, RCV, X-RCV, RC
FL-900R	TTL-TỰ ĐỘNG, TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, FP TTL TỰ ĐỘNG,	GN 58 (100/200 mm ^{*1}) GN 27 (12/24 mm ^{*1})	RC
FL-600R	FP THỦ CÔNG, MULTI, RC, SL TỰ ĐỘNG, SL THỦ CÔNG	GN 36 (42,5/85 mm ^{*1}) GN 20 (12/24 mm ^{*1})	RC
STF-8	TTL-TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, RC ^{*2}	GN 8.5	RC ^{*2}

^{*1} Độ dài tiêu cự ống kính tối đa mà tại đó thiết bị có thể cung cấp phạm vi đèn chớp (số liệu sau dấu gạch chéo là độ dài tiêu cự tương đương định dạng 35 mm).




^{*2} Chức năng như bộ chỉ huy (bộ truyền phát).


Chụp ảnh đèn chớp có điều khiển từ xa không dây

Chụp ảnh flash không dây khả dụng với các bộ phận flash tương thích hỗ trợ điều khiển từ xa không dây (RC). Các bộ phận flash từ xa được điều khiển qua bộ phận được gắn trên đế đèn máy ảnh. Cài đặt có thể được điều chỉnh riêng cho bộ phận được gắn trên máy ảnh và các bộ phận trong tối đa là ba nhóm khác.


Chế độ RC phải được bật trên cả bộ phận flash chính và từ xa.

■ Bật Chế Độ Rc

- 1 Cài đặt các thiết bị đèn chớp từ xa ở chế độ RC và đặt chúng như mong muốn.
 - Bật các thiết bị đèn chớp bên ngoài, nhấn nút **MODE**, và chọn chế độ RC.
 - Chọn một kênh và nhóm cho mỗi thiết bị đèn chớp bên ngoài.
- 2 Chọn [Bật] cho [Chế độ ⚡ RC] trong  Menu Chụp 2 (Trang 127), và nhấn nút bấm .
- Máy ảnh sẽ thoát sang màn hình chụp.
- Biểu tượng  sẽ hiển thị.

Biểu tượng 



- 3 Nhấn nút .

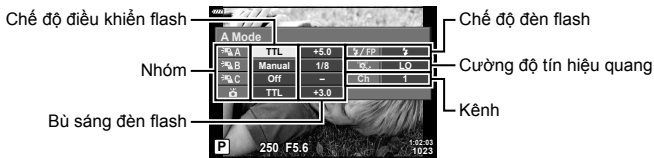
- Bảng siêu điều khiển chế độ RC sẽ hiển thị.
- Bảng siêu điều khiển LV tiêu chuẩn có thể hiển thị bằng cách nhấn nút **INFO**. Màn hình sẽ thay đổi mỗi lần nhấn nút **INFO**.



Bảng siêu điều khiển chế độ RC

4 Điều chỉnh cài đặt flash.

- Tô sáng các mục sử dụng các nút Δ ∇ \triangleleft \triangleright và xoay mặt số sau để chọn cài đặt.



Nhóm	Chọn một nhóm. Thay đổi đối với cài đặt áp dụng cho tất cả các bộ phận trong nhóm đã chọn. Chọn để điều chỉnh cài đặt cho bộ phận được lấp trên máy ảnh.
Chế độ điều khiển flash	Chọn một chế độ flash.
Bù sáng đèn flash	Điều chỉnh đầu ra flash. Khi chọn [Manual] cho chế độ flash, bạn có thể có giá trị cho đầu ra flash thủ công.
Cường độ tín hiệu quang	Chọn độ sáng của tín hiệu điều khiển quang được phát ra bởi bộ phận flash. Chọn [HI] nếu bạn đã đặt bộ phận flash ở gần khoảng cách tối đa từ máy ảnh. Cài đặt này áp dụng cho tất cả các nhóm.
Chế độ đèn flash/ mức độ flash	Chọn (tiêu chuẩn) hoặc FP (siêu FP). Chọn siêu FP cho tốc độ cửa trập nhanh hơn tốc độ đồng bộ flash. Cài đặt này áp dụng cho tất cả các nhóm.
Kênh	Chọn kênh được sử dụng để điều khiển flash. Thay đổi kênh nếu bạn thấy các nguồn ánh sáng khác trong vùng đang can thiệp vào điều khiển flash từ xa.

5 Cài đặt bộ phận được gắn trên máy ảnh thành [TTL AUTO].

- Bạn chỉ có thể điều chỉnh cài đặt điều khiển flash cho FL-LM3 bằng máy ảnh.

■ Định Vị Các Bộ Phận Flash Từ Xa

1 Cài đặt các bộ phận flash RC không dây thành chế độ RC.

- Sau khi bật các bộ phận flash tương thích, nhấn nút **MODE** và chọn chế độ RC.
- Chọn một nhóm cho mỗi bộ phận flash tương thích sử dụng các nút điều khiển flash và gắn kênh khớp với kênh đã chọn bằng máy ảnh.

2 Định vị các bộ phận flash.

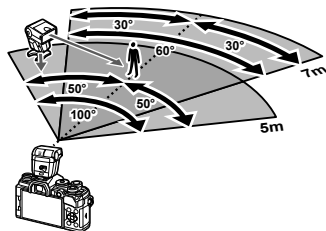
- Định vị các bộ phận không dây với các cảm biến từ xa đối diện với máy ảnh.

3 Chụp ảnh sau khi xác nhận rằng các bộ phận từ xa và bộ phận trên máy ảnh được sạc.

■ Phạm Vi Điều Khiển Flash Không Dây

Hình minh họa chỉ nhằm mục đích hướng dẫn. Phạm vi điều khiển flash thay đổi theo loại flash được gắn trên máy ảnh và các điều kiện ở khu vực xung quanh.

Phạm vi Điều khiển Flash cho các Bộ phận Flash FL-LM3 được Gắn trên Máy ảnh



- Chúng tôi khuyên mỗi nhóm không nên chứa quá 3 bộ phận flash.
- Chụp ảnh flash không dây không khả dụng ở chế độ chống sốc hoặc ở chế độ đồng bộ màn sau chậm khi chọn tốc độ cửa trập chậm hơn 4 giây.
- Không thể chọn bất đầu thời gian chờ lâu hơn 4 giây ở chế độ chống sốc và im lặng.
- Các tín hiệu điều khiển flash có thể ảnh hưởng đến phơi sáng nếu đối tượng quá gần máy ảnh. Điều này có thể được giảm nhẹ bằng cách giảm độ sáng của đèn flash của máy ảnh, ví dụ bằng cách sử dụng bộ khuếch tán.

Các thiết bị đèn flash bên ngoài khác

Lưu ý những điều sau khi sử dụng một thiết bị đèn chớp bên thứ ba được gắn vào chân cắm đèn ngoài của máy ảnh:

- Sử dụng các thiết bị đèn chớp lỗi thời áp dụng dòng điện hơn 24V vào điểm tiếp xúc X sẽ làm hỏng máy ảnh.
- Việc kết nối các thiết bị đèn chớp với các điểm tiếp xúc tín hiệu mà không tuân theo các thông số kỹ thuật của Olympus có thể gây hư hại đến máy ảnh.
- Cài đặt chế độ Chụp sang **M**, cài đặt tốc độ màn trập tại một giá trị không cao hơn tốc độ đồng bộ đèn chớp, và cài đặt độ nhạy sáng ISO tại một cài đặt khác [AUTO].
- Điều khiển đèn chớp chỉ có thể được thực hiện bằng cách cài đặt thủ công đèn chớp sang những giá trị độ nhạy sáng ISO và khẩu độ đã chọn với máy ảnh. Có thể điều chỉnh độ sáng đèn chớp bằng cách điều chỉnh độ nhạy sáng ISO hoặc khẩu độ.
- Sử dụng một đèn chớp có góc chiếu sáng phù hợp với ống kính. Góc chiếu sáng thường được biểu thị bằng cách sử dụng các độ dài tiêu cự tương đương có định dạng 35 mm.

Các phụ kiện chính

■ Cáp từ xa (RM-CB2)

Sử dụng khi chuyển động máy ảnh nhỏ nhất có thể làm hình ảnh bị mờ, ví dụ như chụp cận ảnh hoặc chụp ảnh Bulb. Kết nối cáp với đầu cáp từ xa của máy ảnh (Trang 14).

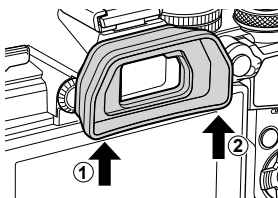
■ Ống kính chuyển đổi

Ống kính chuyển đổi gắn vào ống kính máy ảnh để chụp mắt cá hoặc cận ảnh nhanh chóng và dễ dàng. Truy cập website của OLYMPUS để biết thông tin về ống kính có thể sử dụng.

■ Mắt ngắm (EP-16)

Bạn có thể chuyển sang mắt ngắm có kích thước lớn.

Tháo

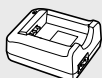


Biểu đồ hệ thống

Nguồn điện



BLS-50
Pin Lithium-ion



BCS-5
Bộ sạc Lithium-ion



F-5AC
Bộ chỉnh lưu USB-AC

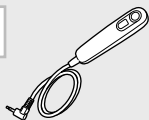
Kính ngắm



EP-16
Mắt ngắm

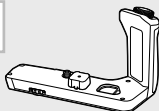
Thao tác từ xa

RM-CB2
Cáp từ xa



Bảng cảm

ECG-5
Bảng cảm



Hộp / Dây đeo

Dây đeo vai /
Hộp máy ảnh

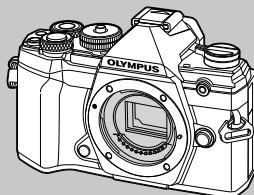
Cáp kết nối

Cáp USB /
Cáp HDMI**

Thẻ nhớ

SD/SDHC/
SDXC


E-M5 Mark III



Micrô

Phần mềm

Olympus Workspace
Phần mềm quản lý ảnh kỹ thuật số

 : Các sản phẩm tương thích E-M5 Mark III

 : Các sản phẩm có bán thương mại

Để có thông tin mới nhất, hãy truy cập trang web Olympus.

*1 Cáp HDMI có sẵn từ các nhà cung cấp bên thứ ba.

*2 Có những hạn chế về các ống kính có thể được sử dụng với bộ điều hợp. Truy cập Trang web OLYMPUS để biết chi tiết.

*3 Truy cập trang web OLYMPUS để biết thông tin về các ống kính tương thích.

Ống kính



Ống kính hệ thống Micro Four Thirds



MMF-2/MMF-3²
Bộ chuyển đổi Four
Thirds



Ống kính hệ thống
Four Thirds

Ống kính chuyên đổi^{*3}

FCON-P01
Mắt cá

WCON-P01
Rộng

MCON-P01
Cận cảnh

MCON-P02
Cận cảnh

Đèn chớp



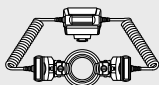
FL-LM3
Đèn flash điện tử



FL-900R
Đèn flash điện tử



FL-700WR
Đèn flash điện tử



STF-8
Đèn flash macro



FC-WR
Bộ điều khiển sóng
không dây



FR-WR
Đầu thu sóng radio
không dây

Vệ sinh và bảo quản máy ảnh

Vệ sinh máy ảnh

Tắt máy ảnh và tháo pin trước khi vệ sinh máy ảnh.

- Không sử dụng các dung môi mạnh như benzen hoặc cồn, hoặc vải đã được xử lý hóa chất.

Bên ngoài:

- Lau nhẹ bằng vải mềm. Nếu máy ảnh rất bẩn, nhúng vải trong nước xà phòng nhẹ và vắt ráo. Lau máy ảnh bằng vải ẩm và sau đó lau khô nó bằng vải khô. Nếu bạn đã sử dụng máy ảnh tại bãi biển, sử dụng vải nhúng vào nước sạch và vắt ráo.

Màn hình:

- Lau nhẹ bằng vải mềm.

Ống kính:

- Thổi bụi khỏi ống kính với một máy thổi bán trên thị trường. Đối với ống kính, lau nhẹ bằng giấy vệ sinh ống kính.

Bảo quản

- Khi không sử dụng máy ảnh một thời gian dài, tháo pin và thẻ. Bảo quản máy ảnh tại một nơi khô mát, thoáng khí.
- Định kỳ lắp pin và kiểm tra các chức năng của máy ảnh.
- Loại bỏ bụi và vật chất lạ khác khỏi nắp thân và nắp sau trước khi gắn chúng.
- Gắn nắp thân vào máy ảnh để ngăn chặn bụi lọt vào trong khi không gắn ống kính. Đảm bảo đậy lại nắp ống kính trước và sau trước khi cất ống kính.
- Làm sạch máy ảnh sau khi sử dụng.
- Không bảo quản cùng với thuốc đuổi côn trùng.
- Tránh bảo quản máy ảnh tại những nơi các chất hóa học được xử lý, để bảo vệ máy ảnh khỏi ăn mòn.
- Mốc có thể hình thành trên bề mặt ống kính nếu ống kính để bẩn.
- Kiểm tra mỗi phần của máy ảnh trước khi sử dụng nếu nó không được dùng trong một thời gian dài. Trước khi chụp các bức ảnh quan trọng, đảm bảo chụp thử một tấm và kiểm tra máy ảnh có hoạt động tốt không.

Vệ sinh và kiểm tra thiết bị chọn ảnh

Máy ảnh này tích hợp chức năng giảm bụi bẩn để ngăn bụi bám vào thiết bị lấy ảnh hoặc để loại bỏ mọi bụi bẩn khỏi bề mặt thiết bị lấy ảnh bằng rung động siêu âm. Chức năng giảm bụi bẩn hoạt động khi máy ảnh được bật.

Chức năng giảm bụi bẩn hoạt động cùng lúc với ánh xạ điểm ảnh, chức năng kiểm tra thiết bị lấy ảnh và hệ mạch điện xử lý ảnh. Do giảm bụi bẩn được kích hoạt mỗi khi máy ảnh bật, máy ảnh cần được giữ thẳng đứng để chức năng giảm bụi bẩn có hiệu quả.

Ánh xạ điểm ảnh - Kiểm tra các chức năng xử lý ảnh

Tính năng ánh xạ điểm ảnh cho phép máy ảnh kiểm tra và điều chỉnh thiết bị lấy ảnh và các chức năng xử lý ảnh. Sau khi sử dụng màn hình hoặc chụp ảnh liên tục, hãy đợi ít nhất một phút trước khi sử dụng chức năng ánh xạ điểm ảnh để đảm bảo chức năng này hoạt động chính xác.

1 Trong Menu tùy chọn **[1]**, chọn [Ánh Xạ Điểm Ảnh] (Trang 174).

2 Nhấn **▷**, sau đó nhấn nút **⊗**.

- Thanh [Máy Bận] được hiển thị khi ánh xạ điểm ảnh đang trong tiến trình. Khi ánh xạ điểm ảnh hoàn tất, menu sẽ được khôi phục.

- Nếu bạn vô tình tắt máy ảnh trong khi ánh xạ điểm ảnh, hãy bắt đầu lại từ Bước 1.

Mẹo chụp ảnh và thông tin

Máy ảnh không bật dù đã lắp pin

Pin không được sạc đầy



- Sạc pin bằng bộ sạc.

Pin tạm thời không thể hoạt động do thời tiết lạnh

- Hiệu năng pin sụt giảm khi nhiệt độ thấp. Tháo pin và làm ấm pin bằng cách đặt nó vào túi của bạn trong một lúc.

Không chụp được ảnh mặc dù đã ấn nút bấm chụp

Máy ảnh tự động tắt

- Nếu bật tiết kiệm năng lượng, máy ảnh chuyển sang chế độ dừng nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã định. Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để thoát khỏi chế độ dừng.
- Máy ảnh tự động chuyển sang chế độ dừng để giảm hao pin nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một quãng thời gian đã định.  [Dừng] (Trang 174)
Nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã định sau khi máy ảnh đi vào chế độ dừng, máy ảnh sẽ tự động tắt.  [Tự Động Tắt Nguồn] (Trang 174)

Đèn chớp đang sạc

- Trên màn hình, dấu  nhấp nháy khi đang sạc. Đợi hết nhấp nháy, ấn nút bấm chụp.

Không thể lấy nét

- Máy ảnh không thể lấy nét các chủ thể quá gần máy ảnh hoặc không phù hợp để lấy nét tự động (dấu xác nhận AF sẽ nhấp nháy trên màn hình). Tăng khoảng cách tới chủ thể hoặc lấy nét trên một đối tượng tương phản cao có cùng khoảng cách từ máy ảnh như chủ thể chính, bố trí khung hình và chụp.

Chủ thể khó lấy nét

Có thể khó lấy nét với chức năng lấy nét tự động trong những tình huống sau đây.

Dấu xác nhận AF đang nhấp nháy. Những chủ thể này không được lấy nét.



Chủ thể có độ tương phản thấp

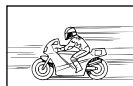


Thừa sáng tại giữa khung hình

Dấu xác nhận AF bật sáng nhưng chủ thể không được lấy nét.



Các chủ thể ở những khoảng cách khác nhau



Chủ thể di chuyển nhanh



Chủ thể không nằm trong vùng đo nét

Giảm nhiều được kích hoạt.

- Khi chụp cảnh ban đêm, tốc độ màn trập chậm hơn và nhiễu thường xuất hiện trong ảnh. Máy ảnh kích hoạt quá trình giảm nhiễu sau khi chụp tại những tốc độ màn trập chậm. Trong lúc đó, không được phép chụp ảnh. Bạn có thể cài đặt [Giảm Nhiễu] sang [Tắt].


 [Giảm Nhiễu] (Trang 169)

Số lượng mục tiêu AF bị giảm

Kích thước và số lượng của mục tiêu AF thay đổi tùy theo cài đặt [Chuyển đổi Tele số] (Trang 130), [Tỷ lệ Ảnh] (Trang 87), và nhóm đối tượng (Trang 65).

Ngày giờ chưa được cài đặt


Máy ảnh được sử dụng với cài đặt tại thời điểm mua

- Ngày giờ của máy ảnh chưa được cài đặt lúc mua. Hãy cài đặt ngày giờ trước khi sử dụng máy ảnh.  “Cài đặt ban đầu” (Trang 27)


Pin đã được tháo khỏi máy ảnh

- Cài đặt ngày giờ sẽ trở lại cài đặt mặc định của nhà sản xuất nếu máy ảnh bị tháo pin khoảng 1 ngày. Các cài đặt sẽ bị hủy nhanh hơn nếu pin chỉ được lắp vào máy ảnh trong một khoảng thời gian ngắn trước khi được tháo. Trước khi chụp những bức ảnh quan trọng, hãy kiểm tra cài đặt ngày giờ xem có đúng hay không.

Các chức năng đã cài đặt bị khôi phục về cài đặt mặc định của nhà sản xuất


Các tùy chọn được chọn trong chế độ **AUTO** () hoặc **SCN** được đặt lại khi nút chọn chế độ được xoay sang cài đặt khác hoặc máy ảnh tắt. Ngoài ra, khi chọn chế độ **C**, cài đặt chế độ tùy chỉnh sẽ được đặt lại.

Ảnh chụp có vẻ hơi trắng

Điều này có thể xảy ra khi ảnh được chụp trong các điều kiện ngược sáng hoặc bán ngược sáng. Điều này là do một hiện tượng được gọi là lóa hay bóng ma. Luôn cần nhắc bố cục sao cho nguồn sáng mạnh không được chụp vào ảnh. Lóa có thể xảy ra kể cả khi nguồn sáng không hiện diện trong ảnh. Sử dụng một loa che nắng để che ống kính khỏi nguồn sáng. Nếu loa che nắng không có tác dụng, lấy tay che ống kính khỏi ánh sáng.  “Các ống kính có thể dùng thay thế” (Trang 212)


Chấm sáng lạ xuất hiện trên chủ thể của ảnh chụp

Điều này có thể là do những điểm ảnh bị kẹt trên thiết bị lấy ảnh. Thực hiện [Ánh Xạ Điểm Ảnh].

Nếu vấn đề vẫn diễn ra, lắp lại ánh xạ điểm ảnh vài lần.  “Ánh xạ điểm ảnh - Kiểm tra các chức năng xử lý ảnh” (Trang 223)

Các chức năng không thể chọn được từ các menu

Một số mục có thể không chọn được từ các menu khi sử dụng bàn phím mũi tên.

- Các mục không thể cài đặt được với chế độ chụp hiện tại.
- Các mục không thể cài đặt được bởi vì một mục đã được cài đặt:
Kết hợp [] (Trang 71) và [Giảm Nhiễu] (Trang 169), v.v.

Chủ thể trông biến dạng

Các chức năng sau đây sử dụng một màn trập điện tử:




quay phim (Trang 58), chế độ im lặng (Trang 74), chụp chuyên nghiệp (Trang 74), chụp độ phân giải cao (Trang 76), lấy nét chụp bù trừ phơi sáng (Trang 134), chống ảnh lấy nét (Trang 134)

Điều này có thể gây biến dạng nếu chủ thể di chuyển nhanh hoặc máy ảnh di chuyển đột ngột. Tránh di chuyển máy ảnh đột ngột trong khi chụp hoặc sử dụng chụp nối tiếp tiêu chuẩn.








Các đường kẻ xuất hiện trong ảnh





Những chức năng sau đây sử dụng một màn trập điện tử, điều này có thể gây ra các đường thẳng do nhấp nháy hoặc các hiện tượng khác liên quan đến đèn neon và LED, một hiệu ứng đôi khi có thể giảm thiểu bằng cách chọn tốc độ màn trập thấp hơn:

quay phim (Trang 58), chế độ im lặng (Trang 74), chụp chuyên nghiệp (Trang 74), chụp độ phân giải cao (Trang 76), lấy nét chụp bù trừ phơi sáng (Trang 134), chống ảnh lấy nét (Trang 134)

Có thể giảm nhấp nháy bằng cách chọn tốc độ cửa trập chậm hơn. Bạn cũng có thể giảm nhấp nháy bằng quét nhấp nháy.  [ Quét Nháy] (Trang 194), [ Quét Nháy] (Trang 148)

Mã lỗi

Báo hiệu màn hình	Nguyên nhân có thể	Hành động khắc phục
 Không Có Thẻ Nhớ	Chưa lắp thẻ hoặc không nhận ra thẻ.	Lắp thẻ. Hoặc lắp lại thẻ đúng cách.
 Thẻ Nhớ Lỗi	Thẻ có vấn đề.	Lắp lại thẻ. Nếu vấn đề vẫn còn, định dạng thẻ. Nếu không định dạng được thẻ thì không thể sử dụng được.
 Chống ghi	Cắm ghi vào thẻ.	Công tắc khóa thẻ nhớ đang ở vị trí "LOCK". Gạt công tắc (Trang 211).
 Thẻ Nhớ Đầy	Thẻ nhớ đầy. Không thể chụp thêm ảnh hoặc không thể ghi thêm thông tin như đặt in trước. Không còn khoảng trống trên thẻ và không thể ghi lệnh đặt in trước và ảnh mới.	Thay thẻ hoặc xóa các ảnh không mong muốn. Trước khi xóa, tải ảnh quan trọng sang máy tính.
 Không Có Ảnh	Không có ảnh trên thẻ.	Thẻ không chứa ảnh. Chụp ảnh và phát lại.
 Tập Tin Ảnh Lỗi	Ảnh được chọn không thể xem lại do ảnh này có vấn đề. Hoặc ảnh không thể dùng để xem lại trên máy ảnh này.	Sử dụng phần mềm xử lý ảnh để xem ảnh trên máy tính. Nếu không xem được, tập tin ảnh đã bị hỏng.
 Ảnh Không Chỉnh Được	Ảnh chụp bằng máy ảnh khác sẽ không chỉnh sửa được trên máy ảnh này.	Sử dụng phần mềm xử lý ảnh để chỉnh sửa ảnh.
N/Th/Ng	Đồng hồ chưa được cài đặt.	Cài đặt đồng hồ (Trang 27).

Báo hiệu màn hình	Nguyên nhân có thể	Hành động khắc phục
		Tắt máy ảnh và đợi nhiệt độ bên trong hạ xuống.
 Nhiệt độ bên trong máy quá cao. Vui lòng chờ máy nguội trước khi sử dụng.	Nhiệt độ bên trong máy ảnh đã tăng do chụp nối tiếp.	Chờ một lúc để máy ảnh tự tắt. Để nhiệt độ bên trong máy ảnh hạ xuống trước khi tiếp tục các thao tác.
 Hết Pin	Pin cạn.	Sạc pin.
 Không Kết Nối	Máy ảnh kết nối không đúng với máy tính, màn hình HDMI, hoặc thiết bị khác.	Kết nối lại máy ảnh.
Ống kính bị khóa. Vui lòng kéo dài ống kính.	Ống kính bị kẹt ở vị trí rút ngắn.	Kéo dài ống kính.
Hãy kiểm tra tình trạng ống kính.	Có vấn đề bất thường xảy ra giữa máy ảnh và ống kính.	Tắt máy ảnh, kiểm tra kết nối với ống kính và bật nguồn lại.

Thiết lập mặc định

*1: Có thể thêm vào [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh].

*2: Có thể khôi phục mặc định bằng cách chọn [Toàn bộ] cho [Cài đặt lại].

*3: Có thể khôi phục mặc định bằng cách chọn [Cơ bản] cho [Cài đặt lại].

Điều khiển Trực tiếp/Bảng Siêu Điều khiển LV

Chế độ chụp	Mục	Mặc định	*1	*2	*3	
P/A/S/M/B	ISO	Tự Động	✓	✓	✓	80
	Chế Độ Đèn Flash		✓	✓	✓	94
		±0	✓	✓	✓	97
	Giá trị chỉnh tay	FULL (cài đặt flash ở [MANUAL])	✓	✓	✓	95
	Chống Rung Ảnh	S-IS AUTO	✓	✓	✓	86
	WB	Tự động ([Bật] được chọn cho [AUTO Giữ màu ấm])	✓	✓	✓	83
	Bù sáng WB A	±0	✓	✓	—	85
	Bù sáng WB G	±0	✓	✓	—	
	Kelvin	5400K ([CWB] chọn cho [WB])	✓	✓	—	83
	Vùng Đo Nét	Trung tâm / đơn	✓	✓	✓	65
	Lấy Nét T.Động	S-AF	✓	✓	✓	80
	Ưu Tiên Khuôn Mặt	Bật Ưu Tiên Khuôn Mặt & Mắt	✓	✓	—	67
		<input type="checkbox"/>	✓	✓	✓	87
	Đo Khoảng Cách		✓	✓	✓	82
		F (Chụp độ phân giải cao: F+RAW)	✓	✓	✓	88
		F	✓	✓	✓	89
	Chế độ Ảnh	Natural	✓	✓	✓	98
	Độ Nét	±0	✓	✓	—	101
	Tương Phản	±0	✓	✓	—	101
	Độ Đậm Màu	±0	✓	✓	—	101
	Sắc độ	Chuyển Màu Bình Thường	✓	✓	—	102
	Hiệu ứng	— ([i-Enhance] chọn cho [Chế độ Ảnh]: Standard)	✓	✓	—	104
	Lọc Màu	— ([Đơn sắc] chọn cho [Chế độ Ảnh]: N:Không)	✓	✓	✓	103
	Tông màu Ảnh	— ([Đơn sắc] chọn cho [Chế độ Ảnh]: N:Thông thường)	✓	✓	✓	104
	Hướng	4:3	✓	✓	✓	87
	Không gian Màu	sRGB	✓	✓	✓	105
	Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	(±0)	✓	✓	✓	106
	Phim	Bật	✓	✓	✓	150

Chế độ chụp	Mục	Mặc định	*1	*2	*3	
(phim)	ISO	[P], [A], hoặc [S] chọn cho [Chế độ]: Tự Động (cố định) [M] chọn cho [Chế độ]: 200	✓	✓	✓	80
	Chế Độ Đèn Flash	Tắt flash (cố định)	—	—	—	—
		±0 (cố định)	—	—	—	—
	Chống Rung Ảnh	M-IS	✓	✓	✓	86
	WB	Tự động ([Bật] chọn cho [Auto] Giữ màu ấm)	✓	✓	✓	83
	Bù sáng WB A	±0	✓	✓	—	85
	Bù sáng WB G	±0	✓	✓	—	
	Kelvin	5400K ([CWB] chọn cho [WB])	✓	✓	—	83
	Vùng Đo Nét	Ở giữa; Mục tiêu nhỏ	✓	✓	✓	65
	Lấy Nét T.Động	C-AF	✓	✓	✓	80
	Ưu Tiên Khuôn Mặt	Bật Ưu Tiên Khuôn Mặt & Mắt	✓	✓	—	67
	Đo Khoảng Cách	(cố định)	—	—	—	—
			✓	✓	✓	89
	Chế độ Ảnh	Natural	✓	✓	✓	98
	Độ Nét	±0	✓	✓	—	101
	Tương Phản	±0	✓	✓	—	101
	Độ Đậm Màu	±0	✓	✓	—	101
	Sắc độ	Chuyển Màu Bình Thường	✓	✓	—	102
	Hướng	16:9 (cố định) C4K chọn cho : 17:9	—	—	—	—
	Không gian Màu	sRGB (cố định)	—	—	—	—
Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	(±0)	✓	✓	✓	106	
Chế độ	P	—	✓	—	147	
Chế độ RC	Phim	Bật	✓	✓	✓	216
	A nhóm A	TTL	✓	✓	✓	
	B nhóm B	Tắt	✓	✓	✓	
	C nhóm C	Tắt	✓	✓	✓	
	camera flash	Tắt	✓	✓	✓	
	Bù sáng đèn flash	±0 (TTL, Tự động)	✓	✓	✓	
	Mức flash	1/1 (Thủ công)	✓	✓	✓	
	/FP	(Bình thường)	✓	✓	✓	
	cường độ tín hiệu quang	Thấp	✓	✓	✓	
	Kênh	1	✓	✓	✓	

Menu Chụp

Thê	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3			
1	Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh	Cài đặt lại	—	—	✓	—	127, 128	
		Gán cho Chế Độ Tùy Chính	Chế độ chụp: P Chất lượng hình ảnh: F+RAW					
		Gọi lại từ C.Độ Tùy Chính	—					
	Chế độ Ảnh	Natural		✓	✓	✓	98, 129	
			F (Chụp độ phân giải cao: F+RAW)	✓	✓	✓	88, 129	
	Tỷ lệ Ảnh		4:3	✓	✓	✓	87	
	Chuyển đổi Tele số		Tắt	✓	✓	✓	130	
			—	✓	✓	✓	71	
		<input type="checkbox"/>		✓	✓	✓		
		C.Quảng/Tua Nhanh	Tắt	—	✓	✓	131	
	Số Khung	99						
	T.gian Bắt đầu chờ	00:00:01						
	Khoảng thời gian	00:00:01						
	Phim tua nhanh	Tắt						
	Cài đặt phim	Độ phân giải Phim	FullHD					
		Tốc độ khung hình	10fps					
2	Chụp Bù trừ Phơi sáng		Tắt	✓	✓	✓	132, 132, 133, 134	
	AE BKT		3f 1.0EV					
	WB BKT	A–B	Tắt					
		G–M						
	FL BKT		Tắt					
	ISO BKT		Tắt					
	ART BKT		Tắt					
	Focus BKT		Tắt					
	Chống Ảnh Lấy Nét		Tắt					
		Cài số lần chụp	99					
		Cài sai biệt lấy nét	5					
		Thời Gian Sạc Điện	0 Giây		✓	✓		—
	HDR		Tắt	✓	✓	✓		137
	Đa Phơi Sáng	Số Khung	Tắt	—	✓	✓		139
		Tăng Tự Động	Tắt					
		Lớp phủ	Tắt					
	Bù méo hình thang		Tắt	✓	✓	✓		141

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	Chống Sốc []/ Im Lặng []	Chống Sốc []	[] 0 Giây	✓	✓	—	142
		Im Lặng []	[] 0 Giây				
		Giảm Nhiều []	Tắt				
		Cài đặt chế độ im lặng []	—	✓	✓	—	
			Không cho phép				
		Hỗ trợ ánh sáng AF	Không cho phép				
	Chế Độ Đèn Flash	Không cho phép					
Chụp độ phân giải cao	Chụp độ phân giải cao	0 Giây	✓	✓	—	143	
	Thời Gian Sạc Điện	0 Giây					
Chế độ RC		Tắt	✓	✓	✓	143, 216	

Menu Video

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	Cài đặt chế độ	Chế độ	P	—	✓	—	147
		Quét Nháy	Tắt	✓	✓	✓	148
	Cài đặt th.số kỹ thuật	Bộ lọc Nhiễu	MOV 4K 30p	✓	✓	✓	149
		Chế độ Ảnh	Tiêu Chuẩn	✓	✓	✓	144
Cài đặt AF/IS	Lấy Nét T.Động	C-AF	✓	✓	✓	80, 86, 144	
	Chống Rung Ảnh	M-IS	✓	✓	✓		
	Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt					145	
	Chức năng nút	Chức năng	ISO	—	✓		—
		Chức năng		—	✓		—
		Chức năng	REC	—	✓		—
		Chức năng	AEL/AFL	—	✓		—
		Chức năng	Tắt	—	✓		—
		Chức năng	O	—	✓		—
		Chức năng		—	✓		—
		Chức năng	Ch.năng tr.tiếp	—	✓		—
		Chức năng	WB				
		Chức năng	Zoom Điện Tử	—	✓		—
	Chức năng	Dừng AF	—	✓	—		
	Ch.năng nút xoay	P	: :	—	✓		—
		A	: : Khẩu Độ	—	✓		—
		S	: : Màn Trập	—	✓		—
M		: Khẩu Độ : Màn Trập	—	✓	—		
Chức năng lấy Fn		mode2	—	✓	—		
Ch.năng màn trập			—	✓	—		
Tốc Độ Zoom Đ.Từ		Thông Thường	—	✓	—		

Thê	Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3	
	Cài đặt hiển thị						146
	Cài đặt điều khiển		Điều khiển Trực tiếp, Khung Đ.khiển Tr.tiếp	—	✓	—	
	Cài đặt thông tin		Tùy chỉnh 1 (tất cả đều bật trừ Hiệu Ứng Phim)	—	✓	—	
	Cài đặt mã thời gian	Chế Độ Mã Thời Gian	Bỏ khung hình	—	✓	—	
Đếm Lên		Chạy Lúc Quay	—	✓	—		
Thời Gian Bắt Đầu		0:00:00	—	✓	—		
	Phim		Bật	✓	✓	✓	150
	Mức Ghi Âm	Tích hợp sẵn	±0	—	✓	—	
		MIC	±0	—	✓	—	
	Giới Hạn Âm Lượng		Bật	—	✓	—	
	Giảm ồn tiếng gió		Tắt	—	✓	—	
	Tốc Độ Ghi		48kHz/16bit	—	✓	—	
	Nguồn Cắm Vào		Bật	—	✓	—	
K.nối Máy Ghi PCM	Âm lg.g.hình m.ảnh	Hữu hiệu	—	✓	—		
	Âm Đánh Dấu	Tắt	✓	✓	—		
	Ghi Đa Đồng Bộ	Tắt	✓	✓	—		
	Đầu ra HDMI		Ch. độ màn hình	—	✓	—	146
	REC Bit		Tắt	✓	✓	—	
	Mã Thời Gian		Bật	✓	✓	—	

Menu Xem lại

Thê	Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3		
			Bật	✓	✓	✓	153	
	Chỉnh Sửa	Chọn Theo Ảnh	Chỉnh Ảnh RAW	—	—	—	—	153
			Sửa ảnh JPEG	—				154
			Chỉnh Sửa Phim	—				156
				—				122
		Lớp phủ hình ảnh	—	155				
	Đặt lệnh in		—	—	—	—	120	
	Cài đặt lại bảo vệ		—	—	—	—	158	
Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ		—	—	—	—	158		
Kết nối Thiết bị		—	—	—	—	201		

Ý Menu cài đặt

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
Ý	Điều chỉnh Thẻ Nhớ	—	—	—	—	160	
		—	—	—	—	27	
		English	—	—	—	29, 159	
		±0, ±0, Natural	✓	✓	—	159	
	Xem Lại Ảnh	0.5 Giây	✓	✓	—	159	
	Cài đặt Wi-Fi/ Bluetooth	Khả dụng	Bật	—	✓	—	207
		Mật khẩu Kết nối	—	—	—	—	206
		Chờ Tắt nguồn	Tắt	—	✓	—	202
		Khôi phục cài đặt gốc	—	—	—	—	206
Firmware	—	—	—	—	159		

⚙️ Menu Tùy chọn

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3			
⚙️	AF/MF							
	A1	Lấy Nét T.Động	S-AF	✓	✓	✓	80, 161	
		AEL/AFL	S-AF	mode1	✓	✓	✓	161, 175
			C-AF	mode2				
			MF	mode1				
			Quét AF	mode2	✓	✓	✓	
		Khóa C-AF	±0	✓	✓	✓	176	
		Kh.động trung tâm C-AF	(Tắt cả mục tiêu)	✓	✓	✓	177	
		Ưu tiên trung tâm C-AF	5, 9, hoặc 25 mục tiêu	✓	✓	✓	178	
	A2	[:::]Mode Cài đặt	Tắt cả đều bật	✓	✓	✓	162	
		Con Trỏ Vùng AF	Bật1	✓	✓	✓	162	
		Chạm Nhấm L.Nét AF	Tắt	✓	✓	✓	162	
		[:::] Cài Vị trí Mặc định	Ch.độ m.tiêu AF, Điểm mục tiêu AF	✓	✓	✓	162	
		[:::] Cài đặt tùy chỉnh	Cài 1	✓	✓	✓	162	
			[:::]Mode	✓	✓	✓		
			☹️	✓	✓	✓		
			⚙️-Pos	✓	✓	✓		
			⚙️-Pos	✓	✓	✓		
	A3	Giới hạn AF	Tắt	✓	✓	✓	163	
		Cài đặt khoảng cách	Cài đặt 1	✓	✓	✓		
		Ưu tiên nhà màn trập	Bật	✓	✓	✓		
		Hỗ trợ ánh sáng AF	Bật	✓	✓	✓		163
		☹️Ưu Tiên Khuôn Mặt		✓	✓	—	67, 163	
	Chỉnh Lấy Nét AF*	Tắt	✓	✓	✓	163		

* Sử dụng [Cài đặt lại] để thực hiện thiết lập lại toàn bộ hoặc thiết lập tiêu chuẩn sẽ không ảnh hưởng đến các giá trị đã lưu.

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	A4 Khoảng cách MF cài sẵn	999.9 m	✓	✓	✓	163	
	Trợ giúp MF	Phóng to	Tắt	✓	✓	—	163,
		Tô vùng lấy nét	Tắt	✓	✓	—	180
	Gài MF	Hữu hiệu	✓	✓	✓	163	
	Vòng Lấy Nét		✓	✓	✓		
	Lấy nét Bulb/Time	Bật	✓	✓	✓		
	Đặt lại ống kính	Bật	✓	✓	✓		
Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt							
B	Chức năng nút	ISO Chức năng	ISO	✓	✓	—	107, 164
		Chức năng		✓	✓	—	
		Chức năng	REC	✓	✓	—	
		Chức năng	AEL/AF-L	✓	✓	—	
		Chức năng		✓	✓	—	
		Chức năng		✓	✓	—	
		Chức năng		✓	✓	—	
		Chức năng	[:::]	✓	✓	—	
		Chức năng	Tắt (/	✓	✓	—	
		Chức năng	Tắt (✓	✓	—	
Chức năng	Dừng AF	✓	✓	—			
Chức năng		✓	✓	—	164		
Chức năng nút xoay	P		✓	✓	—	164	
	A	Ps					
	S	Khẩu Độ					
	M/B	Màn Trập					
	Menu	Khẩu Độ					
		Màn Trập					
Hướng Nút xoay	Độ phơi sáng	Nút Xoay1	✓	✓	—	164	
	Ps	Nút Xoay1					
Chức năng lấy Fn		mode2	—	✓	—	164, 181	
Lấy Fn/Lấy Nguồn		Fn	—	✓	—	164	
Tốc Độ Zoom Đ.Từ		Thông Thường	✓	✓	—	164	

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3			
	Nhà//Chống Rung Ảnh							
	C1	Ưu tiên nhà S-AF	Tắt	✓	✓	✓	165	
		Ưu tiên nhà C-AF	Bật	✓	✓	✓	165	
		L Cài đặt					165, 182	
			Kh.hình/giây tối đa	6fps	✓	✓	✓	
			Giới hạn đếm kh.hình	Tắt				
			Kh.hình/giây tối đa	10fps	✓	✓	✓	
			Giới hạn đếm kh.hình	Tắt				
		Pro Cap	Kh.hình chụp trước	8 ảnh	✓	✓	✓	
			Giới hạn đếm kh.hình	25 ảnh				
		H Cài đặt					165, 182	
			Kh.hình/giây tối đa	10fps	✓	✓	✓	
			Giới hạn đếm kh.hình	Tắt				
			Kh.hình/giây tối đa	30fps	✓	✓	✓	
			Giới hạn đếm kh.hình	Tắt				
		Pro Cap	Kh.hình/giây tối đa	30fps	✓	✓	✓	
			Kh.hình chụp trước	8 ảnh				
			Giới hạn đếm kh.hình	25 ảnh				
		Giảm nhấp nháy	LV Chống Nháy	Tự Động	✓	✓	—	165, 184
			Chụp Chống Nháy	Tắt	✓	✓	—	184
	C2	Chống Rung Ảnh	S-IS AUTO	✓	✓	✓	86, 165	
	Chống Rung Ảnh	Ư.tiên k.hình/s	✓	✓	—	165		
	Nhả Nửa Chùng với IS	Bật	—	✓	—	165		
	Ư.Tiên C.Rung Ổ.Kính	Tắt	✓	✓	✓	165		

Thê	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3				
	Hiện thị(■/■)/PC								
	D1	Cài đặt điều khiển		Hướng dẫn Trực tiếp	—	✓	—	166, 186	
			PIA/S/M/B	Khung Đ.khiển Tr.tiếp	✓	✓	—		
			ART	Menu Nghệ thuật	—	✓	—		
			SCN	Menu Cảnh chụp	—	✓	—		
		Cài đặt thông tin		Thông tin	Chỉ hiển thị Ảnh, Tổng thể	✓	✓	✓	166, 188
				Thông tin	Tắt cả đều bật	—	✓	—	
			LV-Info	Chỉ hiển thị Ảnh, Tùy chỉnh1 () , Tùy chỉnh2 (Cân bằng)	✓	✓	—		
				Cài đặt	25, Lịch	✓	✓	—	
	Cài đặt chế độ ảnh chụp		Tắt cả đều bật	✓	✓	—	166		
		Cài đặt		✓	✓	—	166		
	Cài đặt đa chức năng		Tắt cả ngoại trừ WB và ISO	✓	✓	—	166		
	D2	Tăng Sáng Live View	Chụp Tay	Tắt	✓	✓	✓	167	
			Bulb/Time	Bật2					
			Tổng Hợp Trực Tiếp	Tắt					
Khác			Tắt						
Chế Độ LV Ng.Thuật		mode1	✓	✓	—	167			
Cài đặt cận cảnh LV		Chế Độ Cận Cảnh LV	mode2	✓	✓	—	167		
		Tăng Sáng Live View	Tắt	✓	✓	—			
		C.đặt m.định	Gần đây	—	✓	—	167		
		Cài đặt		Khóa	Tắt	✓	✓	167	
			Tăng Sáng Live View	Tắt	✓	✓	—		
D3	Cài đặt lưới	Màu màn hình	Cài Sẵn 1	✓	✓	—	168		
		Lưới Hiển thị	Tắt	✓	✓	—			
		Dùng c.đặt cho EVF	Bật	✓	✓	—			
	Cài Tô Vùng Lấy Nét	Màu Tô Vùng Lấy Nét	Đỏ	✓	✓	—	168		
		Cường Độ Tô Sáng	Thông Thường						
		Chỉnh Độ Sáng Ảnh	Tắt						
	Cài đặt biểu đồ độ sáng	Vùng sáng	255	✓	✓	—	168		
		Vùng tối	0						
	Hướng Dẫn Chế Độ		Tắt	✓	✓	—	168		
	Hỗ Trợ Selfie		Bật	—	✓	—	168, 190		
D4			Bật	✓	✓	✓	168		
	HDMI	Kích Cỡ Xuất	1080p	—	✓	—	168, 191		
		Đ.Khiển HDMI	Tắt	—	✓	—			
		Tốc độ kh.hình xuất	Ưu tiên 60p	—	—	—			
	Chế độ USB		Tự Động	—	✓	✓	168		

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3			
	Phơi sáng/ISO/BULB/							
		Điều chỉnh Độ phơi sáng	±0	✓	✓	—	169	
	Bước EV		1/3EV	✓	✓	✓	169	
	Bước ISO		1/3EV	✓	✓	✓	169	
		ISO-Tự động Cài	Giới hạn trên / Mặc định	Giới hạn trên: 6400 Mặc định: 200	✓	✓	✓	169
			Cài S/S Thấp Nhất		Tự Động			
	ISO Tự Động		Toàn Bộ	✓	✓	—	169	
	Bộ lọc Nhiễu		Tiêu Chuẩn	✓	✓	✓	169	
	Giảm Nhiễu		Tự Động	✓	✓	✓	169	
		Hẹn giờ Bulb/Time	8 Phút	✓	✓	✓	170	
		Màn hình Bulb/Time	-7	✓	✓	—	170	
		Bulb Trực Tiếp	Tắt	✓	✓	—	170, 192	
		Time Trực Tiếp	0.5 Giây	✓	✓	—	170, 192	
		Cài đặt tổng hợp		1 Giây	✓	✓	—	47, 170, 193
		Quét Nhảy		Tắt	✓	✓	✓	170, 194
			Đo Khoảng Cách		✓	✓	✓	82, 170
	Đo Sáng AEL		Tự Động	✓	✓	✓	170	
	[::] Đo Sáng Điểm		Tâm Điểm	Bật	✓	✓	✓	170
			Điểm Cường độ cao	Bật	✓	✓	✓	
		Điểm Vùng tối	Bật	✓	✓	✓		
	Tùy chọn							
	Đồng bộ	1/250	✓	✓	✓	170, 195		
	Giới hạn Mức Chậm	1/60	✓	✓	✓	170, 195		
	+		Tắt	✓	✓	✓	170	
	+WB		AUTO	✓	✓	—	170	

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	Cài	-1: SF -2: LF -3: LN -4: MN	✓	✓	✓	171, 196	
	Số Điểm ảnh Middle	3200×2400	✓	✓	✓	171, 196	
	Small	1280×960					
	Bù Viên Tối	Tắt	✓	✓	✓	171	
	WB	Tự Động A±0, G±0	✓	✓	✓	83, 171	
	Tắt cả WB	Cài Tắt cả	A±0, G±0	✓	✓	—	171
		Cài lại Tắt cả	—	—	—	—	
	Giữ màu ấm	Bật	✓	✓	✓	171	
	Không gian Màu	sRGB	✓	✓	✓	105, 171	
	Ghi/Xóa						
		Tên Tập Tin	Cài đặt lại	✓	✓	—	172
	Sửa Tên Tập tin	—	✓	✓	—	172	
	Cài đặt dpi	350dpi	✓	✓	—	172	
Cài đặt bản quyền	Thông tin Bản quyền	Tắt	✓	✓	—	172	
	Tên Nghệ sĩ	—	—	—	—		
	Tên Bản quyền	—	—	—	—		
	C. đặt t. tin ống kính*	Tắt	—	✓	—	172, 196	
	Xóa nhanh	Tắt	✓	✓	✓	173	
	Xóa RAW+JPEG	RAW+JPEG	✓	✓	✓	173	
	Đặt ưu tiên	Không	✓	✓	✓	173	
EVF							
	Tự Động Chuyển EVF	Bật	—	✓	—	173	
Chỉnh EVF	Tự chỉnh sáng EVF	Tắt	✓	✓	—	173	
	Chỉnh EVF	±0, ±0					
Kiểu EVF		Kiểu 3	—	✓	—	173, 197	
Cài đặt thông tin		Thông Tin Cơ Bản, Tùy chỉnh1 (), Tùy chỉnh2 (Cân bằng)	✓	✓	—	173	
Cài đặt lưới EVF	Màu màn hình	Cài Sẵn 1	✓	✓	—	173	
	Lưới Hiển thị	Tắt	✓	✓	—		
Cân bằng Ấn nửa		Bật	✓	✓	—	173	
S-OVF		Tắt	✓	✓	✓	173	

* [Cài đặt lại] (Toàn bộ) và [Cài đặt lại] (Cơ bản) không đặt lại thông tin cho từng ống kính.

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	Tiện ích						
	I1 Ảnh Xạ Điểm Ảnh	—	—	—	—	174, 223	
	Thời Gian Nhấn Giữ	Tắt LV	0.7 Giây	✓	✓	—	174
		Đặt lại khung LV	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Tắt	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Đặt lại khung	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Gọi Tự Chuyển EVF	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Tắt	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Chuyển Đổi	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Chèn Âm Đánh Dấu	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Tắt	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Khóa Chuyển Đổi	0.7 Giây	✓	✓	—	
	Gọi cài đặt BKT	0.7 Giây	✓	✓	—		
	Dừng Quét Nhảy	0.7 Giây	✓	✓	—		
	Điều chỉnh Cân bằng	—	—	✓	—	174	
	Cài đặt m.hình c.ứng	Bật	—	✓	—	174	
	Gọi Lại Menu	Gọi Lại	✓	✓	—	174	
	Bù chỉnh mắt cá	Tắt	✓	✓	—	174, 198	
	I2 M.hình LCD chiếu nền	Hold	✓	✓	✓	174	
	Dừng	1 Phút	✓	✓	✓	174	
	Tự Động Tắt Nguồn	4giờ	✓	✓	✓	174	
	Chế Độ Ngủ Nhanh	Tắt	✓	✓	—	174	
M.hình LCD chiếu nền	8 Giây						
Dừng	10 Giây						
Chứng nhận	—	—	—	—	174		

Chế độ thu và kích cỡ tập tin/số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ

Dung lượng thẻ nhớ: Hình ảnh

Số liệu dành cho thẻ SD 16 GB được sử dụng để ghi lại ảnh với tỷ lệ khung hình là 4:3.

Chế độ quay	Kích cỡ ảnh (Số điểm ảnh)	Thu gọn	Định dạng tập tin	Kích cỡ tập tin (MB)	Số lượng hình ảnh tĩnh có thể lưu trữ
50M F+RAW	10400×7792	Nén không mất dữ liệu	ORF	125	87
	8160×6120	1/4	JPEG	21,7	
	5200×3904	Nén không mất dữ liệu	ORI	21,5	
25M F+RAW	10400×7792	Nén không mất dữ liệu	ORF	125	89
	5760×4320	1/4	JPEG	10,9	
	5200×3904	Nén không mất dữ liệu	ORI	21,5	
50M F	8160×6120	1/4	JPEG	21,7	634
25M F	5760×4320	1/4	JPEG	10,9	1261
RAW	5240×3192	Nén không mất dữ liệu	ORF	21,5	696
L SF	5184×3888	1/2,7	JPEG	13,1	1054
L F		1/4		8,9	1550
L N		1/8		4,6	3013
M SF	3200×2400	1/2,7		5,1	2697
M F		1/4		3,6	3906
M N		1/8		1,9	7397
S SF	1920×1440	1/2,7		2	6975
S F		1/4		1,4	9765
S N		1/8		0,9	16836
S SF	1280×960	1/2,7		1	13562
S F		1/4		0,8	18083
S N		1/8		0,5	28721
S SF	1024×768	1/2,7		0,8	18779
S F		1/4		0,6	24413
S N		1/8		0,3	61032

- Số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ có thể thay đổi tùy thuộc chủ thể, liệu đặt trước lệnh in đã được thực hiện hay chưa, và các yếu tố khác. Trong những trường hợp nhất định, số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ được hiển thị trên màn hình sẽ không thay đổi kể cả khi bạn chụp ảnh hoặc xóa ảnh đã lưu.
- Kích cỡ tập tin thực tế thay đổi tùy thuộc chủ thể.
- Số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ tối đa được hiển thị trên màn hình là 9999.

Dung lượng thẻ nhớ: Phim

Số liệu dành cho thẻ nhớ SDHC 32 GB.

Kích thước khung hình	Nén	Tỷ lệ khung hình	Công suất (xấp xỉ)
C4K	—	24p	17 phút
4K	—	30p, 25p, 24p	40 phút
FHD	A-I	30p, 25p, 24p	20 phút
	SF	60p, 50p, 30p, 25p, 24p	1 giờ 16 phút
	F		2 giờ 7 phút
	N		3 giờ 22 phút
HD	A-I	60p, 50p, 30p, 25p, 24p	40 phút
	SF		2 giờ 25 phút
	F		4 giờ 11 phút
	N		5 giờ 32 phút

- Số liệu dành cho cảnh quay được ghi ở tốc độ khung hình tối đa. Tốc độ bit thực tế thay đổi theo tốc độ khung hình và cảnh được ghi lại.
- Các tệp phim riêng lẻ có thể có kích thước tối đa 4 GB. Một tệp mới được tạo khi kích thước của tệp hiện tại đạt 4 GB.
- Mỗi phim không được dài quá 29 phút.

Thông số

■ Máy ảnh

Kiểu sản phẩm	
Kiểu sản phẩm	Máy ảnh kỹ thuật số với hệ thống ống kính tiêu chuẩn Micro Four Thirds có thể dùng thay đổi
Ống kính	Ống kính hệ thống Micro Four Thirds, M.ZUIKO DIGITAL
Giá ống kính	Giá Micro Four Thirds
Độ dài tiêu cự tương đương trên một máy ảnh phim 35 mm	Khoảng hai lần độ dài tiêu cự của ống kính
Thiết bị lấy ảnh	
Kiểu sản phẩm	Cảm biến 4/3" Live MOS
Tổng số điểm ảnh	Khoảng 21,77 triệu điểm ảnh
Số điểm ảnh hữu dụng	Khoảng 20,37 triệu điểm ảnh
Kích cỡ màn hình	17,4 mm (Ngang) × 13,0 mm (Dọc)
Tỷ lệ khung hình	1,33 (4:3)
Kính ngắm	
Loại	Kính ngắm điện tử có cảm biến mắt
Số điểm ảnh	Khoảng 2,36 triệu chấm
Phóng to	100%
Điểm mắt	Khoảng 27 mm (-1 m^{-1})
Ngắm sống	
Cảm biến	Sử dụng cảm biến Live MOS
Phóng to	100%
Màn hình	
Kiểu sản phẩm	Màn hình cảm biến, xoay lật, LCD màu TFT 3.0"
Tổng số điểm ảnh	Khoảng 1,04 triệu điểm (tỷ lệ khung hình 3:2)
Màn trập	
Kiểu sản phẩm	Màn trập điện toán hóa trong thân máy
Tốc độ màn trập	1/8000 - 60 giây, chụp bóng đèn, chụp thời gian
Lấy nét tự động	
Kiểu sản phẩm	Imager AF tốc độ cao
Điểm lấy nét	121 điểm
Chọn điểm lấy nét	Tự động, Tùy chọn
Điều khiển độ phơi sáng	
Hệ thống đo sáng	Hệ thống đo sáng TTL (đo sáng imager) Đo sáng ESP kỹ thuật số/Đo sáng trung tâm/Đo sáng điểm
Phạm vi đo	-2 đến 20 EV (f/2.8, tương đương ISO 100)
Các chế độ chụp	AUTO : AUTO; P : Chương trình AE (chuyển chương trình khả dụng); A : Ưu tiên khẩu độ AE; S : Ưu tiên tốc độ AE; M : Thủ công; B : Bulb (bóng đèn, thời gian, và tổng hợp); C : Chế độ tùy chỉnh; ☺ : Phim; ART : Bộ lọc nghệ thuật; SCN : Chụp ngữ cảnh
Độ nhạy ISO	LOW, 200 - 25600 (Nấc 1/3, 1 EV)
Bù phơi sáng	±5.0 EV (Nấc 1/3, 1/2, 1 EV)

Cân bằng trắng	
Kiểu sản phẩm	Thiết bị lấy ảnh
Cài đặt chế độ	Tự động/WB đặt sẵn (7 cài đặt)/WB tùy chỉnh/WB một chạm (máy ảnh có thể lưu tới 4 cài đặt)
Ghi	
Bộ nhớ	SD, SDHC và SDXC Tương thích UHS-II
Hệ thống ghi	Ghi kỹ thuật số, JPEG (DCF2.0), Dữ liệu RAW
Các tiêu chuẩn áp dụng	Exif 2.3, Định dạng lệnh in kỹ thuật số (DPOF)
Âm thanh kèm theo ảnh tĩnh	Định dạng sóng
Phim	MPEG-4 AVC/H.264
Âm thanh	Stereo PCM tuyến tính, 16 bit; tần số lấy mẫu 48 kHz (dạng sóng) Stereo PCM tuyến tính, 24 bit; tần số lấy mẫu 96 kHz (dạng sóng)
Phát lại	
Định dạng hiển thị	Phát lại một khung/Phát lại cận cảnh/Hiển thị chỉ mục/Hiển thị lịch
Chụp khác	
Chế độ chụp khác	Chụp một khung/Chụp nối tiếp/Chụp hẹn giờ
Chụp liên tiếp	Lên đến 10 fps (□ _H) Lên đến 30 fps (▼ _H , _{PH})
Bấm máy tự động	Thời gian hoạt động: 12 giây/2 giây/Tùy chỉnh
Chức năng tiết kiệm năng lượng	Chuyển sang chế độ dừng: 1 phút, TẮT nguồn: 4 giờ (Chức năng này có thể tùy chỉnh được.)
Đèn chớp	
Chế độ điều khiển đèn chớp	TTL-AUTO (Chế độ đèn trước TTL)/MANUAL
Đồng bộ	1/250 giây hoặc chậm hơn
LAN không dây	
Tiêu chuẩn tương thích	IEEE 802.11b/g/n
Bluetooth®	
Tiêu chuẩn tương thích	Bluetooth phiên bản 4.2 BLE
Đầu nối bên ngoài	
Đầu nối Micro-USB/Đầu nối HDMI micro (loại D)	
Nguồn điện	
Pin	Pin Lithium-ion ×1
Kích thước/trọng lượng	
Kích thước	125,3 mm (Rộng) × 85,2 mm (Cao) × 49,7 mm (Dày) (không tính phần nhô ra)
Trọng lượng	Khoảng 414 g (bao gồm pin và thẻ nhớ)
Môi trường hoạt động	
Nhiệt độ	-10 °C - 40 °C (hoạt động)/-20 °C - 60 °C (bảo quản)
Độ ẩm	30% - 90% (hoạt động)/10% - 90% (bảo quản)
Không thấm nước	Kiểu: Ấn phẩm tiêu chuẩn IEC 60529 IPX1 (áp dụng nếu máy ảnh được sử dụng với ống kính không thấm nước của Olympus)

■ Đèn chớp

SỐ KIỂU	FL-LM3
Số hướng dẫn	9.1 (ISO100•m) 12.7 (ISO200•m)
Góc nhảy sáng	Che góc hình ảnh của ống kính 12 mm (tương đương với 24 mm ở định dạng 35 mm)
Kích thước	Khoảng 43,6 mm (Rộng) × 49,4 mm (Cao) × 39 mm (Dày)
Trọng lượng	Khoảng 51 g
Chống tràn nước	Loại Tương đương với ấn phẩm Tiêu chuẩn IEC 60529 IPX1

■ Pin Lithium-ion

SỐ KIỂU	BLS-50
Kiểu sản phẩm	Pin Lithium ion sạc lại
Điện áp danh nghĩa	DC 7,2 V
Dung lượng danh nghĩa	1210 mAh
Số lần sạc và xả sạc	Khoảng 500 lần (tùy thuộc điều kiện sử dụng)
Nhiệt độ môi trường	0 °C - 40 °C (đang sạc)
Kích thước	Khoảng 35,5 mm (Rộng) × 12,8 mm (Cao) × 55 mm (Dày)
Trọng lượng	Khoảng 46 g

■ Bộ sạc Lithium-ion

SỐ KIỂU	BCS-5
Đầu vào định mức	AC 100 V - 240 V (50/60 Hz)
Đầu ra định mức	DC 8,35 V, 400 mA
Thời gian sạc	Khoảng 3 tiếng 30 phút (nhiệt độ phòng)
Nhiệt độ môi trường	0 °C - 40 °C (hoạt động)/-20 °C - 60 °C (bảo quản)
Kích thước	Khoảng 62 mm (Rộng) × 38 mm (Cao) × 83 mm (Dày)
Trọng lượng (không tính cáp AC)	Khoảng 70 g

- Cấp nguồn được cung cấp chỉ dành riêng cho máy ảnh này. Không sử dụng với các thiết bị khác. Không sử dụng máy ảnh bằng cáp cho các thiết bị khác.

- Sự xuất hiện và thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo hoặc nghĩa vụ đối với một phần của nhà sản xuất.
- Truy cập trang web OLYMPUS để biết các thông số kỹ thuật mới nhất.

Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, cũng như logo HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

HDMITM
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

**CẢN TRỌNG**

NGUY CƠ GÂY SỐC ĐIỆN
KHÔNG ĐƯỢC MỞ RA



CẢN TRỌNG: ĐỂ GIẢM THIỂU NGUY CƠ GÂY SỐC ĐIỆN, KHÔNG ĐƯỢC THẢO NẮP CHE (HOẶC MẶT SAU), KHÔNG ĐƯA CÁC VẬT NGƯỜI DÙNG TỰ SỬA CHỮA VÀO BÊN TRONG. YÊU CẦU THỰC HIỆN SỬA CHỮA BỞI NHÂN VIÊN CÓ CHUYÊN MÔN CỦA OLYMPUS.



Một dấu chấm than đặt trong hình tam giác sẽ cảnh báo bạn về các hướng dẫn vận hành và bảo trì quan trọng trong tài liệu đi kèm với sản phẩm.

**CẢNH BÁO**

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến việc bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

**CẢN TRỌNG**

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến việc bị thương nghiêm trọng.

**LƯU Ý**

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến hư hại cho thiết bị.

CẢNH BÁO!

ĐỂ TRÁNH GÂY HỎA HOẠN HOẶC SỐC ĐIỆN, KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC THẢO RỜI, ĐỂ SẢN PHẨM NÀY GẬP NƯỚC HOẶC SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG CÓ ĐỘ ẨM CAO.

Các biện pháp Phòng ngừa chung

Độc kỹ Tất cả những Hướng dẫn — Trước khi sử dụng sản phẩm, hãy đọc tất cả những hướng dẫn sử dụng. Cát giữ tất cả các tài liệu và hồ sơ để tham khảo sau này.

Nguồn Điện — Chỉ được kết nối sản phẩm này vào nguồn điện được mô tả trên nhãn sản phẩm.

Ngoại vật — Để tránh gây thương tích, đừng bao giờ đưa vật bằng kim loại vào bên trong sản phẩm.

Vệ sinh — Luôn luôn tháo thiết bị ra khỏi ổ cắm điện trước khi vệ sinh máy. Chỉ sử dụng vải thấm nước để vệ sinh. Không bao giờ sử dụng bất cứ loại bọt lau chùi bằng dung dịch hoặc hơi nước nào, cũng như bất cứ loại dung môi hữu cơ nào khác để vệ sinh máy ảnh.

Nhiệt — Không được sử dụng hoặc cất giữ sản phẩm này gần bất cứ nguồn nhiệt nào chẳng hạn như lò sưởi, bộ tản nhiệt, lò nướng hoặc bất cứ loại thiết bị hoặc đồ dùng gia dụng nào có phát sinh ra nhiệt, kể cả các bộ khuếch đại âm thanh nổi.

Thiết bị đi kèm — Để đảm bảo sự an toàn của bạn và tránh làm hư hỏng sản phẩm này, hãy chỉ sử dụng những sản phẩm do Olympus đề xuất.

Địa điểm — Để tránh làm hỏng sản phẩm, hãy gắn sản phẩm chắc chắn trên chân máy ảnh, chân đế hoặc giá đỡ.

⚠️ CẢNH BÁO

- Không được sử dụng máy ảnh gần các nguồn khí dễ gây cháy nổ.
- Để mắt bạn nghỉ ngơi định kỳ khi sử dụng kính ngắm.

Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến mỏi mắt, buồn nôn, hoặc cảm giác giống với say tàu xe. Độ dài và tần suất nghỉ ngơi yêu cầu thay đổi tùy từng người; hãy sử dụng phán đoán của bạn. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi hay không khỏe, tránh sử dụng kính ngắm và nếu cần thiết hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

- **Không được dùng đèn chớp và đèn báo LED (bao gồm đèn môi sáng AF) đối với mọi người (ví dụ như em bé sơ sinh, trẻ nhỏ, v.v...) ở khoảng cách gần.**
 - Bạn phải đứng cách xa ít nhất là 1 m kể từ bề mặt các chủ thể của bạn. Việc chớp đèn flash quá gần ngay mắt của chủ thể có thể gây mất khả năng thị lực tạm thời.
 - **Không được dùng máy ảnh nhìn vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh.**
 - **Hãy giữ các trẻ nhỏ và em bé sơ sinh tránh xa khỏi máy ảnh.**
 - Luôn luôn sử dụng và cất giữ máy ảnh ngoài tầm với của trẻ nhỏ và em bé để ngăn ngừa những tình huống nguy hiểm sau đây có thể gây tổn thương nghiêm trọng:
 - Bị vướng dây đeo máy ảnh gây nghẹt thở.
 - Sơ ý nuốt phải pin, thẻ nhớ hoặc các bộ phận nhỏ khác.
 - Sơ ý nháy sáng đèn chớp ngay vào mắt chúng hoặc trẻ khác.
 - Sơ ý bị thương bởi những bộ phận chuyển động của máy ảnh.
 - **Nếu bạn nhận thấy bộ sạc bốc khói, nóng, hay có tiếng động hay mùi lạ, hãy dừng sử dụng ngay lập tức và rút bộ sạc khỏi nguồn điện, sau đó liên hệ với một nhà phân phối ủy quyền hoặc trung tâm dịch vụ.**
 - **Ngừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức nếu bạn nhận thấy có bất cứ mùi, tiếng ồn hoặc khói bất thường xung quanh máy ảnh.**
 - Không bao giờ tháo pin ra bằng tay trần bởi như vậy có thể gây cháy hoặc bỏng tay bạn.
 - Không được cầm hoặc thao tác máy ảnh khi tay ướt.
Điều này có thể gây ra quá tải nhiệt, nổ, cháy, điện giật, hoặc trượt tác.
 - **Không được để máy ảnh ở những nơi có thể phải chịu nhiệt độ cực kỳ cao.**
 - Nếu làm như vậy có thể sẽ gây xuống cấp các bộ phận và trong một số trường hợp sẽ làm máy ảnh bắt lửa. Không sử dụng bộ sạc nếu nó bị che phủ (chẳng hạn như bị tấm mền che phủ). Điều này có thể gây quá nhiệt và dẫn đến hỏa hoạn.
- **Bảo quản máy ảnh cẩn thận để tránh bị bỏng do tích nhiệt.**
 - Khi máy ảnh có chứa các bộ phận bằng kim loại, việc quá nhiệt có thể gây bỏng do tích nhiệt. Cần phải chú ý những tình huống sau:
 - Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh sẽ trở nên nóng. Nếu bạn cầm máy ảnh trong trạng thái này có thể gây ra hiện tượng bỏng do tích nhiệt.
 - Ở những nơi phải chịu nhiệt độ cực kỳ lạnh, nhiệt độ của thân máy ảnh có thể thấp hơn nhiệt độ của môi trường. Nếu có thể, hãy mang găng tay khi bảo quản máy ảnh ở nhiệt độ lạnh.
 - Để bảo vệ công nghệ có độ chính xác cao có trong sản phẩm này, không bao giờ được để máy ảnh ở những nơi được liệt kê dưới đây cho dù là để sử dụng hoặc cất giữ:
 - Những nơi có nhiệt độ và/hoặc độ ẩm cao hoặc thường thay đổi quá chênh lệch. Ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp, bãi biển, xe hơi đang khóa cửa hoặc gần những nguồn nhiệt khác (bếp lò, bộ tản nhiệt, v.v...) hoặc máy làm ẩm không khí.
 - Trong các môi trường nhiều cát hoặc bụi bặm.
 - Gần những thứ dễ bắt lửa cháy hoặc chất gây nổ.
 - Ở những nơi ẩm ướt, chẳng hạn như phòng tắm hoặc ngoài mưa.
 - Ở những nơi thường có những rung động mạnh.
 - Máy ảnh này sử dụng loại bộ sạc do Olympus quy định. Sạc pin bằng bộ sạc theo quy định. Không được sử dụng bất kỳ bộ sạc nào khác.
 - Không được đốt cháy hoặc nung nóng pin trong lò vi sóng, trên đĩa nóng, hoặc trong các bình áp suất, v.v...
 - Không được để máy ảnh lên trên hoặc gần các thiết bị điện tử.
Điều này có thể gây quá nhiệt, cháy hoặc nổ.
 - Không được kết nối các đầu cực với bất kỳ đồ vật bằng kim loại nào.
 - Chú ý cẩn thận khi mang pin hoặc cất trữ pin để ngăn không cho chúng tiếp xúc với bất kỳ đồ vật nào bằng kim loại như đồ trang sức, các chốt, móc, khóa, v.v...
Ngắn mạch có thể gây quá nhiệt, nổ hoặc cháy, điều này có thể gây hỏa hoạn hoặc nguy hiểm đến bạn.
 - Để ngăn ngừa pin rò rỉ hoặc hư hỏng các đầu cực, hãy cẩn thận tuân theo tất cả các hướng dẫn về việc sử dụng pin. Không bao giờ được cố gắng tháo rời pin hoặc chỉnh sửa pin bằng bất cứ cách nào, chẳng hạn như hàn chúng, v.v...

- Nếu chất dịch của pin dính vào mắt bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước lạnh sạch và đi khám bác sĩ ngay.
- Nếu bạn không thể tháo pin khỏi máy ảnh, hãy liên hệ nhà phân phối được ủy quyền hoặc trung tâm bảo hành. Đừng cố dùng lực tháo pin.
Hư hỏng phần vỏ ngoài pin (trầy xước, v.v...) có thể làm phát sinh nhiệt hoặc gây nổ.
- Luôn luôn cất giữ pin ngoài tầm tay trẻ nhỏ và thú cưng. Nếu chúng vô tình nuốt phải pin, cần đi khám bác sĩ ngay lập tức.
- Để ngăn ngừa pin rò rỉ, quá nhiệt hoặc gây cháy nổ, chỉ sử dụng loại pin được khuyến cáo dùng cho sản phẩm này.
- Nếu pin sạc không được sạc đầy trong khoảng thời gian quy định, hãy ngừng sạc và không dùng chúng nữa.
- Không được sử dụng pin bị xước hoặc bị hư hỏng vỏ ngoài, và không cào xước pin.
- Không được làm rơi, va đập quá mạnh pin. Điều này có thể gây ra hiện tượng nổ, quá nhiệt hoặc cháy pin.
- Nếu pin bị rò rỉ, có mùi bất thường, trở nên biến màu hoặc biến dạng, hoặc trở nên bất thường theo bất kỳ cách nào khác trong suốt quá trình vận hành, hãy ngừng sử dụng máy ảnh và giữ máy ảnh xa khỏi lửa ngay lập tức.
- Nếu pin rò rỉ chất dịch lên quần áo hoặc da bạn, hãy cởi bỏ quần áo đó và dội sạch vùng bị dính bằng dòng nước lạnh, sạch ngay lập tức. Nếu chất dịch đó làm bỏng da bạn, hãy đi khám bác sĩ ngay lập tức.
- Không bao giờ sử dụng pin lithium-ion trong môi trường nhiệt độ thấp. Nếu như làm vậy có thể sinh nhiệt, bốc cháy hoặc nổ.
- Pin Olympus lithium ion được thiết kế chỉ để sử dụng cho máy ảnh kỹ thuật số Olympus. Không sử dụng pin cho những thiết bị khác.
- **Không được cho phép trẻ em hoặc thú vật/thú cưng sử dụng hoặc chuyên trở pin (ngăn xảy ra hiện tượng hồng học như rò rỉ, cho vào miệng hoặc nuốt).**

Chỉ sử dụng pin sạc lại và bộ sạc pin chuyên dụng

Chúng tôi khuyến cáo bạn chỉ sử dụng pin sạc lại và bộ sạc pin chuyên dụng Olympus chính hãng kèm theo máy ảnh này. Sử dụng pin sạc lại và/hoặc bộ sạc pin không chính hãng có thể gây ra hỏa hoạn, chấn thương tới người do rò rỉ, nóng lên, bắt lửa hoặc làm hỏng pin. Olympus không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với những tai nạn hay thiệt hại có thể xảy ra từ việc sử dụng pin và/hoặc bộ sạc pin không phải phụ kiện Olympus chính hãng.

⚠ CẢN TRỌNG

- **Không được để tay che đèn chớp khi chụp.**
- Không bao giờ được cất giữ pin ở nơi bị ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp hoặc dưới nhiệt độ cao như trong xe hơi đang nóng, gần một nguồn nhiệt, v.v...
- Luôn luôn giữ cho pin khô ráo mọi lúc.
- Pin có thể sẽ trở nên nóng khi sử dụng trong một thời gian dài. Để tránh bị bỏng, không được tháo pin ngay lập tức ngay sau khi dùng máy ảnh xong.
- Máy ảnh này sử dụng một pin lithium ion Olympus. Sử dụng pin chính hãng theo quy định.
- Có thể xảy ra nguy cơ cháy nổ nếu pin được thay thế bằng loại pin sai.
- Vui lòng tái chế lại pin để giúp tiết kiệm tài nguyên trên hành tinh của chúng ta. Khi bạn bỏ đi các pin hỏng, hãy đảm bảo rằng đã bọc các điện cực của chúng lại và luôn tuân theo các luật lệ và quy định tại địa phương của bạn.

⚠ LƯU Ý

- **Không được sử dụng hoặc cất giữ máy ảnh ở những nơi bụi bặm hoặc ẩm ướt.**
- **Chỉ sử dụng thẻ nhớ SD / SDHC / SDXC. Không được sử dụng các loại thẻ nhớ khác.**
Nếu bạn tình cờ gắn một loại thẻ nhớ khác vào trong máy ảnh, hãy liên hệ với một nhà phân phối độc quyền hoặc trung tâm bảo dưỡng. Đừng cố dùng lực để tháo thẻ nhớ.
- Thường xuyên sao lưu dữ liệu quan trọng vào máy tính hoặc thiết bị lưu trữ khác để tránh bị mất do sự cố.
- OLYMPUS không chịu trách nhiệm vì bất kỳ việc mất dữ liệu nào liên quan đến thiết bị này.
- Cần thận với dây đeo khi bạn mang máy ảnh. Nó có thể dễ dàng mắc vào các đồ dùng khác - và gây hư hỏng nghiêm trọng.
- Trước khi di chuyển máy ảnh, tháo giá máy và tất cả các phụ kiện khác không phải của OLYMPUS.
- Không bao giờ được thả rơi máy ảnh hoặc gây sốc hoặc rung động mạnh cho máy.
- Khi gắn máy ảnh vào hoặc tháo ra khỏi giá ba chân, vận ốc của giá chữ không xoay máy ảnh.
- Không được chạm vào các điểm tiếp xúc trên máy ảnh.
- Không được để máy ảnh bị chiếu trực tiếp ngoài mặt trời. Điều này có thể làm hư hỏng ống kính hoặc màn trập, gây sai màu, bóng mờ trên thiết bị bắt ảnh hoặc có thể gây cháy.

- Không để kính ngắm tiếp xúc với một nguồn sáng mạnh hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp. Nhiệt độ có thể làm hỏng kính ngắm.
- Không được ấn hoặc kéo mạnh đối với phần ống kính máy ảnh.
- Đảm bảo loại bỏ bất kỳ giọt nước nào hoặc độ ẩm khác khỏi sản phẩm trước khi thay pin hoặc mở hoặc đóng các nắp.
- Trước khi cất giữ máy ảnh trong một thời gian dài, hãy tháo pin ra. Chọn một nơi mát mẻ, khô ráo để cất giữ máy nhằm tránh để hơi nước ngưng tụ hoặc hình thành bên trong máy ảnh. Sau khi cất giữ, hãy kiểm tra máy ảnh bằng cách bật máy lên và ấn vào nút bấm chụp để đảm bảo rằng máy ảnh hoạt động bình thường.
- Máy ảnh có thể gặp trục trặc khi hoạt động trong môi trường từ tính/điện từ, sóng radio hoặc điện thế cao như là gần TV, lò vi sóng, trò chơi video, loa ngoài, các màn hình lớn, tháp radio/TV hoặc các tháp phát sóng. Trong các trường hợp như thế, tắt và bật máy lần nữa trước khi thực hiện các thao tác tiếp theo.
- Luôn luôn xem xét kỹ những giới hạn về môi trường được mô tả trong sách hướng dẫn của máy ảnh.
- Lắp pin vào máy ảnh cẩn thận như được mô tả trong hướng dẫn sử dụng.
- Trước khi gắn pin phải luôn luôn kiểm tra pin cẩn thận xem có bị rò rỉ, đổi màu, vênh hoặc bất cứ hiện tượng bất thường nào không.
- Luôn luôn tháo pin khỏi máy ảnh trước khi cất giữ máy ảnh trong thời gian dài.
- Khi cất giữ pin trong thời gian dài, hãy chọn nơi mát mẻ để cất giữ.
- Năng lượng do máy tiêu thụ phụ thuộc vào các chức năng được sử dụng.
- Trong các tình huống được mô tả dưới đây, máy ảnh vẫn tiếp tục tiêu thụ năng lượng và pin sẽ nhanh chóng bị cạn kiệt.
 - Sử dụng từ phóng liên tiếp.
 - Bấm nút bấm chụp nửa nấc liên tục khi ở chế độ chụp, kích hoạt lấy nét tự động.
 - Hiện thị một hình ảnh trên màn hình trong một khoảng thời gian kéo dài.
- Sử dụng pin đã cạn có thể làm máy ảnh tắt mà không hiển thị cảnh báo mức pin.
- Nếu các đầu cực pin bị ẩm ướt hoặc dính chất nhờn có thể làm máy ảnh không tiếp xúc được. Lau sạch pin bằng khăn khô trước khi sử dụng.
- Luôn luôn sạc đầy pin khi sử dụng lần đầu hoặc khi pin chưa được sử dụng trong một thời gian dài.
- Khi sử dụng máy ảnh với năng lượng pin ở nhiệt độ thấp, hãy cố gắng giữ máy ảnh và pin dự phòng càng ấm càng tốt. Pin đã sử dụng gần cạn ở nhiệt độ thấp có thể hồi phục lại sau khi được giữ ấm ở nhiệt độ phòng.
- Trước khi đi xa lâu ngày, đặc biệt trước khi đi nước ngoài, hãy mua thêm bộ pin dự phòng. Khi đi du lịch bạn sẽ rất khó khăn để mua được loại pin được đề nghị sử dụng.

Sử dụng các chức năng LAN không dây/Bluetooth®

- **Tắt máy ảnh trong bệnh viện và các địa điểm khác, những nơi có thiết bị y tế hiện diện.**
Các sóng vô tuyến từ máy ảnh có thể ảnh hưởng bất lợi đến thiết bị y tế, gây ra trục trặc dẫn đến tai nạn. Đảm bảo tắt các chức năng LAN không dây/**Bluetooth®** khi ở gần thiết bị y tế (Trang 207).
- **Tắt máy ảnh khi trên máy bay.**
Sử dụng các thiết bị không dây trên máy bay có thể cản trở hoạt động an toàn của máy bay. Đảm bảo tắt các chức năng LAN không dây/**Bluetooth®** khi trên máy bay (Trang 207).

Màn hình

- Không được ấn mạnh vào màn hình; nếu không hình ảnh có thể bị mờ và không thể vào chế độ phát lại được hoặc làm hỏng màn hình.
- Có thể xuất hiện một dải sáng ở trên đỉnh/dưới đáy màn hình nhưng đây không phải là do máy ảnh hoạt động sai chức năng.
- Khi xem một chủ thể theo đường chéo trong máy ảnh, các cạnh có thể xuất hiện dưới dạng đường dích dắc trên màn hình. Đây không phải do máy hoạt động sai chức năng; hiện tượng này sẽ ít nhận thấy hơn trong chế độ phát lại.
- Ở những nơi phải chịu nhiệt độ thấp, có thể mất thời gian lâu hơn để bật màn hình LCD hoặc màu sắc màn hình có thể tạm thời thay đổi.
Khi sử dụng máy ảnh ở những nơi cực kỳ lạnh, sẽ tốt hơn khi thỉnh thoảng bạn đặt máy ảnh vào một chỗ ấm. Màn hình LCD sẽ hiện không tốt hình ảnh do nhiệt độ thấp sẽ được khôi phục lại ở nhiệt độ bình thường.
- Màn hình LCD dùng làm màn hình được chế tạo bằng công nghệ có độ chính xác cao. Tuy nhiên, các điểm đen hoặc các điểm sáng của tia sáng có thể xuất hiện vĩnh viễn trên màn hình LCD. Do đặc tính của nó hoặc do góc nhìn mà bạn quan sát màn hình, điểm này có thể sẽ không đồng đều về màu sắc và độ sáng. Đây không phải là do máy bị trục trặc.

Pháp lý và các Thông báo Khác

- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành đối với bất cứ hư hỏng hoặc quyền lợi mong muốn nào do việc sử dụng thiết bị này theo đúng pháp luật, hoặc bất cứ yêu cầu nào từ người thứ ba có liên quan đến việc sử dụng không phù hợp sản phẩm này.
- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành đối với bất cứ hư hỏng hoặc quyền lợi mong muốn nào gây ra bởi việc xóa các dữ liệu hình ảnh khi sử dụng thiết bị này đúng theo pháp luật.

Miễn trừ bảo hành

- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành, cả bằng văn bản rõ ràng hoặc với ngụ ý, về hoặc liên quan đến bất cứ nội dung nào của các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm này, và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý trong mọi trường hợp đối với việc bảo hành mặc nhiên cho việc mua bán hoặc cho sự phù hợp bất cứ mục đích đặc biệt nào hoặc đối với bất cứ thiệt hại nào do hậu quả, ngẫu nhiên hoặc gián tiếp (bao gồm nhưng không giới hạn trong các thiệt hại do mất mát lợi nhuận, ngừng trệ kinh doanh và mất mát thông tin kinh doanh) phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm hoặc thiết bị. Một vài quốc gia không cho phép miễn trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý đối với các thiệt hại do hậu quả hoặc ngẫu nhiên, do đó các hạn chế nêu trên có thể không áp dụng cho bạn.
- Công ty Olympus bảo lưu mọi quyền đối với hướng dẫn sử dụng này.

Cảnh báo

Việc chụp ảnh hoặc sử dụng các tài liệu bản quyền không được phép là vi phạm luật bản quyền hiện hành. Công ty Olympus xác nhận sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc chụp ảnh, sử dụng hoặc các hành vi khác không được phép vi phạm các quyền của người sở hữu bản quyền.

Thông báo bản quyền

Mọi quyền đã được bảo lưu. Không được viết lại hoặc sử dụng bất cứ phần nào của tài liệu văn bản này dưới bất cứ hình thức hoặc bằng bất cứ phương tiện điện tử, cơ học nào, bao gồm việc sao chép và ghi lại hoặc sử dụng bất cứ hệ thống lưu trữ và thu thập thông tin nào, mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Olympus. Không có trách nhiệm pháp lý nào được ràng buộc liên quan đến việc sử dụng các thông tin có trong các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm này, hoặc đối với các thiệt hại do việc sử dụng các thông tin có trong đây. Công ty Olympus bảo lưu quyền sửa chữa các tính năng và nội dung của ấn phẩm hoặc phần mềm này mà không có nghĩa vụ hoặc thông báo trước.

Nhãn hiệu thương mại

- Microsoft và Windows là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Microsoft Corporation.
- Mac, OS X và macOS là nhãn hiệu thương mại của Apple Inc.
- Logo SDXC là nhãn hiệu thương mại của SD-3C, LLC.
- Logo Apical là thương hiệu đã đăng ký của Apical Limited.



- Micro Four Thirds, Four Thirds, và các lô-gô Micro Four Thirds và Four Thirds là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu được đăng ký của OLYMPUS CORPORATION tại Nhật Bản, Hoa Kỳ, các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu, và các quốc gia khác.
- Wi-Fi là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

- Lô-gô Wi-Fi CERTIFIED là dấu hiệu chứng nhận của Wi-Fi Alliance.



- Nhãn từ và các lô-gô **Bluetooth®** là các nhãn hiệu được đăng ký sở hữu bởi Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng những nhãn hiệu đó bởi OLYMPUS CORPORATION đều được cấp giấy phép.
- Các tiêu chuẩn dành cho các hệ thống tập tin của máy ảnh được tham chiếu trong sách hướng dẫn này là các tiêu chuẩn về "Design rule for Camera File system/DCF" được qui định bởi Hiệp hội các Ngành điện tử và Công nghệ thông tin Nhật Bản (JEITA).
- Tất cả tên công ty và tên sản phẩm là nhãn hiệu thương mại/nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của các chủ sở hữu tương ứng.

THIS PRODUCT IS LICENSED UNDER THE AVC PATENT PORTFOLIO LICENSE FOR THE PERSONAL AND NONCOMMERCIAL USE OF A CONSUMER TO (i) ENCODE VIDEO IN COMPLIANCE WITH THE AVC STANDARD ("AVC VIDEO") AND/OR (ii) DECODE AVC VIDEO THAT WAS ENCODED BY A CONSUMER ENGAGED IN A PERSONAL AND NON-COMMERCIAL ACTIVITY AND/OR WAS OBTAINED FROM A VIDEO PROVIDER LICENSED TO PROVIDE AVC VIDEO. NO LICENSE IS GRANTED OR SHALL BE IMPLIED FOR ANY OTHER USE. ADDITIONAL INFORMATION MAY BE OBTAINED FROM MPEG LA, L.L.C. SEE [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://www.mpegla.com)

Phần mềm trong máy ảnh này có thể bao gồm phần mềm của bên thứ ba. Phần mềm của bên thứ ba phải tuân theo các điều khoản và điều kiện do chủ sở hữu hoặc người cấp phép của phần mềm đó áp đặt, mà theo các điều kiện và điều khoản đó, phần mềm được cung cấp cho bạn.

Các điều khoản và thông báo phần mềm của bên thứ ba, nếu có, có thể tìm thấy trong tệp PDF thông báo phần mềm được lưu trữ tại <http://www.olympus.co.jp/en/support/imsgr/digicamera/download/notice/notice.cfm>

Các chức năng sau được thêm vào/sửa đổi theo bản cập nhật vi chương trình.

Những bổ sung/sửa đổi trong phiên bản vi chương trình 1.1



Tự Động Chuyển EVF

252

Những bổ sung/sửa đổi trong phiên bản vi chương trình 1.1

Tự Động Chuyển EVF

Menu Tùy chọn (**MENU** → **☼** → **1** → [Tự Động Chuyển EVF]) hiện cung cấp lựa chọn [Bật1] và [Bật2].

Tùy chọn	Mô tả
Tự Động Chuyển EVF	<p>[Tắt]: Màn hình kính ngắm không tự động sáng khi bạn đưa mắt vào kính ngắm. Nhấn nút <input type="checkbox"/> để chuyển giữa kính ngắm và màn hình hiển thị.</p> <p>[Bật1]: Màn hình kính ngắm tự động sáng khi bạn đưa mắt vào kính ngắm. Nhấn nút <input type="checkbox"/> hiển thị các tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].</p> <p>[Bật2]: Đưa mắt vào kính ngắm chỉ bật màn hình hiển thị kính ngắm nếu màn hình được đóng lại. Nhấn nút <input type="checkbox"/> hiển thị các tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].</p>

Thiết lập mặc định

Cài đặt mặc định cho các chức năng mới và cài đặt mặc định sửa đổi sẽ như sau.

*1: Có thể thêm vào [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh].

*2: Có thể khôi phục mặc định bằng cách chọn [Toàn bộ] cho [Cài đặt lại].

*3: Có thể khôi phục mặc định bằng cách chọn [Cơ bản] cho [Cài đặt lại].

☼ Menu Tùy chọn

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3	
☼ 1	Tự Động Chuyển EVF	Bật1	—	✓	—	173

Chỉ mục

Các biểu tượng

(Bảo vệ).....	118
(Âm bíp).....	168
Chế độ (chế độ phơi sáng phim) ..	147
(Cắt xén).....	154
Chức năng	164
C.đặt m.định	189
Chế độ RC	216
Giới hạn Mức Chậm	195
Đồng bộ	195
+WB	170
(Hiển thị chỉ mục/Hiển thị lịch).....	117
/Cài đặt thông tin	188
/ Cài đặt.....	166
H Cài đặt.....	165, 182
L Cài đặt.....	165, 182
Chống Rung Ảnh	165
(Điều chỉnh độ sáng màn hình) ..	159
(Góc rộng dưới nước/Cận ảnh dưới nước).....	109
(Xóa một khung)	119
Mode Cài đặt	162
Cài đặt tùy chỉnh.....	162
Cài Vị trí Mặc định	162, 179
Đo Sáng Điểm	170
(Ngôn ngữ).....	29, 159
(Lựa chọn hình ảnh).....	119
(AF ưu tiên khuôn mặt).....	67
(Phát lại cận cảnh)	117
(Quay hình ảnh)	153
Cân bằng Ấn nửa	173
Cài đặt thông tin.....	173
Giữ màu ấm.....	84, 171
.....	170
Cài đặt	167

A

A (Ưu tiên khẩu độ mở AE).....	39
AdobeRGB	105
AEL/AFL	175
AF Chậm	36

AF Đơn.....	80
AF Liên tục	80
AF siêu tâm điểm.....	68
AF ưu tiên khuôn mặt.....	67
AF ưu tiên mắt.....	67
AF zoom khung hình	68
Âm bíp	168
Ảnh RAW	88
Ảnh Xạ Điểm Ảnh.....	223
ART (Bộ lọc nghệ thuật).....	55

B

Bám máy tự động.....	71, 73, 87
Báng cầm	214
Bảng điều khiển siêu LV	77, 79, 229
Bảng siêu điều khiển	77, 79, 229
Bảo vệ	118
Bit rate	90, 149
Bluetooth [®]	200
Bộ lọc nghệ thuật.....	55
Bộ lọc Nhiễu	169
Bộ tạo Màu	100
Bù chỉnh mắt cá.....	198
BULB	45
Bulb Trực Tiếp.....	45, 192
Bù méo hình thang	141
Bước EV.....	169
Bước ISO	169
Bù phơi sáng	64
Bù Viên Tối.....	171

C

Các chế độ chụp.....	34
Các ống kính có thể dùng thay thế...212	
Các thao tác màn hình cảm ứng.36, 123	
Các thiết bị đèn chớp bên ngoài.....215	
C-AF TR (theo đối AF)	81
C-AF (AF liên tục).....	80
Cài đặt	209
Cài đặt bản quyền	172
Cài đặt biểu đồ độ sáng.....	168

Cài đặt cận cảnh LV	167	Chỉnh Ảnh RAW	153
Cài đặt chất lượng hình ảnh		Chỉnh EVF	173
Ảnh tĩnh (Cài).....	171, 196	Chỉnh Lấy Nét AF	163
Phim (Cài đặt th.số kỹ thuật).....	144	Chỉnh Sửa	153
Cài đặt chế độ ảnh chụp.....	166	Chống Rung Ảnh.....	86, 165
Cài đặt đa chức năng	166	Phim.....	86, 144
Cài đặt điều khiển		Chức năng của lẫy	181
Ảnh tĩnh	166, 186	Chức năng Đĩa xoay	
Phim.....	146	Ảnh tĩnh	164
Cài đặt dpi	172	Phim.....	145
Cài đặt lại.....	127	Chức năng lẫy Fn	
Cài đặt lại bảo vệ.....	158	Ảnh tĩnh	164, 181
Cài đặt lưới.....	168	Phim.....	145
Cài đặt lưới EVF.....	173	Chức năng nút.....	107
Cài đặt mã thời gian	146	Phim.....	145
Cài đặt m.hình c.ứng.....	174	Chứng nhận.....	174
Cài đặt ngày/giờ ().....	27	Chụp ảnh	
Cài đặt ngôn ngữ ().....	29, 159	Ảnh tĩnh	34
Cài đặt thông tin		Phim.....	59
/Cài đặt thông tin	188	Chụp ảnh chống sốc.....	73, 142
Cài đặt thông tin.....	173	Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp	47
Cài đặt tổng hợp.....	47, 193	Chụp ảnh từ Phim	156
Cài đặt tùy chỉnh.....	162	Chụp Bù trừ Phơi sáng.....	132
Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth.....	160	Chụp Chống Nháy.....	165, 185
Cài Tô Vùng Lấy Nét	168	Chụp chuyên nghiệp.....	74
Cân bằng	33	Chụp độ phân giải cao.....	76, 143
Cân bằng trắng.....	83, 171	Chụp im lặng	74, 142
Cân bằng trắng một chạm () ..	84, 108	Chụp liên tiếp.....	71, 87
Cắt Xén Phim	157	Chụp tua nhanh thời gian.....	131
C.đặt t.tin ống kính	196	Chụp tua xa.....	204
Chạm Nhấm L.Nét AF	162	Chuyển ảnh sang điện thoại thông minh .	203
Chất lượng hình ảnh		Chuyển chương trình (Ps)	38
Ảnh tĩnh ().....	88, 129	Chuyển đổi Tele phim.....	59
Phim ().....	89, 149	Chuyển đổi Tele số.....	130
Chế độ Ảnh.....	98, 129	Con Trỏ Vùng AF.....	162
Chế độ cảnh chụp	50		
Chế Độ LV Ng.Thuật	167	D	
Chế Độ Ngủ Nhanh	174	DPOF.....	120
Chế độ phơi sáng phim	147	Dữ liệu Exif.....	172
Chế độ RC (Chế độ RC).....	216	Dừng.....	26
Chế độ SCN	50	Đa chức năng.....	113
Chế độ tiêu cự.....	80	Đăng ký người dùng.....	9
Chế độ TỰ ĐỘNG ().....	49	Đa Phơi Sáng.....	139
Chế độ USB.....	168		

Đặt lại ống kính.....	163
Đặt lệnh chia sẻ.....	119
Đặt ưu tiên.....	173
Đầu ra HDMI.....	146
Đèn chớp.....	93
Đèn chớp điều khiển từ xa không dây.....	216
Điểm mục tiêu AF.....	66
Điều chỉnh Cân bằng.....	174
Điều chỉnh Độ phơi sáng.....	169
Điều chỉnh Thẻ Nhớ.....	160
Điều khiển cường độ đèn chớp (☀️).....	97
Điều khiển Trực tiếp.....	187, 229
Định Dạng.....	160
Định dạng tập tin.....	241
Độ Đậm Màu.....	101
Đo Khoảng Cách.....	82
Độ Nét.....	101
Đóng băng một khung hình.....	59
Đóng băng nhiều khung hình.....	59
Độ nhạy ISO.....	70, 80
Đo Sáng AEL.....	170

F

Firmware.....	159
---------------	-----

G

Gài MF.....	213
Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh.....	128
Ghi âm	
Ảnh tĩnh.....	122
Phím.....	150, 151
Giảm nhấp nháy.....	165, 184
Giảm Nhiễu.....	169
Giờ.....	45
Giới hạn AF.....	163
Góc rộng dưới nước/Cận ảnh dưới nước (📷/📷).....	109
Gọi Lại Menu.....	174

H

HDMI.....	168, 191
HDR (Dải tần nhạy sáng).....	137
HDR Ngược Sáng.....	53

Hẹn giờ Bulb/Time.....	170
Hẹn giờ Tùy chỉnh.....	73
Hiển thị biểu đồ.....	33
Hiển thị chỉ mục.....	117, 189
Hiển thị hộp ánh sáng.....	188
Hiển thị lịch.....	117, 189
Hiển thị thông tin.....	30
Phát lại.....	114
Hiệu ứng (i-Enhance).....	104
Hiệu Ứng Phím.....	59
Hỗ trợ ánh sáng AF.....	163
Hỗ Trợ Selfie.....	190
Hướng Dẫn Chế Độ.....	168
Hướng dẫn Trực tiếp.....	49
Hướng Nút xoay.....	164
Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ.....	158

I

ISO Tự Động.....	169
ISO-Tự động Cài.....	169

K

Kết nối

Điện thoại thông minh.....	200
Máy tính.....	208
Kết nối USB.....	208
Kh.động trung tâm C-AF.....	161, 177
Khóa AE.....	70, 175
Khóa C-AF.....	161, 176
Khoảng cách MF cài sẵn.....	163
Không gian Màu.....	105, 171
Khớp lấy nét bằng tay (khớp MF).....	213
Kích cỡ ảnh	
Ảnh tĩnh.....	88, 196, 241
Phím.....	149
Kích cỡ tập tin.....	241
Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối.....	106
Kiểu EVF.....	197

L

LAN không dây.....	200
Lấy Fn/Lấy Nguồn.....	164
Lấy nét Bulb/Time.....	163, 180

Lấy Nét T.Động.....	80
Phim.....	144
Lấy nét thủ công.....	80
Lọc Màu.....	103
Lớp phủ hình ảnh.....	155
Lưu Trữ.....	208
LV Chống Nháy.....	165, 184

M

M (Hiện thị thủ công).....	43
Màn hình Bulb/Time.....	170
Máy tính.....	208
Menu.....	125, 229
Menu cài đặt.....	159, 234
Menu Chụp.....	127, 231
Menu Tùy chọn.....	161, 234
Menu Video.....	144, 232
Menu Xem lại.....	153, 233
MF Cài Sẵn.....	81
MF (Chuyển đổi AF/MF).....	109
MF (Lấy nét thủ công).....	80
M.hình LCD chiếu nền.....	174
Mờ dần nghệ thuật.....	59
Mức pin.....	26


N

Nhà Nửa Chùng với IS.....	165
Nhật ký GPS.....	205
Nút INFO	33, 115, 186

O

OI.Share.....	200
Olympus Workspace.....	209

P

P (Chương trình AE).....	37
Phần mềm PC.....	209
Phát lại	
Ảnh tĩnh.....	116
Phim.....	116, 118
Phát lại cận cảnh.....	117
Phát lại phim.....	118
Phim 	150
Phim chuyển động nhanh.....	92

Phim cũ.....	59
Phim quay chậm.....	92
Phim tua nhanh.....	131
Phơi sáng thời gian dài (BULB/LIVE TIME).....	45
Phụ kiện.....	214, 219
PreMF (MF Cài Sẵn).....	81
Ps (Chuyển chương trình).....	38

Q

Quay phim.....	58, 59
Quét AF.....	161
Quét Nhảy	
Ảnh tĩnh.....	194
Phim.....	148

S

S (Ưu tiên màn trập AE).....	41
Sắc độ.....	102
Sạc pin.....	18
Sạc trên xe hơi.....	19
S-AF MF (AF đơn và lấy nét thủ công).....	80
S-AF (AF đơn).....	80
Số điểm ảnh.....	171, 196, 241
Số lượng hình ảnh tĩnh có thể lưu trữ.....	241
S-OVF.....	173
sRGB.....	105
Sửa Tên Tập tin.....	172

T

Tăng giảm cân bằng trắng.....	85
Tăng Sáng Live View.....	167
Tắt cả WBZ	171
Tên Tập Tin.....	172
Thẻ.....	21, 211
Theo Dõi AF.....	81
Thẻ SD.....	211
Định dạng thẻ.....	160
Thời gian ghi hình khả dụng.....	242
Thời Gian Nhấn Giữ.....	174
Thông tin LV.....	189
Thông tin vị trí.....	205
Thử Ảnh.....	109
Time Trực Tiếp.....	45, 192

Tốc độ khung hình.....	90, 149
Tốc độ zoom điện tử	
Ảnh tĩnh	164
Phim.....	145
Tông màu Ảnh.....	104
Tô vùng lấy nét.....	110, 180
Trình ghi hình IC.....	151
Trợ giúp MF.....	180
Tự Động Chuyển EVF.....	173
Tự Động Tắt Nguồn.....	174
Tương Phản	101
TV	191
Tỷ lệ Ảnh	87
Tỷ lệ khung hình.....	87
Tỷ lệ nén.....	90, 196, 241

U

Ư. Tiên C.Rung Ổ.Kính	165
Ưu tiên nhà C-AF	165
Ưu tiên nhà S-AF	165
Ưu tiên trung tâm C-AF	161, 178

V

Vòng Lấy Nét.....	163
-------------------	-----

W

WB.....	83, 171
---------	---------

X

Xem Lại Ảnh.....	159
Xem trước	108
Xoá	
Hình ảnh đã chọn	119
Khung đơn	119
Toàn bộ hình ảnh	160
Xóa nhanh	173
Xóa RAW+JPEG	173
Xoay	117

Z

Zoom Điện Tử	112
--------------------	-----

Ngày phát hành 2019.10.

